

KINH HOA NGHIÊM ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

GIẢNG GIẢI

TẬP 13



HOÀ THƯỢNG TUYÊN HOÁ

KINH HOA NGHIÊM ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

Hán dịch : Sa môn Thật Xoa Nan Đà
Việt dịch : Tỳ Kheo Thích Minh Định

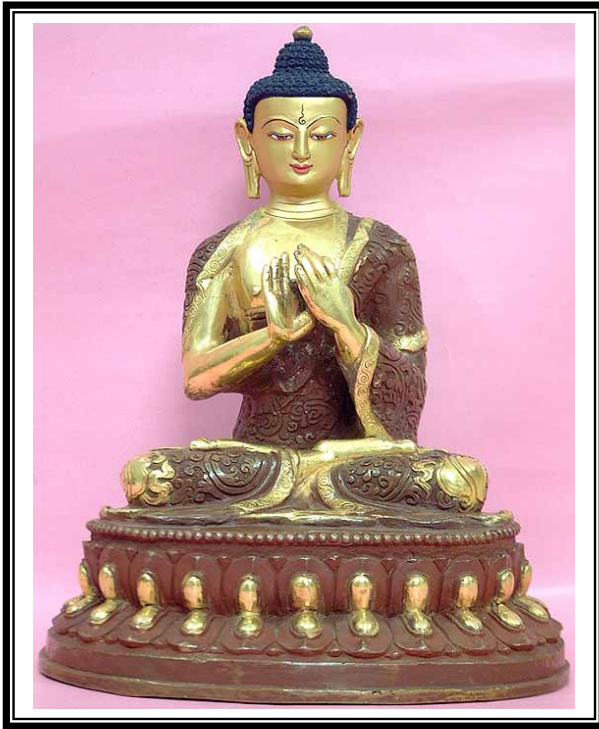
Tập 13

Hòa Thượng **TUYÊN HOÁ**

Giảng giải



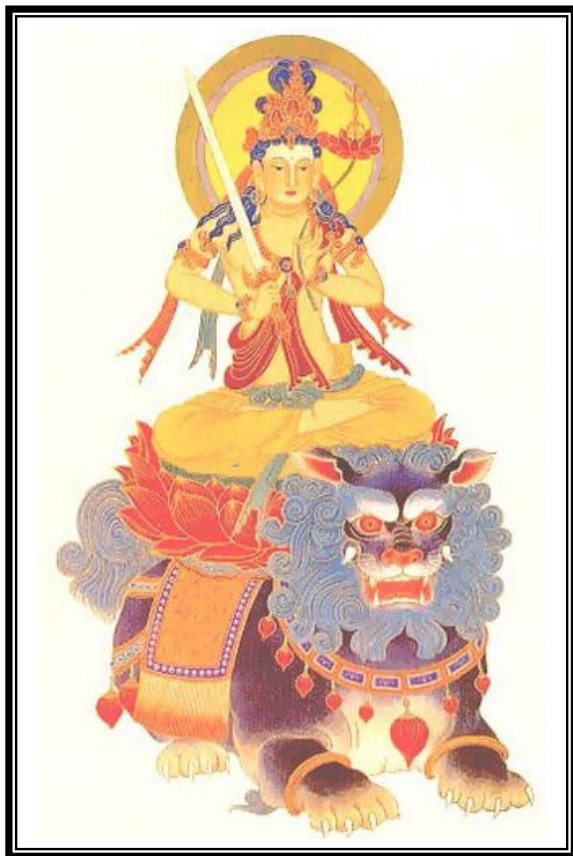
Chùa/Pagode Kim Quang
75 Allée Circulaire
93600 Aulnay Sous Bois-France
Tel./Fax : 01.48.69.01.24
e-mail : kimquangtu@hotmail.com
website: chuakimquang.com



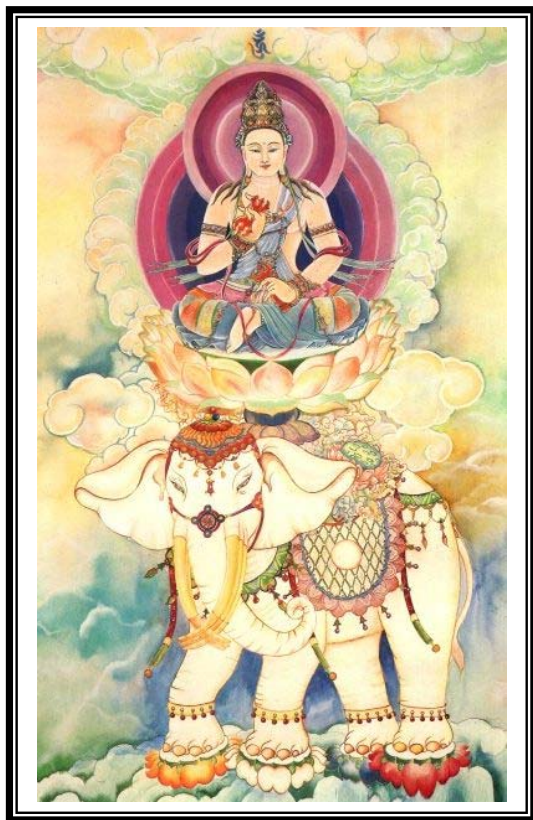
NAM MÔ BỒN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT



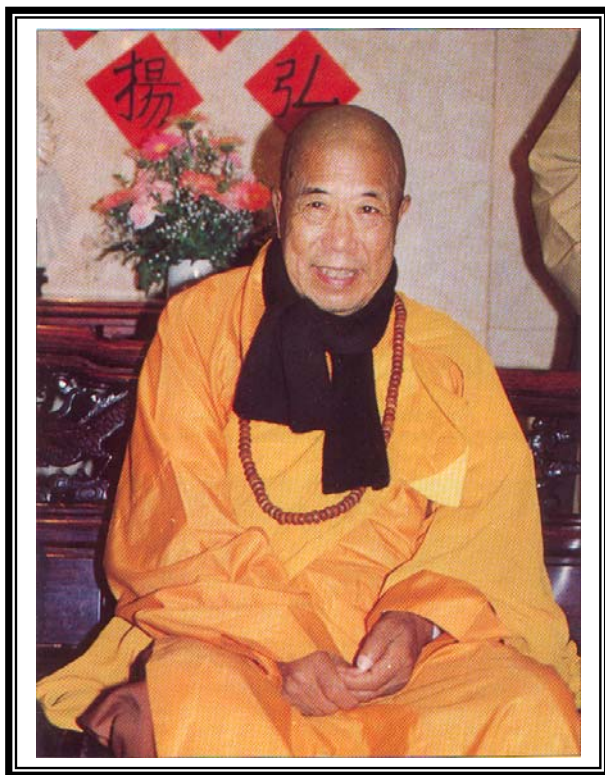
NAM MÔ THANH TỊNH ĐẠI HẢI
CHÚNG HỘI THƯỢNG PHẬT BỒ TÁT



NAM MÔ ĐẠI TRÍ VĂN THÙ SƯ LỢI BỒ TÁT



NAM MÔ ĐẠI HẠNH PHỔ HIỀN BỒ TÁT



HOÀ THƯỢNG TUYÊN HOÁ

Nội dung

QUYỀN HAI MƯƠI LĂM

Phẩm thập hồi hương thứ hai mươi lăm phần ba	
- Hồi hương tùy thuận kiên cố tất cả căn lành thứ	
sáu.....	9

QUYỀN HAI MƯƠI SÁU

- Phẩm thập hồi hương thứ hai mươi lăm phần 4...	76
--	----

QUYỀN HAI MƯƠI BẢY

- Phẩm thập hồi hương thứ hai mươi lăm phần 5..	177
---	-----

QUYỀN HAI MƯƠI TÁM

- Phẩm thập hồi hương thứ hai mươi lăm phần	
sáu.....	308



KINH HOA NGHIÊM ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

Hán dịch : Sa môn Thật Xoa Nan Đà
Việt dịch : Tỳ Kheo Thích Minh Định
Hoà thượng Tuyên Hoá giảng giải

QUYÊN HAI MƯƠI LĂM PHẨM THẬP HỘI HƯƠNG THỨ HAI MƯƠI LĂM PHẦN BA

**Hồi hương tùy thuận kiên cố tất cả căn
lành thứ sáu.**

**Phật tử ! Thế nào là hồi hương tùy
thuận kiên cố tất cả căn lành của đại Bồ
Tát ?**

Bồ Tát Kim Cang Tràng nói xong hồi hương thứ năm, Ngài lại tiếp tục đề ra hồi hương thứ sáu, hướng về các vị đại Bồ Tát ở trong pháp hội, Ngài nói: Các vị đệ tử của Phật ! Các Ngài có biết thế nào gọi là hồi hương tùy thuận kiên cố tất cả căn lành của đại Bồ Tát chăng ?

**Phật tử ! Đại Bồ Tát này, hoặc làm đế
vương, ngự trị nước lớn, có oai đức rộng**

lớn, danh chấn thiên hạ. Phạm là các oán địch, thấy đều quy thuận. Hiệu lệnh phát ra đều y theo chánh pháp. Cầm một cây lọng, che khắp vạn phương. Đi khắp cõi nước, không bị trở ngại. Dùng lụa lia cầu, quần trên đỉnh đầu. Nơi pháp tự tại, người thấy được đều điều phục. Không có hình phạt, dùng đức cảm hoá. Dùng bốn pháp nhiếp, để nhiếp các chúng sinh. Làm Chuyển Luân Vương, chu cấp tất cả.

Các vị đệ tử của Phật ! Vị đại Bồ Tát này tu pháp môn hồi hướng, hoặc Ngài thị hiện một vị hoàng đế, thống trị thiên hạ. Dùng thân phận hoàng đế thống lãnh vạn phương, quản trị nhân dân. Ý nghĩa ngự trị bao quát giáo hoá nhân dân, trị lý quốc chánh. Nước lớn tức là biểu thị nhân dân đông, đất đai rộng lớn, vật tài sản phong phú. Bồ Tát thị hiện hoàng đế là ông vua của nước lớn, nước giàu dân mạnh, chính trị thanh minh. Oai đức rộng lớn, sở dĩ ông vua này ngự trị nước lớn, chẳng những ông ta có võ công giỏi, mà còn có đức hạnh hiền minh, do đức mà lập oai, khiến cho nhân dân xa gần và nước lân cận đều cảm thọ đức hạnh của Ngài, cho nên danh chấn thiên hạ, mọi người thấy đều quy hàng. "Phạm là các oán địch, thấy đều quy thuận", phạm là trong quá khứ đã từng kết oán cừu với ông ta, cùng với sự đối địch xưa kia, của những nước lân cận xa gần lớn nhỏ, hiện tại vì cảm thọ được đức hạnh của ông ta cảm hoá, mọi người đều buông bỏ oán cừu đối địch

trong quá khứ, tâm hoan hỷ thuần phục đến quy thuận với ông ta, thần phục ông ta. Khi ông ta muốn tuyên bố phương châm, hoặc phát ra hiệu lệnh cho nhân dân toàn quốc, thì chẳng có một sự kiện nào chẳng phải là y theo chánh pháp mà hành sự, tất cả đều hợp tình hợp lý, ví như ông ta kêu toàn thể nhân dân đều thọ trì năm giới, thường tu mười điều lành, đó đều là biểu hiện dùng chánh pháp để giáo hoá nhân dân.

"Cầm một cây lọng", "cây lọng" giảng theo lối mật tông, tức là chỉ cây lọng trắng lớn trong Chú Lăng Nghiêm. Trong Chú Lăng Nghiêm có tâm Chú: "Tất Đạt Đa, Bát Đạt La" tức là sáu chữ này. Nếu một lòng chuyên chú, tâm chẳng có tạp niệm, thành tâm tụng niệm, thì ở trong hư không sẽ hiện ra một cái lọng trắng lớn, cái lọng đó có oai thần lực "che khắp vạn phương". Phạm là chỗ nào được che mát, thì chẳng có đao binh nổi dậy, bệnh ôn dịch chẳng sinh ra, chẳng xảy ra nạn nước lửa, đao tặc, chỉ có cát tường như ý, mưa thuận gió hoà, nhân dân an lạc, chẳng có bất cứ tai nạn gì. Nếu án chiếu theo pháp mà nói, thì chữ "lọng" này tức là thật tướng diệu pháp. Thật tướng vô tướng, nhưng vô sở bất tướng. Do thật tướng mà sinh ra tất cả các pháp, dùng tất cả các pháp để giáo hoá chúng sinh trong chín pháp giới. Đó tức là đạo lý một gốc tán làm vạn thù, vạn thù lại quy về một gốc. "Một" này ở trong tâm mắt của chúng ta tu đạo, là mục đích của sự tu, do đó được "Một" thì vạn sự đều xong. Lão Tử có nói:

"Trời được một thì thanh.
Đất được một thì ninh.
Thần được một thì linh".

Trời chẳng có "một" thì không thể thanh. Đất chẳng có "một" thì không thể ninh. Thần chẳng có "một" thì không thể linh nơi con người, không thể trở thành chánh thân. Chữ "một" này là bắt đầu của số mục. Cuối cùng thì số "một" này từ đâu ra ? Từ số "0" mà ra. Đập vỡ số "0" thì biến thành số "1". Nếu làm cho nó hợp lại, thì sẽ thành số "0". Số "0" này tức là chân không. Chân không chẳng không, nó có thể sinh ra diệu hữu. Diệu hữu chẳng hữu, cho nên lại gọi là chân không. Trên thật tế chân không tức là diệu hữu, diệu hữu tức cũng là chân không. "Hữu" này, nó do không mà sinh ra, trong không hàm có diệu hữu, vì chân không diệu hữu, diệu hữu chân không này, mới có trời, đất, con người, và vạn vật. Tất cả đều do số "0" sinh ra, số "0" có thể sinh ra trời, sinh ra đất, sinh ra con người, sinh ra vạn vật, sinh ra Phật, sinh ra tiên, sinh ra Thánh nhân. Tất cả hết thảy đều từ số "0" sinh ra. Vậy số "0" này lại từ đâu sinh ra ? Nó từ hư không sinh ra, cho nên gọi là chân không diệu hữu. Đạo lý này vô cùng vô tận, không thủy chung, không trong ngoài, không lớn nhỏ. Cho nên nói nó lớn mà không ở ngoài, nhỏ mà không ở trong. Nói nó lớn chẳng ? Đầy đầy cả hư không pháp giới. Nó nhỏ chẳng ? Còn nhỏ hơn so với hạt bụi. Lớn mà không ở ngoài, nhỏ mà không ở trong, tức là hình dung số "0" này. Sao lại nói nó vô thủy vô chung ? Bạn nhìn số "0" này có sự bắt đầu và kết thúc chẳng ? Nếu nói nó có sự bắt đầu và kết thúc, thì tức là nó vỡ mà làm "một". Cho nên nói số "0" với số "một" là bao hàm tất cả thật tướng diệu pháp, đây tức là cầm một cây lọng, cũng có thể nói cầm một pháp, pháp nói ở đây, đã đến được số "0" tức lại là một pháp bất lập, vạn pháp đều không. Tuy nhiên một pháp bất lập, mà

lại đầy đủ tất cả các pháp. Tuy nhiên vạn pháp đều không, mà tại vạn pháp đều ở trong không lại hay sinh ra tất cả các pháp. Tại chỗ cuối cùng này là sự khác biệt giữa mê và ngộ của con người. Người mê thì trôi nổi ở trong sinh tử, người ngộ thì thành tựu quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, tức là một pháp này, mà có thể che khắp vạn phương.

"Đi khắp cõi nước": Làm thủ trưởng của nhân dân, đừng nói đến quản lý việc lớn nhỏ, mà còn phải thường gần gũi dân chúng, thường đi đến các nơi quan sát, phải đi sâu vào nhân gian, mới hiểu được tình hình sinh sống thật tế của dân gian. Bất quá ngàn vạn không thể quán sát thấy hết dân tình, mà đi quấy nhiễu dân, thì đó chẳng phải là thủ trưởng thương dân. Phạm là lãnh thổ thuộc về một đất nước, do một vị nguyên thủ thống trị lãnh đạo, nhân dân ở trong tất cả những đất đai đó, đều chịu sự giáo hoá của vị nguyên thủ và phục tùng lệnh của ông ta. "Không bị trở ngại": Trong cõi nước của vị nguyên thủ thống trị, phát ra hiệu lệnh, giáo hoá nhân dân, tất cả đều phải nghe theo, chẳng có một người nào phản đối, chẳng bị chút trở ngại nào. Dù những nước lân cận, cũng không đối nghịch với ông ta. Vì ông vua này làm cho nhân dân an cư lạc nghiệp, cho nên mới không có trở ngại nào. "Dùng lụa lia cầu mà quán trên đỉnh đầu": Dùng tơ lụa sạch sẽ thanh tịnh làm cái mũ để vua đội trên đầu - câu này có hàm ý tướng vô kiến đỉnh của Phật. "Nơi pháp tự tại": Phật là đấng Pháp Vương, cho nên nơi pháp tự tại. Bồ Tát thị hiện làm ông vua, nương theo chánh pháp trị nước, dùng tâm từ bi thương dân, cho nên Ngài đối với pháp cũng nhậm vận tự tại. "Người thấy được đều điều phục": Vị vua này nhân từ thương dân, nhân đức lập oai, mắt từ bi nhìn người, cho

nên phàm là người thấy được Ngài, đều rất cung kính đối với Ngài. Vị vua này chuyên dạy nhân dân tu năm giới, làm mười điều lành, không dùng hình phạt giết hại người, cũng không dùng phương pháp nặng trừng trị người, Ngài hoàn toàn dùng đức để cảm hoá người, nhân dân tự nhiên tâm vui thành phục, cảm kính Ngài, phục tùng Ngài. Bồ Tát giáo hoá thân dân của Ngài, dùng đủ thứ pháp lành để cảm hoá họ, trong đó dùng bốn pháp nhiếp. Thứ nhất là bố thí: Bố thí có bố thí tài, bố thí pháp, bố thí vô úy.

1. Bố thí tài: Bao quát nội tài và ngoại tài. Nội tài là tứ chi, đầu mắt, tuỷ não, máu thịt của mình .v.v... Ngoại tài là tất cả đồ vật ngoài thân, như đất nước, thành quách, ngôi vua, sơn hà đại địa, nhà cửa phòng xá, ruộng vườn châu báu, vợ con tôi tớ .v.v...

2. Bố thí pháp: Tức là giảng Kinh thuyết pháp, làm tín đồ giải thích nghĩa Kinh và nghi nan trong Phật pháp, thậm chí giảng giải một chữ, một câu, một bài kệ, đều là bố thí pháp.

3. Bố thí vô úy: Tức là dùng đạo lý Phật pháp giải trừ ách nạn trong thân tâm của họ, khiến cho họ hết sự sợ hãi lo âu.

Bố thí là chi ra, chẳng mong cầu người khác báo đáp. Bố thí là điều khó xả mà xả được cho người cần, chẳng phải đem vật mà mình không muốn bố thí cho họ, đó chẳng gọi là bố thí. Một người chân tâm học Phật tu đạo, nếu tu pháp môn bố thí này thành tựu, thì trở thành một vị đại Bồ Tát. Phật nói học Bồ Tát đạo, thì phải tu lục độ vạn hạnh, đầu tiên trong lục độ là bố thí. Người thật tâm bố thí, thì nhất định không tham xen. Đối với chúng sinh nhất định có tâm từ bi, hay nhẫn nhục nhường nhịn được. Thân

miệng ý nhất định cố gắng làm cho được thanh tịnh, nhất định giữ gìn giới thanh tịnh. Nhất định tin sâu lời dạy của Phật, y theo giáo pháp tu hành. Hành giả chân chánh hiểu rõ pháp môn bồ thí, thì họ sẽ nhất định sẽ ít phiền não, định tâm kiên thật và trí huệ thanh tịnh. Hành giả làm được những điều kiện này, thì chẳng phải là một vị Bồ Tát chăng ? Nhiếp thọ chúng sinh thứ nhất là dùng pháp bồ thí, là đối trị tâm lý của chúng sinh, Phật nói:

"Muốn khiến vào Phật trí,
Trước dùng câu dục móc".

- Pháp bồ thí chiếm vị trí thứ nhất của bốn pháp nhiếp, sẽ có tác dụng này.

- Pháp nhiếp thứ hai là ái ngữ: Con người cùng với động vật có linh tánh, đều thích nghe lời tốt, thích nghe người khen, chẳng muốn nhìn người khác mặt mày xấu ác, chẳng muốn nghe họ nói lời ác, lời không hay, cho nên Bồ Tát dùng ái ngữ để đối đãi chúng sinh, kiến lập quan hệ hữu hảo, sau đó dùng chánh pháp giáo hoá họ, thì họ sẽ tiếp thọ thuần phục Ngài mau hơn.

- Thứ ba là lợi hành: Tức là làm đủ thứ việc có lợi cho chúng sinh, chúng sinh thọ được lợi ích thì thân tâm an lạc, pháp hỉ sung mãn, đều trở thành nhân dân thiện lương.

- Thứ tư là đồng sự: Nếu bạn muốn độ chúng sinh đó, tốt nhất là thân phận cùng giống với họ, thì dễ hiểu họ hơn, gần gũi họ hơn, giáo hoá họ. Phương pháp thứ tư này, đều là pháp môn phương tiện khéo léo độ chúng sinh giáo hoá chúng sinh. Khi Bồ Tát làm ông vua thì dùng bốn phương pháp này để nhiếp thọ các chúng sinh, giáo hoá chúng sinh. "Làm Vua Chuyển Luân, chu cấp tất cả": Vị

Bồ Tát này tu pháp môn hồi hướng, Ngài thị hiện làm ông vua nước lớn, chẳng phải là ông vua bình thường, mà là một vị vua Chuyển Luân Thánh Vương, đầy đủ oai đức, dũng mãnh, đầy đủ bảy báu. Thuở xưa Ngài tích tụ đủ thứ căn lành công đức, cho nên khi làm vua thì châu báu tài sản đầy dẫy, vô cùng vô tận. Nhưng Ngài chẳng chiếm làm của riêng mình, mà chu cấp khắp cho tất cả nhân dân, khắp khiến cho nhân dân cơm no áo ấm, an cư lạc nghiệp, về già có chỗ nương, còn nhỏ có chỗ nuôi dưỡng, chẳng có thiên tai, cũng chẳng có nhân họa, đây là cõi Cực Lạc tại nhân gian, cũng là cõi Tịnh Độ tại nhân gian. Bồ Tát thị hiện làm vua, đất nước mà Ngài thống lãnh, toàn quốc trên dưới đều phụng hành năm giới và mười điều lành, chánh pháp che khắp, mới có cảnh giới thái bình thịnh vượng như thế.

Đại Bồ Tát an trụ công đức tự tại như vậy. Có quyền thuộc lớn. Không ai có thể trở ngại phá hoại được. Đề lìa khỏi các lỗi lầm. Người thấy không nhầm chán. Phước đức trang nghiêm, tướng tốt viên mãn. Thân hình tráng kiện, đồng đều đầy đủ. Được thân Na La Diên kiên cố, sức mạnh thành tựu, không ai khuất phục được. Đắc được nghiệp thanh tịnh, lìa các nghiệp chướng.

Đại Bồ Tát tu pháp môn hồi hướng, Ngài an trụ trong công đức vô ngại này, có vô lượng vô số quyền thuộc

thần dân chung quanh Ngài, ủng hộ Ngài. Những quyền thuộc đó đều là đệ tử Phật chánh tri chánh kiến, chánh tín chánh niệm, phụng hành chánh pháp, cho nên gọi là quyền thuộc lớn. Tự thân của Bồ Tát và pháp thống của Ngài, cùng với hết thảy quyền thuộc của Ngài, đều có thân kiên cố, tâm niệm trác tuyệt, cho nên tuyệt đối chẳng thọ lời lẽ dụ hoặc của ngoại đạo, thế lực nào có thể phá hoại được. Ba nghiệp của Bồ Tát sớm đã được thanh tịnh, chuyên làm các việc thiện, không làm các việc ác, chẳng có bất cứ lỗi lầm gì, có thân tâm thanh tịnh thuần khiết như thế. Khí chất và phong độ của Ngài đã đạt đến cực điểm, do đó, phàm là người nào thấy được Ngài, đều mong muốn được gần gũi Ngài, không sinh tâm nhàm chán. Bồ Tát có y, chánh, hai báo như vậy, đều là do nhiều đời nhiều kiếp tại nhân địa hành Bồ Tát đạo, tích tụ phước đức trí huệ, mới có được tướng tốt viên mãn, cõi nước trang nghiêm như ngày hôm nay. Phật trong ba A Tăng Kỳ tu phước huệ, trăm kiếp vun trồng tướng tốt. Chuyển Luân Thánh Vương cũng có ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, giống như Phật, bất quá quang minh của Ngài chẳng viên mãn như quang minh của Phật, cũng không thể chiếu khắp đại thiên thế giới. Thân hình của Ngài tráng kiện, tứ chi tương xứng, ngũ quan phối hợp đồng đều. Từ đầu đến chân, chẳng có một chỗ nào mà chẳng đồng đều đầy đủ mà viên mãn. Được thân Na La Diên kiên cố: Na La Diên là biệt danh của Phạm Thiên Vương, nghĩa là đoan chánh khoẻ mạnh kiên cố, mượn đây để ví dụ Bồ Tát thị hiện làm ông vua nước lớn, có thân Na La Diên kiên cố tráng kiện như thế, chẳng dễ gì bị sức lực bên ngoài làm tổn thương được. Vì Bồ Tát tu pháp môn hồi hướng, nơi nơi đều xả mình vì người, mọi

việc đều muốn thay thế chúng sinh thọ khổ, cho nên đắc được thân kim cương kiên cố như thế. Sức mạnh thành tựu, không ai khuất phục được: Thuở xưa Bồ Tát phát nguyện lớn, Ngài dùng tâm kiên cường, nguyện lớn lực lớn của Ngài, mỗi mỗi đều viên mãn thành tựu. Trong quá trình Ngài tu Bồ Tát đạo, đã từng gặp những chướng ngại khôn khổ hoạn nạn, Ngài cũng đều khắc phục được hết. Vì Ngài có ý chí kiên định không thay đổi, cho nên chẳng có ai và việc gì khuất phục được, do đó Ngài đắc được quả nghiệp thanh tịnh, lìa khỏi tất cả nghiệp chướng ô nhiễm, sớm thành tựu Phật đạo.

Tu hành đầy đủ tất cả bố thí, hoặc bố thí ẩm thực và các thượng vị, hoặc bố thí xe cộ, hoặc bố thí y phục, hoặc bố thí tràng hoa, tạp hương, hương thoa, giường toà phòng xá và chỗ ở. Đền đước thượng diệu, đồ đạc châu báu xe báu. Thuốc thang, voi tốt ngựa giỏi, thầy đều nghiêm sức, hoan hỷ bố thí.

Khi Bồ Tát tu pháp môn bố thí thì, Ngài chẳng tiếc đồ trân quý, hết mình bố thí tất cả vật chất tốt đẹp, như đủ thứ ẩm thực mỹ vị ngon nhất, hoặc bố thí các thứ công cụ giao thông như máy bay, tàu thuyền, xe lửa, xe hơi, cùng với các thứ xe cộ lớn nhỏ. Hoặc bố thí các thứ y phục tốt đẹp. Hoặc bố thí tràng hoa dùng các thứ hoa quý tươi tốt kết thành. Hoặc bố thí đủ thứ hương thơm, hương đốt, hương thoa, hương bột .v.v... Hoặc bố thí giường toà. Toà,

như là trường kỷ, bàn ghế .v.v... Hoặc xây nhiều phòng xá, bố thí cho những người không có nhà ở, để che nắng che mưa. Hoặc dùng châu báu làm đèn, đuốc, để cúng dường Phật. Hoặc đem thuốc men bố thí cho người già, và người bệnh nghèo khổ cô độc. Hoặc đem đồ vật trân quý, xe báu và voi tốt ngựa giỏi, thầy đều nghiêm túc đẹp đẽ mỹ lệ đầy đủ. Bồ Tát đem những thứ vật chất khó được đó, hoan hỷ bố thí cho tất cả mọi người.

Hoặc có người đến xin toà của vua ngò, hoặc lọng, hoặc dù, tràng phan báu vật, các thứ đồ trang nghiêm. Mão báu trên đầu, hạt minh châu trong búi tóc, cho đến ngò vua, đều không xén tiếc.

Hoặc có người đến xin ông vua cái toà ngò của vua. Hoặc có người đến xin lọng báu, dù báu, tràng báu, phan báu của vua thường dùng và các thứ báu vật khác, đủ thứ đồ dùng quý trọng của vua. Thậm chí có người đến xin cái mũ làm bằng bảy báu mà vua thường đội trên đầu. Hạt minh châu ban đêm phóng quang, vua thường cài trong búi tóc, cho đến ngò vua quý báu, bất cứ ai đến xin, vua đều hoan hỷ bố thí cho họ, tư hào không xén tiếc.

Nếu vua thấy chúng sinh ở trong lao ngục, thì xả thí các tài sản châu báu, vợ con quyến thuộc, cho đến thân mạng, để cứu họ thoát khỏi. Nếu thấy tử tù sắp bị giết, thì

vua liền xả bỏ mạng sống của mình, để thế mạng cho họ.

Vị đại Bồ Tát này thị hiện ông vua nước lớn, nếu thấy chúng sinh thọ khổ ở trong lao ngục, thì Ngài chẳng tiếc tất cả tài sản châu báu, hoặc đem vợ đẹp con xinh của mình, hoặc đem quyền thuộc, thậm chí đem thân thể của mình, ra bố thí để cứu chúng sinh thọ khổ ở trong lao ngục, khiến cho họ được thoát khỏi tội lao ngục, được tự do. Hoặc thấy tù nhân ở trong ngục, đã phán tội tử hình, tức là sắp bị giết, thì Ngài lập tức muốn xả bỏ mạng sống của mình, để thay thế cho tử tù đó, tiếp thọ hình phạt chém giết.

Hoặc thấy có người đến xin đầu tóc liền da, Ngài hoan hỷ thí cho, cũng chẳng xén tiếc. Mắt tai mũi lưỡi và răng, đỉnh đầu chân tay, máu thịt xương tuỷ, tim thận gan phổi, ruột già ruột non, da dày da mỏng, tay chân các ngón .v.v... đều hoan hỷ bố thí cho hết.

Bồ Tát phát tâm hành bố thí, Ngài ôm hoài bảo có người không có ta, xả mình lợi người, cứu độ chúng sinh, giáo hoá chúng sinh, Ngài đã diệt trừ thấy cái ta, tướng ta, chấp cái ta. Bố thí bao quát tài thí - nội tài, ngoại tài, pháp thí, vô úy thí, chẳng có môn nào mà chẳng tu hành triệt để, đạt đến giai đoạn viên mãn rốt ráo. Đoạn Kinh văn ở trước, là nói Bồ Tát bố thí ngoại tài - đất nước vợ con. Đoạn Kinh

văn này là biểu dương Bồ Tát bố thí nội tài khó xả mà xả được - đầu mắt tuỷ não, nội tạng và máu thịt .v.v...

Hoặc có người đến hướng về Ngài xin đầu tóc liền da, Bồ Tát tư hào chẳng do dự, một chút cũng không xén tiếc, hoan hỷ bố thí cho người xin. Chẳng những như thế, dù có người đến xin con mắt, lỗ tai, lỗ mũi, cái lưỡi, và răng, cái đầu, da thịt, tay chân, cũng vậy. Máu, xương đầu, cốt tuỷ, thậm chí Ngài bố thí tim, thận, gan, phổi, ruột già, ruột non, da dày, da mỏng, tay chân các ngón .v.v..phàm là trong thân thể con người, tứ chi, ngũ quan, nội tạng, máu, thịt, xương tuỷ, chỉ cần chúng sinh cần, thì Ngài chẳng có gì mà không hoan hỷ bố thí, khiến cho người xin đều được mãn nguyện, hết thấy đều bố thí cho họ.

Hoặc là vì cầu thỉnh pháp chưa từng có, mà gieo mình vào hầm lửa sâu lớn. Hoặc vì hộ trì chánh pháp của Như Lai, mà dùng thân nhân thọ tất cả khổ nạn độc hại. Hoặc vì cầu pháp, cho đến một chữ, đều xả thí tất cả hết thấy trong bốn biển. Luôn dùng chánh pháp giáo hoá quần sinh, khiến cho họ tu pháp lành, xả lìa các điều ác.

Đoạn Kinh văn này nói tinh thần vĩ đại của Bồ Tát vì pháp mà quên mình, thà xả bỏ hết thấy tất cả trong bốn biển, mà đổi lấy một chữ nửa bài kệ. Bồ Tát hy sinh chính mình như vậy, Ngài vì giáo hoá chúng sinh, khiến cho họ

tu pháp lành, xả bỏ các điều ác.

Bồ Tát hoặc vì cầu thỉnh chánh pháp chưa từng nghe qua, dù có gieo mình vào trong hầm lửa sâu lớn, cũng chẳng tiếc thân mạng. Hoặc vì hộ trì chánh pháp, hộ trì đạo tràng, Ngài có thể thọ khổ mà người khác không thọ được, nhẫn điều mà người khác không thể nhẫn được, nhường sự tổn thất mà người khác không nhường được, ăn những thứ mà người khác không ăn được. Tóm lại, chỉ cần hộ trì chánh pháp, Ngài có thể thọ tất cả khổ nạn độc hại. Hoặc vì cầu một chữ của chánh pháp, Ngài có thể xả bỏ tất cả hết thảy trong bốn biển. Bồ Tát như thế, Ngài là vì giáo hoá chúng sinh, hy vọng chúng sinh đều y theo chánh pháp tu hành, tu tập mười điều lành, xả lìa tất cả nghiệp ác, thành tựu các hạnh lành.

Trước kia Đức Phật Thích Ca tại nhân địa tu hành, thì một ngày nọ có một con quỷ La Sát đến, ở trước mặt Ngài tự nói như vậy:

"Các hành vô thường,
Là pháp sinh diệt."

Nói đến đây bèn ngừng lại, chẳng nói phân dưới. Lão tu hành đợi một lúc, nhẫn chẳng được bèn hỏi:

- "Ông vừa đọc ra một bài kệ của Phật, tại sao ông không tiếp tục đọc cho hết đi ?"

- Quỷ La Sát nói: "Đúng ! Vì tôi đói quá, chẳng còn sức để đọc nữa".

- Lão tu hành nói: "Ông muốn ăn cái gì ? Đọc xong tôi sẽ cho ông ăn".

- Quỷ La Sát nói: "Tôi muốn ăn thịt người sống."

- Lão tu hành nói: "Được ! Ông đọc nửa bài kệ còn lại cho tôi nghe đi, tôi sẽ đem thân mạng của tôi cúng dường cho ông".

- Quỷ La Sát nói: "Tốt ! Quân từ nhất ngôn, ông đừng có thất hứa !" Do đó, ông ta đọc:

"Sinh diệt diệt rồi,
Tịch diệt là vui".

Lão tu hành nghe rồi, rất vui mừng vô cùng, đó là pháp vi diệu mà Ngài chưa từng nghe qua. Ý nghĩa của bài kệ này là nói: Tất cả sự việc trên thế gian, đều chẳng thường tồn, sinh rồi lại diệt, diệt rồi lại sinh, chỉ có tịch diệt mới là an vui chân thật. Vì tịch diệt vô tướng, tất cả đều chẳng chấp trước. Lão tu hành vì muốn cho lời pháp này lưu truyền lại, cho nên khắc vào trong đá, để truyền lại cho chúng sinh đời sau y theo pháp tu hành, dù hy sinh chính mình, cũng có giá trị. Lão tu hành khắc bài kệ xong rồi, thì thỉnh mời quỷ La Sát đến ăn thịt Ngài, ai biết Ngài nhắm mắt đợi một hồi, cũng chẳng thấy quỷ La Sát đến ăn thịt, do đó Ngài mở mắt ra nhìn, thì chẳng thấy dấu vết của quỷ La Sát đâu cả, bèn ngược lên nhìn trên không trung, thì chỉ thấy một vị trời trang nghiêm, đứng ở trên không nói với Ngài: "Lành thay, lành thay ! Ngài thật là bậc chân tu hành, có thể vì nửa bài kệ mà vì chúng sinh đời sau, mà xả bỏ thân mạng." Ông vua Bồ Tát đó cũng có mỹ đức như Phật, vì pháp mà xả bỏ thân mạng.

Nếu thấy chúng sinh giết hại, thì dùng tâm từ cứu họ, khiến cho họ xả bỏ tội nghiệp.

Đoạn Kinh văn này nói Bồ Tát hành vô úy thí. Lại giáo hoá chúng sinh xả bỏ tội nghiệp tàn sát giết hại người, cũng bao quát pháp thí. Trong xã hội có một nghề nghiệp, tức là chuyên môn tổn hại tha hình. Vào thời đại chuyên chế ở trong cung vua có dùng kẻ hầu người nam, gọi là thái giám, thì phải chặt bỏ nam căn, mới có thể vào cung phục vụ cho vua, hoàng hậu, cung phi. Hiện tại, việc vô nhân đạo này chẳng còn nữa. Bồ Tát nếu thấy được chúng sinh làm việc tổn hại tha hình này, thì Ngài phát tâm từ bi, đi cứu kẻ bị hại đó, khiến cho họ thoát khỏi nguy hiểm về mạng sống. Riêng một phương diện khác Ngài còn phải khuyên kẻ làm tổn hại đó, xả bỏ hành vi tạo tội nghiệp đó, cải ác hướng thiện.

Chúng ta nghe được Kinh văn nói Bồ Tát có tâm từ bi bình đẳng khắp như vậy, thì phải học lòng nhân từ của Bồ Tát, tài bồi lòng từ bi của chính mình, xả mình vì người, một lòng tu nghiệp lành, thay đổi tất cả tập khí ma bệnh, tâm cống cao ngã mạn không tốt của mình, như thế mới không cô phụ tâm nghe Phật pháp, học Phật pháp. Bằng không, chỉ nghe mà không y pháp tu hành, thì chỉ no lỗ tai phúc mà thôi.

Nếu thấy Như Lai, thành tới Chánh Giác, thì tán thán khen ngợi, khiến cho khắp tất cả đều nghe biết. Hoặc bố thí đất đai, để tạo lập nhà Tăng, phòng xá, chánh điện, giảng đường, dùng làm chỗ ở. Và bố thí tôi tớ, để giúp việc cho đạo tràng. Hoặc

**dùng thân mình, bố thí cho người đến xin.
Hoặc bố thí cho đức Phật, vì cầu pháp.
Hoan hỉ nhảy nhót, vì chúng sinh. Thừa sự
cúng dường.**

Hoặc khi Bồ Tát thấy có đại Bồ Tát công đức viên mãn đầy đủ, thành tựu tối Chánh Đẳng Chánh Giác, thì Ngài trong thâm tâm hoan hỉ khen ngợi, đi khắp nơi tán thán công đức viên mãn của Phật, khiến cho chư Phật Bồ Tát khắp mười phương thế giới, tất cả chúng sinh đều biết. Hoặc Bồ Tát sẽ bố thí một miếng đất, dùng để xây dựng một nhà Tăng thật lớn - một ngôi Chùa, để làm đạo tràng cúng cho Phật tu đạo. Ngoài ra còn kiến lập nhiều phòng xá, cung cấp cho người tu hành ở tu. Và còn kiến lập một giảng đường, để cho các Thầy giảng Kinh thuyết pháp độ sinh. Và còn xây dựng một đại hùng bảo điện, cúng dường tượng Phật, để làm nơi cho chúng sinh chiêm ngưỡng lễ bái. Có lối kiến trúc chu đáo như thế, khiến cho tứ chúng đệ tử Phật đều có chỗ ở an tâm tu học. Còn bố thí nhiều tô tở trung thành, để giúp việc phục vụ cho đạo tràng. Thậm chí Bồ Tát cũng chẳng tiếc thân mạng dùng thân của mình bố thí cho người đến xin. Hoặc xả thân ở trước Phật làm đủ thứ sự bố thí. Tóm lại, Bồ Tát vì cầu Phật pháp vô thượng, vì độ tất cả chúng sinh, cho nên Ngài hoan hỉ nhảy nhót, chân tâm làm đủ thứ sự bố thí, thành tâm thừa sự cúng dường chư Phật.

**Hoặc xả bỏ ngôi vua, thành ấp tự lực,
cung điện vườn rừng, vợ con quyến thuộc.**

Tuỳ theo chỗ người xin, đều làm cho họ mãn nguyện. Hoặc xả bỏ tất cả đồ vật tư sanh. Thiết lập hội bố thí lớn khắp nơi.

Bồ Tát một lòng hành bố thí, chẳng phân biệt, khó xả mà xả được, tức khiến cho có người đến hướng về Ngài xin ngôi vua tôn quý nhất, Ngài cũng chẳng do dự bố thí cho họ. Cho đến thành ấp, thôn xóm tụ lạc, cung điện vườn rừng của mình ở, cùng với vợ đẹp khó xả nhất, con cái và quyền thuộc .v.v...bất cứ họ đến xin thứ gì, Ngài quyết định đều khiến cho họ toại tâm mãn nguyện. Hoặc bố thí các đồ vật tư sinh như tiền bạc và các thứ phẩm vật khác. Ngoài ra còn thiết lập hội bố thí lớn ở khắp nơi, chất đầy đủ thứ phẩm vật cần thiết trong đời sống, khiến cho hết thảy chúng sinh đến lấy những đồ mình cần, không có hạn chế, để cho họ đều được đầy đủ.

Trong đó chúng sinh đủ thứ phước điền. Hoặc từ xa đến, hoặc từ gần lại, hoặc hiền hoặc ngu, hoặc tốt hoặc xấu, hoặc nam hoặc nữ. Người chẳng phải người. Tâm hành khác nhau. Chỗ cầu đều khác nhau. Thấy đều bố thí cho, đều khiến cho họ đầy đủ.

Những chúng sinh đó đến cầu xin bố thí, có kẻ đến trồng phước điền, có kẻ đến xin phước điền. Hoặc họ đến từ nơi xa xôi, hoặc đến từ nơi lân cận. Trong đó hoặc có

người hiền có trí huệ, hoặc là kẻ ngu si. Có người tướng mạo xinh đẹp, hoặc có kẻ tướng mạo xấu xí. Nam nữ đều có, chẳng những loài người, mà chẳng phải người cũng có - loại chúng sinh khác, như vậy đủ thứ hình sắc chúng sinh, trong tâm họ mong cầu cũng đều khác nhau, căn tánh hành vi cũng khác nhau. Mục đích cầu xin cũng hoàn toàn khác nhau, tuy nhiên như vậy, song, Bồ Tát vẫn dùng tâm bình đẳng, tâm hoan hỷ, chẳng lựa hiền ngu, tốt xấu, khắp bố thí cho chúng sinh cầu xin, khiến cho họ thấy đều đầy đủ mãn nguyện, toại tâm như ý.

Phật tử ! Khi đại Bồ Tát bố thí như thế, thì phát tâm khéo nhiếp thọ, đều đem hồi hướng. Đó là: Khéo nhiếp sắc, tùy thuận kiên cố tất cả căn lành. Khéo nhiếp thọ tướng hành thức, tùy thuận kiến cố tất cả căn lành. Khéo nhiếp ngôi vua, tùy thuận kiên cố tất cả căn lành. Khéo nhiếp quyền thuộc, tùy thuận kiến cố tất cả căn lành. Khéo nhiếp đồ tư sanh, tùy thuận kiến cố tất cả căn lành. Khéo nhiếp huệ thí, tùy thuận kiến cố tất cả căn lành.

Các vị đệ tử của Phật ! Vị đại Bồ Tát này tu pháp môn hồi hướng, khi Ngài hành bố thí thì, Ngài phát tâm nhất định phải nhiếp thọ hết thảy tất cả chúng sinh. Khi Ngài hành công đức căn lành bố thí, thì hoàn toàn hồi hướng về bồ đề, hồi hướng về thật tế, hồi hướng cho tất cả

chúng sinh. Bồ Tát Ngài khéo biết nhiếp pháp sắc uẩn, một trong năm uẩn như thế nào. Công phu tu hành của Bồ Tát, thâm nhập vào Bát Nhã thù thắng, cho nên Ngài chiếu thấy năm uẩn đều không, nhiếp sắc pháp là tùy thuận kiên cố tất cả căn lành. Ngài lại khéo nhiếp chân thật nghĩa lý của thọ, tưởng, hành, thức bốn uẩn đều không, tùy thuận kiên cố tất cả căn lành, và kiên cố căn lành của mình. Khiến cho căn lành của chúng sinh tăng trưởng, đồng thời khiến cho đạo bồ đề của mình tu ngày càng rộng lớn. Lại khéo nhiếp ngôi vua, Bồ Tát biết sự trọng yếu của ngôi vua, nhưng Ngài chẳng xem trọng ngôi vua ở trên cao mà không xả bỏ, mà Ngài hiểu rõ ngôi vua quan hệ đến lợi ích của toàn dân, Ngài tùy thời có thể nhường cho người hiền năng, Ngài tuyệt đối chẳng chấp trước. Lại khéo nhiếp thọ quyền thuộc của Ngài, tùy thuận chân lý, tùy thuận tâm từ bình đẳng giáo hoá, tùy thuận công đức, kiên cố tự lợi lợi tha tất cả căn lành. Lại khéo nhiếp tất cả đồ vật tứ sanh, tùy thuận bố thí, kiên cố tất cả căn lành đã tu được. Lại khéo nhiếp thọ huệ thí, bố thí khắp cho tất cả chúng sinh, tùy thuận kiên cố tất cả căn lành đã tu được.

Phật tử ! Đại Bồ Tát tùy thời đồ vật bố thí, đều vô lượng vô biên. Đem căn lành đó hồi hướng như vậy. Đó là: Khi đem thức ăn thượng hạng bố thí cho chúng sinh, thì tâm của Ngài thanh tịnh. Về vật bố thí, Ngài chẳng tham, chẳng chấp trước, không có tâm xen tiếc. Đầy đủ hạnh bố thí.

Các vị đệ tử của Phật ! Vị đại Bồ Tát này tu pháp môn hồi hương, Ngài tùy thời tùy lúc bố thí đồ vật, đều nhiều vô lượng vô biên. Dem căn lành bố thí tích tụ, giống như phương pháp ở trên vừa nói, thấy đều hồi hương cho chúng sinh, hồi hương về bờ đề, về thật tế. Bồ Tát bố thí thứ nhất là thức ăn, vì thức ăn nuôi dưỡng mạng sống. Cho nên Bồ Tát đem thức ăn thượng hạng bố thí khắp cho chúng sinh. Khi Ngài bố thí thức ăn, thì tâm của Ngài rất hoan hỷ và thanh tịnh, một chút cũng chẳng nghĩ đến bố thí như thế, sẽ đắc được công đức gì, cũng chẳng so sánh phẩm vật bố thí nhiều ít, hoặc là sang hèn, cũng chẳng màng đến bố thí để tham đồ háo danh, cũng chẳng bố thí rồi lại sinh tâm hối tiếc, cảm thấy rằng bố thí cho người khác, thì mình chẳng còn nữa. "Xên tiếc": Tức là càng nghĩ càng xả bỏ chẳng được, có tâm tham xên. Bồ Tát chẳng như thế, vì Ngài hoàn toàn thấu đạt nghĩa lý chân thật của sự bố thí.

Chân chánh bố thí, thì chẳng thấy có người bố thí, cũng chẳng thấy vật thí, càng chẳng thấy có người nhận, đó gọi là ba thứ đều không (tam luân thể không).

Ăn có chín thứ, trong đó có bốn thứ là ăn theo lối thế gian.

1. Đoạn thực: Tức là ăn từng phần từng đoạn, ai nấy đều có một phần, đây là sự ăn của nhân gian.

2. Xúc thực: Là quỷ thần ăn, chỉ cần tiếp xúc vào là đủ.

3. Tư thực: Là người trời ăn, trong tâm nghĩ gì, thì có cái đó hiện tiền, vừa đủ.

4. Thức thực: Dùng thức để phân biệt mùi vị thì no, chúng sinh cõi trời Vô Sắc dùng lối ăn này.

Nguyện tất cả chúng sinh được thức ăn trí huệ, tâm chẳng chướng ngại. Biết rõ tánh ăn, chẳng có tham trước. Chỉ ưa thức ăn pháp hỉ thoát khỏi ba cõi. Trí huệ sung mãn. Dùng pháp trụ vững chắc, nhiếp lấy căn lành. Pháp thân trí thân, thanh tịnh du hành. Thương xót chúng sinh, mà làm ruộng phước, thị hiện thọ đoạn thực. Đó là khi đại Bồ Tát bố thí thức ăn đem căn lành hồi hướng.

Khi Bồ Tát bố thí thức ăn thì hồi hướng, Ngài nói: Tôi nguyện cho tất cả chúng sinh, đều đắc được thức ăn tăng trưởng trí huệ, từ đó tâm chẳng có chướng ngại, vĩnh viễn chẳng ngu si. Bồ Tát thấu đạt tánh ăn là không, bất luận ăn gì, mục đích là vì nuôi lớn pháp thân khiến cho thành tựu đạo nghiệp, hơn nữa cũng là vì trị tất cả bệnh tật, Ngài tuyệt đối chẳng tham ăn ngon. Bồ Tát hoan hỉ nhất là "Thiền duyệt vi thực, pháp hỉ sung mãn", dùng pháp làm thức ăn. Vì thức ăn pháp vị thì thoát khỏi ba cõi, chấm dứt sinh tử, tăng trưởng trí huệ. Thiền duyệt vi thực, tức thành tựu định lực chẳng động, chẳng tán loạn, dùng pháp vị trụ vững chắc nơi pháp, sinh ra công đức, diệt trừ phiền não, nhiếp lấy căn lành xuất thế. Pháp thân của Phật khắp tất cả mọi nơi, trí huệ thân cũng khắp tất cả mọi nơi, Bồ Tát cũng đắc được pháp thân, trí thân như Phật, thanh tịnh không nhiễm du hành khắp mười phương cõi nước. Thương xót

tất cả chúng sinh trôi nổi trong biển khổ, phát tâm cứu họ, giáo hoá họ, làm ruộng phước tốt của tất cả chúng sinh, đến nhân gian thị hiện làm ông vua, thọ đoạn thực của nhân gian. Đó tức là đại Bồ Tát khi bố thí thức ăn đem căn lành hồi hướng.

Đoạn Kinh văn ở trước đã nói về Bồ Tát bố thí bốn thứ ăn của thế gian. Đoạn Kinh văn này nói về Bồ Tát bố thí năm thứ ăn xuất thế gian, hy vọng chúng sinh thọ được thức ăn pháp vị (pháp thực) xuất thế:

1. Thiên duyệt thực: Người tu hành đắc được vui thiên định hay nuôi dưỡng các căn.
2. Pháp hỉ thực: Người tu pháp nghe pháp sinh hoan hỉ, nuôi dưỡng thân tâm huệ mạng.
3. Nguyện thực: Người tu hành phát thệ nguyện mà trì thân, tu vạn hạnh.
4. Niệm thực: Người tu hành thường nhớ niệm căn lành xuất thế, mà chẳng quên nuôi dưỡng lợi ích huệ mạng.
5. Giải thoát thực: Người tu hành cuối cùng chứng được vui Niết Bàn, mà nuôi lớn thân tâm.

Phật tử ! Khi đại Bồ Tát bố thí thức uống, thì đem căn lành này hồi hướng như vậy: Nguyện tất cả chúng sinh uống nước pháp vị. Tinh tấn chuyên cần tu tập. Đủ đạo Bồ Tát. Dứt trừ khát ái thế gian, thường cầu trí huệ của Phật. Là cảnh giới dục. Được pháp hỉ lạc. Từ pháp thanh tịnh mà sinh ra thân thanh tịnh. Thường dùng

tam muội, mà điều nhiếp tâm. Vào biển trí huệ, nổi mây pháp lớn, xối mưa pháp lớn. Đó là khi đại Bồ Tát bố thí thức uống, đem căn lành hồi hướng.

Các vị đệ tử của Phật ! Vị đại Bồ Tát này tu pháp môn hồi hướng, ở trước Ngài bố thí thức ăn rồi, hiện tại lại tiếp tục bố thí thức uống cho chúng sinh. Con người có thể nhìn ăn năm ba ngày, nhưng không thể nhìn uống nước được, uống nước rất là quan trọng hơn là thức ăn. Bồ Tát bố thí thức uống, chẳng phải như thức uống bình thường, mà là thức uống pháp vị. Khi Ngài bố thí thức uống, thì Ngài đem công đức căn lành bố thí thành tựu, hồi hướng cho tất cả chúng sinh như sau, Ngài nói: "Nguyện cho tất cả chúng sinh, đều uống được nước pháp vị sung mãn, sau đó dừng mãnh tinh tấn tu tập tất cả Phật pháp, đầy đủ Phật đạo của Bồ Tát tu, dứt trừ tất cả dục vọng của thế gian - tình dục, ái dục, tài sắc dục, mà luôn luôn tồn tại tâm nguyện trên cầu Phật đạo, dưới độ chúng sinh. Là khỏi cảnh giới năm dục, đắc được vui pháp hỷ chân thật. Đắc được niềm vui của pháp rồi, thì sẽ từ trong niềm vui thanh tịnh của pháp sinh ra thân tâm thanh tịnh, điều gọi là thoát thai đổi cốt, biến hoá khí chất, tức là nhờ sự công hiệu ăn thức ăn của pháp, uống nước pháp vị. Và còn phải tùy thời dùng định lực để điều nhiếp tâm, khiến cho thường trụ chánh niệm, chẳng khởi chút vọng tưởng nào. Như vậy vào trong biển đại trí huệ, nổi lên mây pháp rộng lớn, khắp mưa xuống mưa pháp lớn, khiến cho chúng sinh cùng thấm

nhuần. Đó tức là khi đại Bồ Tát bố thí thức ăn đem căn lành hồi hướng.

Phật tử ! Đại Bồ Tát bố thí đủ thứ thượng vị thanh tịnh. Đó là: Cay chua mặn lạt, cùng với ngọt đắng, đủ thứ các vị. Đượm nhuần đầy đủ, hay khiến cho tứ đại an ổn điều hoà. Cơ thể đầy đủ, khí lực cường tráng, thân tâm thanh tịnh, thường được hoan hỉ. Các căn sáng suốt lạnh lợi. Nội tạng khoẻ tốt, chất độc không xâm nhập được. Bệnh không thương hại. Không có hoạn nạn, vĩnh viễn được an lạc.

Các vị đệ tử của Phật ! Vị đại Bồ Tát này tu pháp môn hồi hướng, hiện tại Ngài lại bố thí cho chúng sinh đủ thứ pháp vị thượng diệu thanh tịnh, như vị cay, vị chua, vị mặn, năm vị đều là những vị lạt, và vị ngọt, vị đắng. Những mùi vị như thế đều giúp cho thực vật đượm nhuần thân thể, có công năng nuôi lớn da thịt. Cũng khiến cho tứ đại con người - đất, nước, gió, lửa, được an ổn và điều hoà, chẳng phát sinh cảm giác khó chịu. Cơ thể nhờ đó mà được đầy đủ, khí lực được cường tráng, tâm thần phóng khoáng, thanh tịnh quang minh, chưa từng sinh vọng tưởng, cho nên trong tâm thường thường hoan hỉ, chẳng có chút buồn rầu phiền não nào. Các căn: Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, tứ chi, đều rất sáng suốt lạnh lợi. Nội tạng: Tim, gan, tì, phổi, thận, dạ dày, mật, tam tiêu, ruột già, ruột non, bàng quang,

những ngũ tạng lục phủ đó, đều rất trắng kiện. Nhờ ăn đủ thứ diệu vị, mà tất cả vật độc không thể xâm nhập vào trong cơ thể, dù không cẩn thận mà trúng độc, nó cũng tự nhiên hoá giải. Bệnh tật gì cũng không sinh ra, chẳng có hoạn nạn gì, thời khắc đều hiển hiện ra sự bình an tự tại.

Bồ Tát đem căn lành đó hồi hướng như vậy: Nguyện cho tất cả chúng sinh được vị tối thượng, cam lồ sung mãn. Nguyện cho tất cả chúng sinh được vị pháp trí, biết rõ tất cả các nghiệp dụng. Nguyện cho tất cả chúng sinh được vô lượng pháp vị, thấu đạt pháp giới, an trụ ở trong thành pháp lớn thật tế. Nguyện cho tất cả chúng sinh làm mây pháp lớn, khắp cùng pháp giới, khắp mưa pháp vũ, giáo hoá điều phục tất cả chúng sinh. Nguyện cho tất cả chúng sinh được vị thắng trí, thân tâm sung mãn pháp hỷ vô thượng. Nguyện cho tất cả chúng sinh được tất cả thượng vị không tham trước, chẳng nhiễm tất cả các vị thế gian, thường siêng tu tập tất cả Phật pháp.

Bồ Tát bố thí thượng vị, thì đem căn lành công đức hồi hướng như vậy: Ngài khắp nguyện cho mỗi chúng sinh

đều đắc được pháp vị tối thượng vi diệu, trong đó có cam lồ sung mãn. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đắc được vị chánh pháp trí huệ, nhờ đó mà biết được công dụng của mỗi thứ vị, ăn vào thì đắc được lợi ích gì. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đắc được pháp vị vô lượng vô biên, có thể biết rõ ràng thật tướng của mười pháp giới, khiến cho chúng sinh đều trụ ở trong pháp thành lớn an ổn, tức cũng là an trụ nơi lý thể thật tướng. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh có thể làm mây pháp lớn, che khắp bốn phương, khắp cùng pháp giới. Đồng thời khắp mưa xuống mưa pháp, đượm nhuần khắp tất cả, giáo hoá điều phục chúng sinh chín pháp giới. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đắc được vị trí huệ thù thắng, khiến cho họ đều pháp hỷ sung mãn, vừa tự tại vừa hoan hỷ, thân tâm thư thái. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đắc được vị chẳng sinh tâm tham, lại chẳng chấp trước vào thượng vị của pháp, mỗi thứ thượng vị đều chẳng nhiễm tục vị, trước vị, của thế gian, đều là pháp vị thanh tịnh, khiến cho mỗi người sau khi nếm pháp vị rồi, đều sinh tâm dũng mãnh tinh tấn, siêng tu Phật pháp, chẳng giải đãi chẳng thoái chuyển. Tất cả Phật pháp, bao quát pháp ba đời của chư Phật nói, mỗi người đều siêng năng tu tập, cầu được viên mãn thông đạt.

Cam lồ còn gọi là rượu trời, vị ngọt như mật. Là thuốc bất tử của người trời. Uống vào thì sống lâu thân an, sức lực khoẻ mạnh. Răng cùn của Phật có suối cam lồ, thức ăn vào miệng đều biến thành cam lồ. Và còn dùng ví dụ Phật pháp vô biên, phổ độ khắp chúng sinh, khiến cho họ được an ổn. Và còn dùng Niết Bàn làm cam lồ, vĩnh viễn dứt sinh tử, thuốc chân thật bất tử.

Nguyện cho tất cả chúng sinh đắc được một pháp vị, thấu rõ các Phật pháp, đều chẳng có khác biệt. Nguyện cho tất cả chúng sinh đắc được vị tối thắng, nơi nhất thiết trí, trọn chẳng thối chuyển. Nguyện cho tất cả chúng sinh được vào pháp vị không khác với chư Phật, đều phân biệt được tất cả các căn. Nguyện cho tất cả chúng sinh pháp vị tăng trưởng lợi ích, thường được Phật pháp đầy đủ vô ngại. Đó là hồi hướng của đại Bồ Tát khi bố thí vị. Đem căn lành hồi hướng, vì khiến cho tất cả chúng sinh, siêng tu phước đức, thấy đều đầy đủ vô ngại trí thân.

Lại nguyện cho tất cả chúng sinh nếu đắc được một thứ pháp vị, thì đồng thời minh bạch vô lượng diệu pháp của chư Phật nói, chẳng có gì khác biệt. Biết một tức tất cả, tất cả tức một. Diệu lý một nhiều vô ngại, một nhiều dung với nhau. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đắc được pháp vị tối thù thắng, nơi nhất thiết trí, tức là vì đắc được đủ thứ trí huệ, cho nên vĩnh viễn chẳng thối chuyển tín tâm. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh vào sâu được pháp của chư Phật nói, thông đạt Phật Phật đạo đồng, pháp của mỗi vị Phật nói, đều cùng một tông chỉ. Tại sao chư Phật phải nói tám vạn bốn ngàn pháp, là vì chúng sinh có tám vạn bốn

ngàn tâm. Bồ Tát đối với căn tánh của tất cả chúng sinh, Ngài đều biết rất rõ ràng, cho nên Ngài vì người mà nói pháp. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh pháp vị ngày càng tăng trưởng, luôn luôn đắc được lợi ích của pháp, đắc được Phật pháp viên mãn đầy đủ chẳng có chướng ngại, đầy đủ tín tâm cầu pháp của họ. Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát khi Ngài bố thí thượng vị thanh tịnh. Mục đích Bồ Tát hồi hướng như vậy, là vì hy vọng tất cả chúng sinh, đều siêng tu phước đức, tích tụ căn lành, phước huệ đầy đủ, thành tựu viên mãn thân trí huệ, thanh tịnh không nhiễm, chẳng có gì chướng ngại được.

Phật tử ! Khi đại Bồ Tát bố thí xe cộ, thì đem các căn lành hồi hướng như vậy: Nguyện cho tất cả chúng sinh đều được đầy đủ xe nhất thiết trí. Ngôi xe đại thừa. Xe bất hoại. Xe tối thắng. Xe tối thượng. Xe mau chóng. Xe đại lực. Xe phước đức đầy đủ. Xe xuất thế gian. Xe sinh ra vô lượng các Bồ Tát. Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát khi bố thí xe cộ.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu pháp môn hồi hướng, khi Ngài bố thí các thứ xe ngựa và các thứ xe khác, thì Ngài đem căn lành bố thí thành tựu, hồi hướng cho tất cả chúng sinh, Ngài nói: Tôi nguyện cho hết thảy chúng sinh, đều đắc được xe nhất thiết trí. Nhất thiết trí này giống như chiếc xe nhất thiết trí, có thể chuyên chở chúng sinh

hành vô lượng nghiệp lành, cho nên nói là xe đầy đủ nhất thiết trí. Phải có trí huệ lớn, mới có thể chấm dứt sinh tử, thoát khỏi luân hồi. Xe này là xe trí huệ lớn, từ bờ sinh tử bên này, qua dòng sông phiền não, đạt đến bờ Niết Bàn bên kia.

Xe cộ: Tức là công cụ giao thông. Phân ra nói: Tức là các thứ xe ngựa, xe bò, xe voi, xe lôi, xe kéo bằng sức người, hiện tại có xe dùng bằng điện, bằng xăng dầu, xe hơi, xe bus, xe hàng .v.v... Tóm lại, Phàm là dùng công cụ để chuyên chở, đều gọi là xe cộ. Bồ Tát Bồ thí ngòì xe đại thừa: Tức là một cỗ xe lớn, chuyên chở tất cả chúng sinh đến đất Phật. Xe không thể hoại: Chiếc xe này giống như kim cương, rất là kiên cố, thiên ma ngoại đạo đều không thể phá hoại được nó. Xe tối thắng: Là một chiếc xe đặc biệt, tốt nhất, vượt hơn các xe khác. Xe tối thượng: Là chiếc xe đầy đủ viên mãn vô thượng nhất. Xe mau chóng: Chiếc xe mau chóng này chạy rất nhanh, chạy như bay. Xe đại lực: Xe có pháp lực lớn. Xe phước đức đầy đủ: Xe phước đức trí huệ đều đầy đủ. Xe xuất thế gian: Chiếc xe này có thể thoát khỏi ba cõi, sớm thành đạo nghiệp. Xe sinh ra vô lượng các Bồ Tát: Chiếc xe này giống như Phật pháp đại thừa, phàm là ai ngòì xe này, thì tương lai nhất định sẽ thành tựu Bồ Tát đại thừa, phổ độ chúng sinh. Đó là mười thứ xe cộ, tuy nói sơ lược như thế, nhưng đều bao hàm nhân quả, thể tánh, lý trí trong Phật pháp. Bồ Tát đối với chúng sinh, tất cả đều dẫn dụ chúng sinh vào sâu trong trí huệ của Phật, thấu đạt chân lý và sự tướng thật tế của các pháp. Ở trên là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát khi Bồ thí xe cộ.

Phật tử ! Khi đại Bồ Tát bố thí y phục, thì đem các căn lành hồi hướng như vậy: Nguyện cho tất cả chúng sinh được y phục hồ thẹn, dùng để che thân. Xả bỏ tà đạo lộ hình pháp ác. Nhan sắc đượm nhuần. Làn da mịn màng nhu nhuyễn. Thành tựu an vui bậc nhất của chư Phật. Đắc được nhất thiết chủng trí thanh tịnh. Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát khi bố thí y phục.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu pháp hồi hướng, hiện tại Ngài lại bố thí y phục cho chúng sinh. Thức ăn, y phục, chỗ ở, bất cứ người nào cũng không thể thiếu được. Khi Ngài bố thí y phục, thì Ngài đem đủ thứ căn lành bố thí đắc được, hồi hướng cho tất cả chúng sinh. Ngài phát nguyện hy vọng tất cả chúng sinh, ai ai cũng đều đắc được y phục sinh tâm hồ thẹn. Biết hồ thẹn là tâm thiện. Nếu có lỗi lầm mà che giấu, tức là không biết hồ thẹn, tương lại sẽ được quả ác. Nhất là người tu hành, không thể không có tâm hồ thẹn, sự việc làm sai, thì nhất định phải sinh tâm hồ thẹn, phát tâm sám hối. Cổ nhân có nói:

"Con người chẳng phải Thánh hiền
Ai mà chẳng có lỗi.
Biết lỗi mà sửa đổi
Chẳng điều thiện nào lớn bằng".

Ngàn vạn đừng che đậy lỗi lầm.

"Việc thiện mà muốn người biết,
Chẳng phải là chân thiện.
Việc ác mà sợ người biết,
Đó là đại ác".

Đây tức là không biết hổ thẹn. Cho nên phải dùng hổ thẹn là y phục, che lên thân, để cảnh tỉnh không đập lên đầu vết cũ nữa. Xả bỏ tà đạo lộ hình pháp ác: Có một thứ ngoại đạo loã thể, không mặc y phục, ngủ trên giường đình, hoặc ngủ trên tro, thứ người đó gọi là lộ hình ngoại đạo. Tà đạo tu chẳng hợp lý, tức là pháp ác. Bồ Tát bố thí y phục cho chúng sinh, hy vọng họ đừng có tin thứ ngoại đạo đó, phải xả lìa thứ ngoại đạo đó mà tu chánh pháp. Tu tập chánh pháp thì có thể có dung nhan sáng suốt đượm nhuận, làn da cũng tự nhiên mịn màng nhu nhuyễn, thành tựu tự tại an tường, chân chánh an vui vô thượng bậc nhất giống như chư Phật. Đặc đượm nhất thiết chủng trí thanh tịnh nhất, thù thắng nhất. Đó tức là hồi hương căn lành của đại Bồ Tát khi Ngài bố thí y phục cho chúng sinh.

Phật tử ! Đại Bồ Tát thường đem đủ thứ hoa quý bố thí. Đó là: Hoa thơm vi diệu. Hoa đủ màu sắc. Vô lượng hoa kỳ diệu. Hoa thấy lành. Hoa đáng vui thích. Hoa tất cả thời. Hoa trời. Hoa nhân gian. Hoa trên đời trân quý ưa thích. Hoa rất thơm tho vừa ý. Dùng vô lượng hoa đẹp như vậy, cúng dường tất cả chư Phật hiện tại, và hết thầy tháp miếu sau khi chư Phật

diệt độ. Hoặc đem cúng dường người thuyết pháp. Hoặc đem cúng dường Tỳ Kheo Tăng Bảo. Tất cả Bồ Tát. Các thiện tri thức. Thanh Văn, Duyên Giác. Cha mẹ tôn thân. Dưới đến thân mình. Cùng với tất cả kẻ bần cùng cô cút.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu pháp hồi hướng, Ngài lại thường thường đem đủ thứ hoa thơm quý giá bố thí, như những hoa dưới đây: Hoa thơm vi diệu không thể nghĩ bàn. Hoa đủ thứ màu sắc tươi tốt. Vô lượng hoa thơm kỳ diệu không tính đếm được. Hoa ai ai thấy rồi thì sinh thấy lành niệm lành. Phạm là người thấy được thứ hoa đáng vui thích này, đều sinh tâm hoan hỉ khoái lạc. Hoa đúng hợp với tất cả mọi thời đều nở rộ. Hoa Mạn Đà La trên trời. Đủ thứ hoa quý đẹp nhất ở nhân gian. Hoa làm cho người thế gian trân quý và ưa thích, hương thơm rất thơm tho, màu sắc cũng tươi thắm chói mắt, khiến cho ai thấy được tâm ý đều vừa ý. Bồ Tát đem vô lượng những thứ hoa quý đẹp đó, cúng dường mười phương chư Phật hiện tại, cũng cúng dường tháp miếu thờ xá lợi Phật sau khi Phật nhập diệt, hoặc cúng dường các pháp sư giảng Kinh thuyết pháp, hoặc cúng dường các Tỳ Kheo Tăng Bảo xuất gia. Mục đích cúng dường Tam Bảo, là vì gieo trồng ruộng phước trước Tam Bảo, cầu tăng trưởng trí huệ, hoặc cúng dường các Bồ Tát và thiện tri thức trong mười phương, hoặc cúng dường các bậc Thánh hàng nhị thừa Thanh Văn, Duyên Giác, hoặc cúng dường cha mẹ và tôn thân quyến

thuộc, hoặc cúng dường tất cả kẻ bần cùng cô nhi cô cút, cuối cùng cũng cúng dường đến thân mình.

Khi bố thí, Bồ Tát đem các căn lành hồi hướng như vậy: Nguyện cho tất cả chúng sinh đều được hoa tam muội của chư Phật, thấy đều nở rộ tất cả các pháp. Nguyện cho tất cả chúng sinh đều được như Phật, người thấy được đều hoan hỷ, tâm chẳng nhàm đủ. Nguyện cho tất cả chúng sinh chỗ thấy đều thuận hợp, tâm không động loạn. Nguyện cho tất cả chúng sinh đủ hạnh nghiệp thanh tịnh rộng lớn. Nguyện cho tất cả chúng sinh thường nghĩ nhớ bạn lành, tâm không biến đổi.

Khi Bồ Tát bố thí đủ thứ hoa quý, thì Ngài đem các căn lành tích tụ được, vì tất cả chúng sinh mà hồi hướng như vậy: Tôi nguyện cho tất cả chúng sinh đều đắc được hoa thiền định như chư Phật tu, do trong thiền định đó mà nở ra hoa trí huệ, vì chúng sinh diễn nói thật tướng của các pháp. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đều được như chư Phật, sớm thành Phật đạo, khiến cho chúng sinh thấy được đều sinh tâm hoan hỷ, vĩnh viễn chẳng có lúc nào nhàm đủ. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, phàm là thấy được sự vật, thấy đều thuận tâm vừa ý, chẳng bị mê hoặc, mà sinh tâm giao động khởi phiền não. Lại nguyện cho tất cả chúng

sinh tu hành Phật pháp rộng lớn đầy đủ, đặc được nghiệp quả thanh tịnh. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, thường thường nghĩ nhớ đến bạn lành đã từng làm ảnh hưởng đến họ sinh khởi căn lành, do đó mà chẳng bị hoàn cảnh làm biến đổi, sinh tâm thay đổi.

Nguyện cho tất cả chúng sinh như thuốc A Già Đà, trừ được tất cả phiền não các độc. Nguyện cho tất cả chúng sinh thành tựu viên mãn nguyện lớn, thấy đều đặc được trí vương vô thượng. Nguyện cho tất cả chúng sinh trí huệ như ánh sáng mặt trời, phá trừ được tối ngu si. Nguyện cho tất cả chúng sinh bồ đề tịnh nguyệt, tăng trưởng đầy đủ. Nguyện cho tất cả chúng sinh vào đại bảo châu, thấy thiện tri thức, thành tựu đầy đủ tất cả căn lành. Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát, khi bố thí hoa. Vì khiến cho chúng sinh đều được trí thanh tịnh vô ngại.

Bồ Tát lại nguyện cho tất cả chúng sinh, giống như thuốc A Già Đà trường sinh bất lão, giải trừ được đủ thứ phiền não và các chất độc khác - tham, sân, si v.v... Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, thấy đều thành tựu viên mãn các nguyện lớn đã phát ra, đồng thời đều đặc được trí huệ vô thượng, trở thành vua của trí huệ. Lại nguyện cho trí

huệ của tất cả chúng sinh, giống như ánh sáng mặt trời, hay phá trừ tất cả ngu si và đen tối. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đạo bồ đề tu được, giống như ánh sáng mặt trăng thanh tịnh, ngày càng tăng trưởng, viên mãn đầy đủ. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đến được châu báu lớn, thấy được các thiện tri thức, học tập tất cả Phật pháp, thành tựu đầy đủ tất cả căn lành. Ở trên là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát khi Ngài bố thí hoa quý thượng diệu. Mục đích Bồ Tát hồi hướng như vậy, là vì muốn cho mỗi chúng sinh đều đắc được trí huệ thanh tịnh, viên dung vô ngại.

Phật tử ! Khi đại Bồ Tát bố thí tràng hoa, thì Ngài đem các căn lành hồi hướng như vậy: Nguyện cho tất cả chúng sinh được người thích thấy. Người thấy được đều khâm kính khen ngợi. Người thấy được đều thân thiện. Người thấy được đều ưa thích. Người thấy được đều khát ngưỡng. Người thấy được đều hết sầu lo. Người thấy được đều sinh tâm hoan hỷ. Người thấy được đều lìa các điều ác. Người thấy được thường được gần gũi Phật. Người thấy được đều được thanh tịnh, đắc được nhất thiết trí. Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát khi Ngài bố thí tràng hoa.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu pháp môn hồi hương, Ngài lại vì chúng sinh bố thí tràng hoa. Khi Ngài bố thí tràng hoa, thì Ngài đem căn lành thành tựu được, hồi hương như vậy: Ngài nguyện cho tất cả chúng sinh, đều được mọi người hoan hỉ thấy họ. Lại nguyện cho bất cứ người nào thấy được họ, đều sinh tâm khâm kính khen ngợi. Lại nguyện cho phàm là người thấy được họ, đều phát sinh tình cảm thân thiết. Lại nguyện cho người thấy được họ, thì trong tâm có cảm giác ưa thích vui vẻ. Lại nguyện cho người thấy được họ, thì lập tức sinh tâm ngưỡng mộ. Lại nguyện cho người thấy được họ, lập tức tiêu trừ ưu sầu phiền não. Lại nguyện cho người thấy được họ, đều sinh tâm hoan hỉ. Lại nguyện cho người thấy được họ, dù họ có tánh ác, cũng lập tức cải ác hướng thiện. Lại nguyện cho phàm là người thấy được họ, cũng được luôn luôn gần gũi chư Phật. Lại nguyện cho người thấy được họ, thân tâm thanh tịnh, nhờ đó mà đắc được nhất thiết trí huệ. Đó tức là hồi hương căn lành của đại Bồ Tát, khi Ngài bố thí tràng hoa.

Phật tử ! Khi đại Bồ Tát bố thí hương, thì Ngài đem các căn lành hồi hương như vậy: Nguyện cho tất cả chúng sinh đầy đủ hương của giới. Đắc được giới không thiếu khuyết. Giới không tạp. Giới không ô nhiễm. Giới không hối hận. Giới lìa ràng buộc. Giới không nhiệt não. Giới không huỷ phạm. Giới vô biên. Giới xuất thế. Giới

Bồ Tát Ba La Mật. Nguyên cho tất cả chúng sinh nhờ những giới đó, mà đều được thành tựu giới thân của chư Phật. Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát khi Ngài bố thí hương, vì khiến cho chúng sinh đều đắc được viên mãn giới uẩn vô ngại.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu pháp hồi hướng, hiện tại Ngài lại bố thí hương quý cho tất cả chúng sinh. Khi Ngài bố thí hương, thì Ngài đem căn lành tích tụ được, hồi hướng như vậy: Tôi nguyện cho tất cả chúng sinh đều được thọ trì ba giới tụ thanh tịnh, đắc được hương giới đầy đủ.

Ba giới tụ thanh tịnh:

1. Giới nhiếp luật nghi.
2. Giới nhiếp thiện pháp.
3. Giới nhiếp ích hữu tình.

Giới: Người tu đạo luôn giữ giới thanh tịnh, thì sẽ thành tựu giới đức khắp cùng bốn phương, dùng hương dụ cho đức, gọi là giới hương. Hơn nữa có những người trên thân toả ra mùi hôi, tức là do trong đời quá khứ chẳng giữ giới thanh tịnh. Nếu người giữ giới viên mãn, thì đời này trên thân đều có một mùi vị thơm, đây cũng là hiện tượng của giới hương.

Hành giả giữ giới thanh tịnh, thì nhất định đức cao vọng trọng. Bồ Tát lại nguyện cho tất cả chúng sinh đắc được giới không thiếu khuyết: Giữ được giới viên mãn, chẳng có tư hào huỷ phạm, thì chẳng có thiếu khuyết. Được giới không tạp: Kiên cố giữ gìn chánh giới, chẳng

xen tạp với giới bò, giới chó, của ngoại đạo. Được giới không ô nhiễm: Luôn giữ giới thanh tịnh, chẳng sinh chút tâm nhiễm ô nào. Được giới không hối hận: Suốt đời giữ giới đại thừa thanh tịnh, chẳng thọ mê hoặc của ngoại đạo mà sinh hối hận, cũng chẳng phạm giới trọng, cũng chẳng sinh tâm hậu hối. Được giới lìa ràng buộc: Lìa khỏi sự ràng buộc của ái dục, giữ gìn giới thanh tịnh, như chẳng cần thận lữ phạm, mà sinh tâm hổ thẹn, thành khản sám hối, thì sẽ không bị ái dục ràng buộc. Được giới không nhiệt não: Nhiệt não tức là phiền não. Hay giữ giới thì sẽ có định, giới định liên quan với nhau, thường ở trong sự mát mẻ, phiền não sẽ chẳng sinh ra, thì tự nhiên sẽ chẳng có nhiệt não. Được giới không phạm: Thấu đạt được đạo lý giới thể, giới pháp, giới tướng, thì vĩnh viễn sẽ chẳng phát sinh việc huỷ phạm giới luật. Được giới vô biên: Hy vọng chúng sinh đều có thể trước sau như một, giữ gìn giới thanh tịnh, tu đầy đủ giới định huệ, thành tựu vô lượng vô biên công đức căn lành. Được giới xuất thế: Hy vọng tất cả chúng sinh đều tu giới thanh tịnh xuất thế, vĩnh viễn lìa sinh tử, thoát khỏi ba cõi. Được giới Bồ Tát Ba La Mật: Nguyên tất cả chúng sinh đều thành tựu được thập độ vạn hạnh, xa lìa nhị thừa, viên mãn luật nghi của Bồ Tát, sớm lên bờ kia. Nguyên chín pháp giới chúng sinh, nhờ nghiêm trì giới thanh tịnh, thấy đều thành tựu giới thân viên mãn giống như chư Phật. Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát khi Ngài bố thí hương. Vì muốn cho tất cả chúng sinh, đều đắc được viên mãn vô lượng công đức giới uẩn vô ngại.

**Phật tử ! Khi đại Bồ Tát bố thí hương
thoa, thì Ngài đem các căn lành hồi hướng**

như vậy: Nguyện cho tất cả chúng sinh được hương thí xông khắp, đều được huệ thí tất cả hết thảy. Nguyện cho tất cả chúng sinh được hương giới xông khắp, đều được giới thanh tịnh rất ráo của Như Lai. Nguyện cho tất cả chúng sinh được hương nhãn xông khắp, đều lìa khỏi tất cả tâm hiểm hại. Nguyện cho tất cả chúng sinh được hương tinh tấn xông khắp, thường mặc áo giáp tinh tấn đại thừa. Nguyện cho tất cả chúng sinh được hương định xông khắp, an trụ nơi tam muội hiện tiền của chư Phật.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu pháp môn hồi hướng, khi Ngài bố thí hương thoa, thì Ngài đem đủ thứ căn lành tích tụ, hồi hướng như vậy: Nguyện cho tất cả chúng sinh thọ được hương thí xông khắp, thì đều rất phấn khởi, muốn đem hết thảy tất cả bố thí cho tất cả chúng sinh. Lại nguyện cho hết thảy chúng sinh trong chín pháp giới, đều thọ được hương giới xông khắp. Giới, tức là ngừa ác phòng quấy. Có giới luật của đệ tử tại gia phải giữ, có giới luật của người xuất gia phải giữ. Người tu đạo, tuyệt đối phải nghiêm trì giới luật, mới có thể cảm ứng đạo giao, mới đắc được hương thơm của giới. Đắc được hương thơm của giới rồi, mới có thể xông khắp tất cả chúng sinh, cho đến đạt được cảnh giới của Như Lai. Cảnh giới của Như

Lại, tức là giới thể viên mãn thanh tịnh. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh thọ được hương nhẫn xông khắp, đều thành tựu được nhẫn Ba La Mật. Nhẫn, tức là nhẫn nhục. Tu hạnh nhẫn nhục, thì được hương thơm toả ra, tu bố thí, trì giới và các Ba La Mật khác, thì đều toả ra hương thơm. Vì lục độ vạn hạnh, đều nuôi lớn tâm bồ đề, mà còn có thể diệt trừ tất cả sự chướng ngại, cho nên đều gọi là hương. Sức lực của sự nhẫn nhục không thể nghĩ bàn, tu hạnh nhẫn nhục, thì sẽ toả ra hương thơm, có thể khắp kết nhân duyên, khiến cho mọi người khi thấy được bạn, thì sẽ có chút cảm tình thân thiết, đó là quả báo của sự tu hạnh nhẫn nhục. Chúng sinh thọ được hương nhẫn xông khắp, thì sẽ diệt trừ được nơi vô hình tâm nguy hại hiểm trá trong tập tánh. Cho nên nói hương nhẫn lia khỏi tất cả tâm hiểm hại, tức cũng là sức lực của hương nhẫn không thể nghĩ bàn. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh thọ được hương tinh tấn xông khắp, thì khiến cho mỗi người tu đạo đều tinh tấn không ngừng nghỉ. Giống như dũng sĩ ở ngoài chiến trường, thường thường mặc áo giáp tinh tấn đại thừa. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh thọ được hương thiên định xông khắp, an trụ ở trong cảnh giới đại định hiện tiền của chư Phật, chẳng sinh chút tâm tán loạn nào.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được hương huệ xông khắp, một niệm được thành tựu vua trí huệ vô thượng. Nguyện cho tất cả chúng sinh được hương pháp xông khắp, thì nơi pháp vô thượng được không sợ hãi. Nguyện cho tất cả chúng sinh

được hương đức xông khắp, thì thành tựu nhất thiết trí đại công đức. Nguyên cho tất cả chúng sinh được hương bồ đề xông khắp, thì được mùi lực của Phật đến bờ bên kia. Nguyên cho tất cả chúng sinh được diệu hương pháp trắng thanh tịnh xông khắp, thì vĩnh viễn diệt trừ tất cả pháp bất thiện. Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát, khi Ngài bố thí hương thoa.

Bồ Tát lại nguyện cho tất cả chúng sinh, thọ được hương trí huệ xông khắp, thì ở trong một niệm đắc được vô lượng trí huệ thù thắng, trở thành vua trí huệ - chúng được quả Phật, chẳng có ai bằng được. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh thọ được hương pháp xông khắp, thì đắc được lý thể chân thật của diệu pháp thâm sâu vô thượng, đối với tất cả các pháp chẳng có sợ hãi, cũng chẳng có nghi hoặc. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh thọ được hương đức xông khắp, thì thành tựu trí huệ thù thắng, viên mãn tất cả đại công đức. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh thọ được hương bồ đề xông khắp, thì thành tựu bồ đề giác đạo, đắc được mùi thứ thân lực không thể nghĩ bàn của Phật, đến được bờ Niết Bàn bên kia. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh thọ được diệu hương pháp trắng thanh tịnh xông khắp, thì sẽ vĩnh viễn diệt trừ tất cả pháp thế tục bất thiện. Đó tức là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát, khi Ngài bố thí hương thoa.

Phật tử ! Khi đại Bồ Tát bố thí giường toà, thì Ngài đem các căn lành hồi hướng như vậy: Nguyện cho tất cả chúng sinh được các giường toà trời, chúng được đại trí huệ. Nguyện cho tất cả chúng sinh được giường toà hiền Thánh, xả bỏ ý phàm phu, trụ tâm bồ đề. Nguyện cho tất cả chúng sinh được giường toà an lạc, vĩnh viễn lìa tất cả sinh tử khổ não. Nguyện cho tất cả chúng sinh được giường toà rốt ráo, được thấy thần thông tự tại của chư Phật. Nguyện cho tất cả chúng sinh được giường toà bình đẳng, luôn huân tu khắp tất cả pháp lành.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu pháp môn hồi hướng, Ngài lại bố thí giường toà cho tất cả chúng sinh, khi Ngài bố thí giường toà, thì Ngài đem đủ thứ căn lành tu tập được, hồi hướng như vậy: Nguyện cho tất cả chúng sinh, được giường toà giống như chư thiên dùng. Thứ giường toà đó rất đẹp, mà còn có nhiều công dụng kỳ diệu, nếu nằm ngủ trên giường toà đó, hoặc ngồi trên giường toà đó, thì sẽ chúng được trí huệ viên mãn rộng lớn. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đặc được giường toà như bậc Thánh Hiền dùng, có thể khiến cho phàm phu xả bỏ đi tất cả tư tưởng tập khí thế tục, chuyên phàm phu nhập vào dòng Thánh

nhân, luôn luôn an trụ ở trong bồ đề giác đạo. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đắc được giường toà rất an ổn thoải mái, vĩnh viễn thoát khỏi khổ sinh tử. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đắc được giường toà rốt ráo nhất, thấy được thần thông tự tại của chư Phật, cũng minh bạch được sức thần thông diệu dụng của chư Phật. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được giường toà bình đẳng, luôn luôn thọ được sự huân tu khắp tất cả thiện pháp trắng thanh tịnh.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được giường toà tối thắng, đầy đủ nghiệp thanh tịnh, thế gian không bằng được. Nguyện cho tất cả chúng sinh được giường toà an ổn, chứng được pháp chân thật, đầy đủ rốt ráo. Nguyện cho tất cả chúng sinh được giường toà thanh tịnh, tu tập cảnh giới trí huệ thanh tịnh của Như Lai. Nguyện cho tất cả chúng sinh được giường toà an trụ, được thiện tri thức, luôn theo che chở gia hộ. Nguyện cho tất cả chúng sinh được giường toà sư tử, thường nằm bên hông phải, giống như Như Lai. Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát, khi Ngài bố thí giường toà. Vì khiến cho chúng sinh tu tập chánh niệm, khéo hộ trì các căn.

Lại nguyện cho tất cả chúng sinh được giường toà thù thắng nhất, đầy đủ viên mãn nghiệp trí huệ thanh tịnh, trên thế gian chẳng có ai so sánh bằng. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh được giường toà an ổn, chúng được lý thể chân thật của các pháp, đạt đến cảnh giới thật tế rốt ráo viên mãn. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh được giường toà thanh tịnh không ô nhiễm, tu tập pháp vi diệu thâm sâu của chư Phật nói, đắc được trí huệ thanh tịnh và cảnh giới giống như Phật. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh được giường toà an ổn không động, thường được găn gũi các vị thiện tri thức, cũng luôn luôn được các vị thiện tri thức đi theo che chở gia hộ. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh được giường toà sư tử, cũng học tập được giống như Phật thường nằm nghiêng về hông bên phải, đó gọi là tư thế nằm cát tường, tập dần sẽ quen, tránh được ác mộng. Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát, khi Ngài bố thí giường toà. Cũng hy vọng chúng sinh, mọi người đều tu tập chánh niệm chánh tư duy về chánh pháp, khéo biết hộ trì các căn của mình, đừng khiến cho nó phóng dật, luôn luôn siêng tu Phật đạo.

Phật tử ! Khi đại Bồ Tát bố thí phòng xá, thì Ngài đem các căn lành hồi hướng như vậy: Nguyện cho tất cả chúng sinh đều được an trụ cõi Phật thanh tịnh, tinh tấn siêng tu tập tất cả công đức: An trụ vào cảnh giới tam muội thâm sâu. Xả lìa tất cả trụ xứ chấp trước. Thấu rõ các trụ xứ đều

chẳng chỗ có. Là các thế gian trụ nơi nhất thiết trí. Nhiếp lấy tất cả chỗ trụ của chư Phật. Trụ nơi trụ xứ đạo an lạc rất ráo. Luôn trụ nơi căn lành thanh tịnh bậc nhất. Trọn chẳng xả lìa trụ xứ vô thượng của Phật. Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát, khi Ngài bố thí phòng xá. Vì muốn lợi ích cho tất cả chúng sinh. Tùy chỗ đáng được độ, mà tư duy cứu hộ.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu pháp môn hồi hướng, khi Ngài bố thí phòng xá cho tất cả chúng sinh, thì Ngài đem đủ thứ căn lành tu tập, hồi hướng như vậy: Nguyên cho tất cả chúng sinh, đều an trụ ở trong cõi Phật, dũng mãnh tinh tấn siêng tu tất cả căn lành công đức, an trụ ở trong cảnh giới chánh định chánh thọ thâm sâu. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh xả bỏ sự trụ chấp trước, đừng trụ vào sự dục vọng, thấu rõ trụ xứ cũng là hư vọng như huyễn như hoá. Vượt khỏi các thứ vật chất hưởng thụ của thế gian, mà trụ vào nơi nhất thiết trí huệ. Nhiếp lấy tất cả trụ xứ của chư Phật trụ, tu hành đạo quả rất ráo, đắc được chỗ trụ an ổn rất ráo chân thật. Luôn luôn trụ nơi căn lành thanh tịnh bậc nhất, vĩnh viễn không xả lìa trụ xứ vô thượng của chư Phật trụ. Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát, khi Ngài bố thí phòng xá. Vì lợi ích cho tất cả chúng sinh, cho nên tùy theo cơ duyên của chúng sinh, mà tư duy làm thế nào để cứu hộ họ.

Phật tử ! Khi đại Bồ Tát bố thí chỗ ở, thì Ngài đem các căn lành hồi hướng như vậy: Nguyện cho tất cả chúng sinh thường được lợi lành, tâm được an lạc. Nguyện cho tất cả chúng sinh nương Như Lai mà trụ. Nương đại trí huệ mà trụ. Nương thiện tri thức mà trụ. Nương tôn thắng mà trụ. Nương thiện hạnh mà trụ. Nương đại từ mà trụ. Nương đại bi mà trụ. Nương sáu Ba La Mật mà trụ. Nương tâm đại Bồ đề mà trụ. Nương tất cả Bồ Tát đạo mà trụ. Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát, khi Ngài bố thí chỗ ở.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu pháp môn hồi hướng, khi Ngài bố thí chỗ ở, thì Ngài đem đủ thứ căn lành tu tập, hồi hướng như vậy: Nguyện cho tất cả chúng sinh thường được lợi lành, do đó mà trong tâm sung mãn an ổn khoái lạc, chẳng có phiền não. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đều nương tựa Phật mà trụ, theo Phật xuất gia tu đạo. Nương tựa đại trí huệ mà trụ, chuyển ngu si thành trí huệ. Nương tựa thiện tri thức mà trụ, sẽ tăng tấn đạo nghiệp. Nương tựa thiện hạnh mà trụ, tu đủ thứ hạnh lành, thành công đức lớn. Nương đại từ mà trụ, thương xót chúng sinh, ban cho họ an vui. Nương đại bi mà trụ, cứu vớt đủ thứ khổ nạn của tất cả chúng sinh. Nương sáu Ba La Mật mà trụ, giáo hoá chúng sinh siêng tu sáu độ đến bờ bên kia. Nương

tâm đại bồ đề mà trụ, sớm chứng được bồ đề giác đạo. Nương tất cả Bồ Tát đạo mà trụ, tu học Phật đạo của Bồ Tát tu. Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát, khi Ngài bố thí chỗ ở.

Vì khiến cho tất cả phước đức thanh tịnh. Vì rất ráo thanh tịnh. Vì trí thanh tịnh. Vì đạo thanh tịnh. Vì pháp thanh tịnh. Vì giới thanh tịnh. Vì chí nguyện thanh tịnh. Vì tin hiểu thanh tịnh. Vì nguyện thanh tịnh. Vì tất cả thần thông công đức thanh tịnh.

Mục đích Bồ Tát hồi hướng đủ thứ, là vì khiến cho phước đức của tất cả chúng sinh được thanh tịnh. Vì rất ráo viên mãn thanh tịnh. Vì trí huệ thù thắng cũng thanh tịnh. Vì tu Phật đạo được thanh tịnh. Vì tu học pháp của chư Phật nói cũng thanh tịnh. Vì nghiêm trì giới luật thanh tịnh. Vì chí nguyện đã phát đều thanh tịnh viên mãn. Vì tin sâu các pháp, lý giải chánh quyết thanh tịnh. Vì nguyện lực cũng thanh tịnh. Vì đủ thứ thần thông công đức đều rất thanh tịnh. Cho nên Bồ Tát tùy thời thấy đều hồi hướng cho tất cả chúng sinh những căn lành công đức tu tập được, trợ giúp họ đắc được quả báo thanh tịnh.

Phật tử ! Đại Bồ Tát bố thí các đèn sáng. Đó là: Đèn tô, đèn dầu, đèn báu, đèn ma ni, đèn tất, đèn lửa, đèn trầm thủy, đèn

chiên đàn, đèn tất cả hương thơm, đèn vô lượng màu sắc ánh sáng. Khi Bồ thí vô lượng đèn như thế, vì muốn lợi ích cho tất cả chúng sinh. Vì muốn nhiếp thọ tất cả chúng sinh.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu pháp môn hồi hướng, Ngài lại Bồ thí đủ thứ đèn, ánh sáng chiếu khắp mười phương thế giới. Ngài Bồ thí những thứ đèn, nói một cách đại khái là: Đèn tô, đèn dầu, đèn bấu - trên đèn có nạm rất nhiều châu báu, dùng châu ma ni làm đèn dạ quang, đèn tất, đèn lửa, đèn hương gỗ trầm thủy, đèn hương gỗ chiên đàn, đèn các thứ hương thơm, đèn nhiều loại ánh sáng màu sắc. Khi Bồ Tát Bồ thí nhiều thứ đèn như thế, Ngài phát nguyện đem công đức Bồ thí đèn, làm lợi ích cho tất cả chúng sinh, cũng vì muốn nhiếp thọ tất cả chúng sinh.

Bồ Tát đem căn lành đó hồi hướng như vậy: Nguyện cho tất cả chúng sinh được vô lượng quang minh, chiếu khắp tất cả chánh pháp của chư Phật. Nguyện cho tất cả chúng sinh được quang minh thanh tịnh, chiếu thấy màu sắc rất vi tế của thế gian. Nguyện cho tất cả chúng sinh được quang minh lìa màng mắt, thấu rõ cõi chúng sinh đều không chẳng chỗ có.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được quang minh vô biên, thân phóng ra diệu quang chiếu khắp tất cả. Nguyện cho tất cả chúng sinh được quang minh chiếu khắp, nơi các Phật pháp tâm chẳng thối chuyển. Nguyện cho tất cả chúng sinh được quang minh thanh tịnh của Phật, ở trong tất cả cõi thấy đều hiển hiện. Nguyện cho tất cả chúng sinh được quang minh vô ngại, một quang minh chiếu khắp tất cả pháp giới. Nguyện cho tất cả chúng sinh được quang minh không đoạn diệt, chiếu các cõi Phật, mà quang minh không đoạn diệt. Nguyện cho tất cả chúng sinh được quang minh trí tràng, chiếu khắp thế gian. Nguyện cho tất cả chúng sinh được quang minh vô lượng màu sắc, chiếu tất cả cõi, thị hiện thần lực.

Khi Bồ Tát bố thí đủ thứ ánh sáng cho tất cả chúng sinh, thì Ngài đem căn lành của Ngài tu tập, hồi hướng như vậy: Nguyện cho tất cả chúng sinh đều đắc được vô lượng quang minh, quang minh đó có thể chiếu khắp chánh pháp của chư Phật, trụ tại thế gian lâu dài. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đắc được quang minh thanh tịnh, quang minh đó chiếu thấy sắc trần vi tế nhất của thế gian. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đắc được quang minh lia màng mắt,

màng mắt là một thứ bệnh mắt, trong con mắt sinh ra một thứ màng che đậy con mắt, nhìn sự vật chẳng rõ ràng. Bồ Tát hy vọng phàm là chúng sinh có bệnh mắt sinh ra màng, thọ được quang minh thanh tịnh này chiếu đến, thì màng trong con mắt chẳng còn nữa. Nếu muốn con mắt sáng suốt chẳng sinh bệnh mắt, thì phải thường cúng dường đèn sáng ở trước Phật, thì đời đời kiếp kiếp con mắt sáng suốt chẳng sinh bệnh mắt. Chúng sinh lìa khỏi bệnh màng mắt, thì cũng minh bạch cõi chúng sinh là không chẳng chỗ có. Chúng sinh vốn là do các duyên hợp lại mà sinh, mới có thân thể bốn đại hoà hợp. Một khi bốn đại phân ly, thì đều trả về cho bốn đại, thì đó còn có chúng sinh chẳng? Cho nên nói không chẳng chỗ có, đừng chấp trước. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đắc được quang minh chẳng có bờ mé, khiến cho trên thân đồng thời phóng ra một thứ quang minh kỳ diệu, trong quang minh đó nói pháp giáo hoá chúng sinh, mà quang minh kỳ diệu đó, đồng thời cũng chiếu khắp tất cả. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đắc được quang minh của Phật chiếu khắp, đối với pháp của chư Phật nói, có tâm dũng mãnh tinh tấn tu học, vĩnh viễn chẳng sinh tâm giải đãi thoái chuyển. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đắc được quang minh thanh tịnh của Phật, trong cõi nước của mười phương chư Phật, đều hiển hiện quang minh thanh tịnh của Phật. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đắc được quang minh không có chướng ngại, dù chỉ một quang minh, cũng có thể chiếu khắp tất cả pháp giới, khiến cho tất cả pháp giới đều phóng đại quang minh. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đắc được quang minh vĩnh viễn chẳng đoạn diệt, quang minh đó chiếu đến cõi nước chư Phật, cũng vĩnh viễn chẳng đoạn diệt. Lại nguyện cho tất

cả chúng sinh đặc được quang minh trí huệ, quang minh đó giống như tràng báu, chiếu khắp tất cả thế gian. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đặc được quang minh vô lượng màu sắc, quang minh đó chiếu đến cõi nước của chư Phật trong mười phương, thấy được thần lực vi diệu của chư Phật thị hiện.

Khi Bồ Tát bố thí đèn sáng như vậy, vì muốn lợi ích tất cả chúng sinh, an lạc tất cả chúng sinh. Dem căn lành đó theo đuổi chúng sinh. Dem căn lành đó nhiếp thọ chúng sinh. Dem căn lành đó phân bố cho chúng sinh. Dem căn lành đó từ mẫn chúng sinh. Dem căn lành đó che chở nuôi dưỡng chúng sinh. Dem căn lành đó cứu hộ chúng sinh. Dem căn lành đó sung mãn chúng sinh. Dem căn lành đó duyên niệm chúng sinh. Dem căn lành đó bình đẳng lợi ích chúng sinh. Dem căn lành đó quán sát chúng sinh. Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát, khi Ngài bố thí đèn sáng. Hồi hướng như vậy chẳng có chướng ngại. Khắp khiến cho chúng sinh trụ trong căn lành.

Mục đích của Bồ Tát bố thí các thứ đèn báu như vậy, là vì muốn lợi ích tất cả chúng sinh, cũng hy vọng có thể an lạc tất cả chúng sinh, cho nên đem căn lành của Ngài bố thí đèn sáng, theo đuổi chúng sinh, vĩnh viễn chẳng xả lìa tất cả chúng sinh thọ khổ. Lại đem căn lành bố thí đèn sáng, để nhiếp thọ tất cả chúng sinh có duyên. Lại đem căn lành bố thí đèn sáng, phân bố cho hết thấy chúng sinh, khiến cho những chúng sinh đó đều thọ được lợi ích của sự bố thí đèn sáng. Lại đem căn lành bố thí đèn sáng, từ mãi tất cả chúng sinh, tùy thời ủng hộ họ. Lại đem căn lành bố thí đèn sáng, che chở tất cả chúng sinh, nuôi dưỡng tất cả chúng sinh. Lại đem căn lành bố thí đèn sáng, cứu hộ tất cả chúng sinh. Nếu chúng sinh có tai nạn khôn khổ và thọ sự bức hại, thì Bồ Tát dùng quang minh chiếu sáng của Ngài, để cứu hộ dẫn dắt chúng sinh thọ nạn, thoát khỏi tai nạn, được sự an toàn. Lại đem căn lành bố thí đèn sáng, khiến cho tất cả chúng sinh cũng được sung mãn căn lành, và sung mãn trí huệ quang minh. Lại đem căn lành bố thí đèn sáng, thường thường duyên niệm tất cả chúng sinh, tìm cách khiến cho họ thoát khỏi biển khổ, được sự an lạc. Lại đem căn lành bố thí đèn sáng, khắp bình đẳng lợi ích chín pháp giới chúng sinh. Lại đem căn lành bố thí đèn sáng, để quán sát nhân duyên của tất cả chúng sinh, thấu đạt sự thọ báo khác nhau của họ. Đó là đại Bồ Tát hồi hướng căn lành khi Ngài bố thí đèn sáng. Hồi hướng như vậy rồi, thì tất cả hết thấy chỗ làm đều vô ngại. Khắp khiến cho tất cả chúng sinh, đều an trụ trong căn lành công đức của sự bố thí đèn sáng.

Phật tử ! Khi đại Bồ Tát bồ thí thuốc thang, Ngài đem các căn lành hồi hướng như vậy: Nguyện cho tất cả chúng sinh nơi các triền cái¹, rốt ráo được thoát khỏi. Nguyện cho tất cả chúng sinh vĩnh viễn lìa thân bệnh, đắc được thân của Như Lai. Nguyện cho tất cả chúng sinh làm thuốc hay, diệt trừ tất cả bệnh bất thiện. Nguyện cho tất cả chúng sinh thành thuốc A Già Đà, an trụ nơi bậc Bồ Tát không thối chuyển. Nguyện cho tất cả chúng sinh thành thuốc Như Lai, cứu bạt tất cả tên độc phiền não. Nguyện cho tất cả chúng sinh gần gũi hiền Thánh, diệt trừ phiền não, tu hạnh thanh tịnh. Nguyện cho tất cả chúng sinh làm vua thầy thuốc, vĩnh viễn diệt trừ các bệnh, chẳng khiến cho tái phát. Nguyện cho tất cả chúng sinh làm cây thuốc bất hoại, đều chữa lành cho tất cả chúng sinh. Nguyện cho tất cả chúng sinh được quang minh nhất thiết trí, nhổ trừ các mũi tên bệnh. Nguyện cho tất cả chúng

¹ Triền cái: Trói che

sinh khéo hiểu phương thuốc thế gian, hết thầy tật bệnh của chúng sinh đều chữa khỏi.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu pháp môn hồi hướng, lại bố thí thuốc thang trị bệnh cho chúng sinh. Khi Ngài bố thí thuốc thang, thì đem đủ thứ căn lành tu tập được, hồi hướng như vậy: Nguyện cho tất cả chúng sinh đắc được lợi ích thuốc thang của tôi bố thí, thì đều chân chánh thoát khỏi triền cái-triền (trói), tức là vọng hoặc, trói chúng sinh không thoát khỏi được sinh tử, chẳng chứng được Niết Bàn.

Có mười thứ triền hoặc:

1. Không hổ.
2. Không thẹn.
3. Nghi.
4. Xén.
5. Hối (làm việc thiện rồi ngược lại sinh tâm truy hối).
6. Thùy miên.
7. Trạo cử.
8. Hôn trầm.
9. Sân phần.
10. Che giấu.

Cái, ý nghĩa là phú cái (che đậy), che đậy tâm tánh không thể sinh pháp lành.

Có năm thứ cái:

1. Tham dục cái.
2. Sân khuể cái.

3. Thủy miên cái.
4. Trạo hồi cái.
5. Nghi pháp cái.

Con người đều có mười phiền, năm cái, cho nên tạo thành nhân hữu lậu, sáu căn sáu trần vọng làm vô biên tội lỗi. Do đó, Bồ Tát hy vọng chúng sinh thoát khỏi được mười phiền, năm cái. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh vĩnh viễn thoát khỏi thân có tật bệnh, được thân kim cang bất hoại giống như Phật. Bồ Tát phát nguyện như thế, hy vọng chúng sinh vĩnh viễn lìa thân bệnh, nhưng phải làm thế nào mới có thể vĩnh viễn lìa thân bệnh ? Thì phải nương vào chính mình mà tu hành, chỉ có thiết thực tu hành mới vĩnh viễn lìa khỏi được thân bệnh, chẳng tu hành, chẳng tu nghiệp lành, thì thân bệnh không thể nào lìa khỏi được. Vì chẳng tu hành, thì trong tâm thường có vọng niệm và phiền não, sẽ trở thành thân hữu lậu, không thể nào đắc được thân Phật. Mục đích và thành tựu của sự tu hành, mới phá trừ được vô minh, chuyển phiền não thành bồ đề, thành tựu làm người vô lậu, thì tất cả tập khí tự nhiên sẽ tiêu diệt trong vô hình, như vậy mới đắc được thân kim cang bất hoại giống như Phật. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, làm thuốc hay nhất của tất cả chúng sinh khác, tiêu trừ hết sạch bệnh ô nhiễm không thanh tịnh của tất cả chúng sinh. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh thành thuốc A Già Đà-thuốc bất tử, có thể giải trừ được phiền não trong tâm và tật bệnh trong thân, để an trụ nơi địa vị Bồ Tát không thoái chuyển. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đều thành thuốc Như Lai, thuốc Như Lai tức là thuốc chấm dứt sinh tử, nhờ đó mà đắc được nhất thiết trí huệ, nhổ trừ được tất cả tên độc phiền não. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh thường thường

gần gũi thiện tri thức và Thánh hiền Tăng, đắc được pháp ích diệt trừ phiền não thân tâm, một lòng tu học phạm hạnh thanh tịnh. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, có thể làm vua thầy thuốc, chữa lành tất cả bệnh của thế gian, vĩnh viễn chẳng làm cho nó tái phát nữa. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, làm cây thuốc bất hoại, thứ cây thuốc đó, hay chữa lành các thứ bệnh tật của tất cả chúng sinh, khiến cho chúng sinh đều đắc được khoẻ mạnh. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đắc được quang minh nhất thiết trí huệ, được quang minh này chiếu đến, thì nhờ hết sạch mũi tên bệnh độc. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, khéo thấu hiểu phương pháp chữa bệnh và tính năng đủ thứ cỏ thuốc của thế gian, biết bệnh gì, dùng thuốc gì. Hiểu được bệnh tật của chúng sinh, thì sẽ chữa lành bệnh của chúng sinh, thuốc đến liền hết bệnh.

Khi đại Bồ Tát bố thí thuốc thang, vì khiến cho tất cả chúng sinh vĩnh viễn lìa khỏi các bệnh. Vì rất ráo được an ổn. Vì rất ráo được thanh tịnh. Vì giống như Phật không bệnh. Vì nhờ trừ tất cả mũi tên bệnh. Vì được thân vô tận kiên cố. Vì được thân kim cang núi Thiết Vi bất hoại. Vì được sức lực kiên cố đầy đủ. Vì được viên mãn an vui của Phật không ai đoạt lấy được. Vì được thân kiên cố tự tại của tất cả

chư Phật. Bồ Tát đem các căn lành hồi hướng như vậy.

Khi đại Bồ Tát bố thí thuốc thang, mục đích của Ngài phát nguyện hồi hướng, là hy vọng khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được lợi ích hồi hướng của Ngài, vĩnh viễn lìa khỏi các thứ bệnh tật. Chúng ta thường nghe họ nói: Hành thiện là gieo trồng ruộng phước, ruộng phước có rất nhiều thứ, khám cho bệnh nhân là ruộng phước bậc nhất. Trong các sự cúng dường, cúng dường pháp là trên hơn hết. Các thứ bố thí, thì công đức bố thí thuốc thang là lớn nhất, vì thuốc thang chữa lành bệnh của con người, làm cho họ sống lại. Dược phẩm của Trung Quốc về thực vật phần nhiều gồm các loại: Rễ, cộng, lá, hoa, quả, hạt .v.v... về động vật thì có: Xương, da, xác và khoáng vật .v.v... Nhưng tính chất của chúng đều có sự phân biệt: Hàn, nhiệt, ôn, bình. Hàn là tánh mát của thuốc, hay trị bệnh nhiệt. Nhiệt là tánh nóng của thuốc, hay chữa bệnh hàn. Ôn là tính chất ôn hoà, tức chẳng hàn cũng chẳng nhiệt. Bình là tính rất bình ổn, đều có tác dụng đối trị. Công năng của chúng, dùng quân, thần, tá, sử, bốn chữ có thể biểu thị. Quân thì tựa giống như hoàng đế. Thần tức giống như tể tướng và quan sử, trong đó cam thảo thì có thể gọi là tể tướng, xuyên khung (cỏ dùng làm thuốc) có hiệu là tướng quân. Tá là phụ tá, nghĩa là trợ giúp. Sử là ngự sử, ra lệnh cho nó đi làm tất cả mọi việc. Ở trên là nói đại khái về tính năng phẩm dược của Trung Quốc. Bồ Tát bố thí thuốc thang cho chúng sinh, hy vọng chúng sinh đều đắc được rốt ráo, triệt để, chân chánh viên mãn đời sống an ổn khoái lạc, chẳng có tâm tư tán loạn sợ hãi. Rốt ráo thanh tịnh, tại

người có bệnh mà nói, thì không thể nào nói là thanh tịnh được. Nếu thân tâm trong ngoài thoả mái, thì chẳng có tạp niệm vọng tưởng, đó mới là rốt ráo thanh tịnh. Cũng vì hy vọng chúng sinh giống như Phật, không bệnh, không đau, không phiền não. Lại vì hy vọng chúng sinh nhờ trừ được mũi tên độc bệnh tật, để tránh khỏi mất mạng. Lại vì hy vọng tất cả chúng sinh, được thân kiên cố bất hoại vô cùng tận, vĩnh viễn chẳng có bệnh khổ. Lại đắc được thân như kim cương núi Thiết Vi không thể nào huỷ hoại được. Lại đắc được sức lực kiên cố viên mãn đầy đủ thần thông. Lại đắc được viên mãn sự an vui giống như chư Phật, không ai có thể đoạt lấy được. Lại đắc được thân kiên cố tự tại giống như chư Phật. Có đủ thứ nhân duyên như ở trên vừa nói, cho nên Bồ Tát đem đủ thứ căn lành của Ngài tu tập, vì tất cả chúng sinh mà hồi hướng.

Phật tử ! Đại Bồ Tát đều có thể huệ thí tất cả đồ vật. Đó là: Đồ đựng bằng vàng ròng đầy các thứ tạp báu. Đồ đựng bằng bạc trắng đầy các báu đẹp. Đồ đựng bằng lưu ly đầy đủ các thứ báu. Đồ đựng bằng pha lê đầy vô lượng đồ báu trang nghiêm. Đồ đựng bằng xa cừ đầy xích chân châu. Đồ đựng bằng mã não đầy xan hô, ma ni châu báu. Đồ đựng bằng ngọc trắng đựng các thức ăn ngon. Đồ đựng bằng chiên đàn đựng các thứ y trời. Đồ đựng bằng kim

cang đựng các hương thơm. Vô lượng vô số đủ thứ các đồ bằng châu báu, đựng vô lượng vô số đủ thứ các châu báu.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu pháp môn hồi hướng, sau khi Ngài bố thí thuốc thang rồi, Ngài lại tiếp tục bố thí các thứ đồ đựng trân quý, chẳng phải Ngài bố thí cho một số ít người, hoặc là quyến thuộc chí thân ưa thích, Ngài thấy đều huệ thí bình đẳng, tất cả đồ vật chẳng có tâm thương ghét. Bồ Tát thấu đạt công đức của sự bố thí, chân chánh làm đến được ba thứ đều không (không thấy mình bố thí, không thấy kẻ nhận, và không thấy vật bố thí), hoàn toàn nhìn thấu, buông bỏ đặng mà đắc được tự tại, vận dụng tự như, không cần tác ý, không có suy nghĩ. Hiện tại Ngài lại bố thí đồ vật danh quý cho tất cả chúng sinh, như đã nói: Đồ đựng bằng vàng ròng, trong đó chứa đựng đầy các thứ châu báu, đá quý đủ màu. Lại bố thí đồ đựng bằng bạc trắng, trong đó đựng đầy các thứ báu vật tốt đẹp không thể nghĩ bàn. Lại bố thí đồ đựng bằng pha lê trong suốt, trong đó cũng đựng đầy các thứ đá quý. Lại bố thí đồ đựng bằng lưu ly, trong đó cũng đựng đầy các thứ đồ cúng châu báu trang nghiêm, nhiều không thể tính đếm được.

Như hôm nay khoa học tiến bộ, lưu ly chẳng cho rằng là danh quý, thời xưa khoa học không phát đạt, chẳng dễ gì tìm được một miếng lưu ly, cho nên lưu ly cũng cho rằng đồ quý báu. Lại bố thí đồ đựng bằng xa cừ, trong đó cũng đựng đầy trân châu màu đỏ. Lại bố thí đồ đựng bằng mã não, trong đó đựng đầy cây san hô và châu báu ma ni dạ quang. Mã não là một thứ ngọc màu sắc rất đẹp, bên trong có hoa văn màu đỏ, giống như máu tụy não của ngựa.

Còn bồ thí chén, bát, mâm, ly, bằng ngọc trắng, đựng đầy thức ăn ngon. Lại bồ thí đồ đựng bằng chiên đàn, trong đó đựng đầy các thứ y phục của người trời. Vì thứ gỗ đó rất thơm, bên trong đựng y phục để ướp hương thơm. Lại bồ thí đồ đựng bằng đá kim cương, trong đó đựng đầy các thứ hương quý. Bồ Tát bồ thí đồ vật châu báu trân quý nhiều không cách chi tính đếm được.

Hoặc bồ thí cho chư Phật, vì tin ruộng phước của Phật không thể nghĩ bàn. Hoặc bồ thí cho Bồ Tát, vì biết thiện tri thức khó gặp được. Hoặc bồ thí cho Thánh Tăng, vì khiến cho Phật pháp trụ lâu ở đời. Hoặc bồ thí cho Thanh Văn và Bích Chi Phật, vì nơi các bậc Thánh nhân, sinh niềm tin thanh tịnh. Hoặc bồ thí cho cha mẹ, vì tôn trọng. Hoặc bồ thí cho sư trưởng, vì luôn dạy bảo, khiến cho y theo Thánh giáo mà tu công đức. Hoặc bồ thí cho kẻ hạ liệt nghèo khổ cô nhi, vì đại từ đại bi thương xót bình đẳng nhìn các chúng sinh. Vì chuyên tâm đầy đủ bồ thí Ba La Mật của tất cả Bồ Tát đời quá khứ vị lai hiện tại. Đem tất cả đồ vật, bồ thí khắp tất cả, vì trọn không nhằm xả bỏ các chúng sinh.

Bồ Tát bố thí vô lượng vô số đồ vật, cùng với đưng đầy các thứ báu lạ trân quý cho chúng sinh, Ngài cũng đem những đồ đặc châu báu đó cúng dường mười phương chư Phật, vì tin tưởng chư Phật là ruộng phước tốt nhất của chúng sinh, mà công đức đó cũng không thể nghĩ bàn. Hoặc bố thí cho mười phương Bồ Tát, vì Ngài biết bậc thiện tri thức chân chánh, trăm ngàn vạn kiếp khó gặp được một vị. Hoặc bố thí cho mười phương các hiền Thánh Tăng, tại sao phải bố thí cho hiền Thánh Tăng ? Vì pháp là nhờ Tăng truyền. Nếu bạn muốn học Phật, muốn thành Phật đạo, thì nhất định trước hết phải nghe pháp, tu học Phật pháp. Nghe pháp, học pháp, thì phải gần gũi chư Tăng, chư Tăng là những người thay thế Phật hoằng dương Phật pháp, cho nên Phật Pháp Tăng Tam Bảo, thì Tăng là một trong Tam Bảo. Dụng ý của Bồ Tát bố thí cho hiền Thánh Tăng, là vì trợ giúp Tăng Bảo hoằng pháp lợi sinh, khiến cho Phật pháp trụ lâu dài tại thế gian.

Hoặc bố thí cho các vị Thanh Văn, Bích Chi Phật hàng nhị thừa, Bồ Tát thì tu đại thừa Phật đạo, nhưng Ngài đối với các vị Thánh tợ hào chẳng có tâm cống cao ngã mạn, vẫn giữ tâm thanh tịnh khiêm hoà, cung kính các bậc đó. Thanh Văn là bậc nghe âm thanh của Phật mà ngộ đạo, tu tập khổ tập diệt đạo bốn diệu đế, chứng được quả A la hán. Bích Chi Phật còn gọi là Bích Chi Ca La, có hai nhân duyên khiến cho khai ngộ chứng quả. Một là, lúc Phật còn ở đời, nghe Phật chỉ dạy tu pháp mười hai nhân duyên mà chứng quả, gọi là Duyên Giác. Hai là, lúc không có Phật ở đời, tự mình ở trong thâm sơn cùng cốc tu đạo, quán sát sự biến hoá của bốn mùa, hoa nở lá rụng mà ngộ đạo, gọi là Độc Giác. Tuy là hàng nhị thừa, nhưng đều đã nhập vào

dòng Thánh nhân. Hoặc bố thí cho cha mẹ của mình, vì đó là biểu thị tôn trọng cha mẹ, báo đáp phần nào công ơn dưỡng dục. Hoặc bố thí cho bậc sư trưởng, sư là vị thầy dạy dỗ chúng ta, trưởng là trưởng bối. Cha mẹ là bậc sinh ra nuôi dưỡng chúng ta, sư trưởng là bậc dạy dỗ chúng ta, khiến cho chúng ta biết:

"Lựa thiện mà theo,
Không thiện thì đổi.
Phải đạo thì tiến,
Trái đạo thì lùi".

Biết y theo Thánh giáo mà tu hành, tu tập đủ thứ căn lành công đức. Ở trên là Bồ Tát bố thí báo bốn ân nặng chỉ cho Phật, Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác, cha mẹ, sư trưởng, Ngài cũng không quên cứu tế hết thấy những kẻ đáng thương xót, như những kẻ bần cùng hạ liệt cô nhi quả phụ, Bồ Tát dùng tâm đại từ đại bi, dùng con mắt bình đẳng nhìn, đối đãi với họ, đồng thời bố thí cho họ vô lượng đồ vật. Bồ Tát chuyên tâm nhất chí hành bố thí công đức, vì muốn viên mãn đầy đủ hạnh bố thí Ba La Mật, mà các Bồ Tát trong ba đời quá khứ, vị lai, hiện tại phải tu, để đạt đến bờ Niết Bàn bên kia. Bồ Tát đem vô lượng vô số đủ thứ báu vật trân quý kỳ lạ hiếm có trên đời, bố thí khắp cho tất cả chúng sinh, chưa từng tự mãn, chưa từng gián đoạn, không bao giờ sinh tư tưởng nhàm chán xả bỏ chúng sinh. Vì Bồ Tát xem chúng sinh như chính mình, xem an nguy bi khổ của chúng sinh cũng giống như chính thân mình thọ.

Khi bố thí các đồ vật như vậy, cùng với người thọ nhận, đều không chấp trước.

Khi Bồ Tát hành bố thí như Kinh văn đã nói ở trước, Ngài đối với đủ thứ đồ vật và châu báu bố thí, giá trị của nó là quý hay tiện, cùng với bất cứ những người thọ nhận đồ vật và châu báu, Ngài chẳng để tâm đến, cũng chẳng tính toán, càng chẳng chấp trước vào, hoặc hy vọng đắc được sự báo đáp như thế nào. Đó mới là chân chánh bố thí, gọi là ba thứ đều không (tam luân thể không), cũng gọi là đắc được công đức vô lậu.

Khi đại Bồ Tát đem đủ thứ đồ đạc châu báu như vậy, đưng vô lượng châu báu bố thí, thì Ngài đem căn lành hồi hướng như vậy:

Nguyện cho tất cả chúng sinh, thành tựu tạng khí vô biên đồng hư không, niệm lực rộng lớn, đều có thể thọ trì tất cả kinh thư thế gian xuất thế gian, chẳng có quên mất.

Nguyện cho tất cả chúng sinh thành tựu thanh tịnh khí, ngộ được chánh pháp thâm sâu của chư Phật.

Nguyện cho tất cả chúng sinh thành tựu bảo khí vô thượng, đều thọ trì được Phật pháp ba đời.

Nguyện cho tất cả chúng sinh thành tựu pháp khí rộng lớn của Như Lai, dùng

**niềm tin bất hoại, nhiếp thọ pháp bồ đề của
chư Phật ba đời.**

**Nguyện cho tất cả chúng sinh thành
tự bảo trang nghiêm khí tối thắng, trụ
tâm bồ đề đại oai đức.**

Đại Bồ Tát tu pháp môn hồi hướng, như Kinh văn ở trước nói, khi dùng vô lượng đủ thứ đồ đạc châu báu, đựng đầy vô lượng báu vật hành bố thí, thì đem đủ thứ căn lành công đức của Ngài tu tập, hồi hướng như Kinh văn nói dưới đây: Ngài nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được sự lợi ích hồi hướng, thành tựu tạng khí báu chẳng có bờ mé giống như hư không, tâm lượng rộng lớn, sức nhớ tăng trưởng, có thể thọ trì đủ thứ kinh thư của thế gian và xuất thế gian, mà không có quên mất. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh trở thành pháp khí thanh tịnh, có thể ngộ được chánh pháp vi diệu thâm sâu của chư Phật. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh trở thành pháp bảo khí vô thượng, tâm lãnh thọ được, nghiêm trì tu học pháp của chư Phật ba đời nói. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh thành tựu pháp khí rộng lớn của Như Lai, dùng căn tin vĩnh viễn không thể phá hoại được, nhiếp thọ diệu pháp bồ đề của chư Phật ba đời nói. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh trở thành diệu bảo trang nghiêm khí tối thù thắng, trụ tâm bồ đề giác đạo đại oai đức.

**Nguyện cho tất cả chúng sinh thành
tự khí cụ chỗ nương tựa của công đức,**

sinh tin hiểu thanh tịnh, nơi vô lượng trí huệ của các Như Lai.

Nguyện cho tất cả chúng sinh thành tựu khí cụ hướng về nhất thiết trí, rốt ráo vô ngại giải thoát của Như Lai.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được khí cụ hạnh Bồ Tát suốt thưở kiếp vị lai, hay khiến cho chúng sinh thấy đều an trụ nơi nhất thiết trí lực.

Nguyện cho tất cả chúng sinh thành tựu khí cụ giống tánh công đức thù thắng của chư Phật ba đời, diệu âm của tất cả chư Phật nói, đều thọ trì được.

Nguyện cho tất cả chúng sinh thành tựu khí cụ dung nạp tận pháp giới, hư không giới, tất cả thế giới, tất cả chúng hội đạo tràng của Như Lai. Làm đại trượng phu thượng thủ khen ngợi diễn nói, khuyến thỉnh chư Phật chuyển bánh xe chánh pháp.

Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát, khi bố thí khí cụ. Vì muốn khiến cho

khấp tất cả chúng sinh, đều được viên mãn khí cụ hạnh nguyện Bồ Tát Phổ Hiền.

Bồ Tát lại nguyện cho tất cả chúng sinh thành tựu khí cụ chỗ nương tựa của công đức, sinh ra sự tin hiểu thanh tịnh nhất, đối với vô lượng trí huệ của chư Phật Như Lai. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh thành tựu pháp khí hướng về nhất thiết trí huệ, chân thật đắc được giải thoát tự tại vô ngại của Như Lai. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đắc được khí cụ suốt thưở kiếp vị lai, tu Bồ Tát hạnh đủ thứ hạnh môn, có thể khiến cho khấp tất cả chúng sinh, đều an trụ nhất thiết trí huệ thân thông lực. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh thành tựu khí cụ công đức thù thắng giống tánh của chư Phật ba đời, hết thấy chánh pháp của mười phương chư Phật nói ra, đều lãnh thọ được mà y giáo tu trì. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh thành tựu khí cụ dung nạp được tận cùng pháp giới, tận hư không giới, tất cả thế giới và đạo tràng chúng hội của mười phương Như Lai, làm thủ toà trong đạo tràng, có phẩm đức của bậc đại trọng phu, oai nghi khí chất, tán thán chư Phật, luôn luôn làm đệ tử đại biểu đương thời và đời sau, khuyến thỉnh chư Phật chuyển bánh xe chánh pháp. Những gì vừa nói ở trên là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát, khi Ngài bố thí khí cụ. Mục đích là vì khấp khiến cho tất cả chúng sinh, đều được viên mãn khí cụ mười điều nguyện vương của Bồ Tát Phổ Hiền.

**KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT
QUYỂN HAI MƯƠI SÁU
PHẨM THẬP HỒI HƯỚNG
THỨ HAI MƯƠI LĂM PHẦN BỐN**

Phật tử ! Đại Bồ Tát đem đủ thứ xe, nghiêm sức các thứ báu, cúng dường bố thí cho chư Phật, và các Bồ Tát, sư trưởng bạn lành, Thanh Văn Duyên Giác. Vô lượng đủ thứ phước điền như vậy, cho đến những người bần cùng cô cút.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát, lại đem đủ thứ xe cộ, đều dùng các thứ đá quý, vàng bạc .v.v... nghiêm sức đẹp đẽ tuyệt vời. Bồ Tát đem các thứ xe nghiêm sức đó, cúng dường đến các Đức Phật, và mười phương Bồ Tát, thầy tổ và trưởng bối, bạn lành đồng đạo tu hành, cũng bố thí cho các bậc nhĩ thừa Thanh Văn Duyên Giác. Bồ Tát làm như vậy là vì Ngài minh bạch công đức của sự bố thí, gieo trồng nhiều ruộng phước như vậy. Ngài cũng bố thí cho những kẻ bần cùng nghèo khổ, những kẻ cô cút không chỗ nương tựa.

Kinh văn ở trước đã có nói qua bố thí xe, nhưng khác với sự bố thí xe ở đây, Kinh văn ở trước là chỉ cho xe

voi xe ngựa làm đại biểu, ở đây là chuyên chỉ về các thứ xe cộ.

Những người đó: Hoặc từ xa đến. Hoặc từ gần lại. Hoặc nghe danh của Bồ Tát mà đến. Hoặc là có nhân duyên với Bồ Tát mà đến. Hoặc nghe Bồ Tát thưở xưa phát nguyện bố thí mà đến. Hoặc là từ tâm nguyện của Bồ Tát thỉnh đến.

Những người đó tiếp thọ Bồ Tát bố thí, đều có nhân duyên khác nhau. Có người từ nơi rất xa đến. Có người từ nơi gần đến. Có người nghe danh của Bồ Tát mà đến. Có người có nhân duyên đặc thù với Bồ Tát mà đến. Có người đã nghe thưở xưa Bồ Tát phát tâm nguyện đại bố thí mà đến. Có người từ tâm nguyện của Bồ Tát thỉnh đến.

Bấy giờ, Bồ Tát hoặc bố thí xe báu. Hoặc bố thí xe bằng vàng, đều trang nghiêm tốt đẹp, lưới linh che phủ ở trên, có châu báu rủ xuống.

Hoặc bố thí xe bằng lưu ly thượng diệu, có vô lượng đồ trân quý kỳ lạ nghiêm sức.

Hoặc lại bố thí xe bằng vàng trắng, có lưới bằng vàng che phủ ở trên, dùng tuần mã kéo xe.

Hoặc lại bố thí xe trang nghiêm vô lượng các thứ báu, có lưới báu che phủ, dùng voi kéo xe.

Hoặc bố thí xe bằng chiên đàn, dùng báu đẹp làm bánh xe, tạp báu làm lọng, có toà sư tử báu, chung bày nghiêm đẹp. Có trăm ngàn thể nữ ngồi la liệt ở trên, dùng mười vạn người thanh niên kéo đi.

Hoặc lại bố thí xe bằng pha lê, nghiêm sức các tạp báu đẹp, đầy đầy người nữ xinh đẹp ngồi ở trong đó. Có trướng báu giăng che phía trên, tràng phan treo hai bên.

Khi những người đó đến, thì Bồ Tát bố thí xe cho họ, hoặc bố thí xe báu, hoặc bố thí xe làm bằng vàng, trên mỗi chiếc xe đều nghiêm sức rất trang nghiêm, có lưới linh bằng vàng giăng che ở phía trên xe, bốn bên đều có châu báu thông rủ xuống. Hoặc bố thí xe làm bằng lưu ly, phía trên dùng các thứ trân quý kỳ lạ nghiêm sức. Hoặc lại bố thí xe làm bằng bạc trắng, phía trên dùng lưới làm bằng vàng giăng che, dùng tuấn mã cao lớn kéo xe. Hoặc lại bố thí xe làm bằng vô số các tạp báu trang nghiêm, phía trên có lưới báu giăng che, dùng voi trắng lớn kéo xe. Hoặc lại bố thí xe làm bằng gỗ chiên đàn, bánh xe làm bằng châu báu, phía trên lọng xe cũng có rất nhiều châu báu đủ màu, trong xe có toà ngồi, cũng dùng châu báu nghiêm sức, còn có trăm ngàn thể nữ ngồi ở trong xe, để làm mọi việc.

Dùng mười vạn thanh niên khoẻ mạnh kéo xe mà đi. Hoặc lại bố thí xe làm bằng pha lê, dùng châu báu tạp sắc để nghiêm sức, cũng có rất nhiều người nữ xinh đẹp ngồi đầy ở trong xe. Bốn bên xe đều dùng trướng báu giăng che, tràng báu phan báu treo ở hai bên.

Hoặc lại bố thí xe tạng báu mã não, dùng các thứ báu nghiêm sức, xông các thứ tạp hương, đủ thứ hoa đẹp bày bố trang nghiêm. Có trăm ngàn thể nữ tay cầm chuỗi báu, điều khiển xe đi êm đềm, được an ổn.

Hoặc lại bố thí xe hương kiên cố, các thứ báu làm bánh xe, có trướng báu che phủ ở phía trên, lưới báu rũ xuống, đủ thứ y báu giăng bày ở bên trong, thanh tịnh tốt đẹp thơm phức, toả ra bên ngoài. Hương thơm phức đó làm vui đẹp lòng người. Vô lượng chư Thiên hộ theo mà đi, chở theo các châu báu, tùy thời mà bố thí.

Hoặc lại bố thí xe báu quang minh, đủ thứ các báu, màu sắc sáng chói, các lưới báu đẹp giăng che phía trên, các chuỗi tạp báu tròn rũ khắp bốn phía. Dùng hương bột rải, trong ngoài đều thơm phức.

Bồ Tát hoặc lại bố thí xe tạng báu làm bằng mã não, phía trên nghiêm sức các thứ báu, xông các thứ hương. Lại dùng đủ thứ hoa tươi danh quý rải ở trên xe, để trang nghiêm xe báu. Ngàn thể nữ tay cầm chuỗi trân châu, điều khiển chiếc xe, khiến cho xe đi không nhanh, không chậm, êm đềm bình yên, nếu gặp chỗ nguy hiểm thì cũng không hề gì. Hoặc lại bố thí xe làm bằng gỗ hương thơm kiên cố, dùng rất nhiều thứ báu làm bánh xe, trang nghiêm rất đẹp. Phía trên có trướng báu giăng che, bốn bên thòng rũ những lưới báu, lại dùng các thứ y báu giăng bày ở trong xe. Đốt lên hương thơm thanh tịnh, mùi thơm toả khắp, theo không khí mà toả ra ngoài. Hương thơm phức đó, chẳng giống như những thứ hương thơm thông thường, khiến cho người ngửi được tâm ý vui đẹp, khai mở trí huệ, sinh tâm hoan hỷ. Vô số các vị trời đều hộ theo xe mà đi. Trên xe có chở vô số châu báu vật chất quý giá, chuẩn bị tùy thời bố thí cho những người cần dùng. Hoặc lại bố thí xe báu quang minh, trên xe nghiêm sức đủ thứ trân báu, phóng ra đủ thứ ánh sáng chiếu soi đẹp mắt, có lưới làm bằng các thứ báu, giăng che phía trên xe, dùng các thứ báu đủ màu làm chuỗi, treo thòng rũ bốn bên, lại toả ra hương thơm thanh khiết ở trong và ngoài xe.

Phật tử ! Khi đại Bồ Tát đem các xe báu tốt đẹp như vậy, bố thí cúng dường cho Phật, thì Ngài đem căn lành đó hồi hướng như vậy: Nguyện cho tất cả chúng sinh đều hiểu về cúng dường ruộng phước

vô thượng, tin sâu bồ thí cho Phật được vô lượng phước báu. Nguyện cho tất cả chúng sinh một lòng hướng về Phật, thường gặp vô lượng ruộng phước thanh tịnh. Nguyện cho tất cả chúng sinh nơi các đức Như Lai, không có tâm sên tiếc, thành tựu đầy đủ tâm đại bồ thí. Nguyện cho tất cả chúng sinh ở chỗ chư Phật, tu hành hạnh bồ thí, lìa khỏi nguyện của hàng nhị thừa, sớm đắc được trí huệ nhất thiết trí giải thoát vô ngại của Như Lai. Nguyện cho tất cả chúng sinh ở chỗ chư Phật, thực hành bồ thí vô tận, vào trong vô lượng công đức trí huệ của Phật.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu pháp môn hồi hướng, khi Ngài đem đủ thứ xe tốt đẹp như Kinh văn đã nói ở trên, cúng dường các Đức Phật, thì Ngài hồi hướng căn lành công đức cho tất cả chúng sinh. Bồ Tát Ngài kiên thành phát nguyện như vậy: Nguyện cho tất cả chúng sinh, đều thấu hiểu ruộng phước cúng dường chư Phật tối thượng, phải tin sâu sự cúng dường chư Phật, sẽ đắc được vô lượng phước báu. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, chuyên tâm quy y Phật, chẳng sinh hai tâm, chẳng bị ngoại đạo tà giáo dẫn dụ, được như vậy thì thường gặp các bậc thiện tri thức thanh tịnh, gieo trồng vô lượng ruộng phước

thanh tịnh. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đối với sự cúng dường ở trước Phật, dùng sinh tâm tham sển, phạm là muốn cúng dường đồ vật đến Phật, đều phải tốt đẹp tận thiện tận mỹ, như thế mới viên mãn thành tựu đầy đủ tư tưởng đại xả. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, tại đạo tràng của chư Phật, tu hành pháp môn bố thí, lìa khỏi lời nguyện của hàng nhị thừa Thanh Văn Duyên Giác, đắc được trí huệ nhất thiết trí giải thoát vô ngại của Phật. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, ở tại đạo tràng của chư Phật, tận hết khả năng bố thí chẳng cùng tận, vào sâu được trong công đức trí huệ của Phật chẳng có hạn lượng.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, vào trí huệ thù thắng của Phật, được thành tựu vua trí huệ vô thượng thanh tịnh. Nguyện cho tất cả chúng sinh, được thần thông đến khắp vô ngại của Phật, tùy chỗ muốn đến, đều được tự tại. Nguyện cho tất cả chúng sinh, vào sâu đại thừa, đắc được vô lượng trí huệ, an trụ chẳng động. Nguyện cho tất cả chúng sinh, đều có thể sinh ra pháp nhất thiết trí. Làm ruộng phước tối thượng của các trời người. Nguyện cho tất cả chúng sinh, ở chỗ chư Phật, không có tâm hiềm hận, siêng trồng căn lành, thích cầu trí huệ của Phật.

Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, vào sâu được trong trí huệ thù thắng của Phật, thành tựu được vua trí huệ vô thượng thanh tịnh. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được thần thông đến khắp tất cả mọi nơi chẳng bị chướng ngại, tùy chỗ tâm muốn đến, đều được như ý. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đều vào sâu được Phật pháp đại thừa, đắc được trí huệ vô lượng, siêng tu tập pháp đại thừa, hành Bồ Tát đạo, chẳng xả bỏ chúng sinh, an trụ trong cảnh giới đại thừa, người và pháp cả hai đều không. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, chẳng có tâm ngu si, có thể sinh ra pháp nhất thiết trí huệ, làm ruộng phước thanh tịnh vô thượng của các trời người. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, ở tại đạo tràng của Phật, siêng tu nghiệp thiện, tích tụ căn lành. Một lòng tu đạo, thích cầu trí huệ của Phật, xả bỏ tất cả tâm hiềm kỵ và sân hận.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, nhậm vận đến được tất cả cõi Phật. Trong một sát na đi khắp pháp giới, mà không mỗi một. Nguyện cho tất cả chúng sinh, sớm được tự tại thần thông của Bồ Tát, phân thân đầy khắp đồng cõi hư không. Chỗ tất cả chư Phật, đều gần gũi cúng dường. Nguyện cho tất cả chúng sinh, được thân vô tử, đến khắp mười phương mà không nhàm mỏi. Nguyện cho tất cả chúng sinh, được thân rộng lớn, bay đi mau chóng, tùy

ý chỗ đến, trọn không giải đãi thối lùi. Nguyên cho tất cả chúng sinh, được tự tại oai lực rất ráo của Phật. Trong một sát na, đều hiện thần thông biến hoá của chư Phật, tận cõi hư không. Nguyên cho tất cả chúng sinh, tu hạnh an lạc, tùy thuận tất cả Bồ Tát đạo.

Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, được nhậm vận tự tại chẳng thêm tạo tác, mà đến được cõi nước của chư Phật trong mười phương, trong một sát na có thể đến khắp tất cả pháp giới mà thân tâm không có mệt mỏi. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được thần thông tự tại của Bồ Tát, phân thân của Ngài đầy khắp cõi hư không, đến tất cả đạo tràng của chư Phật, để gần gũi chư Phật, cúng dường chư Phật. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được thân không gì sánh bằng, thường đến đạo tràng của chư Phật trong mười phương thế giới, thân thể trọn không nhàm mỏi. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được thân rộng lớn, bay đi rất nhanh. Tùy theo ý niệm, thân thể có thể đến được, chưa từng giải đãi và thối chuyển. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được thần lực tự tại rất ráo của Phật, trong một sát na, trong tận hư không, đều hiển hiện ra sức thần thông biến hoá của chư Phật. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đều tu hạnh an lạc trong Kinh Pháp Hoa, thường tùy thuận Bồ Tát đạo của các Bồ Tát thực hành.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được hạnh nhanh chóng. Mười lực trí huệ

thần thông rất ráo. Nguyên cho tất cả chúng sinh, vào khắp pháp giới. Mười phương cõi nước, đều tận cùng bờ mé, bình đẳng chẳng có khác biệt. Nguyên cho tất cả chúng sinh, thực hành hạnh Phổ Hiền, chẳng có thoái chuyển, đến nơi bờ kia, thành tựu nhất thiết trí. Nguyên cho tất cả chúng sinh, thăng lên thừa trí huệ chẳng gì bằng, tùy thuận pháp tánh, thấy lý như thật.

Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát, khi Ngài đem xe báu bố thí cúng dường cho tất cả chư Phật hiện tại và hết thủy thập miếu sau khi chư Phật diệt độ. Vì khiến cho chúng sinh đắc được thừa vô ngại thoát khỏi rốt ráo của Như Lai.

Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được pháp môn tu hành sớm thành Phật, cũng đắc được mười lực rốt ráo của Phật, và thần thông trí huệ của Phật. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đến khắp mười phương cõi nước trong pháp giới, mà còn vào sâu mỗi cõi nước không có bờ mé. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đều tu hành hạnh môn của Bồ Tát Phổ Hiền, hành mười điều nguyện vương của Bồ Tát Phổ Hiền, chẳng sinh tâm thoái chuyển sợ khó, thì sẽ đạt đến bờ Niết Bàn bên kia, thành tựu nhất thiết trí

huệ. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đều có thể thăng lên thừa trí tuệ không gì bằng, tùy thuận tự tánh của các pháp, thấy rõ chân lý như thật. Đó là hai mươi đại nguyện hồi hướng căn lành cho tất cả chúng sinh, khi Ngài đem đủ thứ xe báu bố thí cúng dường cho chư Phật hiện tại, và hết thầy tháp miếu thờ xá lợi sau khi Phật diệt độ, vì khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được Phật thừa viên dung vô ngại, rốt ráo thoát khỏi ba cõi của chư Phật.

Phật tử ! Khi đại Bồ Tát đem các xe báu bố thí cho các Bồ Tát thiện tri thức, thì Ngài đem các căn lành hồi hướng như vậy: Nguyện cho tất cả chúng sinh, tâm thường nghĩ nhớ thọ trì lời dạy của bậc thiện tri thức. Chuyên cần giữ gìn, khiến cho không quên mất. Nguyện cho tất cả chúng sinh, đồng một nghĩa lợi với thiện tri thức, cùng với căn lành, nhiếp khắp tất cả. Nhiếp khắp tất cả, gần gũi thiện tri thức, tôn trọng cúng dường, đều xả bỏ hết thầy, thuận theo tâm của thiện tri thức. Nhiếp khắp tất cả, được thiện chí mong muốn, tùy theo bạn lành, chưa từng xả lìa. Nhiếp khắp tất cả, thường được gặp các bậc thiện tri thức, chuyên tâm phụng sự, chẳng trái lời dạy.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu pháp môn hồi hướng, Kinh văn ở trước đem các xe báu bố thí cúng dường cho chư Phật, hiện tại Ngài lại đem các xe báu bố thí cho Bồ Tát, bố thí cho Thánh Tăng, A la hán và thiện tri thức. Khi Ngài bố thí, thì đem căn lành bố thí tích tụ, đối với chúng sinh hồi hướng như vậy: Nguyện cho tất cả chúng sinh, trong tâm thường không quên lời dạy của thiện tri thức, thường siêng tu pháp của thiện tri thức truyền thọ, chuyên tâm nhất chí, tinh tấn tu tập, giữ gìn sáu căn đừng để quên mất lời dạy của thiện tri thức. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đối với nghĩa lý Phật pháp có cùng một kiến giải, hết thấy lợi ích, cùng nhau hưởng thọ. Khấp nhiếp thọ tất cả cùng đồng căn lành, cùng phân hưởng với chúng sinh. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, thường thường gần gũi, tôn trọng, cung kính, cúng dường thiện tri thức, đem hết thấy vật chất danh quý của mình bố thí cho thiện tri thức, mọi việc đều thuận tâm ý của thiện tri thức. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, được phát chí nguyện lành, sinh ra niềm hy vọng cao thượng, thường thường gần gũi bạn lành, chưa từng xả bỏ thiện tri thức. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, thường thường gặp nhiều bậc thiện tri thức, chuyên tâm nhất chí phụng sự hầu hạ các Ngài, không trái với lời dạy của các Ngài.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, ưa thích thiện tri thức, thường chẳng xả lìa, chẳng gián đoạn, chẳng phức tạp, cũng chẳng làm lỗi. Nguyện cho tất cả chúng sinh, có thể

đem thân mình bồ thí cho thiện tri thức, tùy theo sự dạy bảo của Ngài, chẳng có trái nghịch. Nguyện cho tất cả chúng sinh, được thiện tri thức nhiếp thọ, tu tập đại từ, xa lìa các điều ác. Nguyện cho tất cả chúng sinh, theo thiện tri thức, lắng nghe chánh pháp của chư Phật nói. Nguyện cho tất cả chúng sinh, đồng một căn lành với thiện tri thức, nghiệp quả thanh tịnh, đồng một hạnh nguyện với các Bồ Tát, rất ráo đặc được mười lực.

Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, hoan hỷ thường gần gũi thiện tri thức, mỗi thời mỗi khắc đều không muốn xa lìa, ngày ngày đều như thế, chưa từng gián đoạn, không chạy theo người khác, đi khắp nơi phan duyên, tu học chẳng chuyên nhất, chính mình cũng chẳng biết rõ ràng như thế nào là tốt, cho nên mê lầm chân chánh minh nhãn thiện tri thức. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, có thể xả thân phụng sự thiện tri thức-đại thiện tri thức tức là đại Bồ Tát, nếu gặp được thiện tri thức như thế, tự mình đầy đủ tâm kính trọng thiện tri thức, theo sự dạy bảo tu đạo của thiện tri thức, một chút cũng không trái nghịch với lời dạy của Ngài mà tinh tấn chẳng giải đãi, chẳng làm cho Ngài thất vọng, đó cũng giống như sinh vào nhà Phật, đã vào trí huệ của Phật. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, thường được thiện tri thức nhiếp thọ, theo Ngài tu tập Phật pháp đại

thừa, tài bồi tâm đại từ bi, đối với bất cứ ai cũng đều xem họ như mình, chẳng sân, chẳng đố kỵ, xa lìa tất cả tội ác lỗi lầm. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, thường đi theo thiện tri thức, nghe chánh pháp của chư Phật nói, nếu có chỗ nào không minh bạch, thì thiện tri thức sẽ giảng giải cho bạn. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, có căn lành giống như thiện tri thức, và đồng nghiệp thiện quả báo thanh tịnh, cũng đồng hạnh môn của các Bồ Tát tu hành, đồng phát nguyện lớn, cũng đồng đắc được mười lực rất ráo.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, đều thọ trì được pháp của thiện tri thức. Chúng được tất cả cảnh giới tam muội, trí huệ thần thông.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, đều thọ trì được tất cả chánh pháp, tu tập các hạnh, đến nơi bờ kia.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, tu theo đại thừa chẳng có chướng ngại, rất ráo thành tựu đạo nhất thiết trí.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, đều được ngôi nơi nhất thiết trí, đến chỗ an ổn không thối chuyển.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, biết hạnh như thật, tùy theo chỗ nghe tất cả

Phật pháp, đều được rốt ráo vĩnh viễn không quên mất.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, khắp được chư Phật nhiếp thọ, đắc được trí vô ngại rốt ráo biết rõ các pháp.

Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đều thọ trì được diệu pháp của thiện tri thức truyền thọ, mau chóng đắc được các thứ cảnh giới định lực, trí huệ thù thắng và thần thông diệu dụng. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, thọ trì được tất cả chánh pháp, tu tập lục độ vạn hạnh, đạt đến bờ Niết Bàn bên kia. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, được ngồi cỗ xe rộng lớn chẳng có bờ mé, không có hạn độ, chở đầy vạn hữu trong tận cùng hư không khắp pháp giới, mà đi không có chướng ngại, đến được nơi mục đích cuối cùng, là thành tựu đạo nhất thiết trí-quả Phật. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đều ngồi nơi nhất thiết trí huệ, đến được chỗ an ổn. Lúc chưa đến chỗ mục đích, thì quyết không thối chuyển ở giữa đường. Chỗ nào là nơi an ổn ? Tức là biết rõ bản thể của chư Phật, chứng nhập vào nguồn gốc của chư Phật, tỏ ngộ tự tánh của chư Phật, trở về nguồn cội, gọi là nơi an ổn. Chuyển phiền não thành bồ đề, thì gọi là nơi an ổn. Vì có tâm đại bi, mà sinh tâm bồ đề. Nhờ tâm bồ đề mà thành Chánh Giác, cũng là nơi an ổn. Tinh tấn hành đạo, từ bi tu huệ, nên gọi là không thối chuyển. Bồ Tát vĩnh viễn chẳng thối chuyển chánh niệm, tu hạnh đại thừa không thối chuyển, dù gặp ngàn khó vạn khổ, cũng không thối lùi về hàng nhị thừa. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, biết pháp môn tu hành chân thật, tùy thời

tùy nơi nghe được Phật pháp, đều thấu đạt lý thể chân thật của các pháp một cách triệt để. Chúng được lý thể chân thật của các pháp rồi, tuy trải qua ngàn vạn kiếp, cũng chẳng quên mất. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đều được chư Phật nhiếp thọ, đắc được trí huệ chẳng chương ngại, rốt ráo biết rõ thật tướng của các pháp.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, được thần thông tự tại không thối thất. Tùy theo chỗ muốn đến đi, một niệm liền đến.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, đến đi tự tại, rộng thực hành giáo hoá, khiến cho họ trụ nơi đại thừa.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, chỗ thực hành đều không luống qua, dùng xe trí chuyên chở, đến bậc rốt ráo.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, được thừa vô ngại, dùng trí vô ngại đến tất cả mọi nơi.

Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát, khi Ngài bố thí đủ thứ xe cho thiện tri thức, vì khiến cho chúng sinh đầy đủ công đức, đồng với Phật Bồ Tát không khác.

Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được thần thông tự tại chẳng thối thất, có thể nhậm vận tự tại chẳng

thêm tạo tác, có thể khiến cho một làm vô lượng, vô lượng làm một. Thứ thần thông đó một nhiều chẳng ngại nhau, tức là thần thông tự tại. "Thần gọi là thiên tâm, thông gọi là huệ tánh", thần thông là do tu phước tu huệ, tu đến khi viên mãn đầy đủ, thì thành tựu thần thông tự tại. Có người được "báo đặc thông", hoặc khai mở ngũ nhãn, thấy tất cả Phật Bồ Tát và nhiều cảnh giới kỳ lạ khác, tuy nhiên đặc được thần thông, nhưng không thể giữ được lâu. Một khi không tu hành mà phóng dật, trong tâm có tư tưởng chẳng thanh tịnh, thì thần thông chẳng còn thông nữa, sẽ thối thất, đó tức là thần thông chẳng tự tại. Bồ Tát hy vọng chúng sinh đặc được thần thông tự tại chẳng thối thất, chúng sinh phải nghiêm trì giới thanh tịnh siêng tu phước huệ, thì mới có thể giữ được thần thông tự tại chẳng thối thất, nghĩ muốn đến chỗ nào, chỉ một niệm khởi lên, thì sẽ đến được nơi mục đích. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đến bất cứ chỗ nào, đều đến đi tự tại, chẳng bị trở ngại, chẳng có vật gì làm phiền phức. Chỗ đến, rộng làm Phật sự giáo hoá chúng sinh, khiến cho họ đều quy y nơi cửa Phật, thường tu pháp đại thừa. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, làm những nghiệp thiện, công chẳng luống qua, ngồi xe trí huệ, chuyên chở đầy đủ các công đức, đến bậc rốt ráo viên mãn quả Phật. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, được thừa chẳng bị bất cứ gì làm chướng ngại, dùng trí huệ viên dung vô ngại, thành tựu mười Ba La Mật, đến được tất cả mọi nơi an ổn. Đó là hồi hướng đủ thứ căn lành của đại Bồ Tát tu tập, khi Ngài bố thí xe báu cho thiện tri thức, vì muốn khiến cho chúng sinh đều đặc được công đức đầy đủ viên mãn, đồng với công đức trí huệ của Phật Bồ Tát không khác.

Phật tử ! Khi đại Bồ Tát đem các xe báu bố thí cho Tăng, thì khởi tâm học tất cả hạnh bố thí. Tâm trí khéo biết rõ. Tâm thanh tịnh công đức. Tâm tùy thuận xả bỏ. Tâm Tăng Bảo khó gặp. Tâm tin sâu Tăng Bảo. Tâm nhiếp trì chánh giáo. Thích trụ chí nguyện thù thắng, được chưa từng có. Làm hội đại bố thí, sinh ra vô lượng công đức rộng lớn. Tin sâu Phật giáo, không thể trở ngại phá hoại.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu pháp môn hồi hướng, hiện tại Ngài lại đem đủ thứ xe báu bố thí cho Tăng xuất gia. Tăng có hai loại: Một là hiền Thánh Tăng, một là phàm phu Tăng. Hiền Thánh Tăng là Bồ Tát chứng quả, phàm phu Tăng là phàm phu đang tu hành tinh tấn hướng đến sự chứng đạo. Tăng Bảo là bao quát hai loại Tăng này. Công đức bố thí cho Thánh Tăng và phàm phu Tăng đều đồng nhau, đừng có sinh tâm phân biệt. Khi Bồ Tát bố thí cho Tăng, thì trong tâm của Ngài sinh khởi mười thứ tâm:

1. Ngài muốn học tập các thứ bố thí-tài, pháp, vô úy, ba thứ.

2. Ngài muốn dùng trí huệ hiểu rõ đối tượng bố thí, hoặc đáng bố thí, hoặc không đáng bố thí. Cùng với sự gieo trồng bố thí đối tượng thích nghi của sự bố thí, những điều đó đều phải dùng trí huệ hiểu rõ mà quyết định.

3. Là tâm thanh tịnh công đức: Tức là tâm phải "ba thứ đều không" (không thấy người thí, không thấy người nhận, không thất vật thí), thì công đức mới thanh tịnh.

4. Tâm xả bỏ phải tùy thuận bố thí Ba La Mật.

5. Tăng Bảo khó gặp, Phật lại càng khó gặp. Vì có Phật mới có Tăng, cho nên bố thí cho Tăng, đồng như bố thí cho Phật, do đó, sinh ra tâm khó gặp Tăng Bảo.

6. Vì y chỉ phước điền Tăng, tu học Phật pháp, cho nên phải đối với Tăng Bảo sinh ra tâm cung kính và tâm tín ngưỡng.

7. Pháp do Tăng truyền. Bốn chúng xuất gia đều vào sâu tạng Kinh, nhiếp thọ chánh pháp của chư Phật nói, y giáo tu trì, chúng sinh thì y theo Tăng mà được nghe chánh giáo của chư Phật.

8. Tăng Bảo xả lìa tất cả hư vọng ân ái tham trước thế gian, an trụ nơi phạm hạnh thanh tịnh, phát hạnh nguyện lớn, cảnh giới thường lạc ngã tịnh đó, chẳng dễ gì đắc được, cho nên phải sinh tâm hâm mộ.

9. Thường lập pháp hội bố thí rộng lớn cho ngàn vị Tăng, sinh ra đại công đức vô lượng vô biên.

10. Vì có Tăng Bảo, nên giống Phật mới không đoạn diệt, Phật giáo trụ ở đời cũng vĩnh viễn không suy bại, càng không thể bị thiên ma ngoại đạo phá hoại.

**Đem các căn lành hồi hướng như vậy:
Nguyện cho tất cả chúng sinh, khắp vào
trong Phật pháp, nhớ thọ trì không quên.**

Nguyện cho tất cả chúng sinh, lìa khỏi pháp phàm phu ngu si, vào nơi hiền Thánh.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, chóng vào bậc Thánh, dùng Phật pháp dạy bảo dẫn dắt có thứ tự.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, được thế gian tôn sùng kính trọng, lời nói được tin dùng.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, khéo vào tất cả pháp bình đẳng, biết rõ pháp giới, tự tánh không hai.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, từ nơi trí huệ cảnh giới của Như Lai mà sinh ra, những người được điều thuận, cùng nhau vây quanh.

Khi Bồ Tát đem xe báu bố thí cho các hiền Thánh Tăng, thì Ngài sinh khởi mười thứ tâm thâm sâu thiết thực. Do đó đem đủ thứ căn lành mà Ngài tu tập, hồi hướng như vậy: Nguyện cho tất cả chúng sinh, đều vào sâu tạng Kinh, vào sâu trong biển Phật pháp, phàm là chỗ đã nghe được, biết được vĩnh viễn nhớ không quên. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đều lìa khỏi pháp phàm phu ngu si, nhập vào nơi Thánh hiền, chuyển phàm thành Thánh. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, mau chóng chứng được quả vị Thánh

nhân, mà còn biết dùng Phật pháp khai thị dẫn dắt chúng sinh có thứ tự, khiến cho họ khai mở trí kiến của Phật. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, được người thế gian tôn sùng, cung kính, tin cậy, nói ra lời nào cũng được tin dùng. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, khéo vào các pháp tánh, biết rõ các pháp bình đẳng, chẳng có cao thấp. Minh bạch tự tánh của pháp giới, đều là không hai. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, từ trí huệ cảnh giới của Phật mà sinh ra, người thường được Ngài giáo hoá, và những người vốn cương cường mà hiện tại đã điều thuận gần gũi, cùng nhau vây quanh.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, trụ pháp lìa nhiễm ô, diệt trừ tất cả bụi dơ phiền não.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, đều được thành tựu vô thượng Tăng Bảo, lìa khỏi phàm phu, nhập vào chúng Thánh hiền.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, siêng tu pháp lành, được trí huệ vô ngại, đầy đủ công đức của Thánh hiền.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, được tâm trí huệ, chẳng chấp vào ba đời. Ở trong các chúng, tự tại như vua.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, ngồi thừa trí huệ, chuyển bánh xe chánh pháp.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, đầy đủ thần thông, một niệm đến được bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới.

Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, trụ ở trong pháp thanh tịnh, vô lậu, pháp xuất thế, xa lìa pháp nhiễm ô của thế gian, diệt trừ sạch hết tất cả phiền não và bụi dơ. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, siêng tu pháp lành, diệt trừ pháp ác, đắc được đại trí huệ viên dung vô ngại, đầy đủ công đức của Thánh hiền. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được tâm trí huệ Bát Nhã, chẳng chấp trước quan niệm thời gian không gian của ba đời, hiển hiện thần thông tự tại như ông vua. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, ngồi thừa trí huệ, thường ở trong mười phương thế giới, chuyển bánh xe chánh pháp, giáo hoá chúng sinh. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đầy đủ thần thông diệu dụng, có thể ở trong một niệm đến khắp bất khả thuyết bất khả thuyết vô lượng thế giới, để lợi ích hữu tình.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, được thân hư không, nơi các thế gian trí huệ vô ngại.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, vào khắp chúng hội của chư Phật, tất cả hư

không pháp giới, thành tựu hạnh Ba La Mật bậc nhất.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, được thân nhẹ nhàng, trí huệ thù thắng, vào khắp tất cả cõi Phật.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được thần túc khéo léo không bờ mé, nơi tất cả cõi khắp hiện thân hình.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, được thân nơi tất cả không chỗ nương, dùng sức thần thông hiện khắp như hình bóng.

Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, được thân như hư không, rộng lớn không tướng không tánh, dùng trí huệ hành nơi thế gian mười phương, chẳng có chướng ngại. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, vào khắp trong tất cả hư không pháp giới, đến chúng hội đạo tràng của chư Phật, thành tựu hạnh môn đến bờ kia bậc nhất. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, được thân nhẹ nhàng, lại có trí huệ thù thắng, chỉ một niệm, thì tùy theo nguyện lực mà đến, bay đi tự tại. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được thần túc thông diệu dụng khéo léo chẳng có bờ mé, trong tất cả cõi nước, thấy đều hiện thân khắp vì chúng sinh nói pháp. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được thân nhậm vận tự tại, tùy theo ý muốn, chẳng nương tựa vào các sức lực khác, dùng thần thông biến hoá diệu dụng của Ngài, tùy mọi nơi đều có thể hiện ra, giống như hình bóng.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, được thần lực tự tại không nghĩ bàn, tùy chúng sinh đáng được hoá độ, liền hiện ra ở trước họ, giáo hoá điều phục.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, được phương tiện vào pháp giới vô ngại, một niệm du hành khắp mười phương cõi nước.

Đó là đại Bồ Tát hồi hướng căn lành bồ thí xe báu cho Tăng, vì khiến cho chúng sinh, khắp ngòai thừa trí huệ thanh tịnh vô thượng. Nơi tất cả thế gian chuyển bánh xe pháp trí huệ vô ngại.

Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, được thần thông nhâm vận tự tại không thể nghĩ bàn, tùy thời tùy lúc tùy duyên, tùy cảm ứng của chúng sinh, liền hoá hiện ở trước họ, giáo hoá những chúng sinh nhân duyên chín mùi đó, khiến cho thân tâm của họ được thấm nhuần mưa pháp, điều phục nhu nhuyễn. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, được sức thần túc phương tiện viên dung vô ngại, vào pháp giới thâm sâu, ở trong một niệm, có thể đến khắp cõi nước của chư Phật trong mười phương. Đó là hồi hướng căn lành tu tập của đại Bồ Tát, khi Ngài bồ thí xe báu cho các hiền Thánh Tăng. Vì hy vọng tất cả chúng sinh, đều được nguồn gốc tính diệu chân như thanh tịnh. Được ngòai thừa trí huệ vô thượng, đến mười phương thế giới chuyển bánh xe chánh pháp, chuyển bánh xe trí huệ chánh pháp viên dung

vô ngại, cho nên Bồ Tát phát đủ thứ nguyện lớn, hồi hướng cho tất cả chúng sinh.

Phật tử ! Khi đại Bồ Tát đem các xe báu bố thí cho Thanh Văn Duyên Giác, Ngài khởi tâm như vậy. Đó là: Tâm ruộng phước. Tâm tôn kính. Tâm biển công đức. Tâm hay sinh ra công đức trí huệ. Tâm từ công đức thế lực của Như Lai sinh ra. Tâm trăm ngàn Na Do Tha kiếp tu tập. Tâm nơi bất khả thuyết kiếp tu hạnh Bồ Tát. Tâm giải thoát tất cả sự trói buộc của ma. Tâm tiêu diệt tất cả chúng ma quân. Tâm trí huệ quang minh chiếu rõ pháp vô thượng.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu pháp môn hồi hướng, lại đem đủ thứ xe báu bố thí cho hàng nhị thừa Thanh Văn Duyên Giác. Khi Ngài bố thí, thì Ngài sinh khởi những tâm niệm như vậy: Tâm ruộng phước: Tự mình tu công đức là tự mình gieo trồng ruộng phước, nhưng cũng phải làm ruộng phước cho chúng sinh, để cho họ đến cầu phước. Tâm tôn kính: Tâm tôn trọng Phật, tôn trọng pháp, cung kính Tam Bảo. Tâm biển công đức: Phải siêng tu vô lượng công đức. Có thể từ siêng tu nghiệp lành, tích tụ căn lành, sinh ra tâm đại trí huệ. Tâm từ trong công đức thế lực của Phật sinh ra. Tâm trong trăm ngàn ức Na do tha kiếp, siêng tu tập các Phật pháp. Tâm ở trong bất khả thuyết kiếp tu hạnh Bồ Tát. Tâm tự tại nhìn thấu suốt

buông xả được, giải thoát khỏi sự trói buộc của ma. Tâm phá huỷ tiêu diệt được tất cả ma quân, thường hộ trì Tam Bảo. Tâm trí huệ quang minh, chiếu soi pháp vô thượng cầu thành đạo.

Đem hết thấy căn lành bố thí xe hơi hướng như vậy: Nguyên cho tất cả chúng sinh, làm ruộng phước bậc nhất cho thế gian tin, đầy đủ bố thí Ba La Mật vô thượng.

Nguyên cho tất cả chúng sinh, lìa khỏi lời nói vô ích, thường thích ở một mình, tâm không có hai niệm.

Nguyên cho tất cả chúng sinh, thành ruộng phước thanh tịnh bậc nhất, nhiếp lấy các chúng sinh, khiến cho họ tu phước nghiệp.

Nguyên cho tất cả chúng sinh, thành vực sâu trí huệ, ban cho chúng sinh vô lượng vô số căn lành quả báo.

Nguyên cho tất cả chúng sinh, trụ nơi hạnh vô ngại, đầy đủ ruộng phước thanh tịnh bậc nhất.

Khi đại Bồ Tát bố thí xe báu cho hàng bậc Thánh nhân nhĩ thừa, thì Ngài sinh khởi mười thứ tâm dưới đây,

tiếp tục đem hết thầy căn lành bố thí xe, hồi hướng như vậy: Nguyện cho tất cả chúng sinh, được hết thầy mọi người trên thế gian cùng tin tưởng, tin Ngài là ruộng phước tốt bậc nhất trên thế gian, vì Ngài đầy đủ công đức bố thí vô thượng, tu hành viên mãn pháp môn bố thí đến bờ kia. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, xả lìa ma bệnh lời nói không có ích, vì tập khí hý luận đó, đối với mình và người đều chẳng có lợi ích, chỉ lãng phí thời gian. Nếu khi muốn nói, thì nói lời có lợi ích cho mọi người, mà còn phải chú ý không thất thời. Một người tu học Phật đạo, phải ưa thích ở một mình, chuyên tâm suy gẫm các pháp, tâm niệm không ô nhiễm, tu phạm hạnh thanh tịnh. Bồ Tát phát nguyện này, là hy vọng chúng sinh luôn tu bồ đề giác đạo, sớm thành Chánh Giác. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, thành ruộng phước thanh tịnh nhất của thế gian, có thể nhiếp thọ chúng sinh khác, đến đây gieo trồng ruộng phước, khiến cho tất cả chúng sinh tu phước báo, thành tựu nghiệp lành. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, thành vực sâu trí huệ, có thể rửa sạch hết đủ thứ ngu si và đen tối của chúng sinh, từ trong vực sâu trí huệ, đắc được vô lượng vô số căn lành phước báo. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, thường tu hành hạnh môn vô ngại, đầy đủ đạo quả thanh tịnh của Ngài, thành ruộng phước tốt thanh tịnh bậc nhất của thế gian.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, trụ nơi pháp không tranh, thấu rõ tất cả các pháp, đều không chỗ làm, không tánh làm tánh.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, thường được gần gũi ruộng phước tối thượng, tu thành đầy đủ vô lượng phước đức.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, hiện được vô lượng thần thông tự tại, dùng ruộng phước thanh tịnh, nhiếp lấy các hàm thức.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, đầy đủ ruộng phước công đức vô tận, hay ban cho chúng sinh mười lực quả thừa bậc nhất của Như Lai.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, làm ruộng phước chúng được quả chân thật, thành nhất thiết trí phước tự vô tận.

Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, trụ ở trong pháp chẳng tùy tiện tranh luận thị phi với người, minh bạch các pháp chẳng có tự thể, thì chẳng có ai làm, cũng chẳng có kẻ thọ, là dùng vô tánh làm tánh. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, luôn luôn đều có cơ hội gần gũi ruộng phước tối thượng-tức là được gần gũi chư Phật, luôn nghe chánh pháp, tu hành viên mãn đầy đủ thành tựu vô lượng phước đức trí huệ. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, hiện hiện được vô lượng thần thông, mà còn có diệu dụng nhậm vận tự tại, dùng địa vị ruộng phước Tăng thanh tịnh, nhiếp thọ tất cả chúng sinh, khiến cho họ đều an trụ ở trong pháp an

vui. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đầy đủ công đức ruộng phước chẳng cùng tận, có thể ban cho mười thứ lực của Phật, khiến cho chúng sinh đều đạt được quả thừa bậc nhất-thành Phật. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, sớm được thành tựu đạo nghiệp, những gì cần làm đã làm xong, chẳng còn thọ thân sau nữa, chứng được Niết Bàn chân thật-Phật quả, thành tựu nhất thiết trí huệ, phước đức vô tận đều cùng tụ tập.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, được pháp diệt tội, đều có thể thọ trì Phật pháp câu nghĩa chưa từng nghe.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, thường siêng nghe lãnh thọ tất cả Phật pháp. Nghe đều ngộ hiểu, chẳng có luống qua.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, nghe được Phật pháp, thông đạt rõ ráo. Như chỗ nghe được, tùy thuận diễn nói.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, nơi giáo pháp của Như Lai, tin hiểu tu hành, xả lìa tất cả chín mươi sáu thứ ngoại đạo tà kiến.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, thường thấy Thánh hiền, tăng trưởng tất cả căn lành tội thặng.

**Nguyện cho tất cả chúng sinh, tâm
thường tin ưa bậc trí hạnh, đồng ở chung
cùng hoan hỷ với các bậc Thánh triết.**

Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đều đắc được pháp môn tiêu diệt tội nghiệp. Gì là tội pháp ? Tức là tư tưởng tham sân si, hình thành tội nghiệp biểu hiện hành vi. Nếu muốn tiêu diệt những tội nghiệp đó, thì chỉ có một pháp môn, đó là siêng tu giới định huệ. Bồ Tát phát nguyện hy vọng chúng sinh thường được gần gũi Tam Bảo, tức là thương xót chúng sinh trầm luân trong biển tội nghiệp sinh tử, đời đời kiếp kiếp lên rồi xuống, vĩnh viễn chẳng có khi nào được giải thoát. Còn nếu được gần gũi Tam Bảo, luôn nghe chánh pháp, đối với Phật pháp chưa từng nghe qua, nghĩa lý mỗi câu đều minh bạch biết rõ, thọ trì siêng tu ba học vô lậu, thì tất cả tội nghiệp, đều sẽ diệt trừ, sẽ đắc được pháp diệt tội. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, luôn nghe pháp của chư Phật nói, nghe rồi minh bạch đạo lý của Phật nói, giác ngộ hôm nay đúng mà hôm qua sai, lãnh thọ được mà còn đắc được thân tâm thọ dụng. Cho nên Bồ Tát nói với chúng ta phải siêng nghe Phật pháp, phải có cơ hội nghe pháp, đừng để luống qua, vì nghe pháp thì có trăm ngàn vạn ức lợi ích. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, hiểu triết đề nghĩa lý Phật pháp, vận dụng tự như, thông đạt vô ngại. Nếu chỗ nghe được Phật pháp, tùy thuận nhân duyên giảng giải cho bạn bè quyến thuộc khác nghe, thì nhất định giảng được nghĩa lý rõ ràng, khiến cho người nghe hoan hỷ tin thọ. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, ở trước Phật được thọ sự giáo hoá, thì sẽ sinh niềm tin thâm sâu. Do tin mà hiểu, do hiểu mà thiết thực tu hành, thì sẽ xa lìa nghi

luận của ngoại đạo, chẳng bị nghị luận của ngoại đạo mê hoặc.

Tại Ấn Độ, vào thời Đức Phật có chín mươi sáu thứ ngoại đạo. Vốn là sáu thứ, tức là sáu ông thầy, mỗi ông thầy có mười sáu đệ tử, mỗi đệ tử học được từ ông thầy một thứ đạo, như vậy diễn biến thành chín mươi sáu thứ ngoại đạo. Vì tông chỉ và kiến giải của họ đều sai lệch, chấp trước ít phần, tà tri tà kiến, cho nên gọi là ngoại đạo. Bồ Tát nguyện cho chúng sinh thọ được chánh tri chánh kiến của Phật giáo hoá, tin hiểu đạo lý chân thật, mà xa lìa ngoại đạo tà kiến. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, luôn luôn gần gũi các bậc Thánh hiền có đức hạnh, thọ được sự đồng hoá của các Ngài, nhờ đó mà tăng trưởng phẩm cách thiện lương, tích tụ căn lành. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, trong tâm thường thường kính tin thiện tri thức, ưa thích tùy thuận bậc trí hiền triết, đồng ở chung cùng hoan hỉ.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, nghe được danh hiệu Phật, đều chẳng luống qua. Tuy chỗ được nghe, đều được mắt thấy.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, khéo phân biệt biết được chánh giáo của chư Phật, đều thủ hộ thọ trì Phật pháp.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, thường thích nghe tất cả Phật pháp, thọ trì đọc tụng, khai thị chiếu soi.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, tin hiểu công đức Phật giáo như thật, đều xả bỏ hết thảy, cung kính cúng dường.

Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát khi Ngài bố thí đủ thứ xe cho Thanh Văn Duyên Giác. Vì khiến cho chúng sinh đều được thành tựu trí huệ thần thông thanh tịnh bậc nhất. Tinh tấn tu hành, chẳng có giải đãi, đắc được nhất thiết trí lực không sợ hãi.

Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, chỉ cần nghe được danh hiệu của Phật, thì công đức đó đều không lường qua. Tùy theo chỗ họ được nghe danh hiệu Phật, thì có thể sẽ thấy được vị Phật đó. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, khéo phân biệt hiểu được chánh giáo của chư Phật nói, cũng thủ hộ hoàng pháp lợi sinh, làm hộ pháp tốt nhất của Phật giáo. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, luôn luôn thích nghe tất cả Phật pháp, mà còn thọ nơi tâm, trì nơi thân, luôn chẳng nhàm mỏi. Lại hay ưa thích đọc tụng Kinh điển đại thừa, và giảng giải cho chúng sinh nghe, chỉ dẫn tu tập như thế nào, mới có được lợi ích, hiểu rõ diệu dụng của trung đạo. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, tin sâu giáo nghĩa của chư Phật, thấu hiểu lý thể của các pháp cùng với công đức chân thật của chư Phật tu tập, đem hết thảy những gì mình có, khó xả, đều cung kính cúng dường chư Phật. Ở trên là hồi hướng căn lành tu tập của đại Bồ Tát, khi Ngài bố thí xe cho hàng nhị thừa Thanh Văn

Duyên Giác. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đều đắc được thần thông bậc nhất, trí huệ bậc nhất, thanh tịnh bậc nhất. Luôn luôn dũng mãnh tinh tấn, tu hành chẳng giải đãi, đắc được nhất thiết huệ và sức không sợ hãi.

Các vị thiện tín ! Mười nguyện ở trong đoạn Kinh văn này, Bồ Tát đặc biệt nhấn mạnh về lợi ích của sự nghe pháp. Muốn chúng sinh thường nghe Phật pháp, có thể sẽ thấu hiểu đạo lý chân thật của chư Phật nói, khai mở đại trí huệ. Thường gần gũi Tam Bảo, cúng dường Tam Bảo, khiến cho thân tâm an lạc, đắc được an ổn không thể nghĩ bàn, lại thường được người đời cung kính tin cậy ngưỡng mộ. Bồ Tát khổ nhọc như thế, khuyên chúng ta đi trên con đường chân chánh, khiến cho chúng ta có phước báo nghe đại thừa diệu pháp vô thượng đệ nhất nghĩa đế-Hoa Nghiêm pháp lớn, đó là nhân duyên lớn khó gặp được. Đó cũng là căn lành của các vị đã tích tập nhiều đời, mới có cơ duyên khó gặp này. Hy vọng các vị ngàn vạn đừng xem thường, đừng cho rằng hằng ngày nghe đều là lời lặp đi lặp lại, nói tới nói lui đều là đạo lý rất nông cạn, trẻ con đều biết, chúng ta sớm cũng đều đã hiểu. Phải đó, các vị sớm đã hiểu. Cổ nhân có nói:

"Trẻ con ba tuổi đều hiểu được
Già tám mươi tuổi làm chưa xong".

Bạn đã hiểu đạo lý trong Kinh, nhưng bạn chẳng có thực hành, chẳng thiết thực đi làm, thì cũng giống như người không hiểu không biết. Tại sao chư Phật Bồ Tát không nhàm chán, nói đi nói lại, diễn nói giải thích tỉ mỉ, đưa ra ví dụ để thuyết minh ? Là vì sợ rằng chúng sinh đời sau khinh thường lơ là, nghe qua rồi thôi. Giống như người

có hai cái chân, hằng ngày muốn đi đây, đi kia, nhưng họ lại thật thà ngồi một chỗ bất động, thì bạn trách cứ ai ? Chân không nghe lời chãng ? Chúng ta đến nghe Kinh, là vì có tâm tin mới đến, nghe hiểu rõ đạo lý trong Kinh điển, thì chúng ta phải thực hành từng chút từng chút, từ từ y theo lý mà làm, học "tinh thần hy sinh" của Bồ Tát xả mình vì người, đó mới là chân chánh minh bạch Phật pháp, hiểu rõ Phật pháp, đó mới là người chân chánh cầu Phật đạo, một Phật giáo đồ thành thật muốn học Phật pháp, hy vọng các vị đừng xem thường, bỏ qua cơ duyên trên.

Phật tử ! Đại Bồ Tát đem các xe báu bố thí các ruộng phước, cho đến khi bố thí cho kẻ bần cùng cô độc, tùy theo chỗ họ mong cầu, tất cả đều xả, tâm sinh hoan hỷ, chẳng có tâm nhàm mỏi. Vẫn hướng về người đó, tự bảo họ rằng: Đáng lẽ tôi phải mang đến cúng dường cung cấp, không nên lao nhọc các vị từ xa đến mỗi một. Nói rồi quỳ xuống lạy, hỏi thăm chỗ ở. Phạm là hết thấy cần những gì, tất cả đều bố thí cho. Hoặc có lúc bố thí cho họ xe báu ma ni, dùng nữ báu bậc nhất ở cõi Diêm Phù Đề, chở đầy trong xe. Hoặc lại ban cho xe trang nghiêm bằng vàng, nữ báu nhân gian chở

đầy trong xe. Hoặc lại bố thí xe lưu ly đẹp, kĩ nữ trong nội cung, đầy đầy trong xe.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu pháp môn hồi hướng, Ngài lại đem các thứ xe báu khác nhau, bố thí cho tất cả ruộng phước-ruộng phước Tăng thanh tịnh, cùng với những người bần cùng, cô nhi, độc thân. Chẳng những Ngài bố thí cho họ xe báu, mà còn tùy theo chỗ họ cần dùng, thấy đều bố thí cho họ, tâm sinh hoan hỉ, chẳng có biểu hiện chút buồn phiền không vui nào. Ngài đối với những người đến cầu xin tự trách mình nói: "Đáng lẽ tôi phải mang đồ vật đến tận nhà cúng dàng các vị, không cần các vị phải lao nhọc từ xa mà đến, khiến cho các vị mệt mỏi, thật là xin lỗi". Nói xong bèn quỳ xuống hướng về họ lễ lạy, hỏi thăm chỗ ở của họ. Phạm là họ cần tất cả những đồ vật gì, thấy đều bố thí cho họ được toại tâm mãn nguyện.

Các vị ! Các vị nhìn thấy hạnh Bồ Tát bố thí, thật là thành khẩn mà còn bình đẳng, thật là không thể nghĩ bàn. Bồ Tát hoặc có lúc bố thí cho họ xe báu ma ni, dùng nữ báu xinh đẹp bậc nhất trong cõi Diêm Phù Đề, chở đầy trong xe. Bồ Tát biết trong tâm của chúng sinh, hoan hỉ nhất là thấy được con gái xinh đẹp. Vì làm mãn tâm nguyện chúng sinh, cho nên trên xe chở đầy mỹ nữ, khiến cho chúng sinh thấy được sinh tâm hoan hỉ. Do tâm hoan hỉ mà phát tâm bồ đề, siêng tu đạo nghiệp, thành tựu Phật quả. Những mỹ nữ báu đó, chẳng phải là mỹ nữ thế tục, mà đều là Bồ Tát tu Bồ Tát đạo, vì độ chúng sinh mà thị hiện làm mỹ nữ, chẳng có dâm dục. Khiến cho chúng sinh thấy rồi sẽ chẳng sinh tưởng niệm tà, trong tâm ngược lại cảm

thấy mát mẻ. Có lúc hoặc bố thí xe báu bằng vàng thật, trên xe cũng chở đầy nữ báu của nhân gian. Có lúc hoặc bố thí xe báu làm bằng lưu ly, chở đầy mỹ nữ ca hát nhảy múa ở trong cung vua.

Hoặc bố thí đủ thứ xe báu kỳ diệu, chở đầy đồng nữ, như Thiên thể nữ. Hoặc bố thí xe dùng vô số báu trang nghiêm, nữ báu đầy trong xe, nhu hoà thông minh biện tài trí huệ. Hoặc bố thí xe bằng chiên đàn. Hoặc lại bố thí xe báu pha lê, đều chở các nữ báu, đầy dẫy trong xe, dung nhan xinh đẹp, tướng mạo không ai sánh bằng, y phục trang nghiêm, ai thấy cũng đều vui mừng. Hoặc lại bố thí xe báu mã não, trên xe chở vương tử quán đảnh. Hoặc có lúc bố thí xe hương kiên cố, chở hết thấy nam nữ trong đó. Hoặc có lúc bố thí xe trang nghiêm tất cả báu, chở quyền thuộc thân thiện khó xả.

Bồ Tát có lúc lại bố thí các thứ xe rất kỳ diệu không thể nghĩ bàn, dùng các thứ báu nghiêm sức, trong xe chở đầy đồng nữ, mỗi đồng nữ đều xinh đẹp giống như thể nữ trên trời. Hoặc lại bố thí xe trang nghiêm rất nhiều thứ báu, chở đầy nữ báu nhân gian, mỗi nữ báu đều rất nhu hoà thông minh, có biện tài lại có trí huệ. Có lúc lại bố thí xe

hương chiên đàn. Hoặc có lúc bố thí xe làm bằng pha lê, trên xe cũng chở đầy nữ báu. Những nữ báu đó tướng mạo xinh đẹp, dung nhan rất mỹ lệ, sắc tướng đầy đủ, chẳng phải những con gái ở nhân gian có thể sánh bằng. Họ đều mặc y phục rất trang nghiêm, những y phục đó chẳng phải đồ bình thường, ai thấy được cũng đều sinh tâm hoan hỉ, khởi tâm cung kính. Hoặc có lúc lại bố thí xe báu làm bằng mã não, trên xe chở thái tử đã làm lễ quán đảnh, tức là người sẽ kế thừa ngôi vua. Hoặc có lúc bố thí xe hương rất kiên cố, trong xe chở đầy hết thầy nam nữ. Hoặc bố thí xe dùng tất cả châu báu trang nghiêm, trong xe chở đầy vợ đẹp con xinh không xả bỏ đặng, quyến thuộc khó xả bỏ, lục thân thân thiết nhất, bạn bè mật thiết nhất.

Phật tử ! Đại Bồ Tát đem vô lượng các xe báu như vậy, tùy theo chỗ họ mong cầu, cung kính bố thí cho, đều khiến cho họ toại nguyện, hoan hỉ đầy đủ. Đem căn lành đó hồi hướng như vậy:

Nguyện cho tất cả chúng sinh, ngôi xe rộng lớn vô ngại không thối chuyển, thẳng đến dưới cội bồ đề không thể nghĩ bàn.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, ngôi xe nhân thanh tịnh pháp trí lớn, suốt thuở kiếp vị lai, tu hạnh Bồ Tát, vĩnh viễn chẳng thối chuyển.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, ngôi xe tất cả pháp không chỗ có, vĩnh viễn lìa khỏi tất cả phân biệt chấp trước, thường tu tập đạo nhất thiết trí.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, ngôi xe chân chánh không xiểm nịnh dối trá, đến cõi nước chư Phật, tự tại vô ngại.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, tùy thuận an trụ nơi xe nhất thiết trí, dùng các Phật pháp, cùng nhau vui thích.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, đều ngôi xe Bồ Tát hạnh thanh tịnh, đầy đủ mười đạo xuất ly và ưa thích tam muội của Bồ Tát.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát đem vô số xe báu như vậy, tùy thuận ý của những người mong cầu, hoà nhan duyệt sắc rất lễ phép, bố thí cho họ, khiến cho họ đắc được xe báu, ai nấy đều toại tâm mãn nguyện, đầy dẫy tâm hoan hỉ. Ngài đem công đức căn lành bố thí đó, hồi hướng cho tất cả chúng sinh. Ngài nói: Tôi nguyện cho tất cả chúng sinh, đều có thể ngôi xe bất thối chuyển, xe chẳng có bất cứ chướng ngại gì, xe rộng lớn, đến được dưới cội bồ đề không thể nghĩ bàn, đi gần gũi cúng dường chư Phật. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, ngôi xe nhân thanh tịnh chẳng có ô nhiễm, xe trí huệ pháp môn đại thừa, suốt thuở

kiếp vị lai, siêng tu hạnh Bồ Tát, rộng độ chúng sinh, vĩnh viễn chẳng lụi về nhị thừa. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, ngồi xe tất cả chánh pháp, chỉ có một thừa, vĩnh viễn lìa khỏi tâm phân biệt và chấp trước, thường tu đạo nhất thiết trí. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, ngồi xe chân chánh chẳng có xiêm ninh dối trá, đến cõi nước chư Phật trong mười phương, đều chẳng có chướng ngại. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, tùy thuận an trụ nơi xe nhất thiết trí huệ, dùng pháp của chư Phật nói, làm niềm an lạc cho thân tâm. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đều có thể tu phạm hạnh thanh tịnh của Bồ Tát tu, đầy đủ mười thứ Phật đạo thoát khỏi ba cõi, và chúng được an vui tam muội của Bồ Tát.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, ngồi xe bốn bánh. Đó là: Ở cõi nước tốt, y chỉ người thiện, tu tập phước đức thù thắng, phát thệ nguyện lớn. Dùng bốn điều đó để thành tựu viên mãn tất cả phạm hạnh thanh tịnh của Bồ Tát.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, được xe pháp quang minh chiếu khắp mười phương, tu học tất cả trí lực của Như Lai.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, ngồi xe Phật pháp, đến tất cả pháp rốt ráo bờ bên kia.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, ngôi xe pháp chở các phước thiện khó nghĩ bàn, chỉ bày chánh đạo an ổn khắp mười phương.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, ngôi xe đại bố thí, xả bỏ lòng bợn xén dơ bẩn.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, ngôi xe giới thanh tịnh, giữ tịnh giới đồng với pháp giới chẳng có bờ mé.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, ngôi xe nhẫn nhục, thường ở nơi chúng sinh, lia tâm sân hận ô trược.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, ngôi xe đại tinh tấn chẳng thối chuyển, kiên trì tu thắng hạnh, hướng về đạo bồ đề.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, ngôi xe thiền định, sớm đến đạo tràng, chứng trí bồ đề.

Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, ngôi xe bốn bánh. Bốn bánh này, đại biểu cho bốn hàm ý:

1. Ở cõi nước tốt nhất.
2. Y chỉ người thiện, làm thầy làm bạn với người lương thiện có đức.
3. Tích tập phước đức thù thắng.

4. Phát thệ nguyện lớn độ khắp chúng sinh.

Y theo xe bốn bánh đỏ, thì sẽ thành tựu viên mãn tất cả phạm hạnh thanh tịnh của Bồ Tát tu. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, được chân đế Phật pháp đại thừa, được đại trí huệ vô thượng, quang minh trí huệ chiếu khắp mười phương, để tu tập trí huệ và mười lực của Phật. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đều ngồi xe Phật pháp đại thừa, đắc được chân lý rốt ráo của tất cả Phật pháp, mà lên bờ Niết Bàn bên kia. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, ngồi xe pháp chuyên chở tất cả phước đức, và xe tất cả nghiệp thiện, xe pháp thù thắng không thể dùng tư tưởng độ lượng đó, chỉ bày khắp tất cả chúng sinh trong mười phương, đều đắc được chánh đạo an ổn. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, ngồi xe bồ thí lớn, quét trừ sạch hết tâm tham lam bồn sển dơ bẩn bất tịnh. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, ngồi xe giới hạnh thanh tịnh, hay giữ gìn tịnh giới như đồng pháp giới, chẳng có bờ mé, thành tựu giới đức kim cang thượng phẩm. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, ngồi xe nhẫn nhục, thường đối với chúng sinh thân thiết từ ái, xa lìa tâm sân hận ô trược. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, ngồi xe đại tinh tấn, bất cứ lúc nào cũng đều không sinh tâm thoái chuyển, chí nguyện kiên cố tu học tất cả hạnh môn thù thắng, dũng mãnh hướng về bồ đề giác đạo. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, ngồi xe thiên định, mau chóng đến được bồ đề đạo tràng, chứng được trí huệ bồ đề giác đạo.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, ngồi xe trí huệ phương tiện khéo léo, hoá thân

cảnh giới của chư Phật đầy đầy tất cả pháp giới.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, ngồi xe pháp vương, thành tựu không sợ hãi, luôn bố thí khắp tất cả trí pháp.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, ngồi xe trí huệ không chấp trước, đều vào được khắp tất cả mười phương. Nơi chân pháp tánh mà không lay động.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, ngồi xe tất cả pháp của chư Phật, thị hiện thọ sinh, khắp mười phương cõi nước, mà chẳng mất huỷ hoại đạo đại thừa.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, ngồi xe báu nhất thiết trí tối thượng, đầy đủ hạnh nguyện Bồ Tát Phổ Hiền, mà chẳng nhàm mỏi.

Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát, đem các xe báu bố thí các ruộng phước, cho đến những người bạn cùng cô độc. Vì khiến cho chúng sinh đầy đủ vô lượng trí huệ, hoan hỷ hơn hở. Rất ráo đều được xe nhất thiết trí.

Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, ngồi xe trí huệ, xe đó phương tiện khéo léo thao túng tự như, lại dùng trăm ngàn ức hoá thân, luôn luôn đầy đầy tận hư không khắp pháp giới, đắc được cảnh giới của chư Phật. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, ngồi xe vua của vạn pháp, thành tựu trí huệ không sợ hãi, luôn luôn bố thí khắp cho tất cả chúng sinh pháp nhất thiết trí. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, ngồi xe không chấp trước, mà lại có xe trí huệ, nơi mười phương thế giới tùy tâm theo ý muốn đều vào được, đối với pháp tánh lý thể chân thật, thông đạt vô ngại, tin sâu không hoài nghi, chẳng bị nghị luận bên ngoài làm giao động, cũng quyết không làm việc điên đảo. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, ngồi xe pháp của chư Phật, đến mười phương pháp giới, khắp thị hiện sinh diệt, mà chẳng thối thất tâm bồ đề đại thừa. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, ngồi xe báu nhất thiết trí tối cao vô thượng, siêng tu mười đại nguyện vương của Bồ Tát Phổ Hiền, viên mãn đại nguyện vương đó mà trọn không có tâm nhàm mỏi. Đại Bồ Tát tu pháp hồi hướng, Ngài đem vô số xe báu bố thí khắp, làm ruộng phước tốt cho chúng sinh, cho đến bình đẳng bố thí cho những người bạn cùng nhất, những người cô độc nhất, hết thầy căn lành tu tập, thầy đều hồi hướng cho chúng sinh. Mục đích của Ngài là vì khiến cho chúng sinh được đầy đủ vô lượng trí huệ, thân tâm hơn hở, đắc được xe nhất thiết trí huệ.

Phật tử ! Đại Bồ Tát bố thí voi báu, tính tình của voi điều thuận, thất chi đầy đủ, tuổi tác thanh vượng cường tráng, sáu

ngà thanh tịnh. Miệng màu hồng đỏ, giống như hoa sen. Hình thể tươi trắng, ví như núi tuyết. Nghiêm sức tràng bằng vàng, lưới la báu che phủ, đủ thứ báu đẹp trang nghiêm cái vòi, ai thấy được đều hân hoan đùa giỡn, chẳng có nhàm đủ. Đi bộ vạn dặm, chưa từng mệt mỏi.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát, Ngài lại thị hiện bổ thí voi báu cho chúng sinh. Con voi đó tính tình rất điều hoà nhu thuận, là công cụ giao thông tốt nhất. Thất chi của nó: Mắt, tai, mũi, họng, như vậy đều rất toàn mỹ. Tuổi tác của nó cũng đang trong thời kỳ thanh vượng cường tráng. Sáu ngà của nó đồng đều, mà còn rất thanh tịnh trắng muốt. Miệng của nó màu hồng đỏ, giống như đoá hoa sen lớn nở. Thân hình của nó tráng kiện giống như núi tuyết nhỏ, lông tươi trắng giống như tuyết trắng. Đầu của nó trang sức tràng bằng vàng, trên lưng phủ tấm lưới la châu báu. Trên vòi voi dùng đủ thứ trân bảo nghiêm sức rất trang nghiêm mỹ lệ. Khi đi trên đường khiến cho những người thấy được nó, đều hân hoan khen ngợi hết lời, nhìn không biết chán. Tuy nhiên nó đi hàng vạn dặm, nhưng cũng không biết mệt.

Hoặc lại bổ thí ngựa báu tốt giỏi, các tướng đầy đủ, giống như ngựa trời. Dùng ánh sáng bánh xe báu đẹp hình mặt trăng nghiêm sức. Lưới linh bằng vàng thật

giăng che phía trên. Đi đứng êm đềm, người cõi được an ổn. Tùy ý chỗ muốn đến, đi nhanh như gió. Du hành khắp bốn châu, tự tại vô ngại. Bồ Tát đem voi báu ngựa báu đó, hoặc phụng dưỡng cha mẹ và thiện tri thức. Hoặc bố thí cho chúng sinh nghèo thiếu khổ não. Tâm của Bồ Tát vẫn khoáng đạt tự nhiên, chẳng sinh tâm hối tiếc tham sân, nhưng lại tăng thêm vui mừng. Lợi ích tăng thêm từ bi thương xót. Tu Bồ Tát đức, tịnh bồ đề tâm.

Đem căn lành đó hồi hướng như vậy: Nguyện cho tất cả chúng sinh, trụ xe điều thuận, tăng trưởng tất cả công đức của Bồ Tát. Nguyện cho tất cả chúng sinh, được xe khéo léo, có thể tùy ý sinh ra tất cả Phật pháp. Nguyện cho tất cả chúng sinh, được xe tin hiểu, chiếu khắp trí lực vô ngại của Như Lai. Nguyện cho tất cả chúng sinh, được xe phát thú, khắp phát hưng tất cả nguyện lớn.

Bồ Tát hoặc lại bố thí cho tất cả chúng sinh ngựa báu đã được điều phục huấn luyện thành công. Ngựa báu đó

cũng đồng như voi báu, cũng đầy đủ các tướng, giống như ngựa trời. Dùng ánh sáng bánh xe báu đẹp hình mặt trăng nghiêm sức, dùng vàng thật làm lưới la che phủ ở phía trên lưng, linh báu làm bằng vàng thật treo ở trán của nó. Điều gọi là ngựa báu, chẳng phải nó có sức chạy nhanh, mà là nói nó đức tánh giống như người thiện, cho nên khi nó chạy đi, nhanh chậm đều êm đềm, khiến cho người cỡi nó có cảm giác được an toàn thoải mái, mà nó còn khéo hiểu được ý niệm của chủ nhân, tùy tiện chủ nhân muốn đến đâu, nó liền thể hội được, chạy nhanh như gió. Nếu muốn du hành bốn châu thiên hạ (Đông Thắng Thần Châu, Nam Thiệm Bộ Châu, Tây Ngưu Hoá Châu, Bắc Câu Lư Châu), thì nó nhất định khiến cho bạn được an nhiên tự tại, chẳng có tư hào trở ngại nào. Ngựa tốt này, đức tính của nó cao siêu, nó quyết không đãi hai chủ, cổ nhân có nói:

"Hảo mã bất phối nhị an".

Nó hay dừng mãi cứu chủ, trải qua các thời đại lịch sử đã nói về việc trung nghĩa của ngựa giỏi. Bồ Tát có voi báu, ngựa hay, hiếm có trên đời như vậy, Ngài cũng chẳng dùng hưởng thụ riêng mình, mà là đem phụng dưỡng cha mẹ, làm công cụ đi lại cho cha mẹ, để cho cha mẹ đi lại phương tiện mà còn an toàn tự tại. Hoặc hiến dâng cho sư trưởng, thiện tri thức. Hoặc bố thí cho những người nghèo khổ thiếu thốn bệnh tật suy nhược khổ não, khiến cho họ đi lại phương tiện, an ổn tự tại. Tâm của Bồ Tát từ bi khoáng đạt, phàm là vật chất bố thí cho người, Ngài chưa từng sinh tâm hối tiếc, tính toán, tham sên, chỉ có tăng trưởng thêm tâm hoan hỷ, mà còn vui mừng mình có tài năng bố thí, có cơ hội bố thí. Trong xã hội có nhiều người có tiền tài sức

lực, nhưng họ chẳng bố thí được, kêu họ đem một xu để làm lợi ích thiên hạ, họ đều chẳng làm được. Có người muốn hành bố thí, lại chẳng biết bố thí ở đâu, tìm đối tượng tiếp nhận bố thí tìm chẳng được. Cho nên Bồ Tát vui mừng Ngài bố thí ba thứ đều không-tiền tài, vật chất, người nhận, chẳng chấp về công đức. Bồ Tát một mặt vui mừng về có cơ hội bố thí, đồng thời Ngài đối với chúng sinh, sinh tâm từ bi thương xót, quán sát khổ nạn của chúng sinh, thật là trùng trùng vô tận. Bồ Tát tế độ chúng sinh, giáo hoá chúng sinh, đó đều là đang tu Bồ Tát đạo, tích tụ công đức, dùng đức tính thanh tịnh tu được, tài bồi tâm Bồ Tát, khiến cho thanh tịnh không do bản. Bồ Tát đem căn lành công đức bố thí voi báu ngựa báu, hồi hướng cho tất cả chúng sinh, Ngài phát nguyện rằng: Tôi nguyện cho tất cả chúng sinh, thường trụ nơi xe điều thuận, ngày ngày tăng trưởng công đức như Bồ Tát tu. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, được xe pháp môn phương tiện khéo léo, có thể tùy ý sinh ra pháp của chư Phật nói. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được xe tin sâu Phật pháp, lại có thể minh bạch các pháp thật tướng, khắp chiếu soi trí huệ vô ngại của chư Phật và mười lực của Phật. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được xe thú phát, có thể khắp phát hưng tất cả nguyện lớn. Tức là nguyện lớn lợi ích chúng sinh, phát đến sáu cõi bốn loài sinh, đi độ chúng sinh.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, đầy đủ bình đẳng xe Ba La Mật, thành tựu viên mãn tất cả căn lành bình đẳng.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, thành tựu xe báu, sinh ra các Phật pháp vô thượng trí bảo.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, thành tựu xe Bồ Tát hạnh trang nghiêm, nở các hoa tam muội của Bồ Tát.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, được xe nhanh chóng vô biên, nơi vô số kiếp, tịnh bồ đề tâm, tinh tấn suy gẫm, thấu đạt các pháp.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, thành tựu xe lớn tối thắng điều thuận, dùng phương tiện khéo léo, đủ bậc Bồ Tát.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, thành tựu xe lớn cao rộng kiên cố nhất, chuyên chở khắp tất cả chúng sinh, đều đến được bậc nhất thiết trí.

Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát khi Ngài bố thí voi ngựa. Vì khiến cho chúng sinh đều được ngồi xe trí vô ngại. Viên mãn rốt ráo đến Phật thừa.

Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đầy đủ bình đẳng mỗi xe Ba La Mật-sáu Ba La Mật, đến bờ bên kia, thành

tự viên mãn đầy đủ tất cả căn lành bình đẳng. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, thành tựu xe báu, sinh ra các Phật pháp bảo nhất thiết trí tối cao vô thượng. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, thành tựu xe đại thừa Bồ Tát hạnh trang nghiêm, nở ra đủ thứ hoa chánh định của Bồ Tát tu. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được xe nhanh chóng vô biên, ở trong vô lượng kiếp thanh tịnh tâm Bồ Tát. Do đó có thể chứng minh công phu thanh tịnh tâm ý, chẳng phải là trong thời gian ngắn mà làm được, Bồ Tát đều phải trải qua vô lượng kiếp mới làm cho tâm thanh tịnh. E rằng chúng sinh tu hành, chẳng dễ gì làm cho vọng tưởng ngưng bặt. Tinh tấn suy gẫm: Là phải ở chỗ tinh vi nhất, dùng tâm suy tư, mới thấu hiểu chân thật lý thể của các pháp. Giả sử không thể tinh tế suy gẫm, thì không thể nào minh bạch các pháp được, cũng không thể viên mãn bồ đề, cho nên Bồ Tát hy vọng chúng sinh đều tinh cần suy gẫm, mới mong cầu thấu đạt được các pháp. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, thành tựu xe lớn thù thắng nhất, điều thuận nhất, dùng phương pháp phương tiện khéo léo, điều thuận tất cả chúng sinh, khiến cho họ đều vào được pháp môn đại thừa, đầy đủ công đức của bậc Bồ Tát. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, ngồi xe lớn cao nhất, rộng rãi nhất, kiên cố nhất, khắp chuyên chở tất cả chúng sinh, khiến cho họ đều đạt được đủ bậc nhất thiết trí-thành quả vị Phật. Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát khi Ngài bố thí voi báu ngựa báu. Mục đích là vì khiến cho tất cả chúng sinh, đều được ngồi xe trí huệ không chướng ngại, viên mãn sáu độ vạn hạnh, rốt ráo đến bờ Niết Bàn quả vị Phật thừa.

Phật tử ! Khi đại Bồ Tát bố thí toà. Hoặc bố thí toà sư tử, toà đó cao rộng, tốt đẹp thù thắng đặc biệt. Dùng lưu ly làm chân, vàng sợi làm thành. Y phục mềm mại giảng bày ở trên. Dụng các tràng báu, xông các hương quý. Có vô lượng đồ tạc báu trang nghiêm, dùng làm nghiêm sức. Lưới vàng che phủ phía trên. Chuông báu gió thổi vang ra âm thanh vi diệu. Dùng vạn cách nghiêm sức khắp chung quanh các báu trân kỳ. Tất cả thần dân cùng nhau chiêm ngưỡng. Lễ quán đảnh đại vương, chỉ mình vua ngồi trên toà, tuyên bố pháp hoá, vạn bang đều tôn phụng. Vua đó lại dùng báu đẹp trang nghiêm thân mình. Đó là: Báu phổ quang minh. Báu đế thanh. Báu đại đế thanh. Báu thắng tạng ma ni, phát ra ánh sáng thanh tịnh như mặt trời, mát mẻ như mặt trăng, bày bố khắp chung quanh. Ví như các vì sao, thượng diệu trang nghiêm, bậc nhất không ai bằng. Hải châu diệu báu, hải kiên cố tràng báu, kỳ văn dị biểu, đủ thứ trang nghiêm ở trong

đại chúng. Tôn quý nhất, thù thắng nhất. Lụa báu vàng Diêm Phù Đề lia cấu, dùng làm mào đội đầu. An hưởng ngôi quán đánh rồi, trở thành vua cõi Diêm Phù Đề. Đầy đủ vô lượng sức oai đức lớn. Lấy từ bi làm chủ, hàng phục các oán địch, ra lệnh thi hành, chẳng có ai mà không thuận.

Các vị đệ tử của Phật ! Khi đại Bồ Tát bố thí toà báu, thì Ngài hoặc đem toà báu sư tử của mình ngồi, bố thí cho chúng sinh. Toà báu đó rất cao lớn, rất rộng rãi, rất thù thắng, đặc biệt tốt đẹp. Dùng lưu ly làm chân ghế, dùng vàng sợi kết thành, đệm toà rất mềm mại, có y phục bày trên toà. Phía trên toà báu, dựng tràng báu, và còn xông lên hương thơm quý. Lại dùng rất nhiều các thứ châu báu, làm thành đủ thứ vật nghiêm sức, dùng để trang nghiêm toà báu. Sợi vàng thật kết thành lưới giăng che phía trên, bốn phía treo các chuông báu, khi gió thổi rung động vang ra âm thanh vi diệu. Có hàng vạn trân báu kỳ lạ, nghiêm sức la liệt khắp bốn phía trên dưới toà. Tất cả thần dân đều đến chiêm ngưỡng toà báu đó. Ông vua sau khi thọ lễ quán đánh rồi, ông ta một mình ngồi trên toà báu sư tử. Khi ông vua ngồi trên toà báu, tuyên cáo tất cả mệnh lệnh giáo hoá chúng sinh, ngoài nhân dân cõi nước của mình, hoan hô phụng hành, hết thấy cõi nước lớn nhỏ, xa gần, đều thuận theo mạng lệnh của ông vua. Vị vua quán đánh đó, lại dùng đủ thứ báu đẹp trân kỳ để trang nghiêm thân của ông ta, làm tăng thêm oai đức của ông ta. Báu đẹp mà ông ta dùng

là: Báu phổ quang minh, báu đế thanh, báu đại đế thanh, báu thắng tạng ma ni. Những quang minh của các thứ báu đó, sáng thanh tịnh như ánh sáng của mặt trời, phát ra một thứ khí mát mẻ, giống như trăng rằm. Bốn phía nghiêm sức la liệt các châu báu, ánh sáng toả ra sáng lạn giống như các vì sao đêm khuya. Sự trang nghiêm tốt đẹp nhất, tối thượng nhất đó, trong nhân gian, trên trời, có thể gọi là bậc nhất, chẳng có gì có thể sánh bằng. Trong biển lại có báu đẹp rất thù thắng đặc biệt, tràng báu hải kiên cố, phía trên ngọc đó, thiên nhiên sinh ra những tia văn, bên ngoài cũng rất đặc biệt. Đủ thứ sự trang nghiêm khó hình dung hết được, ở trong đại chúng, phải gọi là tôn quý nhất, thù thắng nhất. Lại dùng vàng Diêm Phù Đà và lụa báu thanh tịnh nhất, chẳng có chút nhiễm ô nào, tạo thành cái mũ để vua đội. Ông vua an hưởng địa vị quán đảnh, làm ông vua lớn cõi Diêm Phù Đề, ông ta đầy đủ vô lượng sức oai đức lớn. Song, chẳng phải ông ta dùng oai võ để chinh phục người, mà là dùng từ bi làm chủ, giáo hoá chúng sinh đều phụng hành năm giới mười điều lành. Ông ta thi hành nhân chánh như thế, hàng phục những oán địch chưa từng thọ mạng, khiến cho họ thọ đức hoá, tâm vui vẻ thành phục làm dân lành của ông ta. Sự giáo hoá và mạng lệnh của ông ta đến đâu mọi người thấy đều thuận theo.

Bấy giờ, vua Chuyển Luân Vương, dùng trăm ngàn vạn ức vô lượng vô số toà trang nghiêm như vậy, bố thí cho Như Lai ruộng phước bậc nhất, và các Bồ Tát, chân thiện tri thức, hiền Thánh Tăng Bảo, pháp

sur thuyết pháp, cha mẹ tôn thân, Thanh Văn Độc Giác, và những người phát tâm hướng về Bồ Tát thừa, hoặc tháp của Như Lai, cho đến tất cả những kẻ bần cùng cô nhi, tùy theo chỗ họ cần, thấy đều bố thí cho.

Lúc bấy giờ, vua Chuyển Luân Thánh Vương - Kinh vẫn ở trước đã từng nói Bồ Tát thị hiện ông vua nước lớn, che khắp mười phương. Ông vua nước lớn đó, dùng nhân đức thống trị bốn phương, giáo hoá chúng sinh, tức là vua Chuyển Luân Thánh Vương. Bấy giờ ông ta dùng trăm ngàn vạn ức vô lượng số toà báu trang nghiêm, bố thí cúng dường cho Như Lai, để cầu ruộng phước bậc nhất. Cũng bố thí cho các vị Bồ Tát, cùng với chân thật minh nhãn thiện tri thức hiền Thánh Tăng Bảo, các pháp sư hoằng pháp lợi sinh, diễn nói Phật pháp, cha mẹ của mình, tôn thân trong dòng dõi, các bậc Thánh Thanh Văn và Độc Giác, cùng với tứ chúng đệ tử phát tâm bồ đề tu đạo Bồ Tát đại thừa. Hoặc bố thí cúng dường tháp miếu thờ xá lợi của Phật, cho đến những kẻ bần cùng, cô nhi, già trẻ, đáng thương, bất luận là sang hèn, Bồ Tát thấy đều bình đẳng bố thí, tùy theo chỗ họ cần, khiến cho họ mãn tâm nguyện, mà sinh tâm đại hoan hỉ.

Dem căn lành đó hồi hướng như vậy: Nguyện cho tất cả chúng sinh, ngồi toà bồ đề, đều được giác ngộ chánh pháp của chư

Phật. Nguyện cho tất cả chúng sinh ngồi toà tự tại, đắc được pháp tự tại. Các núi kim cang không thể hoại được, đều hàng phục được tất cả ma quân. Nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được toà sư tử tự tại của Phật, chỗ chiêm ngưỡng của tất cả chúng sinh. Nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được toà báu trang nghiêm, có bất khả thuyết bất khả thuyết đủ thứ thù thắng vi diệu. Nơi pháp tự tại, giáo hoá dẫn dắt chúng sinh. Nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được toà ba thứ thù thắng nhất thế gian, do căn lành rộng lớn nghiêm sức. Nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được toà khắp cùng bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới, trong A tăng kỳ kiếp khen ngợi cũng không hết được. Nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được toà phước đức rộng lớn thâm mật, thân hình sung mãn tất cả pháp giới.

Bồ Tát đem căn lành bồ thí toà báu, đối với tất cả chúng sinh hồi hướng như vậy: Ngài nói tôi nguyện cho tất cả chúng sinh, đều được ngồi trên toà kim cang dưới cội bồ đề, giống như Phật dùng một thừa pháp khai ngộ chúng

sinh, tỏ ngộ chánh pháp của chư Phật. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đều đến Bồ đề ngồi trên tòa báu, đắc được tự tại thọ dụng của các pháp, kiên cố như núi kim cương, tất cả đều không thể lay động được tín niệm của họ, và huỷ diệt hàng phục được tất cả dị luận ma quân của thiên ma ngoại đạo. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được tòa báu sư tử tự tại của Phật, hết thấy chúng sinh đều vui mừng đến nhìn tòa báu đó. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được tòa báu thù đặc trang nghiêm, chỗ tốt đẹp của nó không thể nào dùng văn tự lời lẽ để hình dung được, đối với các pháp thông đạt vô ngại, dùng để giáo hoá chúng sinh, dẫn dắt chúng sinh, tùy thời tùy lúc đều nhập vận tự như, viên dung tự tại. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được tòa báu ba thứ thù thắng nhất trên thế gian:

1. Chánh Giác thế gian.
2. Hữu tình thế gian.
3. Khí thế gian.

Thứ tòa báu đó dùng căn lành rộng lớn để trang nghiêm. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được tòa báu lớn bất khả thuyết, cho nên dù có khen ngợi những ưu điểm của nó, trải qua A tăng kỳ kiếp, cũng nói không hết được. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được tòa báu phước đức vô lượng rộng lớn như hư không, thâm mật như biển cả, pháp thân sung mãn tất cả pháp giới.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được tòa báu đủ thứ không thể nghĩ bàn, tùy theo nguyện xưa chỗ niệm của chúng sinh, rộng mở pháp thí. Nguyện cho tất cả

chúng sinh, đắc được toà tốt lành, hiện thần thông của chư Phật bất khả thuyết. Nguyên cho tất cả chúng sinh, đắc được tất cả toà báu. Tất cả toà hương. Tất cả toà hoa. Tất cả toà y phục. Tất cả toà man. Tất cả toà ma ni. Tất cả toà báu đủ thứ lưu ly thủy đều không thể nghĩ bàn. Vô lượng bất khả thuyết toà thế giới. Tất cả toà thanh tịnh trang nghiêm thế gian. Tất cả toà kim cương, thị hiện oai đức tự tại của Như Lai, thành tối Chánh Giác. Đó là hội hương căn lành của đại Bồ Tát, khi Ngài bố thí toà báu, vì khiến cho chúng sinh đắc được toà đại bồ đề lìa thế gian, tự nhiên giác ngộ tất cả Phật pháp.

Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được toà báu đủ thứ không thể nghĩ bàn, tùy theo thưở xưa họ đã phát tâm nguyện, và họ nhớ ý niệm của chúng sinh, khắp rộng mở pháp hội, thuyết pháp cho chúng sinh, tác pháp bố thí. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được toà báu tốt đẹp, khi ngồi trên toà báu đó, thì có thể thị hiện đủ thứ đại thần thông giống như chư Phật. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được tất cả toà báu, đắc được tất cả toà hương, đắc được tất cả toà hoa, đắc được tất cả toà y phục, đắc được tất cả toà man, đắc được tất cả toà báu ma ni, đắc

được tất cả toà báu làm bằng lưu ly tinh xảo không thể nghĩ bàn, toà báu vô lượng số thế giới bất khả thuyết, tất cả toà báu thanh tịnh nhất, trang nghiêm nhất trong thế gian, tất cả toà báu làm bằng kim cang, cho nên thị hiện đại oai đức, đại tự tại, đại thần thông của Như Lai, có thể thành tựu vô thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Đó là tu pháp môn hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát, đem căn lành công đức của Ngài tu bố thí đủ thứ toà báu hồi hướng cho chúng sinh. Là vì hy vọng chúng sinh đắc được lợi ích, có thể đắc được toà báu đại bồ đề lìa khỏi thế gian, tự nhiên giác ngộ Phật pháp của mười phương chư Phật nói, rất ráo tỏ ngộ chân đế của tất cả Phật pháp. Đó gọi là thành tựu huệ thân, chẳng do người khác mà ngộ.

Phật tử ! Đại Bồ Tát bố thí các lọng báu, lọng đó thù đặc, tôn quý, dùng đủ thứ báu lớn để trang nghiêm. Trong lọng báu có trăm ngàn ức Na do tha thứ thượng diệu tốt bậc nhất. Các thứ báu làm cang, lưới đẹp phủ phía trên, chung quanh giăng treo dây báu và linh bằng vàng, chuỗi ma ni giăng bày thứ lớp. Gió nhẹ thổi lay động, vang ra tiếng vi diệu hài hoà với nhau. Châu ngọc tạc báu đủ thứ đầy dẫy, vô lượng đồ trân quý, đều dùng nghiêm sức. Chiên đàn trầm thủy, hương thơm xông khắp nơi. Vàng Diêm Phù Đàn quang minh

thanh tịnh. Như vậy vô lượng trăm ngàn ức Na do tha A tăng kỳ các báu vật tốt đẹp, đầy đủ trang nghiêm. Dùng tâm thanh tịnh, dâng cúng Đức Phật, và hết thầy chùa tháp sau khi Phật diệt độ. Hoặc vì pháp mà bố thí cho các Bồ Tát và bậc thiện tri thức, pháp sư nổi tiếng. Hoặc bố thí cho cha mẹ. Hoặc bố thí cho Tăng Bảo. Hoặc lại bố thí cho cho tất cả Phật pháp. Hoặc bố thí đủ thứ ruộng phước chúng sinh. Hoặc bố thí cho sư Tăng và các bậc tôn túc. Hoặc bố thí cho Bồ Tát mới phát tâm, cho đến tất cả những kẻ bần cùng, cô nhi, tùy theo chỗ họ mong cầu, thầy đều bố thí cho.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát, Ngài lại bố thí đủ thứ lọng báu. Lọng đó rất đặc biệt thù thắng, cũng rất tôn quý, vì dùng đủ thứ báu trang nghiêm. Trong trăm ngàn ức Na do tha lọng báu, thì những lọng này cũng được tôn là bậc nhất. Cán lọng chẳng phải làm bằng gỗ, mà là dùng các thứ báu hợp thành. Phía trên có lưới báu giăng che, bốn phía có dây báu và linh bằng vàng, ma ni làm chuỗi giăng treo có thứ lớp, khi gió nhẹ thổi thì vang ra tiếng vi diệu, rất hài hoà êm tai. Chân châu ngọc ngà và các thứ tạc báu khác, đầy đầy ở phía trên lọng, còn có vô lượng các báu lạ trân kỳ, dùng để nghiêm sức lọng báu. Lại dùng hương

chiên đàn trăm thủy danh quý nhất để xông khắp lọng báu. Vàng diêm phù đề vừa phóng ra quang minh vừa thanh tịnh, bên ngoài lọng báu hiển lộ rất tôn quý. Giống như tụ tập vô lượng trăm ngàn trăm ngàn ức Na do tha A tăng kỳ báu vật, đầy đủ các màu trang sức nhất, ở trên lọng báu đó. Bồ Tát dùng tâm thành thanh tịnh nhất không có tư hào tạp niệm, đem lọng báu đó, dâng cúng lên đức Phật, và chùa tháp xá lợi sau khi Phật vào Niết Bàn. Hoặc vì cầu pháp mà bố thí lọng báu đó cho các Bồ Tát, minh nhãn thiện tri thức, cao Tăng có đức hạnh đồn khắp, làm thầy sư biểu của trời người. Hoặc đem lọng báu đó bố thí cho cha mẹ. Hoặc bố thí cho Thánh hiền Tăng. Hoặc bố thí cho tất cả Phật pháp. Hoặc bố thí cho tất cả chúng sinh, gieo trồng ruộng phước nơi chúng sinh. Hoặc bố thí cho thầy thế độ của mình, cao Tăng đại đức trong Phật môn, và những bậc tôn túc tiền bối trưởng lão. Hoặc bố thí cho Bồ Tát mới phát tâm bồ đề, cho đến tất cả những người nghèo khổ cô nhi. Tùy theo từng loại người đến cầu xin lọng báu đó, Bồ Tát tư hào không xen tiếc, tùy tâm mãn nguyện bố thí cho họ.

Dem căn lành đó hồi hướng như vậy: Nguyện cho tất cả chúng sinh, siêng tu căn lành, dùng che thân mình, thường được chư Phật che chở. Nguyện cho tất cả chúng sinh, dùng công đức trí huệ làm lọng che, vĩnh viễn lìa khỏi tất cả phiền não thế gian. Nguyện cho tất cả chúng sinh, dùng pháp lành che chở, trừ diệt trần cấu nhiệt não

thế gian. Nguyên cho tất cả chúng sinh, đắc được tạng trí huệ, khiến cho chúng sinh đều ưa thấy, tâm chẳng nhàm đủ. Nguyên cho tất cả chúng sinh, dùng pháp trắng vắng lặng mà tự che chở, đều được Phật pháp rốt ráo không hoại.

Bồ Tát đem căn lành bố thí lọng báu, vì chúng sinh mà hồi hướng: Ngài phát nguyện hy vọng tất cả chúng sinh, thường siêng tu tập nghiệp lành, trồng căn lành, dùng căn lành để che chở thân thể, nuôi lớn tâm từ bi. Do đó, có thể đắc được chư Phật hộ niệm, che chở, bảo hộ. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, dùng công đức lành, trí huệ che chở thân tâm, cũng có thể nói là nhờ công đức trí huệ của chư Phật che chở. Do đó, vĩnh viễn lìa khỏi tất cả phiền não của thế gian, vĩnh viễn lìa phiền não tức là chuyển phiền não thành bồ đề. Làm thế nào để chuyển phiền não thành bồ đề ? Phiền não và bồ đề chẳng phải là hai thứ, mà là một vật hai mặt, dựa theo tri kiến chánh tà của con người mà thành hình. Phiền não và bồ đề đều chẳng lìa khỏi thế gian, cũng chẳng lìa khỏi tâm ý của chúng ta. Lục Tổ Đại Sư đã từng nói:

"Phật pháp tại thế gian
 Chẳng lìa thế gian giác
 Lìa thế cầu bồ đề
 Ví như tìm sừng thỏ".

Chỉ thị của mấy câu kệ này là nói, phiền não của thế gian là vì chúng ta không khéo lợi dụng nó, nếu biết lợi

dụng, thì vốn tức là bồ đề; vì chẳng biết lợi dụng, nên bồ đề trở thành phiền não. Nói về vĩnh viễn lìa tất cả phiền não, tức là kê chúng ta tự chuyển tất cả phiền não biến thành bồ đề. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, thường dùng pháp lành làm áo giáp, tẩy trừ pháp ô nhiễm của thế gian, chuyển thành thanh tịnh, chuyển tất cả nhiệt não thành mát mẻ. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được bảo tạng đại trí huệ, khiến cho tất cả chúng sinh đều ưa thích gần gũi Ngài, tâm chẳng nhàm đủ. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, dùng pháp trắng vắng lặng - diệu pháp thanh tịnh, che chở chính mình, đều đắc được Phật pháp rốt ráo không hoại, thành quả vị Phật.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, khéo che thân mình, rốt ráo được pháp thân thanh tịnh của Như Lai. Nguyện cho tất cả chúng sinh, làm lọng che khắp, được mười lực trí huệ, che khắp thế gian. Nguyện cho tất cả chúng sinh, được diệu trí huệ, vượt qua ba đời, không nhiễm ô chấp trước. Nguyện cho tất cả chúng sinh, được lọng ửng cúng, thành ruộng phước thù thắng, thọ tất cả sự cúng dường. Nguyện cho tất cả chúng sinh, được lọng tối thượng, được trí vô thượng, tự nhiên giác ngộ. Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát khi Ngài bố thí lọng.

Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, khéo che thân huệ mạng của chính mình, siêng tu nghiệp thiện, đắc được pháp thân thanh tịnh giống như Phật. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, làm lọng báu khắp cùng hư không pháp giới, đắc được mười thứ sức thần thông, và trí huệ không thể nghĩ bàn, trợ giúp tất cả chúng sinh thế gian. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đều đắc được lọng báu trí huệ thù thắng, vượt qua ba đời, vĩnh viễn không nhiễm trước năm dục. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, được lọng báu kham thọ trời người cúng, trở thành ruộng phước thù thắng bậc nhất, thọ tất cả trời người cúng dường. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, được lọng báu tối thượng, đắc được trí huệ vô thượng, thành tựu huệ thân, chẳng do người khác mà giác ngộ, tự nhiên thấu đạt pháp vi diệu thâm sâu của Phật nói. Đó là đại Bồ Tát tu pháp hồi hướng, khi Ngài bố thí lọng báu, tu tập căn lành công đức, đem công đức đó hồi hướng cho chúng sinh.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, được lọng tự tại, vì giữ được tất cả các pháp lành. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, có thể dùng một lọng che khắp tất cả hư không pháp giới, tất cả cõi nước, thị hiện thần thông tự tại vô úy của chư Phật. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, có thể dùng một lọng trang nghiêm mười phương tất cả thế giới, cúng dường Phật. Vì khiến cho tất cả

**chúng sinh, dùng tràng phan đẹp và các
lọng báu, cúng dường tất cả các Như Lai.
Vì khiến cho tất cả chúng sinh, được lọng
trang nghiêm khắp, che khắp tất cả cõi
nước chư Phật trọn không dư thừa. Vì
khiến cho tất cả chúng sinh, được lọng
rộng lớn, che khắp chúng sinh, đều khiến
cho ở chỗ Phật sinh tâm tin hiểu. Vì khiến
cho tất cả chúng sinh, dùng bất khả thuyết
các lọng báu đẹp cúng dường một vị Phật.
Ở chỗ mỗi vị Phật nhiều bất khả thuyết
cũng đều như vậy. Vì khiến cho tất cả
chúng sinh, được lọng Phật bồ đề cao rộng,
che khắp tất cả các Như Lai.**

Mục đích Bồ Tát đem căn lành của Ngài tu hành hồi
hướng cho tất cả chúng sinh, vì khiến cho tất cả chúng sinh
đắc được lọng báu tự tại, có thể thọ trì tất cả diệu pháp của
chư Phật nói. Lại vì khiến cho tất cả chúng sinh, có thể
dùng một lọng báu che khắp tất cả hư không pháp giới, và
cõi nước của mười phương chư Phật, thị hiện thần thông tự
tại của chư Phật, vĩnh viễn không sinh tâm thoái chuyển. Lại
vì khiến cho tất cả chúng sinh, có thể dùng một lọng báu,
trang nghiêm mười phương tất cả thế giới, cúng dường
mười phương chư Phật. Lại vì khiến cho tất cả chúng sinh,
dùng tràng phan tốt nhất, và các thứ lọng báu, cúng dường

mười phương chư Phật. Lại vì khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được lọng báu trang nghiêm, che khắp mười phương cõi nước chư Phật, chẳng sót thừa. Lại vì khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được lọng báu rộng lớn nhất, che khắp tất cả chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh đối với Phật sinh tâm tin hiểu. Lại vì khiến cho tất cả chúng sinh, dùng không biết bao nhiêu lọng báu làm bằng châu báu thượng diệu, cúng dường cho mỗi vị Phật. Đối với mười phương vô lượng chư Phật cũng đều cúng dường như thế. Lại vì khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được lọng báu bồ đề giác đạo vừa cao vừa rộng, có thể cúng dường che hộ mười phương chư Phật.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh, được tất cả lọng báu ma ni trang nghiêm. Tất cả lọng chuỗi báu trang nghiêm. Tất cả lọng hương kiên cố trang nghiêm. Đủ thứ lọng báu thanh tịnh trang nghiêm. Vô lượng lọng báu thanh tịnh trang nghiêm. Lọng báu rộng lớn thanh tịnh trang nghiêm. Lưới báu che phủ, linh báu thông rữ, theo gió lay động, vang ra âm thanh vi diệu, che khắp pháp giới, hư không giới, tất cả thế giới thân chư Phật. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, được lọng trí trang nghiêm không chướng không ngại, che khắp tất cả

các Như Lai. Lại muốn khiến cho tất cả chúng sinh, được trí huệ bậc nhất. Lại muốn khiến cho tất cả chúng sinh, được công đức trang nghiêm của Phật. Lại muốn khiến cho tất cả chúng sinh, nơi công đức của Phật sinh tâm nguyện thanh tịnh. Lại muốn khiến cho tất cả chúng sinh, được vô lượng vô biên tâm báu tự tại. Lại muốn khiến cho tất cả chúng sinh, đầy đủ các pháp trí tự tại. Lại muốn khiến cho tất cả chúng sinh, dùng các căn lành che khắp tất cả.

Lại vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được lọng báu trang nghiêm làm bằng ma ni báu. Lọng báu chuỗi trang nghiêm làm bằng tất cả châu báu. Lọng báu dùng tất cả hương kiên cố trang nghiêm. Lọng báu các thứ đá quý báu rất thanh tịnh. Lọng báu vô lượng số đá quý báu thanh tịnh trang nghiêm. Lọng báu dùng báu trang nghiêm thanh tịnh rộng lớn nhất. Còn có lưới La làm bằng châu báu. Lọng báu che phủ khắp. Linh báu bằng vàng thật thòng rũ bốn phía, theo gió lay động, vang ra tiếng hay vi diệu. Lọng báu rộng lớn đó không thể so sánh được, có thể che khắp tận hư không giới, khắp pháp giới, tất cả thế giới, cho đến pháp thân của chư Phật. Lại vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được lọng báu trang nghiêm, trí huệ chẳng có gì che đậy, chẳng có gì chướng ngại. Thứ lọng

báu đó, có thể che hộ khắp mười phương chư Phật. Lại vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được trí huệ bậc nhất. Lại vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được đại công đức giống như Phật, và trang nghiêm giống như Phật. Lại vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh, đối với công đức của Phật sinh tâm ngưỡng mộ thanh tịnh khen ngợi, tự mình cũng phát tâm nguyện thanh tịnh, cầu công đức như Phật. Lại vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được vô lượng vô biên tâm báu tự tại, tâm tự tại nhất có thể nhập vận tự như, lại có tâm trí huệ thù thắng, nhận thức được, thông đạt được thật tướng của các pháp, thứ tâm đó mới được gọi là tâm báu. Lại vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được trí huệ nhập vận tự tại, minh bạch thể tướng chân thật của tất cả các pháp, viên mãn tu tập tất cả các pháp. Lại vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh, dùng đủ thứ căn lành tu tập, che hộ khắp tất cả hữu tình, vô tình, khiến cho họ đều có thể an trụ nơi cõi Phật thanh tịnh.

Lại muốn khiến cho tất cả chúng sinh, thành tựu lọng trí huệ tối thắng. Lại muốn khiến cho tất cả chúng sinh, thành tựu lọng mười lực khe khắp. Lại muốn khiến cho tất cả chúng sinh, có thể dùng một lọng che khắp pháp giới cõi nước chư Phật. Lại muốn khiến cho tất cả chúng sinh, nơi pháp tự tại làm bậc Pháp Vương. Lại muốn khiến cho tất cả chúng sinh, được tâm đại oai đức tự tại. Lại muốn khiến cho

tất cả chúng sinh, được trí rộng lớn luôn không đoạn tuyệt. Lại muốn khiến cho tất cả chúng sinh, được vô lượng công đức, che khắp tất cả đều rốt ráo. Lại muốn khiến cho tất cả chúng sinh, dùng các công đức che tâm mình. Lại muốn khiến cho tất cả chúng sinh, dùng tâm bình đẳng che chúng sinh. Lại muốn khiến cho tất cả chúng sinh, được lộng đại trí huệ bình đẳng. Lại muốn khiến cho tất cả chúng sinh, đủ đại hồi hướng phương tiện khéo léo. Lại muốn khiến cho tất cả chúng sinh, được tâm ưa thích thanh tịnh thù thắng. Lại muốn khiến cho tất cả chúng sinh, được thiện ý ưa muốn thanh tịnh. Lại muốn khiến cho tất cả chúng sinh, được đại hồi hướng che khắp tất cả các chúng sinh.

Lại muốn khiến cho tất cả chúng sinh, thành tựu lộng báu trí huệ tối thù thắng nhất. Lại muốn khiến cho tất cả chúng sinh, thành tựu sức mười lực của Phật, có thể che chở khắp tất cả. Lại muốn khiến cho tất cả chúng sinh, có thể dùng một lộng báu, che chở khắp hết thủy cội nước chư Phật trong pháp giới. Lại muốn khiến cho tất cả chúng sinh, đối với các pháp đều thông đạt vô ngại, tự tại thọ dụng, kham làm bậc Pháp Vương, như đức Phật. Lại muốn

khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được tâm tự tại đại oai đức. Lại muốn khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được trí huệ rộng lớn, vĩnh viễn chẳng tán mất. Lại muốn khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được vô lượng công đức, che hộ khắp tất cả chúng sinh, mà còn thông đạt được quả vị rốt ráo. Lại muốn khiến cho tất cả chúng sinh, dùng đủ thứ công đức che chở tâm trí của họ. Lại muốn khiến cho tất cả chúng sinh, dùng tâm bình đẳng che chở chúng sinh khác. Lại muốn khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được đại trí huệ, bình đẳng che chở tất cả chúng sinh. Lại muốn khiến cho tất cả chúng sinh, đầy đủ pháp môn phương tiện khéo léo đại hồi hướng. Lại muốn khiến cho tất cả chúng sinh, đều đắc được ưa thích thanh tịnh thù thắng nhất, trong tâm rất thanh tịnh. Lại muốn khiến cho tất cả chúng sinh, đều biết lựa chọn sự ưa thích chánh đáng, ý cảnh cũng luôn luôn thanh tịnh, khiến cho chúng sinh đều lấy pháp làm vui. Lại muốn khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được lợi ích đại hồi hướng, dùng lợi ích đó để lợi ích tất cả chúng sinh, che hộ khắp tất cả chúng sinh.

Các vị thiện tín ! Đoạn Kinh văn ở trên đây, là hồi hướng thứ sáu trong thập hồi hướng. Bồ Tát ở trong hồi hướng này, Ngài tu sáu mươi thứ đại bố thí, bao quát tài, pháp, vô úy, đối tượng bố thí trên hết là chư Phật, dưới cùng là vô lượng chúng sinh, bản cùng cô nhi. Đoạn Kinh văn này nói về bố thí lạng báu thứ mười chín. Khi Bồ Tát bố thí lạng báu đem căn lành hồi hướng, vì chúng sinh mà phát mười nguyện lớn, trong tâm lập mười mục đích, hai mươi hy vọng, nguyện nguyện đều vì chúng sinh, sự sự đều không quên chúng sinh. Tóm lại là hy vọng chúng sinh nhân tròn quả đầy. Mỗi chữ mỗi câu đều chảy ra tâm từ bi

của Bồ Tát. Chúng ta đã tụng, đã nghe qua, có cảm tưởng gì ? Bồ Tát vì cứu vớt chúng sinh đời sau, thật là dụng tâm lương khổ ! Chúng ta đem cái gì báo đáp cho Bồ Tát ? Làm thế nào để đối với Bồ Tát ? Các vị ! Chúng ta chỉ có phát tâm tu hành, học đại từ đại bi của Bồ Tát, xả mình vì chúng sinh. Hy vọng mọi người sớm phát tâm đại từ bi, vì tâm đại từ bi mới sinh ra tâm bồ đề; nếu chẳng sinh tâm từ bi, thì tâm bồ đề chẳng phát được.

Phật tử ! Đại Bồ Tát hoặc bố thí đủ thứ tràng phan tốt đẹp, cán làm bằng các thứ báu, lụa thêu báu làm phan, đủ thứ tơ lụa màu dùng làm tràng. Lưới báu giăng che. Ánh sáng màu sắc đầy khắp. Chuông báu lay động, vang ra âm thanh hoà nhã. Báu đẹp kỳ lạ đặc biệt, hình như bán nguyệt. Vàng diêm phù đàn, ánh sáng rực rỡ, đều an trí ở trên tràng. Tùy các thế giới nghiệp giới sở hiện. Đủ thứ đồ vật tốt đẹp, dùng làm nghiêm sức. Như vậy vô số ngàn vạn ức Na do tha các tràng phan đẹp. Theo hình bóng mà chiếu sáng, quang minh trang nghiêm thanh khiết, khắp cùng đại địa, sung mãn mười phương hư không pháp giới. Tất cả cõi Phật, đại Bồ Tát, tịnh tâm tín giải. Dùng vô lượng tràng phan

như vậy, hoặc bố thí cho tất cả chư Phật hiện tại, và hết thảy chùa tháp sau khi Phật diệt độ. Hoặc bố thí cho Pháp Bảo. Hoặc bố thí cho Tăng Bảo. Hoặc bố thí cho Bồ Tát các thiện tri thức. Hoặc bố thí cho Thanh Văn và Bích Chi Phật. Hoặc bố thí cho đại chúng. Hoặc bố thí cho người khác. Những người đến cầu mong, thấy đều bố thí cho.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát, hoặc lại bố thí đủ thứ tràng và phan tốt đẹp nhất, dùng các thứ đá báu đủ màu sắc làm cán, dùng lụa thêu tối thượng làm phan, dùng các thứ tơ lụa màu tươi đẹp làm tràng, lưới La bằng châu báu giăng che thông rỗng bốn phía. Ánh sáng bảy báu và màu sắc tơ lụa đầy khắp trên tràng phan báu. Chuông báu giăng treo, khi gió thổi lay động, thì vang ra tiếng hoà nhã, và còn rất tiết tấu, rất hoà điệu, khiến cho người nghe, tự nhiên có cảm giác thoát trần. Còn có báu rất đặc biệt hiếm có, hình trạng giống như mặt trăng sáng, ánh sáng của vàng Diêm Phù Đề, còn sáng hơn là ánh sáng mặt trời. Những đồ vật nghiêm sức trân kỳ đó, đều an trí ở trên tràng báu và phan báu, tùy theo nghiệp của chúng sinh trên thế giới tạo ra, và quả báo thọ, mỗi mỗi đều xuất hiện ở trên tràng báu và phan báu. Lại có đủ thứ phẩm vật trang sức kỳ diệu, dùng để trang nghiêm ở trên đó. Do vậy tràng phan rất là đẹp đẽ vô cùng, có vô lượng ngàn vạn ức Na do tha tràng báu, phan báu, cùng nhau chiếu sáng, giống như ánh đèn, toả ra ánh sáng rực rỡ không dứt đoạn, chiếu sáng khắp

cùng đại địa, sung mãn mười phương hư không pháp giới, trang nghiêm cõi nước chư Phật, đạo tràng của chư Phật trong mười phương.

Các vị ! Tại sao chúng ta chúng sinh bản cùng khôn khổ như vậy ? Là vì chúng ta chẳng tu bố thí. Tại sao chúng ta chúng sinh tướng mạo xấu xí ? Là vì chúng ta chúng sinh ở trước Phật chẳng cúng dường hoa tươi. Tại sao chúng ta chúng sinh ngu si như thế ? Vì chúng ta ở trước Phật chẳng đọc tụng Kinh điển. Tại sao chúng ta chúng sinh ai cũng có đủ thứ phiền não ? Là vì chẳng cúng dường Tam Bảo, chẳng cung kính Tam Bảo. Có những nhân tố như vậy, cho nên hết thảy tất cả đều chẳng viên mãn. Bồ Tát quán sát chúng sinh, nhân như vậy, quả như vậy, thương xót chúng sinh, phát nguyện đem căn lành công đức của mình bố thí, hoàn toàn hồi hướng cho chúng sinh, giáo hoá chúng sinh tu nhiều bố thí, tự mình lấy thân làm khuông phép, bố thí vô lượng châu báu và nội tài. Một phương diện tăng thêm căn lành phước đức của mình, mặt khác khiến cho chúng sinh cũng tăng thêm ruộng phước, tăng thêm sự trang nghiêm của thế giới, khiến cho chúng sinh đắc được các phương diện đều viên mãn.

Đại Bồ Tát dùng tâm thanh tịnh của Ngài, tin sâu Phật pháp, thông đạt pháp của chư Phật nói, tu pháp môn hồi hướng, hạnh bố thí lớn. Giống như Kinh văn ở trước nói vô lượng tràng báu phan báu, hoặc Ngài đem bố thí cho tất cả chư Phật hiện tại, và chùa tháp xá lợi sau khi Phật diệt độ. Hoặc bố thí cho Pháp Bảo, tức là Kinh điển của chư Phật nói. Hoặc bố thí cho Hiền Thánh Tăng Bảo. Hoặc bố thí cho các vị Bồ Tát, các vị đại thiện tri thức. Hoặc bố thí cho các bậc Thanh Văn, Bích Chi Phật. Hoặc bố thí cho

tất cả chúng sinh. Hoặc bố thí cho những người cô độc. Phạm là những người nào đến cầu xin tràng báu phan báu, Bồ Tát đều có lòng từ bi bình đẳng, bố thí khắp cho những người đến xin.

Đem căn lành đó hồi hướng như vậy: Nguyện cho tất cả chúng sinh, đều kiến lập được tất cả tràng phan căn lành phước đức, không thể huỷ hoại. Nguyện cho tất cả chúng sinh, kiến lập tất cả tràng phan pháp tự tại, tôn trọng ưa thích, siêng năng giữ gìn. Nguyện cho tất cả chúng sinh, thường dùng lụa báu biên chép chánh pháp, hộ trì tạng pháp của chư Phật Bồ Tát. Nguyện cho tất cả chúng sinh, kiến lập tràng cao hiển, đèn trí huệ sáng chói, chiếu khắp thế gian. Nguyện cho tất cả chúng sinh, kiến lập tràng kiên cố, đều phá tan tất cả ma nghiệp. Nguyện cho tất cả chúng sinh, kiến lập tràng trí lực, tất cả các ma không thể phá hoại được.

Bồ Tát đem căn lành công đức của Ngài bố thí tràng báu phan báu, đối với chúng sinh hồi hướng như vậy: Nguyện cho tất cả chúng sinh, đều kiến lập được các thứ tràng phan căn lành phước đức, bất cứ thứ gì cũng không

thê phá hoại được. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, kiến lập tràng phan các pháp tự tại, tôn trọng ưa thích pháp của chư Phật nói, siêng năng giữ gìn các pháp. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, thường dùng các thứ lụa quý để biên chép Kinh điển, cũng phải bảo hộ tạng pháp của chư Phật Bồ Tát lưu truyền. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, kiến lập tràng phan cao lớn hiển bày - lập chí lớn phát nguyện lớn, tiêu diệt hết tất cả nghiệp ma. Tại sao con người hay có ma nghiệp ? Là vì thuở xưa chẳng nghe lời dạy của bậc thiện tri thức, tự mình cứ khởi vọng tưởng, tạo nghiệp ác, cho nên đời này thường thọ ma nghiệp ràng buộc, mọi việc đều không toại tâm mãn nguyện. Nếu muốn tương lai không thọ ma nghiệp quấy nhiễu, thì hiện tại phải nghe sự giáo hoá của bậc thiện tri thức. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, kiến lập tràng báu có sức trí huệ, hết thảy thiên ma ngoại đạo đều không thể xâm phạm và phá hoại tâm thành tu đạo của họ được.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, được tràng đại trí huệ Na la diên, diệt tan tất cả tràng kiêu mạn thế gian. Nguyện cho tất cả chúng sinh, được tràng trí huệ đại quang minh như mặt trời, dùng quang minh trí huệ mặt trời chiếu khắp pháp giới. Nguyện cho tất cả chúng sinh, đầy đủ vô lượng tràng báu trang nghiêm, sung mãn mười phương tất cả thế giới, cúng dường chư Phật. Nguyện cho tất cả chúng sinh, được

tràng Như Lai, diệt tan tất cả chín mươi sáu thứ ngoại đạo tà kiến.

Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát khi Ngài bố thí tràng phan. Vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh được tràng Bồ Tát hạnh thâm sâu cao rộng, và tràng thần thông hạnh đạo thanh tịnh của các Bồ Tát.

Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, được trí huệ lớn nhất, kiên cố giống như tràng Na la diên - tràng báu kim cang, có thể diệt tan hết mao bệnh công cao ngã mạn của mọi người trên thế gian. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, được trí huệ đại quang minh, ánh sáng phóng ra giống như mặt trời trên không giữa trưa chẳng có mây, dùng quang minh trí huệ chiếu sáng khắp mười pháp giới. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đầy đủ tràng báu trang nghiêm chẳng có số lượng, dùng để cúng dường chư Phật trong mười phương thế giới. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được tràng Phật, tràng đó diệt tan được tất cả chín mươi sáu thứ ngoại đạo tà tri tà kiến. Những điều nói ở trên là đại Bồ Tát tu pháp hồi hướng, khi bố thí tràng báu phan báu, Ngài hồi hướng căn lành của mình làm. Bồ Tát hy vọng tất cả chúng sinh đều đắc được tràng Bồ Tát hạnh, vừa thâm sâu, vừa cao rộng, kiến lập pháp tràng, cùng với tràng thần thông hạnh của các Bồ Tát, và đạo thanh tịnh - Bồ Tát giác đạo thanh tịnh của Bồ Tát tu.

Phật tử ! Đại Bồ Tát khai mở các tạng báu, dùng trăm ngàn ức Na do tha các trân báu đẹp, bố thí cho vô số tất cả chúng sinh. Tuỳ theo ý mà cho họ, tâm chẳng xén tiếc. Dem các căn lành đó hồi hướng như vậy:

Nguyện cho tất cả chúng sinh, thường thấy được Phật Bảo, xả lìa ngu si, tu hành chánh niệm. Nguyện cho tất cả chúng sinh, đều được đầy đủ Pháp Bảo quang minh, hộ trì tất cả pháp tạng của chư Phật. Nguyện cho tất cả chúng sinh, đều có thể nhiếp thọ tất cả Tăng Bảo, chu cấp cúng dường, luôn chẳng nhàm đủ. Nguyện cho tất cả chúng sinh, được nhất thiết trí vô thượng tâm bảo, thanh tịnh tâm bồ đề, chẳng có thối chuyển. Nguyện cho tất cả chúng sinh, được trí huệ bảo, vào khắp các pháp, tâm chẳng nghi hoặc.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát khai mở kho tàng đủ thứ châu báu, đây là chỉ mười sáu thứ trí bảo, tức là tám nhãn tám trí. Dem trăm ngàn ức Na do tha báu đẹp kỳ lạ, bố thí cho vô lượng số chúng sinh, tuỳ theo yêu cầu của chúng sinh, mà cung cấp cho họ, trong tâm chẳng có chút xén tiếc nào. Dem đủ thứ căn lành Ngài bố thí tích tụ, đối

với chúng sinh hồi hướng như vậy: Nguyên cho tất cả chúng sinh, thường thường được thấy Phật. Nhờ đó mà xả lìa được tư tưởng hành vi ngu si, mà tu hành chánh pháp của chư Phật. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đều đắc được đầy đủ Pháp Bảo quang minh, vào sâu tạng Kinh, trí huệ như biển, viên mãn thông đạt đạo lý tất cả các pháp, và còn bảo hộ tạng pháp của chư Phật, tu trì pháp của chư Phật nói. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, thường được Tăng Bảo nhiếp thọ, tiếp thọ Phật Pháp Tăng Bảo giáo hoá, biết bố thí cho Tăng Bảo, cúng dường Tăng Bảo, thích trợ giúp Tăng Bảo, tất cả Phật sự, tận tâm tận sức luôn chẳng gián đoạn. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được tâm bảo vô thượng trí huệ Bát Nhã, trí huệ chẳng có gì mà không thông đạt, tất cả nghĩa lý, đủ thứ phẩm loại thế xuất thế gian, tâm tu giác đạo Bồ Đề thanh tịnh, chẳng có lúc nào thoái chuyển. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được trí huệ bảo quý báu nhất, vào sâu đủ thứ diệu pháp, trong tâm đối với các pháp chẳng sinh tư hào tâm hoài nghi.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, đầy đủ các công đức bảo của Bồ Tát, khai thị diễn nói vô lượng trí huệ. Nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được nơi vô lượng diệu công đức bảo, tu thành Chánh Giác, trí huệ thập lực. Nguyện cho tất cả chúng sinh, được diệu tam muội, mười sáu trí bảo, rốt ráo thành tựu viên mãn trí huệ rộng lớn. Nguyện cho tất cả chúng sinh, thành tựu

ruộng phước bảo đệ nhất, ngộ nhập trí huệ vô thượng của Như Lai. Nguyên cho tất cả chúng sinh, thành tựu vô thượng bảo vương đệ nhất, dùng vô tận biện tài khai diễn các pháp.

Đó là đại Bồ Tát, hồi hướng căn lành khi bố thí các châu báu, vì muốn khiến cho chúng sinh đều được thành tựu viên mãn trí bảo đệ nhất, mắt bảo thanh tịnh vô ngại của Như Lai.

Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đầy đủ Bồ Tát đạo của Bồ Tát tu, tích tụ đủ thứ công đức bảo tạng, khai thị diễn nói vô lượng vô biên đại trí huệ của Bồ Tát. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được vô lượng vô số thượng diệu công đức bảo, tu hành thành tựu Phật quả Chánh Đẳng Chánh Giác, và đắc được mười lực và trí huệ của Phật. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được thiền định bất khả tư nghĩ và mười sáu thứ trí huệ bảo, đắc được vô thượng trí huệ của Phật. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, trở thành bảo chủ tối cao vô thượng đệ nhất - Phật quả, dùng biện tài chẳng cùng tận, đối với chúng sinh khai diễn đủ thứ pháp môn của chư Phật nói. Những lời nguyện đó, đều từ trong tâm từ bi của đại Bồ Tát, tu pháp hồi hướng chảy ra ! Bồ Tát đem căn lành công đức bố thí các châu báu, hồi hướng cho tất cả chúng sinh, vì muốn khiến cho mỗi chúng sinh đều đắc được thành tựu viên mãn, trí

huệ bảo đệ nhất, mắt bảo thanh tịnh không chướng ngại giống như Phật.

Phật tử ! Đại Bồ Tát hoặc dùng đủ thứ đồ trang nghiêm tốt đẹp bố thí. Đó là: Tất cả đồ trang nghiêm thân, khiến cho thân thanh tịnh vi diệu. Đại Bồ Tát bình đẳng quán sát tất cả chúng sinh thế gian như con một. Muốn khiến cho họ đều được thân thanh tịnh trang nghiêm. Thành tựu an lạc tối thượng của thế gian. Ưa thích trí huệ của Phật. An trụ nơi Phật pháp, lợi ích chúng sinh. Đem trăm ngàn ức Na do tha đủ thứ đồ báu đẹp trang nghiêm thù thắng như vậy, siêng thực hành bố thí. Khi bố thí, đem các căn lành hồi hướng như vậy:

Nguyện cho tất cả chúng sinh, thành tựu đồ trang nghiêm tốt đẹp vô thượng. Dùng các công đức trí huệ thanh tịnh trang nghiêm trời người. Nguyện cho tất cả chúng sinh, được đồ trang nghiêm thanh tịnh. Dùng phước đức thanh tịnh trang nghiêm thân mình. Nguyện cho tất cả chúng sinh, được tướng trang nghiêm tốt

đẹp, dùng tướng trăm phước trang nghiêm thân mình. Nguyên cho tất cả chúng sinh, được tướng trang nghiêm chẳng tạp loạn, dùng tất cả tướng trang nghiêm thân mình.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát, hoặc Ngài lại dùng các phẩm vật trang nghiêm tốt đẹp nhất, hiếm có trong đời để bố thí. Đó là: Đồ trang sức trên thân, làm cho thân thể thanh tịnh trang nghiêm cao quý, đồ trang sức hợp với thân phận. Đại Bồ Tát Ngài dùng mắt từ bi bình đẳng quán sát tất cả chúng sinh pháp giới, đều giống như con một của Ngài. Cho nên Ngài muốn khiến cho tất cả chúng sinh, thân họ vừa thanh tịnh, vừa trang nghiêm, đặc được an vui khoái lạc chân thật nhất trên thế gian. Lại đặc được hết thảy trí huệ pháp vui như Phật, an trụ ở trong Phật pháp lợi ích tất cả chúng sinh. Dùng trăm ngàn ức Na do tha đủ thứ phẩm vật trang nghiêm tốt đẹp thù thắng như vậy, luôn thực hành bố thí. Khi Bồ Tát tu hành bố thí, thì Ngài đem đủ thứ căn lành mà Ngài đã tu tập, hồi hướng như vậy: Nguyên cho tất cả chúng sinh, được thành tựu đồ trang nghiêm tốt đẹp thù thắng tối thượng, dùng những công đức và trí huệ thanh tịnh đó, trang nghiêm Thánh hiền ở nhân gian và người trời. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đặc được thân tướng trang nghiêm chẳng có chút nhiễm ô nào, dùng phước đức thanh tịnh tu tập, trang nghiêm thân tướng của mình. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, được tướng mạo trang nghiêm đoan chánh viên mãn tốt đẹp tối thượng không thể nghĩ bàn, lại dùng trăm phước - đủ thứ nghiệp thiện công đức trang nghiêm thân mình. Tại sao chư Phật đều có tướng tốt trang nghiêm ? Là vì các Ngài từ lúc ban

đầu phát tâm, trải qua bất khả thuyết kiếp, đời đời kiếp kiếp đều làm các điều lành, không làm các điều ác, chưa từng có việc thiện nhỏ nào mà không làm, điều ác nhỏ nào mà làm. Nghiệp thiện từng chút từng giọt, tích tập dù nhỏ như hạt bụi, cho đến công đức nhỏ như sợi lông, mà thành tựu trăm phước, ngàn phước, ức vạn phước, nhiều không thể nói hết được, lâu dần mới được viên mãn ba mươi hai tướng tốt tám mươi vẻ đẹp. Chúng ta mỗi người, nếu sinh ra được ngũ quan đoan chánh, tứ chi đều đặn hoàn toàn, có trí huệ trung thượng đẳng, lại được nghe chánh pháp đại thừa, xuất gia tu hành, đó đều chẳng phải là ngẫu nhiên, đã tu hành tích tụ phước báu nhiều đời, cho nên mọi người đều nên phát tâm hoan hỷ, tinh tấn tu hành. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được tướng chẳng tạp loạn, ngũ quan đoan chánh, đều đặn phối hợp với nhau, khiến cho người thấy được liền sinh tâm cung kính thân thiết, thì tự nhiên lộ ra biểu hiện cao quý trang nghiêm, khiến cho người tôn kính mà chẳng sợ hãi. Thân tài tứ chi nơi nơi đều viên mãn, dùng tất cả tướng tốt đó, để trang nghiêm thân thể của mình.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, được tướng lời nói thiện tịnh trang nghiêm, đầy đủ thứ biện tài vô tận. Nguyện cho tất cả chúng sinh, được tướng âm thanh tất cả công đức trang nghiêm. Âm thanh đó thanh tịnh, người nghe được đều vui thích. Nguyện cho tất cả chúng sinh, được tướng

lời nói trang nghiêm đáng ưa thích của chư Phật, khiến cho các chúng sinh nghe pháp hoan hỷ, tu hạnh thanh tịnh. Nguyên cho tất cả chúng sinh, được tướng tâm trang nghiêm, vào thiền định sâu, thấy khắp chư Phật. Nguyên cho tất cả chúng sinh, được tướng tông trì trang nghiêm, chiếu sáng tất cả chánh pháp của chư Phật. Nguyên cho tất cả chúng sinh, được tướng trí huệ trang nghiêm, dùng trí huệ của Phật trang nghiêm tâm mình.

Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát khi Ngài bố thí tất cả đồ trang nghiêm. Vì muốn khiến cho chúng sinh, đầy đủ tất cả vô lượng Phật pháp công đức trí huệ, viên mãn trang nghiêm, vĩnh viễn lìa tất cả kiêu mạn phóng dật.

Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đặc được phương tiện khéo léo biện tài vô ngại, vì chúng sinh diễn nói diệu pháp thanh tịnh. Đoạn văn ở trước nói thân nghiệp của Bồ Tát thanh tịnh, đoạn văn này nói ngữ nghiệp của Bồ Tát thanh tịnh, Ngài cũng nguyện ngữ nghiệp của chúng sinh thanh tịnh, dùng thân tướng trang nghiêm lời nói khéo léo thanh tịnh, đầy đủ đủ thứ biện tài vô tận, giáo hoá những chúng sinh có thành kiến, có nghi hoặc với Phật pháp,

khiến cho họ tiêu mất tri kiến chướng ngại trên, tâm ý vui mừng thành phục, quy y với Phật giáo. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, được âm thanh đủ thứ công đức, dùng âm thanh đó trang nghiêm thân tướng.

Âm thanh của mỗi người, đều có quan hệ rất lớn đối với cuộc đời của họ. Có người tướng mạo đường đường, thân thể to lớn, nhưng một khi mở miệng nói, thì âm thanh giống như cái loa bể; có người tiếng chẳng rõ ràng, nghe chẳng vui lòng, có tiếng trầm bổng cao thấp. Âm thanh của con người chẳng phải tập luyện mà được, mà là do phước báu nhiều đời làm nghiệp thiện mà có được. Tức khiến cho bạn có biện tài vô ngại, miệng nói như nước chảy, nói đến nổi hoa trời rơi xuống. Nhưng âm thanh của bạn chẳng tốt, cũng dẫn đến làm cho thính chúng chẳng hứng thú; nếu bạn có cổ họng u nhã thanh tịnh, người khác chưa gặp được bạn, chỉ nghe tiếng của bạn nói, thì họ rất vui thích, bỗng lại người trong mê mộng, lập tức giống như nghe được tiếng trống tiếng chuông, khiến cho họ tỉnh ngộ, chẳng màng bạn nói gì, họ nghe được tiếng mà ngộ đạo. Phàm là người có tiếng thanh tịnh, thì nhất định là người có đạo đức, có tu hành phạm hạnh, cho nên nói tiếng thanh tịnh, người nghe ưa thích.

Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, được đầy đủ trí huệ biết việc và biết người, lại có kỹ thuật nói, lời nói ra khiến cho người nghe hoan hỉ vui thích, giống như chư Phật, dùng lời nói trang nghiêm thân tướng. Chúng sinh nghe bạn nói pháp, thật là thân tâm an lạc, pháp hỷ sung mãn. Bỗng lại là người không thể tu đạo, vì nghe tiếng của bạn nói, liền giác ngộ mà tu phạm hạnh thanh tịnh. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, được ý nghiệp thanh tịnh,

dùng tâm ý thanh tịnh mà trang nghiêm thân tướng. Tâm là chủ của mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, năm căn, là có trí huệ nhất. Tâm tốt nhất là thường ở trong sự vắng lặng, tu tập thiền định, vào sâu thiền định. Do đó, có thể thấy khắp được mười phương ba đời chư Phật. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, hay tu học đủ thứ pháp, minh bạch vận dụng tất cả các pháp, nghĩa lý chân thật của các pháp, đều có thể y giáo y pháp phụng hành thật tiến. Tổng trì, tức là "Tổng tất cả pháp, trì vô lượng nghĩa". Dùng tâm này thể hội tinh thần lực hạnh, trang nghiêm thân tướng, quán chiếu thấu rõ chánh pháp của mười phương chư Phật. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được trí huệ thù thắng, y theo sự biểu đạt minh triết của trí huệ, xử thế tiếp vật siêu nhiên cao tiết, mà trang nghiêm thân tướng, dùng trí huệ như Phật mà trang nghiêm tự tâm thanh tịnh.

Nguyện vọng ba nghiệp thanh tịnh ở trên, tức là khi đại Bồ Tát bố thí tất cả đồ trang nghiêm, đối với chúng sinh mà hồi hướng căn lành. Bồ Tát vì muốn hy vọng tất cả chúng sinh, đều đầy đủ vô lượng đủ thứ công đức của Phật pháp, và đắc được trí huệ thù thắng, viên mãn tướng trang nghiêm của họ, vĩnh viễn lìa khỏi những mao bệnh cống cao ngã mạn, kiêu ngạo phóng dật.

Các vị thiện tín ! Bồ Tát tinh tấn tu hành, ngày đêm không giải đãi, dùng công đức ba nghiệp thanh tịnh tu tập, mà trang nghiêm thân tâm của Ngài, Ngài cũng nguyện cho chúng sinh đều siêng tu ba nghiệp, khiến cho thân miệng ý thanh tịnh, mới có thể đắc được căn lành công đức thanh tịnh, mới có thể viên mãn thân tướng trang nghiêm. Chúng ta là người tu hành học đạo, giờ giờ phút phút đều không thể phóng dật, nhất là phải chú ý đến ba nghiệp cầu tinh tấn

chẳng giải đãi, nếu hằng ngày tu hành tích tập công đức lành, gieo trồng đại căn lành. Không kể thời kiếp tinh tấn như vậy, thì tự nhiên sẽ thành tựu đạo nghiệp, cũng sẽ viên mãn tướng trang nghiêm của chúng ta. Tướng, tuy nhiên là tu, nhưng giả như bạn sinh ra hình tướng xấu xí, ai thấy cũng chẳng sinh tâm hoan hỉ mà xa lìa bạn, thì không dễ gì giáo hoá chúng sinh.

Vào năm đó, Tổ Sư Đạt Ma đến Trung Quốc, người Trung Quốc thấy Ngài mặt đầy râu ria, mi dày mắt lớn, xa thấy mà sinh sợ. Cho nên Tổ Sư Đạt Ma hơn mười năm quay mặt vào tường, chỉ giáo hoá rất ít chúng sinh, chỉ có vị Nhị Tổ Thần Quang, vì cầu pháp mà quỳ chín năm, còn chặt đứt một cánh tay, mới được chân truyền dùng tâm ấn tâm, mới có thiên tông ngày hôm nay. Hiện tại tôi đến tây phương hoằng pháp, giáo hoá các bạn tu học Phật pháp, cũng giáo hoá các bạn nên tu căn lành phước đức, để trang nghiêm thân tướng của mình.

Tu căn lành phước đức như thế nào ? Tu ở đâu ? Tu hành biện đạo cũng cần phải có chỗ an thân. Cơ hội này bây giờ nhân duyên đã thành thực, tức tại Vạn Phật Thành. Vạn Phật Thành cần có vạn Phật để trang nghiêm thành này. Gọi vạn Phật, chẳng phải vạn Phật đã thành, mà là vạn Phật sẽ thành, là đã phát tâm bồ đề, hiện tại đang phát tâm bồ đề, sẽ phát tâm bồ đề. Vạn Phật Thành, Vạn Phật Thành, Vạn Phật đều sẽ thành.

Phật tử ! Đại Bồ Tát dùng mão ma ni báu, thọ quán đảnh ngôi vua tự tại, và hạt châu trong búi tóc, bố thí khắp cho chúng

sinh, tâm chẳng xén tiếc, thường siêng tu tập. Làm đại thí chủ, tu học trí huệ, tăng trưởng xả căn, trí huệ thiện xảo, tâm Ngài rộng lớn, bố thí cho tất cả.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát, Ngài đem mũ của đế vương đã từng thọ lễ quán đảnh, tức là lễ lên ngôi vua, mũ vua làm bằng ma ni báu, và hạt châu giấu ở trong búi tóc - hạt châu đó chỉ có ông vua mới có: Ai có được hạt châu này trong búi tóc, thì người đó là vua quán đảnh. Song, vua quán đảnh này, Ngài chẳng coi trọng ngôi vua của Ngài, mà còn có thể bố thí khắp cho tất cả chúng sinh, bất luận ai đến cầu xin, Ngài đều bố thí cho họ, trong tâm tuyệt đối chẳng có ý niệm xả bỏ chẳng được. Bồ Tát hành bố thí, trước hết Ngài dùng trí huệ quán sát nhân duyên, chứ chẳng phải mù mắt bố thí. Một mặt Ngài rất tinh tấn tu trì lục độ, một mặt không ngừng học tập trí huệ và phương pháp hành bố thí của chư Phật, tùy thời làm chủ nhân đại bố thí. Ngài tu học trí huệ bố thí, có thể tăng trưởng căn lành thí xả của Ngài. Do đó, tâm lượng của Ngài cũng đặc biệt rộng lớn, đối với vật chất bố thí, tư hào không tính toán, đối với người nhận, một luật bình đẳng, chẳng có phân biệt kẻ oán người thân, bố thí khắp cho tất cả chúng sinh.

Đem căn lành đó hồi hướng như vậy: Nguyện cho tất cả chúng sinh, được thọ pháp quán đảnh của chư Phật, thành tựu nhất thiết trí. Nguyện cho tất cả chúng

sinh, đầy đủ đảnh nhục kế, được trí huệ đệ nhất, đến được bờ bên kia. Nguyên cho tất cả chúng sinh, dùng diệu trí bảo, nhiếp khắp chúng sinh, đều khiến cho đến được đảnh công đức rất ráo. Nguyên cho tất cả chúng sinh, đều được thành tựu trí huệ bảo tột đảnh, kham thọ sự cung kính lễ bái của thế gian. Nguyên cho tất cả chúng sinh, dùng mao trí huệ trang nghiêm đầu mình, làm vua tỵ tại của tất cả các pháp. Nguyên cho tất cả chúng sinh, trí huệ minh châu thường cột trên đảnh, tất cả thế gian không ai thấy được.

Bồ Tát đem căn lành công đức bố thí mao báu, đối với chúng sinh hồi hướng như vậy: Nguyên cho tất cả chúng sinh, đều thọ được chư Phật dùng nước pháp để quán đảnh, do vậy cho nên thành tựu nhất thiết trí huệ. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đều đầy đủ nhục kế tướng vô kiến đảnh, đắc được trí huệ bậc nhất, đến được Niết Bàn bờ bên kia. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đều có trí huệ bảo thượng diệu, dùng để nhiếp khắp chúng sinh khác, khiến cho họ đều được viên mãn công đức, đến được tột đảnh cao nhất. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đều thành tựu được trí huệ vô thượng thù thắng, trí huệ đó giống như vua các thứ báu, đến được cực đảnh, chân chánh được tiếp thọ tất cả chúng sinh thế gian cung kính lễ bái. Lại nguyện

cho tất cả chúng sinh, dùng trí huệ làm mao báu, mà trang nghiêm đầu mình, có thể làm vua tự tại trong các pháp. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, trí huệ minh châu thường cột trên đỉnh, phàm Thánh mười phương thế gian, chẳng có ai mà chẳng nhìn thấy được. Nghĩa là nói trí huệ quang, chiếu sáng mười phương, ai ai cũng đều nhìn thấy được.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, thấy đều kham thọ thế gian đánh lễ, thành tựu huệ đảnh, chiếu sáng Phật pháp. Nguyện cho tất cả chúng sinh, đầu đội mao thập lực trang nghiêm, trí huệ bảo hải thanh tịnh đầy đủ. Nguyện cho tất cả chúng sinh, đến được đánh đại địa, được nhất thiết trí, rớt ráo thập lực, phá tan đánh dục giới các quyền thuộc của ma. Nguyện cho tất cả chúng sinh, được thành tựu đánh vua vô thượng bậc nhất, đắc được đánh nhất thiết trí quang minh, không gì làm lu mờ được.

Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát khi Ngài bố thí mao báu, vì khiến cho chúng sinh được trí huệ thanh tịnh bậc nhất và mao báu trí huệ ma ni vi diệu.

Bồ Tát lại nguyện cho tất cả chúng sinh, các đức viên mãn, quyết thật có thể tiếp thọ người thế gian lễ bái,

lại thành tựu trí huệ Bát Nhã xuất thế, thấu hiểu tất cả Phật pháp. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, trên đầu đội mũ, là dùng mười thứ oai lực như Phật làm đồ trang nghiêm. Trí huệ của Ngài sâu rộng như biển cả, và thanh tịnh trong suốt. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đến được tốt đánh đại địa, đắc được nhất thiết trí huệ, thành tựu mười thứ oai thần lực của Phật, phá trừ được dục niệm nguy hại trong dục giới, và những tà kiến thiên ma ngoại đạo, cùng với quyền thuộc của ma. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, thành tựu được đánh vua vô thượng đệ nhất, đắc được trí huệ quang minh vô thượng, trên thế gian chẳng có gì có thể che lấp được, vượt qua được. Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát, khi Ngài bố thí mũ báu. Vì hy vọng chúng sinh đắc được trí huệ đệ nhất, quả vị thanh tịnh nhất, và mũ trí huệ ma ni báu vi diệu.

Phật tử ! Đại Bồ Tát thấy có chúng sinh ở trong lao ngục đen tối, bị giam cầm cùm xiềng, trói buộc thân thể, đứng ngồi không yên, đủ các thứ khổ, chẳng có thân nhân bạn bè, không nơi nương tựa cứu vớt. Không có y phục, đói khát gầy ốm, đủ các thống khổ khó mà chịu được. Bồ Tát thấy rồi, xả bỏ hết thấy tất cả tiền tài, châu báu, vợ con quyền thuộc và thân mình. Ở trong lao ngục cứu chúng sinh đó. Như Bồ Tát Đại Bi, Bồ Tát Diệu Nhãn Vương. Được

cứu độ rồi, tùy theo sự cần dùng, thấy đều bố thí cho họ. Trừ được khổ sở hoạn nạn của họ, khiến cho được an ổn. Sau đó bố thí Pháp Bảo vô thượng, khiến cho họ xả bỏ phóng dật, an trụ vào căn lành, ở trong Phật giáo tâm chẳng thối chuyển.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát, nhìn thấy có chúng sinh nào ở trong lao ngục tối tăm, bị giam cầm, cùm xiềng thân thể họ, đứng lên ngồi xuống đều bất phương tiện, cũng chẳng thoải mái, hết thấy thống khổ đều tụ tập nơi thân, lại chẳng có thân nhân và bạn bè, cũng chẳng có chỗ nương tựa và chẳng có ai cứu vớt. Trên thân chẳng có quần áo che thân, lại lạnh và đói khát, gầy ốm như khúc củi. Đủ thứ sự thống khổ như vậy, thật chẳng dễ gì nhẫn chịu được. Bồ Tát thấy chúng sinh đáng thương như thế, lập tức đem hết thấy tiền tài châu báu, thậm chí vợ con, quyến thuộc, cho đến thân thể của Ngài, thấy đều xả thí, đến lao ngục cứu vớt chúng sinh đó ra. Hành động như thế của Ngài, giống như tinh thần cứu độ chúng sinh của Bồ Tát Đại Bi Quán Thế Âm. Lại giống như Bồ Tát Diệu Nhân Vương, hay xả mình vì người. Ngài cứu những chúng sinh khổ nào đó thoát ra rồi, tùy theo sự cần của họ, thấy đều bố thí cho họ, để giải trừ những thống khổ hoạn nạn của họ, khiến cho thân tâm họ được an ổn. Sau đó khai thị Phật pháp cho họ nghe, giảng giải Kinh điển, khiến cho họ từ bỏ mao bệnh phóng dật, biết lợi ích an phận giữ quy cụ, thấu hiểu làm người phải tu hành các việc thiện, vun

bồi căn lành phước đức của chính mình, tin sâu Phật pháp. Ở trong Phật giáo vĩnh viễn chẳng sinh tâm thối chuyển.

Phật tử ! Khi đại Bồ Tát ở trong lao ngục cứu chúng sinh, thì đem các căn lành hồi hướng như vậy: Nguyện cho tất cả chúng sinh, rớt ráo giải thoát tham ái ràng buộc. Nguyện cho tất cả chúng sinh, dứt dòng sinh tử, thăng lên bờ trí huệ. Nguyện cho tất cả chúng sinh, diệt trừ ngu si, sinh trưởng trí huệ, giải thoát tất cả phiền não ràng buộc. Nguyện cho tất cả chúng sinh, diệt trừ ràng buộc trong ba cõi, được nhất thiết trí, rớt ráo thoát khỏi ba cõi. Nguyện cho tất cả chúng sinh, vĩnh viễn dứt tất cả phiền não trói buộc, đến được bờ bên kia trí huệ không có phiền não, không có chướng ngại. Nguyện cho tất cả chúng sinh, lia các phân biệt động niệm tư duy, vào nơi trí địa bất động bình đẳng.

Bồ Tát Kim Cang Tràng vì đề cao thánh chúng trong pháp hội chú ý, và tăng cường chúng sinh đời sau xem trọng, lại lớn tiếng gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát, Ngài đến lao ngục thấy những chúng sinh đó thọ khổ, đời sông thống khổ, giống như chính thân mình chịu

khổ, do đó Ngài nghĩ tìm cách cứu họ như thế nào. Nếu không thể cứu vớt họ thoát khỏi khổ nạn, thì Bồ Tát ăn không ngon, ngủ không yên.

Các vị thiện tín ! Các bạn chắc chắn sẽ hoài nghi, Bồ Tát chẳng phải có thần thông chăng ? Sao lại giống phàm phu ăn ngủ không yên. Phải, bạn cho rằng Bồ Tát với phàm phu hai dạng chăng ? Căn bản là một, bất quá tâm của Bồ Tát lúc nào cũng vì chúng sinh, còn tâm của phàm phu là vì mình. Bồ Tát thương người như chính mình, Ngài có tâm đại từ, hay ban vui cho mọi người; Ngài có tâm đại bi, hay cứu người thoát khỏi biển khổ. Vì đại từ đại bi cứu khổ cứu nạn, cho nên gọi là Bồ Tát. Bạn tôi và họ, nếu có tâm từ bi, thì cũng được mọi người gọi là Bồ Tát giống nhau.

Nhìn về biểu hiện, thì tư tưởng của Bồ Tát ngu si hơn phàm phu, ngày đêm tinh tấn tu hành, vì chúng sinh mà lao nhọc bôn ba, dụng hết khổ tâm, tu tập căn lành công đức, đều hồi hướng cho chúng sinh, nhưng sự ngu si đó là hướng thượng, tiến đến con đường Phật đạo. Phàm phu tự cho mình là thông minh, tức là đi về hạ lưu, hướng về trong vòng lục đạo. Tinh thần ngu si của Bồ Tát như thế, là vượt khỏi ba cõi, là biểu hiện đại trí ngu si. Nếu người nào muốn học Bồ Tát, thì trước hết phải học sự thiết thời, không chiếm tiện nghi của người khác. Thiết thời là xả mình vì người, chiếm tiện nghi là ích kỷ. Bồ Tát thấy chúng sinh đồng một thể, cho nên muốn đến lao ngục để cứu chúng sinh. Khi Ngài đến cứu chúng sinh thì, Ngài đem căn lành công đức bố thí mà Ngài tu tập tích tụ từng chút từng chút, hoàn toàn hồi hướng cho tất cả chúng sinh, và còn phát tâm nguyện lớn:

Nguyện cho tất cả chúng sinh, đều chân thật giải thoát khỏi tham ái ràng buộc, đắc được thân tâm tự tại. Tham và ái là hai xiềng xích vô hình, trói buộc người đời không được tự do, chỉ có phiền não thống khổ, nhưng ai ai cũng trầm mê ở trong phiền não chẳng thể tự giác được, còn thấy là mạng sống thứ hai. Bỏ lại chúng ta sinh ra thì có thể tánh thanh tịnh - tánh vốn thiện. Nhưng vì thọ năm dục theo năm tháng mà chảy vào trong chân tánh, bỏ tánh thanh tịnh bèn bị nhiễm ô, bèn sinh ra tham ái, mê mất tự tánh, bèn có vô minh phiền não, bị ràng buộc mà chẳng được giải thoát. Tham ái tức là công cùm, thọ khổ chẳng tự do tức là ở trong lao ngục. Hiện tại Bồ Tát phát nguyện muốn khuyên giúp chúng ta giải thoát khỏi ràng buộc tham ái, muốn chúng ta thoát khỏi công cùm này - buông xả tất cả hết thảy tâm tham tiền tài châu báu, vật chất hưởng thụ, phù hoa hư vinh, buông xả vợ đẹp con xinh, và hết thảy quyền vị, như thế thì sẽ đắc được chân chánh giải thoát. Nếu còn một chút buông xả chẳng được, thì đó vĩnh viễn vẫn ở trong lao ngục thọ trói buộc. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh dứt được lưu chuyển trong sinh tử. Gì gọi là dòng sinh tử ? Tức là tâm tham ái. Vì tham ái mà tâm chẳng nhàm lìa, làm ra những nghiệp ác, thì vĩnh viễn theo dòng sinh tử ở trong sáu nẻo luân hồi. Phải làm thế nào để dứt được dòng sinh tử ? Phải tu hành biện đạo, chúng được sơ quả A la hán, thì nhập vào dòng Thánh nhân pháp tính, ngược lại dòng phàm phu sáu trần. Dứt được dòng sinh tử, mới thăng lên được bờ trí huệ, mới phá được vô minh hiển pháp tính. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, tiêu diệt được tư tưởng hành vi ngu si. Diệt trừ ngu si tức là phá vô minh, mới minh bạch được sự lợi hại của tham ái, vì tham ái tức

là dòng sinh tử. Diệt trừ được ngu si, thì phá được vô minh, sau đó sẽ sinh trưởng trí huệ.

Giống như mặt trời mọc lên tức là ban ngày, ban ngày giống như thông minh. Mặt trời lặn đi, tức là đêm tối, đêm tối tức là vô minh. Ánh sáng mặt trời giống như quang minh của Phật chiếu khắp, một khi được quang minh của Phật chiếu đến thân thể, thì tất cả phiền não ràng buộc đều được giải thoát. Con người đều hoan hỉ nghe những lời khen, nếu như nghe những lời họ mắng bạn, thì lập tức phiền não sinh ra, kỳ thật nếu xem lời mắng như lời khen, thì cũng chẳng có chuyện gì, tại sao chỉ khác nhau giữa mắng và khen, thì vui và giận lại khác nhau ! Đó tức là bị cảnh giới chuyển. Mỗi người tu đạo, phải dưỡng thành định lực không chế, phải có công phu người chuyển cảnh, thì không bị cảnh chuyển người. Hai câu này tôi thường khuyên các bạn, hy vọng các bạn khéo vận dụng, trợ giúp rất lớn đối với sự tu hành. Đó cũng là biện pháp tiêu diệt ngu si, sinh trưởng trí huệ, giải thoát tất cả phiền não ràng buộc. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, tiêu diệt được sự trói buộc của ba cõi-cõi dục, cõi sắc, cõi vô sắc, tức là khỏi hoặc, tạo nghiệp, thọ báo. Một niệm vô minh sinh ra, thì theo đó mà tạo ra đủ thứ nghiệp. Diệt được sự trói buộc ba cõi rồi, thì sẽ vượt khỏi ba cõi, đắc được trí huệ chân chánh xuất thế, vĩnh viễn lìa khỏi ràng buộc của ba cõi. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, vĩnh viễn đoạn trừ tất cả phiền não kết tập trói buộc, bao quát gồm có "tham, sân, si, mạn, nghi, ác, kiến; thân, biên, giới, kiến, tà", dứt trừ được những nguồn gốc đó, thì vĩnh viễn dứt trừ phiền não kết tập ràng buộc, sau đó sẽ đắc được thân tâm tự tại, đến được cảnh giới tất cả không chướng ngại, thăng lên bờ bên kia trí

huệ. Từ ngu si đến được bờ bên kia trí tuệ, nói ra rất giản đơn. Nhưng nếu bạn không cung hành thực tiễn, thành thật tu hành, chỉ học thiên ngoài miệng, hoặc giống như người đầu đá, chỉ nói mà không tu hành, thì vĩnh viễn chẳng đến được bờ bên kia trí tuệ. Cho nên hy vọng mỗi người tu học đạo, mọi người đều nhiếp tâm được quy về một, dần dần từng bước từng bước đi hướng về bờ đề.

Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, lìa khỏi tất cả tạp niệm không cần thiết, thường chế tâm tại một chỗ, suy gẫm các pháp, an trụ trong sự vắng lặng không động, thì sẽ cảm mà toại thông. Chẳng còn vọng niệm, cũng chẳng còn tư duy, đối với tất cả cảnh giới cũng chẳng còn phân biệt, như vậy thì sẽ đạt đến cảnh giới tu hành như định. Do đó gọi là tâm không phân biệt, ý không suy gẫm, nhập vào trí tuệ bình đẳng bất động. Định hay sinh trí tuệ, có định thì sẽ phát sinh trí tuệ.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, thoát khỏi các dục trói buộc, vĩnh viễn lìa tất cả tham dục thế gian. Ở trong ba cõi, chẳng có nhiệm trước. Nguyện cho tất cả chúng sinh, được chí nguyện thù thắng khoái lạc, thường được chư Phật vì nói pháp môn. Nguyện cho tất cả chúng sinh, được tâm giải thoát không chấp trước không ràng buộc, rộng lớn như pháp giới, rớt ráo như hư không. Nguyện cho tất cả chúng sinh,

được thần thông của Bồ Tát, điều phục chúng sinh tất cả thế giới, khiến cho họ lìa thế gian, trụ nơi đại thừa.

Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát khi Ngài cứu độ chúng sinh trong lao ngục, vì khiến cho chúng sinh vào khắp trí huệ của Như Lai.

Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, giải thoát khỏi tất cả tham dục trói buộc, tức là bao quát vọng tưởng, ý niệm dâm dục. Những tư tưởng không chánh đáng đó, trói buộc thân tâm con người không động được, muốn giải trừ những trói buộc tham dục, thì phải vĩnh viễn lìa khỏi những tham dục, mà người thế gian ưa thích, mới có thể ở trong tam giới đắc được thanh tịnh. Nếu không nhiếp trước dục niệm ba cõi, thì có thể thoát khỏi ba cõi, đắc được vui vắng lặng thanh tịnh. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được chí nguyện thù thắng khoái lạc, mà còn được mười phương chư Phật hộ niệm, vì nói tất cả pháp môn tu hành, khiến cho chúng sinh y giáo tu hành. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được tâm giải thoát chẳng chấp trước, cũng chẳng bị ràng buộc, tự tại an ổn, toại tâm như ý, tâm ý khoáng đạt khắp pháp giới, thanh tịnh không nhiễm như hư không. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được thần thông giống như Bồ Tát, đến mười phương thế giới giáo hoá chúng sinh, điều phục những chúng sinh cương cường, khiến cho họ đều phát tâm bồ đề, lìa khỏi tất cả những ưu sầu khổ não trên thế gian, an trụ ở trong Phật pháp đại thừa bình đẳng.

Đó tức là hôi hướm căn lành của đại Bồ Tát khi Ngài cứu vớt chúng sinh thọ khổ trói buộc tham ái dục lạc ở trong lao ngục. Mục đích là vì khiến cho tất cả chúng sinh đạt được trí huệ của Phật.

Phật tử ! Đại Bồ Tát thấy có tù nhân, cổ mang gông, tay chân bị trói, thọ các khổ độc, sắp bị xử tử. Xả bỏ tất cả đồ vui cõi Diêm Phù Đề, thân nhân bạn bè. Hoặc dùng dao lóc thịt, hoặc dùng giáo đâm, hoặc dùng lửa thiêu. Các thứ khổ như vậy, đủ thứ sự bức bách. Bồ Tát thấy rồi, tự xả bỏ thân mình, mà thay thế họ thọ khổ. Như Bồ Tát A Dật Đa, Bồ Tát Thủ Thắng Hạnh Vương, cùng với vô lượng các Bồ Tát khác. Vì chúng sinh mà tự bỏ thân mạng, thọ các khổ độc.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát, Ngài nhìn thấy chúng sinh bị nhốt ở trong lao ngục, cổ bị mang gông, hai tay bị trói lại, hai chân bị cùm, không thể cử động được, thống khổ vạn phần. Lại còn thêm những ngục tốt cai quản tội phạm thường xin họ tài vật, nếu không được toại nguyện, thì bị họ hành hạ đủ thứ hình phạt độc ác, muốn xử tử họ, đoạt lấy mạng sống của họ. Những ngục tù thọ khổ đáng thương đó, xả bỏ hết những đồ vật tài sản trong cõi Diêm Phù Đề, và những dụng cụ vui chơi hằng ngày

mà họ ưa thích. Quyển thuộc, thân nhân, bạn bè cũng đều vĩnh viễn từ biệt. Dẫn họ lên chỗ rất cao, dùng dao lóc thịt ra từng miếng, hoặc dùng giáo đâm, xuyên thủng thân thể họ, hoặc đổ dầu lên quần áo của họ rồi dùng lửa thiêu đốt. Những thảm cảnh độc ác đó, trừng phạt những tù nhân, Bồ Tát thấy rồi, sao mà không khiến Ngài đau lòng cho được ? Cho nên Ngài quyết xả bỏ thân mình, tìm đến chỗ tù nhân thay thế họ, để thọ hình pháp thống khổ tàn khốc. Giống như Bồ Tát A Dật Đa, Bồ Tát Thủ Thắng Hạnh, khi các Ngài hành Bồ Tát đạo cứu độ chúng sinh, thì thường xả bỏ mạng sống cứu vớt chúng sinh. Chẳng những hai vị Bồ Tát đó như vậy, mà còn có vô lượng vô biên các Bồ Tát khác, vì cứu chúng sinh, cũng thường thường xả bỏ thân mình, nguyện thay thế chúng sinh thọ tất cả khổ độc.

Bấy giờ, Bồ Tát nói với người chủ quản lý rằng: Tôi nguyện xả thân để thay thế mạng sống cho người kia. Thọ các thứ khổ như người kia, có thể trị tôi như người kia, tùy ý các ông làm. Dù thọ khổ trải qua gấp bội A tăng kỳ, tôi cũng cam chịu. Khiến cho người kia được giải thoát, nếu tôi thấy người kia bị giết hại, không xả thân mạng cứu chuộc họ, thì không gọi là trụ tâm Bồ Tát. Tại sao ? Tôi vì cứu hộ tất cả chúng sinh, mà phát tâm bồ đề nhất thiết trí.

Lúc đó, Bồ Tát nói với người quản lý giám ngục rằng: Tôi nguyện ý bỏ thí thân thể của tôi, để thay thế mạng sống của người thọ khổ hình. Những gì người kia thọ khổ, tôi xin chịu hết, trừng phạt tôi giống như người kia, tùy ý ông muốn trừng phạt thế nào cũng được. Dù ông muốn tôi thọ khổ trải qua gấp bội vô lượng vô biên người kia, tôi cũng cam chịu tiếp thọ. Chỉ muốn ông khiến cho người kia thọ khổ được giải thoát, được tự do. Bồ Tát nói: Nếu như tôi thấy chúng sinh thọ những khổ hình đó, khi sắp phải bị giết hại, mà tôi không xả bỏ thân mạng để cứu họ, hoặc dùng tiền vàng đi chuộc thân mạng họ, thì tôi không được gọi là người đã phát tâm Bồ Tát, hành Bồ Tát đạo, trụ nơi quả vị của Bồ Tát. Vì sao ? Vì tôi cứu hộ mạng sống tất cả chúng sinh, giống như cứu hộ mạng sống của chính mình. Tôi thấy chúng sinh thọ khổ, giống như mình thọ khổ. Cho nên tôi phát nguyện cứu hộ tất cả chúng sinh, tôi phát tâm bồ đề giác đạo nhất thiết trí huệ, tức là vì cứu chúng sinh.

Phật tử ! Khi đại Bồ Tát tự xả thân mạng cứu chúng sinh, thì đem các căn lành hồi hướng như vậy: Nguyện cho tất cả chúng sinh, được thân mạng rất ráo không đoạn tận, vĩnh viễn lìa khỏi tất cả tai nạn bức não. Nguyện cho tất cả chúng sinh, nương chư Phật mà trụ, được thọ ký nhất thiết trí, đầy đủ mười lực bồ đề. Nguyện cho tất cả chúng sinh, cứu khắp hàm thức,

khiến cho không sợ hãi, vĩnh viễn thoát khỏi đường ác. Nguyện cho tất cả chúng sinh, được tất cả mạng, vào nơi cảnh giới trí huệ bất tử. Nguyện cho tất cả chúng sinh, vĩnh viễn lìa oán địch, không có các ách nạn, thường được chư Phật ban lành nhiếp thọ. Nguyện cho tất cả chúng sinh, xả lìa tất cả đao kiếm binh trượng, các dụng cụ khổ ác, tu hành đủ thứ nghiệp thiện thanh tịnh.

Các vị đệ tử của Phật ! Khi đại Bồ Tát Ngài tự nguyện xả thân mạng cứu chúng sinh, vẫn đem căn lành tích lũy mà Ngài tu bố thí, đối với chúng sinh hồi hướng như vậy: Nguyện cho tất cả chúng sinh, đều đắc được thân mạng chân thật vĩnh viễn không đoạn diệt-pháp thân, cũng vĩnh viễn lìa khỏi ba tai tám nạn, và những khổ não bách hại khác. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, có thể y chiếu pháp của chư Phật nói, lão thật tu hành, gần gũi chư Phật, y chỉ chư Phật mà trụ, đắc được nhất thiết Phật trí, đầy đủ mười thứ oai thần lực. Còn được thọ ký thành Phật-mỗi vị Phật trước khi thành Phật, đều được mười phương chư Phật thọ ký, tức là nói trước đời vị lai sẽ được thành Phật, hiệu Phật là gì, cõi nước tên gì, đại kiếp thời gian trụ thế bao lâu .v.v... Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, có thể cứu hộ khắp tất cả những kẻ có mạng sống, khiến cho họ chẳng thọ sự sợ hãi, mà vĩnh viễn xa lìa khỏi ba đường ác. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, được mạng sống lâu dài, đến được

cảnh giới bất tử, chẳng còn vô minh, chỉ có trí huệ. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, vĩnh viễn lìa khỏi những kẻ có tâm oán hận, những người có ý không thiện, cũng chẳng gặp nguy hiểm và tai nạn, thường thường được chư Phật và bạn hữu nhiếp trì. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đều chẳng có tâm tàn sát chiến tranh, do đó: "Cắt đao vào kho, thả ngựa vào núi", qua những ngày thái bình thịnh vượng. Người với người, người với động vật, cùng nhau hoà ái, chẳng có những hung khí đao kiếm binh trượng, cũng chẳng có công cụ gông cùm xiềng xích thống khổ. Hết thấy hàm thức chúng sinh, đều biết tu đủ thứ nghiệp thiện thanh tịnh, xa lìa tất cả nghiệp ác chẳng thanh tịnh.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, lìa các sợ hãi. Ở dưới cội bồ đề, hàng phục ma quân. Nguyện cho tất cả chúng sinh, lìa sợ hãi nơi đại chúng, nơi pháp vô thượng tâm thanh tịnh không sợ sệt, hay làm đại sư tử hồng tối thượng. Nguyện cho tất cả chúng sinh, được trí huệ sư tử không chướng ngại, nơi các thế gian tu hành chánh nghiệp. Nguyện cho tất cả chúng sinh, đến nơi không sợ hãi, thường nhớ cứu hộ chúng sinh khổ.

Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát khi Ngài tự xả bỏ thân mạng cứu các

ngục tù lúc lâm hình. Vì khiến cho chúng sinh lìa khổ sinh tử, được vui thượng diệu của Như Lai.

Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, xa lìa tất cả sợ hãi, ngồi dưới cội bồ đề thành Phật, hàng phục ma quân thiên ma ngoại đạo. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, chẳng sợ oai đức của đại chúng, ở trong pháp hội rộng lớn, có thể đối với chúng sinh diễn nói đại pháp vô thượng, tâm chẳng khiếp nhược. Vì trong tâm ý thanh tịnh không nhiễm, cho nên làm sư tử hồng, giáo hoá chúng sinh. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được trí huệ sư tử chẳng bị bất cứ gì làm chướng ngại, trong mười phương thế gian đều tu hành đạo nghiệp chân chánh. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đều đến được cõi Cực Lạc Tịnh Độ chẳng có sợ hãi, luôn luôn nghĩ nhớ còn chúng sinh trầm luân trong biển khổ, phải phát nguyện trở lại sinh tử, khắp cứu chúng sinh, đồng sinh về cõi nước Cực Lạc.

Đó là hồi hướng căn lành công đức tích tụ của đại Bồ Tát khi Ngài tự xả thân mạng cứu những ngục tù sắp bị xử tử. Vì hy vọng khiến cho tất cả chúng sinh, vĩnh viễn thoát khỏi khổ sinh tử trói buộc, đắc được vui vắng lặng tối cao vô thượng như chư Phật, cho nên Bồ Tát mới phát nguyện lớn này.

KINH HOA NGHIÊM ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

QUYÊN HAI MƯƠI BẢY

**PHẨM THẬP HỒI HƯỚNG THỨ HAI
MƯỜI LĂM PHẦN NĂM**

Phật tử ! Đại Bồ Tát bố thí cả búi tóc liền da đầu cho người đến cầu xin, như Bồ Tát Bảo Kế Vương, Bồ Tát Thắng Diệu Thân, và vô lượng các Bồ Tát khác.

Lúc đó, Bồ Tát thấy người đến xin, tâm sinh hoan hỷ, mà nói rằng: Nay nếu ông muốn búi tóc liền da đầu, thì có thể lấy, búi tóc của tôi là tối đệ nhất trong cõi Diêm Phù Đề. Khi nói như vậy tâm không động loạn, chẳng niệm nghiệp dư, xả lìa thế gian, chí cầu tịch tĩnh, rốt ráo thanh tịnh, tinh cần chất trực, hướng về nhất thiết trí. Liền cầm dao bén, cắt búi tóc liền da đầu, gói phải quỳ xuống, chấp hai tay lại, một lòng bố thí cho.

Các vị đệ tử của Phật ! Trong Kinh vẫn ở trước, đại Bồ Tát bố thí cho tất cả chúng sinh là ngoại tài, hiện tại Ngài bố thí cho tất cả chúng sinh là nội tài-thân tâm tính mạng, đầu mắt tuỷ não. Như nay bố thí là búi tóc liền da đầu. Chúng ta ở trong chánh điện nhìn thấy trên đầu của Phật có viên tròn đen, cao nhô lên giống như núi thịt nhỏ, đó tức là tướng nhục kế trên đỉnh đầu, là một trong 32 tướng của Phật. Bồ Tát cũng có tướng đảnh nhục kế, là do công đức tu hành mà thành tựu, Bồ Tát nếu gặp có người đến xin Ngài nhục kế, thì Ngài cũng chẳng xén tiếc. Giống như thuở xưa có vị Bồ Tát Bảo Kế Vương, Bồ Tát Thắng Diệu Thân, cùng với vô lượng Bồ Tát khác, các Ngài đều đem nhục kế của mình bố thí cho người đến cầu xin.

Khi đại Bồ Tát, Ngài muốn bố thí búi tóc liền với da đầu, thấy có người đến xin búi tóc, thì Ngài bèn sinh tâm đại hoan hỷ, mà nói với người xin: Hiện tại nếu ông muốn búi tóc liền với da đầu, thì có thể lấy trên đầu của tôi. Búi tóc của tôi tốt đẹp nhất ở trong cõi Diêm Phù Đề, được gọi là đệ nhất. Khi trong miệng Ngài nói như thế, thì trong tâm cũng chẳng có chút hoảng sợ tán loạn nào. Ngài chẳng nghĩ gì cả, tất cả đều buông xả đặng, tất cả trên thế gian, Ngài đều xả được hết. Một lòng lập chí vui thiên định vắng lặng, hy vọng đắc được sự thanh tịnh chân chánh. Tinh tấn siêng tu học Phật đạo, ba nghiệp thanh tịnh, lìa khỏi hai chướng-Phiền não chướng, sở tri chướng, phẩm chất đoạn chánh, tâm ngay thẳng, chỉ cầu hướng về nhất thiết trí huệ. Do đó, tay bèn cầm dao sắc bén tự cắt búi tóc liền da trên đầu của mình xuống, đem đến trước mặt người xin, gồi phải quỳ sát đất, chấp tay lại, cung kính dâng bố thí búi tóc liền da đầu cho người đến xin.

Chánh niệm chỗ thực hành của ba đời tất cả chư Phật Bồ Tát, phát tâm đại hoan hỉ tăng thêm ý chí vui thích. Ở trong các pháp, ý khéo khai mở thấu hiểu, chẳng thủ lấy khổ, biết rõ khổ thọ. Vô tướng vô sinh, các thọ khởi với nhau, chẳng có thường trụ. Cho nên tôi phải đồng với tất cả các Bồ Tát quá khứ hiện tại và vị lai. Tu hành đại xả, phát lòng tin ưa thích thâm sâu, cầu nhất thiết trí. Chẳng có thoái chuyển, chẳng do người khác chỉ dạy, sức lực thiện tri thức. Khi đại Bồ Tát bố thí như thế, đem các căn lành hồi hướng như vậy: Nguyện cho tất cả chúng sinh được vô kiến đánh, thành tựu búi tóc Bồ Tát như tháp. Nguyện cho tất cả chúng sinh được tóc xanh biếc, tóc kim cương, tóc mịn màng mềm mại, diệt được tất cả phiền não của chúng sinh. Nguyện cho tất cả chúng sinh được tóc thấm nhuận, tóc kín dày, tóc không lấn phủ vành trán.

Bồ Tát lúc đó, một lòng không hai, chánh niệm hạnh môn của ba đời chư Phật và Bồ Tát tu, sinh tâm đại hoan

hỉ, đồng thời tăng trưởng chí nguyện của mình được vui thành tựu. Đối với pháp lý của chư Phật nói, quá khứ có chỗ chẳng minh bạch, hiện tại hốt nhiên trong tâm ý đều minh bạch. Tuy nhiên cắt búi tóc trên đầu xuống để bố thí, nhưng chẳng cho rằng thọ khổ. Vì Bồ Tát thấu hiểu:

"Thọ khổ thì hết khổ
Hưởng phước thì hết phước".

Khổ vốn chẳng có tự thể, cũng chẳng có "tướng" và "sinh", nó vốn tức là không. Sắc thọ tưởng hành thức năm uẩn, tuy thường thường cùng nhau sinh khởi, nhưng chẳng phải lúc nào cũng tồn tại có tác dụng. Do đó, tôi-Bồ Tát phải tùy đồng hết thấy tất cả Bồ Tát quá khứ hiện tại và vị lai, cùng tu hành pháp môn đại bố thí, cử hành đại hội bố thí, phát vô lượng tâm đại hi đại xả, tin sâu chỉ có phụng hành giáo lý của chư Phật, mới là pháp vui chân chánh. Một lòng trên cầu Phật trí, chẳng sợ thọ bất cứ khổ nạn nào, cũng chẳng thối thất tâm nguyện của mình. Tôi quyết tâm như thế, chẳng phải nhờ thiện tri thức chỉ dạy, hoặc nhờ sức lực thiện tri thức tăng cường mới làm được, mà là tôi tự phát tâm, ý chí ưa thích hành đại bố thí này.

Khi đại Bồ Tát bố thí búi tóc, đem công đức căn lành của Ngài tu tập, đối với chúng sinh hồi hướng như vậy: Tôi nguyện tất cả chúng sinh được vô kiến đánh-không thể thấy được đỉnh đầu của họ, chỉ có Phật mới có tướng vô kiến đánh trang nghiêm này. Hy vọng chúng sinh tu hành công đức, có thể thành tựu búi tóc Bồ Tát giống như bảo tháp. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh được đầu tóc xanh biếc, hoặc là đầu tóc giống như kim cang, hoặc là đầu tóc mịn màng mềm mại, hay diệt được tám vạn bốn ngàn thứ

phiền não của chúng sinh. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh được đầu tóc thấm nhuần bóng mượt, vừa kín vừa lại dày, cũng không thể lẫn phủ vành trán, rất có thứ lớp, nhìn trông thật rất đẹp.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được tóc mềm mại. Nguyện cho tất cả chúng sinh được tóc như chũ vạn, tóc xoắn khu ốc về phía phải. Nguyện cho tất cả chúng sinh được tướng tóc của Phật, vĩnh viễn lia tất cả phiền não kết tập. Nguyện cho tất cả chúng sinh được tóc quang minh, quang minh đó chiếu mười phương thế giới. Nguyện cho tất cả chúng sinh được tóc không rối loạn, giống như tóc của Như Lai, sạch đẹp không không tạp. Nguyện cho tất cả chúng sinh được tóc đánh tháp như bạc úng cúng, khiến cho người thấy, như thấy được tóc của Phật. Nguyện cho tất cả chúng sinh được tóc không nhiễm trước của Như Lai, vĩnh viễn lia tất cả màng tối trần cấu.

Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát khi Ngài bố thí búi tóc liền da đầu, vì muốn khiến cho tâm chúng sinh được vắng

lặng, đều được viên mãn các Đà la ni, rốt ráo nhất thiết chủng trí của Như Lai, mười thứ lực của Phật.

Bồ Tát lại nguyện cho hết thảy chúng sinh, được đầu tóc mềm mại. Tại sao ? Vì đầu tóc mềm cứng, có thể hiển ra cá tính của con người, là hoà thiện hay là cố chấp. Cá tính của người cố chấp chẳng dễ gì hợp tác với người, vì có tỳ khí cang cường. Người đầu tóc mềm mại, thì tính tình hoà thiện. Chúng ta người tu học đạo, phải thường thường chú ý không chế tỳ khí của mình, giảm bớt đi phiền não và sân hận. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh được đầu tóc hình chữ vạn, tóc xoắn hình ốc về phía phải. Đầu tóc của chư Phật tức là tóc xoắn hình ốc về phía phải. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh được đầu tóc giống như Phật, vĩnh viễn xa lìa tám vạn bốn ngàn phiền não kết tập-kết tập tức là tiểu ma bệnh của một số người. Người không có đại bệnh thì có tiểu bệnh; chẳng có tiểu bệnh, thì có ma bệnh, đó tức là kết tập. Ví như trong đời sống của mọi người, đều có chỗ ưa thích khác nhau, như mùi vị ăn uống. Tóm lại, tham sân si mạn nghi là kết tập của chúng sinh, có thể vĩnh viễn xa lìa những tập khí xấu này, thì sẽ vĩnh viễn lìa tất cả phiền não kết tập. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh được đầu tóc quang minh, thứ quang minh đó có thể chiếu khắp mười phương thế giới. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh được đầu tóc không tạp loạn, thẳng mượt không rối loạn, thanh tịnh tốt đẹp, màu sắc thuần nhất không tạp, giống như đầu tóc của Phật. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh thành tựu đầu tóc đỉnh tháp của bậc xứng đáng trời người cúng dường, khiến cho bất cứ người nào thấy được như

thấy được đầu tóc của Phật. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh được đầu tóc thanh tịnh như Phật chẳng có sự ô nhiễm, vĩnh viễn lìa khỏi tất cả màng đen tối trần cấu. Những lời nguyện ở trên, là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát, khi Ngài bố thí búi tóc liền với da đầu. Vì muốn khiến cho tâm của tất cả chúng sinh, thường ở trong định thanh tịnh vắng lặng, chẳng sinh vọng niệm nào khác, đều đắc được đủ thứ Đà la ni viên mãn. Chú lực tổng trì, và nhất thiết chủng trí chân thật của Phật, cùng với mười đại oai thần lực của Phật.

Các vị thiện tín ! Bồ Tát phát nguyện, lần này rồi lần khác, nguyện nguyện vô cùng, nguyện nguyện vô tận, vì cứu độ chúng sinh, nguyện nguyện chu tường, vĩnh viễn không ngừng nghỉ. Cho nên gọi là nguyện hải, nguyện lực thâm sâu không đáy, rộng lớn không bờ mé, Ngài nhìn thấy chúng sinh từ trong bất tịnh sinh ra, từ trong bất tịnh chết đi, vĩnh viễn lưu chuyển trong sự bất tịnh. Do đó Ngài phát nguyện cứu chúng sinh thoát ra khỏi sự bất tịnh, khiến cho chúng sinh đều đắc được thân tâm thanh tịnh. Bồ Tát thương xót chúng ta ngu si, chẳng có trí huệ, cứ làm những việc điên đảo. Ngài lại phát nguyện giáo hoá chúng sinh, khiến cho chúng ta khai mở trí huệ, khai mở mắt tâm, ở trong quang minh của Phật chiếu đến, hưởng thọ pháp hỷ vô thượng. Bồ Tát lại thấy chúng ta mắt loà vô tri, chẳng phân biệt được khổ vui, cho nên khai thị chúng ta phải nhận thức cảnh giới, đối với thọ khổ, thọ vui, chẳng khổ chẳng thọ vui, đều có thể thái nhiên. Khi gặp cảnh nghịch, phải nhẫn nại phá tan cửa ải khổ; khi gặp cảnh thuận cũng đừng lưu luyến, minh bạch tất cả vô thường. Gặp bất cứ cảnh giới gì, đều có định lực như như chẳng động, rõ ràng

sáng suốt. Có nghị lực và quyết tâm chuyển biến cảnh giới, mới diệt trừ được phiền não thống khổ. Nhất là người tu hành, càng phải chú ý. Bồ Tát lại sợ chúng ta tướng sinh chẳng đủ trang nghiêm, trên từ đầu xuống dưới chân, chẳng có chút nào mà Bồ Tát chẳng nghĩ đến chúng ta, thấy đều vì chúng ta hồi hướng, nguyện nguyện vì chúng ta mà mong cầu, đều hy vọng cho tất cả mỗi chúng sinh đều viên mãn thành tựu đầy đủ. Các bạn hãy nghĩ xem ! Thiên hạ còn có ai có tâm từ bi hơn Bồ Tát chẳng ! Khi Ngài hồi hướng, bất luận là thiện ác tốt xấu, giàu nghèo sang hèn, nam nữ già trẻ oán thân, một luật đều bao quát hết trong đó, nguyện cho khắp tất cả đều được lợi ích của Ngài hồi hướng, tâm của Ngài thật là bình đẳng ! Mọi người phải sớm phát tâm đại bi, do tâm đại bi mới sinh ra tâm bồ đề, mới báo đáp được thâm ân của Bồ Tát.

Phật tử ! Đại Bồ Tát đem con mắt bồ thí cho người đến xin. Như Bồ Tát Hoan Hỉ Hạnh, Bồ Tát Nguyệt Quang Vương, và vô lượng các Bồ Tát khác. Khi đại Bồ Tát bồ thí mắt, thì khởi tâm thí nhãn thanh tịnh. Khởi tâm trí nhãn thanh tịnh. Khởi tâm y chỉ pháp quang minh. Khởi tâm hiện quán vô thượng Phật đạo. Phát tâm hồi hướng trí huệ rộng lớn. Phát tâm xả thí bình đẳng với Bồ Tát ba đời. Phát tâm nơi vô ngại nhãn khởi niềm tin thanh tịnh bất hoại.

Đôi với người xin, khởi tâm hoan hỷ nhiếp thọ.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát, hiện tại Ngài lại đem con mắt của mình, bố thí cho người đến xin mắt. Như Bồ Tát Hoan Hỷ Hạnh, Bồ Tát Nguyệt Quang Vương, cùng với vô lượng các Bồ Tát khác, đều đã từng bố thí con mắt của các Ngài. Vị đại Bồ Tát này, khi Ngài bố thí con mắt, tâm của Ngài rất thanh tịnh, chẳng có chút tâm tạp nhiễm nào, chân tâm thành ý đem con mắt của Ngài bố thí cho người đến xin. Có người có con mắt phóng quang, có thể nhìn sự vật rất xa, đó là nguyên nhân thưở xưa đã từng bố thí con mắt. Có người tuy nhiên có con mắt, nhưng chẳng nhìn thấy sự vật, đó là trong quá khứ không có công đức bố thí con mắt. Nói như vậy, tôi nghĩ rằng sẽ dẫn khởi nghi vấn của các bạn, cho rằng chẳng bố thí con mắt cho người khác, thì đương nhiên phải có con mắt tốt, còn đem con mắt bố thí cho người, thì mới chẳng còn con mắt. Lời nói này là sự thấy nông cạn của thế tục, nhưng đi ngược lại trong luật nhân quả. Bố thí là xả bỏ, bạn càng xả bỏ cho người khác, thì bạn càng có, xả bỏ càng nhiều thì quả báo phước đức càng lớn. Trong Kinh Địa Tạng có nói:

"Xả một được vạn báo".

Trong xã hội có rất nhiều người có tiền, mà họ chẳng xả bỏ được cho những kẻ nghèo, thà lãng phí vật chất, để cá nhân hưởng thụ năm dục. Các bạn hãy nhìn xem những người bần cùng khốn khổ cô nhi, quần áo chẳng có mặt ấm thân, cơm chẳng no bụng, họ là những người kém phước đức. Cho nên chúng ta đừng sợ bố thí cho họ, thì mình

chẳng còn nữa. Khi Bồ Tát bố thí con mắt, thì Ngài sinh khởi tâm trí huệ thanh tịnh, hy vọng con mắt Ngài bố thí, trở thành mắt trí thanh tịnh của người xin. Ngài lại nghĩ đến công đức bố thí con mắt, hồi hướng cho pháp giới chúng sinh, hy vọng họ đều phát tâm trí huệ rộng lớn. Lại phát tâm bình đẳng đồng với các Bồ Tát ba đời mà bố thí. Lại phát tâm con mắt chẳng thọ tất cả sự chướng ngại, mắt từ bi bình đẳng quán sát tất cả chúng sinh, đều như quyến thuộc chí thân. Tâm tin thanh tịnh kiên cố, đối với chân lý Phật pháp thông đạt vô ngại, chẳng có tư hào nghi hoặc, chẳng bị dị luận phá hoại. Đối với người xin con mắt của Ngài, thì sinh tâm đại hoan hỷ, và còn nhiếp thọ chúng sinh có pháp duyên, giáo hoá họ, phát tâm bồ đề viên mãn.

Vì rốt ráo tất cả thần thông. Vì sinh Phật nhãn. Vì tăng trưởng tâm đại bồ đề. Vì tu tập đại từ bi. Vì chế phục sáu căn. Do các pháp như vậy mà sinh tâm như thế.

Tại sao Bồ Tát muốn làm công đức bố thí con mắt ? Vì hy vọng đắc được tất cả thần thông chân chánh, mà hành công đức bố thí đặc biệt khó xả mà xả được. Kỳ thật sức thần thông chỉ cần nhận chân tu hạnh thanh tịnh, công phu tu đến trình độ viên mãn, thì tự nhiên sẽ cảm mà toại thông. Lại vì muốn thành Phật đạo, sẽ khai mở Phật nhãn. Quang minh của Phật nhãn, giống như ánh sáng của một ngàn mặt trời, nó có thể chiếu khắp pháp giới. Cổ nhân có bài kệ rằng:

"Thiên nhãn thông phi ngại,

Nhục nhãn ngại phi thông,
Pháp nhãn duy quán tục,
Huệ nhãn liễu chân không,
Phật nhãn như thiên nhật,
Chiếu dị thể hoàn đồng".

"Thiên nhãn thông phi ngại": Người có thiên nhãn thông, thì họ có thể thấy mọi sự sinh hoạt ở trên trời, năm quang mười sắc, tất cả đều ở trong con mắt; dưới thì thấy đủ thứ sinh hoạt của tất cả chúng sinh, nhỏ bé đều nhìn thấy hết; dưới lòng đất khoảng mười thước, tất cả bảo tàng cũng đều nhìn thấy rõ ràng; nhưng không thể khởi tâm tham tùy ý lấy làm của mình, một khi khởi tâm tham thì thiên nhãn vĩnh viễn chẳng sáng trở lại nữa.

"Nhục nhãn ngại phi thông". Nhục nhãn của phàm phu, chỉ nhìn thấy sự vật ở trước, cách tường chẳng nhìn thấy, càng không nhìn thấy sự vật có vật chướng ngại ngăn che. Song, nhục nhãn ở đây, có thể thấy được sự vật có vật chướng ngại ngăn che, có thể nhìn thấy người, thấy quý, thấy thần, thấy Phật.

"Pháp nhãn duy quán tục". Pháp nhãn thì nhìn thấy thật tướng của tất cả các pháp, nhưng chẳng phải thuộc về tục đế; bất quá pháp nhãn cũng có thể nhìn thấy sự vật mà phàm phu nhìn chẳng thấy, giống như chúng ta tụng Kinh, mắt phải nhìn vào quyển Kinh, từng chữ từng câu từng hàng mà đọc từ từ. Nếu như tu hành được pháp nhãn thanh tịnh, thì tận hư không khắp pháp giới đều là Kinh điển, tùy ý bạn hoan hỷ, thích Kinh gì đều có cả, mà còn nhìn nhanh gấp hơn trăm lần phàm phu, đối với ý nghĩa Kinh điển, cũng đều thấu rõ minh bạch.

"Huệ nhãn liễu chân không". Huệ nhãn thấu rõ được đạo lý chân không, chân đế về chân không chẳng không, diệu hữu phi hữu. "Phật nhãn như thiên nhật". Ánh sáng của Phật nhãn giống như ngàn mặt trời chiếu soi, chiếu khắp mười phương pháp giới, hết thấy tất cả đều thấy rõ như trong lòng bàn tay.

Phàm phu bề ngoài nhìn chỉ thấy có hai con mắt thịt, kỳ thật mỗi người đều có năm thứ con mắt (ngũ nhãn), nhưng vì không tu hành, tham trước năm dục, đời sống thân tâm đều chẳng thanh tịnh, cho đến mắt thịt càng ngày càng yếu đi, thì làm gì nói đến chuyện khai mở ngũ nhãn. Dù bậc Thánh nhân đã khai mở thiên nhãn, nhục nhãn, pháp nhãn, huệ nhãn, Ngài cũng chẳng sử dụng thường xuyên, mà là khéo quán cơ duyên, khi nào cần dùng thì mới dùng, càng không thể sinh tâm cống cao tự mãn, như thế thì sẽ mất đi tác dụng. Bất quá bậc Thánh nhân chân chánh chứng quả, Ngài cũng tuyệt đối chẳng phạm mao bệnh ấu trĩ đó. Khi công đức tu hành và công phu đạt đến tứ quả A La Hán, thì họ sẽ thành tựu tam minh và ngũ thông, sẽ chẳng thoái thất. Tam minh bao quát thiên nhãn minh.

Bồ Tát vì tăng trưởng tâm bồ đề rộng lớn của Ngài, cho nên phải tu công đức bồ thí mắt. Có rất nhiều người tại sao khi tu hành thì thôi tâm giữa đường ? Là vì đạo tâm của họ chẳng vững chắc, tâm bồ đề chẳng tăng trưởng, không thể rộng lớn, khi thọ cảnh nghịch thì thôi tâm; nhất là người xuất gia thường thường bị cảnh giới năm dục dẫn dụ, chẳng qua được cửa ái ma dục. Hy vọng bốn chúng đệ tử tu học Phật đạo, mọi người tùy thời phải tăng trưởng tâm bồ đề của mình.

Bồ Tát lại vì tu tập tâm đại từ đại bi, cho nên hành công đức bố thí mắt. Các vị thiện tín ! Nếu mỗi người đều có tâm từ bi, còn có nhìn sự việc không đúng của chúng sinh chẳng ? Còn có thể cảm thấy người khác không thuận mắt chẳng ? Hoan hỉ ai, chán ghét ai, ai thiện ai ác, sinh những tâm phân biệt này chẳng ? Sự việc trên thế gian, lập trường của mỗi người đều khác nhau, tư tưởng đều khác nhau, do đó ý kiến mỗi cá nhân, hình thành thị phi đối lập tranh chấp, đối nghịch, phỉ báng, tiến thêm nữa diễn ra cảnh chảy máu chém giết, đó đều là do chẳng có tâm từ bi, chẳng có lòng dung thứ, vì ngã kiến quá sâu, tâm sân quá nặng. Nếu như ai ai cũng đều có tâm lượng rộng lớn như hư không khắp pháp giới, thì còn có lỗi lầm tranh chấp tôi đúng bạn sai chẳng ? Tôi thường thường nói với các bạn: Nhà xí là nơi dơ bẩn nhất, nhưng trên thế giới có phải không cần nhà xí chẳng ? Tôi muốn mọi người đều biết là không thể nào được. Bất luận là người giàu nghèo sang hèn, đều muốn ăn thức ăn ngon, nhưng ăn vào trong bụng rồi, trải qua sự tiêu hoá, thải ra chẳng muốn nhìn, vật rất là thối. Lúc đó, nếu bạn chẳng dùng nhà xí để chuyển vận, thì còn dùng phương pháp gì để giải quyết ? Rắn độc thú dữ thì hại người, nhưng ông trời có đức háo sinh, bạn có thể trừ diệt sạch hết chúng chẳng ? Cho nên chúng ta đừng có nhìn người khác không đúng, đừng có nhìn nhất cử nhất động chỗ không tốt của người khác, phải dưỡng thành tâm dung thứ người khác, nhất là người xuất gia tu đạo, càng phải có tâm từ bi, tha thứ cho người, người tốt kẻ xấu đều đối đãi như nhau, dùng tâm từ bi để cảm hoá kẻ ác, kẻ ác mới là đối tượng giáo hoá của chúng ta, tu tập căn lành công đức, thì tại người ác thấy có công hiệu nhất. Nhất là

không thể thấy người có lỗi làm thì bỏ họ, kẻ khác chẳng bằng tâm ý của ta thì bài bác họ, như thế là dưỡng lớn tâm sân hận, tự giam bóttmâm bồ đề.

Tôi có mấy câu rất thiện nạn, cũng có thể nói là châm ngôn xử sự làm người của tôi, nói ra cho các vị nghe. Nếu các bạn cảm thấy đúng, thì đừng ngại thực hành theo; nếu các bạn cho rằng không hợp ý, thì bạn cũng có thể lập ra tiêu chuẩn càng tốt.

"Sự sự đô hảo khứ". Nghĩa là mọi việc đều trôi qua tốt đẹp: Việc gì cũng đều chẳng có.

"Phiền não nan đoạn liễu". Nghĩa là phiền não khó dứt hết, chỉ có phiền não khó đoạn dứt sạch nhất.

"Chân năng bất sinh khí". Nghĩa là thật không sinh nóng giận, nếu bạn thật không nóng giận với kẻ khác.

"Tự đắc vô giá bảo". Nghĩa là sẽ được báu vô giá, Không nóng giận là báu vô giá. Không màng cảnh giới gì, thiện ác tốt xấu, thậm chí gặp người đánh chưởi, đều không nóng giận, cảnh nghịch đến thuận mà thọ nhận, tu công phu nhẫn nhục, như thế chẳng đợi đắc được báu vô giá, bèn trở thành đại phú ông giàu có nhất trong nước.

"Tái yếu bất oán nhân". Nghĩa là lại chẳng thù oán người, tiến thêm một bước nữa chẳng oán trời trách người.

"Vạn sự đô năng hảo". Nghĩa là mọi việc thấy đều tốt, lúc đó tâm cảnh của bạn rộng lớn thái nhiên, mọi việc đều cảm thấy thuận tâm như ý.

"Phiền não vĩnh bất sinh". Nghĩa là phiền não vĩnh viễn không sinh, Mọi việc đều như ý, thì làm gì còn có phiền não sinh ra ?

"Sân hận tiêu trừ liễu". Nghĩa là sân hận đã tiêu trừ, vì tâm lượng rộng lớn, hay dung thứ người, nhường cho

người, thì tâm sân hận vốn chẳng có chỗ nào sinh ra, như vậy thì tự nhiên sẽ tiêu trừ sạch hết không còn.

"Oan nghiệp tùng na đảo". Nghĩa là oan nghiệp tìm chỗ nào? Bạn không sân hận kẻ khác, lại không đố kỵ người khác, khắp nơi đều hoà khí, đi đến đâu thì nơi đó đều mát mẻ yên bình, ai ai cũng đều mến bạn, gần gũi bạn, thì còn có oan gia đối đầu chẳng ?

"Thường sàu nhân bất đối". Nghĩa là còn lo người không đúng, bạn cảm thấy người này cũng không đúng, người kia cũng không thuận mắt, chuyên môn vạch lông tìm vết, tâm đầy oán khí, cái này không đúng cái kia không đúng.

"Na thị khổ một liễu". Nghĩa là, như vậy khổ chưa hết, trái cũng không đúng, phải cũng không đúng, lúc nào cũng phiền não, chuyện gì cũng nổi giận, đó chẳng phải tự mình tìm chuốt lấy cái khổ chẳng, ai có thể thay thế được !

Bồ Tát đại từ đại bi, Ngài đối với chúng sinh chưa từng mong cầu gì. Chúng sinh tốt, Ngài phát tâm hoan hỷ; chúng sinh có lỗi lầm, Ngài phát tâm thương xót, lấy lỗi lầm của chúng sinh làm lỗi lầm của mình, cho nên nói chư Phật Bồ Tát chẳng thấy lỗi chúng sinh. Bồ Tát lại lại vì hàng phục sáu căn-mắt tai mũi lưỡi thân ý sáu căn, chẳng để cho sáu căn bị năm dục làm nhiễm ô, thâm tâm kiên cố chẳng bị sáu căn sáu trần làm giao động, chẳng bị sáu trần mê hoặc. Khiến cho sáu căn lìa khỏi dòng sáu trần của phàm phu, nhập vào dòng pháp tính của Thánh nhân. Thực hành công đức bố thí mắt tức là vì hàng phục sáu căn. Căn cứ vào các pháp nói ở trên, mà sinh tâm học pháp tu đạo.

Phật tử ! Khi đại Bồ Tát bố thí mắt, thì đối với người xin đó, tâm sinh vui thích, thiết bày hội bố thí, tăng trưởng sức lực của pháp, xả lìa sự ưa thấy phóng dật của thế gian, dứt trừ sự ràng buộc của dục vọng, tu tập bồ đề. Tuỳ theo chỗ họ mong cầu, tâm an chẳng động, chẳng trái với ý của họ, đều khiến cho họ được mãn nguyện đầy đủ, mà thường tuỳ thuận hạnh xả không hai. Đem căn lành đó hồi hướng như vậy:

Nguyện cho tất cả chúng sinh được mắt tối thắng, chỉ bày tất cả. Nguyện cho tất cả chúng sinh được mắt vô ngại, khai diễn trí tạng. Nguyện cho tất cả chúng sinh được nhục nhãn thanh tịnh, quang minh soi thấu, chẳng có gì chướng ngại được. Nguyện cho tất cả chúng sinh được thiên nhãn thanh tịnh, đều thấy nghiệp quả sinh tử của chúng sinh.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát, khi Ngài bố thí mắt thì đối với người xin con mắt, trong tâm sinh khởi sự vui thích vô hạn, mà còn vì người đó mà thiết lập pháp hội bố thí lớn, vì chúng sinh mà làm tăng trưởng sức tự tin của

họ thâm sâu đối với Phật pháp. Khiến cho chúng sinh thấu hiểu xả lìa tham ái ô nhiễm của thế gian, và tất cả tà tri tà kiến trên thế gian, và đoạn tuyệt trừ sạch những hành vi phóng đãng bất chánh đáng đó, cùng với những sự ràng buộc tham dục, để tu học căn lành bồ đề giác đạo. Bồ Tát ở trong hội bố thí, đề ra những yêu cầu của họ, trong tâm của Ngài chẳng có sự xen tiếc, cũng chẳng tính toán đo dự, tâm bình khí hoà an nhiên chẳng động, hoan hỉ vui mừng, chẳng trái với tâm nguyện của chúng sinh, khiến cho ai nấy đều mãn nguyện. Bồ Tát bố thí chẳng phải ngẫu nhiên mà làm, Ngài thường tùy thuận chúng sinh, dùng hành trì thí xả làm pháp môn không hai tu hành của Ngài. Bồ Tát đem căn lành bố thí tích tụ, đối với chúng sinh hồi hướng như vậy: Ngài nói tôi nguyện cho tất cả chúng sinh-bao quát thai sinh, noãn sinh, thấp sinh, hoá sinh, có tướng, không tướng, có sắc, không sắc, chẳng có tướng, chẳng không tướng, chẳng có sắc, chẳng không sắc .v.v... Tất cả chúng sinh, hy vọng họ đều đắc được mắt thù thắng quang minh chiếu soi, có thể chỉ bày, hướng dẫn chúng sinh chánh quyết rõ ràng, đi trên con đường chân chánh quang minh. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh được mắt không bị bất cứ vật gì chướng ngại, có thể khai diễn bảo tạng trí huệ rộng lớn. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh được nhục nhãn thanh tịnh, tuy nói là nhục nhãn, nhưng rất là thanh tịnh nhìn thấy tất cả, bất luận gần xa to nhỏ, đều thấy rõ ràng, con mắt quang minh, chẳng bị bất cứ vật gì bên ngoài ngăn che được. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh được thiên nhãn thanh tịnh, có thể quán thấy ở trên trời, quán thấy tiền nhân hậu quả luân chuyển sinh tử của tất cả chúng sinh trên

thế gian, cùng với sự tích tạo nghiệp thọ báo của tất cả chúng sinh trong vô lượng kiếp, đều nhìn thấy rất rõ ràng.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được pháp nhãn thanh tịnh, có thể tùy thuận nhập vào cảnh giới của Như Lai. Nguyện cho tất cả chúng sinh được mắt trí huệ, xả lìa tất cả phân biệt thủ lấy chấp trước. Nguyện cho tất cả chúng sinh đầy đủ Phật nhãn, thấy đều giác ngộ tất cả các pháp. Nguyện cho tất cả chúng sinh thành tựu phổ nhãn, khắp hết các cảnh giới chẳng có chướng ngại. Nguyện cho tất cả chúng sinh thành tựu mắt thanh tịnh lìa màng ngu si, thấu rõ cõi chúng sinh, vốn là không, chẳng chỗ có. Nguyện cho tất cả chúng sinh đầy đủ mắt thanh tịnh không chướng ngại, đều được rốt ráo mười lực của Như Lai.

Đó là hồi hướng căn lành bố thí mắt của đại Bồ Tát. Vì khiến cho chúng sinh được mắt thanh tịnh nhất thiết trí.

Bồ Tát lại nguyện cho tất cả chúng sinh, được pháp nhãn thanh tịnh, có thể chiếu rõ thật tướng của tất cả các pháp, thông đạt chân lý thật tướng của các pháp, hay tùy thuận chân lý tu hành nhập vào cảnh giới của Phật. Lại

nguyện cho tất cả chúng sinh được mắt đại trí huệ, đối với tất cả sự lý trên thế gian, đều biết rất rõ ràng, chẳng khởi tư tưởng phân biệt, cũng chẳng thủ lấy chấp trước sinh vọng tưởng. Sở dĩ người đời thủ lấy chấp trước, là vì họ chẳng có huệ nhãn, chỉ có ngu si chấp cái ta. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh được đầy đủ Phật nhãn, đều có thể giác ngộ thể tính của các pháp như huyền như hoá. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh có thể thành tựu phổ nhãn, xa lìa ngu si, như cắt trừ màng bệnh trong con mắt, từ đó quang minh vô ngại. Đắc được mắt sáng có đại trí huệ, thấu đạt cõi chúng sinh vốn là không, chẳng chỗ có. Vì chúng sinh chấp trước, mà có cõi chúng sinh, hiện tại phá trừ rồi sự chấp trước này, thì như lìa khỏi màng ngu si. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh tu hạnh thanh tịnh, thì có thể đắc được mắt đầy đủ chẳng có chướng ngại, đều có thể đắc được mười thứ lực chân thật không thể nghĩ bàn của Như Lai. Đó là hồi hướng căn lành bố thí mắt của đại Bồ Tát, kỳ thật là vì khiến cho chúng sinh, đều đắc được mắt nhất thiết trí huệ thanh tịnh.

Phật tử ! Đại Bồ Tát hay đem tai mũi bố thí cho những người xin. Như Bồ Tát Thắng Hạnh Vương. Bồ Tát Vô Oán Thắng, và vô lượng các Bồ Tát khác. Khi bố thí, tự mình đưa cho người xin. Chuyên tâm tu tập các hạnh của Bồ Tát. Đủ giống tánh Phật. Sinh vào nhà Như Lai. Nhớ nghĩ hạnh bố thí của các Bồ Tát. Thường siêng

phát khởi bồ đề của chư Phật. Thanh tịnh các căn công đức trí huệ. Quán sát ba cõi, chẳng có cõi nào bền vững. Nguyên thường thấy được chư Phật Bồ Tát. Tùy thuận nghĩ nhớ tất cả Phật pháp, biết thân là hư vọng, vốn không chẳng chỗ có, chẳng có tham tiếc.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát, Ngài đem tai mũi của mình bố thí cho những người đến cầu xin. Đây là việc người khó làm, mà Bồ Tát làm được. Dùng tâm bi và nguyện lực của Ngài, tinh thần xả bỏ đại ngã của mình vì chúng sinh, cho nên trong tâm vắng lặng của Ngài là như như chẳng động, chẳng sinh tâm thông khổ thương tiếc. Từ vô thủy đến nay, người tu hạnh bồ đề, tu Bồ Tát hạnh, hành Bồ Tát đạo, rất là tự nhiên sinh tâm như vậy, làm bố thí như vậy. Như có Bồ Tát Thắng Hạnh Vương tu hành công đức thù thắng. Bồ Tát Vô Oán Thắng đối với bất cứ người nào cũng đều chẳng sinh tâm oán hận, và vô lượng vô số các đại Bồ Tát khác, các Ngài đều chẳng tiếc thân thể của mình, bố thí cho những người đến cầu xin đáng thương. Khi bố thí, tâm an lý đặc hoà nhan duyệt sắc, thân tự đem vật bố thí dâng lên cho người xin. Hành vi như vậy của Bồ Tát chẳng phải mong cầu tiếng tăm lợi dưỡng, Ngài chỉ chuyên tâm tu tập hạnh môn mà tất cả Bồ Tát phải tu. Đây đủ giống tánh của Phật, mà sinh vào nhà của Phật, đạt được quả vị Phật. Nghĩ nhớ hạnh môn tu bố thí của các Bồ Tát. Thường siêng tinh tấn, phát tâm đại từ bi như chư Phật đã phát, vì tâm từ bi mà sinh ra tâm đại bồ đề. Luôn giữ giới

thanh tịnh, ba nghiệp thanh tịnh, khiến cho các căn thanh tịnh, tích tập công đức thanh tịnh, sinh đại trí huệ. Quán sát ba cõi-cõi dục, cõi sắc, cõi vô sắc, chẳng có gì chân thật, chẳng có sự vật gì vĩnh viễn tồn tại. Người tu học Phật đạo, có cái nhìn đối với ba cõi, phải thường biết cảnh giác, có tư tưởng xuất thế: "Ba cõi không an, giống như nhà lửa". Hy vọng thường thấy được chư Phật Bồ Tát, thì phải luôn luôn tùy thuận pháp của chư Phật nói, biết rõ các pháp không tướng, thấy pháp như thấy Phật. Người tu học Phật đạo, tuyệt đối không thể chấp trước cái nhục thân này, phải biết thân thể này vốn là do bốn đại giả hòa hợp mà thành, hư vọng chẳng có chủ. Một khi đến thời kỳ, thì bốn đại đều trở về bản thể của nó, tất cả đều huyễn diệt chẳng chỗ có, lại có gì có thể tham luyện thương tiếc ?

Khi Bồ Tát bố thí tai mũi như vậy, tâm thường vắng lặng, điều phục các căn, cứu giúp chúng sinh, thoát khỏi hiểm ác các hoạn nạn, sinh trưởng nhất thiết trí huệ công đức. Nhập vào biển đại bố thí, thấu đạt nghĩa của pháp, tu đủ các đạo. Nương trí huệ hành, được pháp tự tại, dùng thân không kiên cố, tu thành thân kiên cố.

Khi Bồ Tát bố thí tai mũi, thì tâm của Ngài rất vắng lặng an nhiên, sáu căn của Ngài cũng rất điều thuận, chẳng có chút nào chẳng tự tại, Bồ Tát thấy được chúng sinh gặp

nguy hiểm và hoạn nạn, Ngài chẳng từ mạo hiểm để cứu tế chúng sinh thoát khỏi khổ nạn. Do đó, mà sinh trưởng nhất thiết trí huệ, phương tiện khéo léo giáo hoá chúng sinh, tích tụ vô lượng căn lành công đức. Thực hành hạnh đại bố thí khó làm mà làm được như thế, như nhập vào trong biển đại bố thí, thấu rõ thông đạt đạo lý thật tướng của tất cả các pháp. Hết thầy nghĩa lý pháp môn, Ngài thấy đều tu tập viên mãn đầy đủ. Nương theo pháp môn Bát Nhã tu chứng, hành Bồ Tát đạo cứu độ giáo hoá chúng sinh trầm mê, nhậm vận tự tại, vì Ngài đã minh bạch tất cả các pháp, thấu hiểu tất cả các pháp, lại hay vận dụng phương tiện khéo léo tất cả các pháp, đặc được công dụng tự tại của pháp. Tuy Ngài bố thí tai mũi của mình cho người, nhưng Ngài đặc được thiên nhãn thiên nhĩ thiên tĩ, đó là dùng nhục thân chẳng kiên cố, tu thành thân kim cang kiên cố bất hoại.

Phật tử ! Đại Bồ Tát, khi Ngài bố thí tai, đem các căn lành hồi hướng như vậy:

Nguyện cho tất cả chúng sinh được tai vô ngại, nghe khắp tất cả tiếng nói pháp. Nguyện cho tất cả chúng sinh được tai không chướng, thấy đều hiểu rõ tất cả âm thanh. Nguyện cho tất cả chúng sinh được tai Như Lai, thông đạt tất cả không bị trì trệ. Nguyện cho tất cả chúng sinh được tai thanh tịnh, chẳng vì lỗ tai mà sinh tâm phân biệt. Nguyện cho tất cả chúng sinh

được tai không điếc lãng, khiến cho rớt ráo không có sự nghe sai mờ. Nguyện cho tất cả chúng sinh được tai khắp pháp giới, đều biết pháp âm của tất cả chư Phật. Nguyện cho tất cả chúng sinh được tai vô ngại, khai ngộ tất cả pháp không chướng ngại. Nguyện cho tất cả chúng sinh được tai không hoại, khéo biết các luận không ai hủy hoại được. Nguyện cho tất cả chúng sinh được tai nghe khắp, rộng lớn thanh tịnh làm vua các tai. Nguyện cho tất cả chúng sinh đầy đủ thiên nhĩ, cùng với tai Phật.

Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát khi Ngài bố thí tai, vì khiến cho chúng sinh đều đắc được tai thanh tịnh.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát, khi Ngài bố thí tai, đem các căn lành của Ngài tu tập, hồi hướng như vậy: Tôi nguyện cho tất cả chúng sinh, đều được tai không có chướng ngại, nghe khắp âm thanh của mười phương chư Phật thuyết pháp. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, được tai không chướng, đối với tất cả âm thanh không gian, đều phân biệt thấu hiểu được. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, được tai của Như Lai, bất cứ sự lý gì, khi nghe được liền minh bạch, lỗ tai đặc biệt thông minh, chẳng có hiện tượng

gì trì trệ được. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, được tai rất thanh tịnh, chẳng vì thọ thanh trần mà sinh tâm ô nhiễm và phân biệt. Tâm Bồ Tát thường thanh tịnh vắng lặng, Ngài tuyệt đối chẳng bị lời lẽ tà kiến dụ hoặc, cho nên Ngài bố thí tai cho chúng sinh, cũng hy vọng chúng sinh đều đắc được tai thanh tịnh, sinh tâm thanh tịnh. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, được tai không điếc lãng, sinh ra tai chẳng bị điếc, sau này cũng chẳng bị nạn lãng tai. Nghe sai mờ-tâm ý hồ đồ, thấy việc chẳng rõ ràng, giống như nghe mà chẳng nghe, có mắt mà chẳng thấy. Hy vọng chúng sinh vĩnh viễn đều chẳng sinh tâm thức mù mờ chẳng rõ ràng như thế. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, được căn tai đặc biệt thông minh, nghe được pháp âm của chư Phật thuyết pháp trong khắp pháp giới, một khi pháp âm lọt vào lỗ tai, thì đều thấu hiểu. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, được căn tai chẳng bị chướng ngại, nghe được pháp của chư Phật nói, lập tức khai ngộ, thông đạt vô ngại. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, được tai không hoại, khéo nghe được đủ thứ nghị luận, dù có nghe được dị luận ngoại đạo, cũng chẳng tổn hoại căn tai thanh tịnh của Ngài.

Trong Kinh Pháp Hoa Phật đã từng nói: "... Trong ba ngàn đại thiên thế giới, hết thảy tất cả các thứ tiếng, tuy chưa được thiên nhĩ, dùng tai thường thanh tịnh của cha mẹ sinh ra, thảy đều nghe biết. Như vậy phân biệt đủ thứ âm thanh, mà chẳng hoại căn tai". Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, được tai nghe khắp tiếng trong ba ngàn đại thiên thế giới, rộng lớn thanh tịnh, làm vua tai trong tất cả chúng sinh. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, được đầy đủ căn lành, đắc được thiên nhĩ, bất cứ xa bao nhiêu, trên đến cõi trời Hữu Đỉnh, dưới đến địa ngục Vô Gián, tất cả âm thanh

thấy đều nghe được hết. Đắc được tai giống như Phật, tai của Phật là viên dung vô ngại, tận hư không khắp pháp giới, chẳng có một thứ âm thanh nào mà chẳng nghe được.

Những lời nguyện ở trên, là của đại Bồ Tát hồi hướng căn lành khi Ngài bố thí tai. Vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh, đều đắc được tai thanh tịnh, nghe khắp pháp âm vô thượng của chư Phật nói.

Phật tử ! Khi đại Bồ Tát bố thí mũi, hồi hướng như vậy: Nguyện cho tất cả chúng sinh được mũi cao thẳng. Được mũi tốt đẹp. Được tướng mũi thiện. Được mũi đáng ưa thích. Được mũi tịnh diệu. Được mũi tùy thuận. Được mũi cao hiển. Được mũi phục oán. Được mũi khéo thấy. Được mũi Như Lai.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát bố thí mắt tai rồi, tiếp theo lại bố thí mũi. Khi bố thí mũi, Ngài hồi hướng như vậy: Ngài nói: Nguyện cho tất cả chúng sinh, đều đắc được mũi cao thẳng. Đắc được mũi tốt đẹp: Mũi và các khí quan khác, phối hợp rất tương xứng, không lớn, không nhỏ, không cao, không thấp. Được tướng mũi thiện: Vì lỗ mũi sinh ra rất đẹp, khiến cho tướng mặt đều hiển lộ ra rất thiện lương, khiến cho người nhìn thấy vẻ bên ngoài thuận mắt, sinh tâm hoan hỉ. Được mũi đáng ưa thích: Lỗ mũi sinh ra rất đoan chánh đồng đều, khiến cho người thấy được vừa hoan hỉ lại tôn kính, sự ưa thích đó là thanh tịnh, tâm lý rất cung kính. Được mũi tịnh diệu: Hình sắc bên

ngoài lỗ mũi nhuần nhã, hình dáng lỗ mũi cũng rất tốt đẹp, thần kinh khứu giác của lỗ mũi cũng đặc biệt linh mẫn. Được mũi tùy thuận: Trong vô hình lỗ mũi có một sức lực hấp dẫn, người tu đạo sinh ra được mũi tùy thuận, đối với việc hoằng pháp lợi sinh có sự trợ giúp rất lớn. Tất cả chúng sinh thấy được vị pháp sư này, thì họ sẽ rất muốn theo vị thầy đó tu học Phật pháp, và còn rất nghe lời chỉ dạy. Được mũi cao hiển: Hình lỗ mũi này tục ngữ có nói là mũi huyền đảm, mũi cao và thẳng, mũi tướng thiện, tổng hợp ưu điểm của mũi khéo thấy, trở thành như mũi của Phật. Lỗ mũi là một bộ phận quan trọng ở trên mặt của con người, là chủ của ngũ quan. Con người ở trong thai mẹ, lỗ mũi cũng thọ hình trước. Tướng mũi sinh ra có thể tượng trưng cho tính cách của một con người-trung, gian, thành, trá, cũng có thể hiển bày ra vận mệnh giàu nghèo sang hèn. Người xuất gia tuy không coi trọng về tướng mạng, nhưng tướng tốt trang nghiêm, phẩm đức học thức ưu lương, vẫn rất quan trọng. Tướng tốt là đời trước tu tập phước báu, là bên ngoài, vô thường, cho nên cần phải dụng công trên phẩm đức. Phẩm đức là bên trong, ngày ngày tăng trưởng, càng lâu càng bền vững.

Nhục thân chúng ta phải có tướng tốt trang nghiêm, phẩm đức trang nghiêm pháp thân vô hình. Người xuất gia tùy thời chú ý vun bồi pháp thân, ngàn vạn đừng làm lần dưng hết tướng tốt đời trước tu được, cũng đừng cô phụ lợi ích của Bồ Tát hồi hướng cho chúng ta. Được mũi phục oán: Thứ lỗ mũi này trong vô hình nó có một khí chất oai nghiêm, không nộ mà oai, khiến cho người một khi thấy được tự nhiên sinh tâm kính sợ. Đây đây oán cừu, thấy mặt thì trong vô hình tiêu tan mất. Người có đức hạnh, chẳng

phải tại địa vị tuổi tác, họ nói năng im lặng hành động, tự nhiên chảy ra phẩm cách khiến cho người kính sợ, sự kính sợ này chẳng phải là sợ hãi, sợ hãi thì khiến cho người xa lìa họ; mà là khiến cho người cung kính. Người xuất gia phải có sự tu dưỡng, vun bồi khí chất không nộ mà oai. Được mũi khéo thấy: Vì lỗ mũi sinh ra rất đóa chánh, ngũ quan tương xứng, hiển lộ từ tường đầy sắc mặt, khiến cho người thấy được sinh tâm hoan hỷ, cũng sinh thiện niệm chánh kiến. Được mũi Như Lai: Ngũ quan của Phật viên mãn như vậy, ưu điểm lỗ mũi của Ngài là trên đời chẳng có thể ví dụ được. Bồ Tát hy vọng chúng sinh cũng sinh ra có lỗ mũi như thế. Tóm lại, Bồ Tát tâm bi tha thiết, mong muốn mỗi chúng sinh đều viên mãn, thậm chí còn vượt hơn chính Ngài nữa, lúc đó Ngài mới yên tâm chứng quả Phật vào Niết Bàn, bằng không Ngài sẽ vĩnh viễn theo chúng sinh thọ khổ !

**Nguyện cho tất cả chúng sinh được
khuôn mặt lia nét giận hờn. Được khuôn
mặt tất cả pháp. Được khuôn mặt không
chướng ngại. Được khuôn mặt thiện kiến.
Được khuôn mặt tùy thuận. Được khuôn
mặt thanh tịnh. Được khuôn mặt lia lỗi
lầm. Được khuôn mặt viên mãn của Như
Lai. Được khuôn mặt khắp tất cả mọi nơi.
Được khuôn mặt vô lượng tốt đẹp. Đó là**

hồi hương căn lành của đại Bồ Tát khi Ngài bố thí mũi.

Bồ Tát bố thí mắt tai mũi rồi, lại đem căn lành tu tập hồi hương cho chúng sinh: Hiện tại Ngài lại cứ nghĩ đến ngũ quan tốt đẹp, nếu chẳng có một khuôn mặt đẹp, thì đó chẳng phải là thiếu sót một cái gì lớn lao trong cái đẹp chẳng ? Cho nên Bồ Tát lại phát nguyện, nguyện cho tất cả chúng sinh được lia khuôn mặt giặn hờn; giặn hờn là khí phần uất trong tâm, biểu hiện ở trên mặt, khiến cho người thấy phát sợ. Bồ Tát nguyện cho chúng sinh đừng có khuôn mặt hung ác, mà đắc được khuôn mặt từ bi. Khuôn mặt tất cả pháp: Tức giống như khuôn mặt của Bồ Tát, nhìn được khuôn mặt này, thì tự nhiên sẽ minh bạch tất cả các pháp, sùng kính tất cả các pháp. Khuôn mặt không chướng ngại: Khiến cho người một khi thấy được bèn sinh tâm thuận lợi, tâm hoan hỉ. Khuôn mặt khéo thấy: Khuôn mặt thiện lượng chánh trực. Khuôn mặt tùy thuận: Người tâm tính khiêm hoà, thì khuôn mặt của họ biểu hiện rất tùy hoà, chẳng có chấp, ở đâu cũng khiến cho mọi người vừa ý, cho nên người khác cũng nghe họ chỉ dạy. Khuôn mặt thanh tịnh: Khuôn mặt thanh tịnh có hai điểm đặc trưng: Một là biểu hiện bên ngoài thanh tịnh, sắc da bên ngoài nhẵn bóng sạch sẽ, chẳng có bệnh hoạn gì hết, mặt mày sáng sủa như trăng rằm, thường hiện ra dáng vui vẻ tươi cười; riêng về phương diện khác, phàm là người có tướng mặt hoà mục này, thì nhất định là vị quân tử có tâm thanh tịnh, phẩm đức thanh cao. Nếu là người xuất gia tu đạo, nhìn thì biết vị đó là cao Tăng đắc đạo, công phu thiền định đã đến lư hoá trừng thanh, phương diện ba nghiệp tuyệt đối xa lia tạp

nhiệm, vì tướng theo tâm chuyển. Khuôn mặt lia lỗi lầm: Người ba nghiệp thanh tịnh, thì xa lia tất cả lỗi lầm, tâm của họ bình dị, cho nên sắc mặt của họ tự nhiên, thường hiện ra biểu hiện hân hoan vui vẻ, như thường gần gũi người tốt này, thì sẽ được đồng hoá họ, cũng sẽ lia khỏi lỗi lầm, làm người thiện lương thanh bạch. Được khuôn mặt viên mãn của Như Lai: Khuôn mặt của Như Lai, chẳng phải văn tự có thể hình dung được, các vị có thể đến chùa vào chánh điện, bất cứ góc độ nào, bạn từ từ chiêm ngưỡng tướng vị Phật lớn chính giữa, dùng tâm thanh tịnh, tâm tôn trọng, tâm cung kính nhìn tướng của Phật, tâm thần lãnh hội, thì bạn sẽ thể hội được tướng mạo của Phật viên mãn như thế nào. Khi bạn tiếp xúc đến thần quang của diện mạo Phật, thì thân tâm thanh tịnh hân hoan vui vẻ, quên hết tất cả phiền não và tội nghiệp của thế gian. Sức cảm chiêu này, là Phật đã viên mãn lục độ vạn hạnh trong quá khứ, tích tụ căn lành công đức thành tựu trong trăm kiếp. Bồ Tát phát nguyện hy vọng chúng sinh đắc được tướng mạo viên mãn của Như Lai, nhưng chúng mình mê mờ chẳng chịu tu hành, chẳng nghe chỉ dạy, đó là cô phụ khổ tâm của Bồ Tát.

Lại nguyện cho chúng sinh được khuôn mặt khắp tất cả mọi nơi: Ở đây chẳng phải nói khuôn mặt đắc được, lớn có thể khắp tất cả ở mọi nơi, mà là nói bạn có đức hạnh, có nhân duyên, bất cứ đến đâu cũng đều được mọi người cung kính hoan nghinh. Lại được khuôn mặt vô lượng tướng tốt: Cũng có thể nói là khuôn mặt sinh ra được viên mãn đầy đủ, chẳng có chút thiếu khuyết nào. Ở trên là hồi hướng căn lành tu tập của đại Bồ Tát khi Ngài bố thí mũi, hy vọng chúng sinh đắc được sự hồi hướng có một khuôn mặt tốt.

Vì khiến cho chúng sinh rất ráo được nhập vào các Phật pháp. Vì khiến cho chúng sinh rất ráo nhiếp thọ các Phật pháp. Vì khiến cho chúng sinh rất ráo thấu rõ các Phật pháp. Vì khiến cho chúng sinh rất ráo trụ trì các Phật pháp. Vì khiến cho chúng sinh rất ráo thường thấy các Như Lai. Vì khiến cho chúng sinh thấy đều chúng được pháp môn của Phật. Vì khiến cho chúng sinh rất ráo thành tựu tâm không thể hoại. Vì khiến cho chúng sinh đều chiếu rõ chánh pháp của chư Phật. Vì khiến cho chúng sinh khắp nghiêm tịnh cõi nước chư Phật. Vì khiến cho chúng sinh đều được thân đại oai lực của Như Lai.

Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát khi Ngài bố thí tai mũi.

Bồ Tát bố thí tai mũi, cùng với sự hồi hướng căn lành của Ngài, mục đích của Ngài chẳng phải tham cầu công đức, mà là hy vọng chúng sinh khai mở đại trí huệ, chân chánh vào sâu tạng Kinh, trí huệ như biển. Lại hy vọng chúng sinh quyết thực tiếp thọ pháp của chư Phật nói, mà còn có thể y giáo phụng hành, nhiếp trì không giải đãi. Lại muốn khiến cho chúng sinh đều minh bạch pháp của

chư Phật nói, không có nghi hoặc. Lại muốn khiến cho hết thảy chúng sinh an trụ vào pháp của chư Phật nói, vĩnh viễn không thoái chuyển. Lại muốn khiến cho tất cả chúng sinh thường thấy chư Phật, gần gũi chư Phật. Lại muốn khiến cho tất cả chúng sinh, đều tu chứng được pháp môn của chư Phật nói, viên mãn quả vị Phật. Lại muốn khiến cho tất cả chúng sinh, thành tựu tâm tin kiên cố như kim cang, chẳng có gì có thể chướng ngại phá hoại được. Lại muốn khiến cho tất cả chúng sinh, đều minh bạch pháp của chư Phật nói, đắc được chánh pháp nhãn tạng. Lại muốn khiến cho tất cả chúng sinh, thấy đều dùng công đức thanh tịnh trang nghiêm cõi nước của chư Phật. Lại muốn khiến cho tất cả chúng sinh, đều đắc được đại oai đức thân kim cang bất hoại giống như Phật. Đó là những sự hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát, khi Ngài bố thí tai mũi.

Phật tử ! Đại Bồ Tát an trụ vững chắc ở trong cảnh giới tự tại, có thể dùng răng bố thí cho các chúng sinh. Như thưở xưa Bồ Tát Hoa Xỉ Vương. Bồ Tát Lục Nha Tượng Vương, và vô lượng các Bồ Tát khác.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tâm tin của Ngài thâm sâu, nguyện lực kiên cố, buông xả tất cả không chấp không nương tựa, chuyên tâm tu hành pháp môn bố thí. Ở trong cảnh giới nhậm vận tự tại, có thể đem răng bố thí cho chúng sinh. Thưở xưa có vị Bồ Tát Hoa Xỉ Vương, vì khó xả mà xả được, nhẫn nại sự đau răng bố thí cho chúng sinh,

cho nên đời đời kiếp kiếp Ngài đắc được răng tốt đẹp nhất. Do công đức đó, được gọi là Bồ Tát Hoa Xi Vương.

Lại như Bồ Tát Lục Nha Tượng Vương-có một câu chuyện như vậy: Lúc Đức Phật còn tại thế, có một đời đã từng thọ sinh làm đại tượng vương (voi chúa), Ngài sinh ra có sáu cái ngà dài rất trắng muốt. Một lần nọ, bị ông vua Ca Xa biết được, bèn sai năm người chiên đà la đi lấy, nếu lấy không được thì sẽ bị mất mạng. Họ vì bảo vệ mạng sống, nên thân thể quần y cà sa nguy hiểm làm Sa Môn, tay cầm mũi tên độc, vào trong núi Tuyết, chỗ con voi chúa đại tượng vương ở để giết hại.

Lúc đó, voi mẹ ở xa thấy có người dương cung bắn, lập tức báo cáo cho tượng vương biết, tượng vương nghe rồi nhìn xem, thì thấy đệ tử của Phật cạo râu tóc, mặc áo cà sa, ngược lại còn nói với voi mẹ rằng: Họ đều đã lia ác tâm, chẳng còn hại chúng sinh nữa, mẹ đừng có sợ.

Lúc đó những người chiên đà la thấy voi chúa không chạy trốn, bèn lấy mũi tên độc bắn trúng tim con voi chúa. Voi mẹ thấy tình hình như vậy, kêu rống to lên, đàn voi nghe tiếng tụ tập lại, oán nộ muốn dùng chân đạp chết bọn chiên đà la. Voi chúa không oán giận, dùng thân bảo vệ họ, và hỏi họ tại sao bắn Ngài ? Bọn chiên đà la bèn nói sự thật. Voi chúa hoan hỉ, bèn dùng vòi lôi hết sáu cái ngà dâng cho bọn chiên đà la lấy đem về phục mạng. Và còn nói với đàn voi rằng: Ta thà bỏ thân mạng, cũng chẳng khởi tâm giết hại chúng sinh, lại đối với chiên đà la nói: "Nay tôi đem ngà trắng bố thí cho các ông, mà không phần, không hận, không sèn tiếc. Nguyên đem công đức bố thí sẽ được thành Phật, diệt trừ bệnh phiền não của chúng sinh".

Các vị ! Voi chúa tuy thọ bàng sinh thân thú, nhưng vì cầu quả Phật Chánh Đẳng Chánh Giác, mà xả bỏ thân mạng không sên tiếc, còn biết cung kính người xuất gia, đối với ác hạnh của họ cũng không báo thù. Chúng ta nghe qua câu chuyện này, có sự phản ứng gì ? Bồ Tát hành Bồ Tát đạo, bố thí xả bỏ nội tài, ngoại tài, giống như vậy, có vô lượng vô số các Bồ Tát khác, ở đây bất quá cử ra hai vị Bồ Tát mà thôi.

Khi đại Bồ Tát bố thí rằng, tâm của Ngài thanh tịnh, ít có khó được, như hoa Ưu Đàm. Đó là: Tâm bố thí vô tận. Tâm bố thí niềm tin lớn. Tâm bố thí từng bước thành tựu vô lượng. Tâm bố thí điều phục các căn. Tâm bố thí tất cả đều xả bỏ. Tâm bố thí tất cả trí nguyện. Tâm bố thí an lạc chúng sinh. Bố thí lớn. Bố thí tột cùng. Bố thí thù thắng. Bố thí tối thắng. Tâm bố thí chẳng có lòng hiềm ghét thù hận.

Đại Bồ Tát khi Ngài bố thí rằng, thì tâm của Ngài rất thanh tịnh bình tĩnh, chẳng có chút vọng niệm nào, cũng chưa từng cảm thấy đau đớn, trình độ an tĩnh như thế, thật là ít có, giống như hoa Ưu Đàm, thời gian rất lâu mới nở một lần, thời gian nở lại rất ngắn. Người thấy được thứ hoa này, cũng rất ít. Lúc đó, tâm của Bồ Tát sung mãn tâm bố thí vô tận, hy vọng mình có thể vĩnh viễn hành bố thí lớn. Lại sinh khởi ý niệm tâm tin lớn, dùng tâm tin nguyện lớn

nhất bố thí răng của mình. Lại hy vọng có thể từng bước từng bước, thành tựu vô lượng tâm bố thí lớn, chẳng những chỉ có thể bố thí răng, mà thân tâm tính mạng của mình đều có thể xả bỏ được. Lại có thể điều phục thân tâm năm căn của mình, đều được an nhiên tự tại, chẳng cảm thấy chút đau khổ nào. Lại đối với tất cả nội tài, ngoại tài, đều bố thí được hết, chẳng có chấp trước, cũng chẳng sển tiếc. Bồ Tát hành sự là dùng trí huệ để thực hành, vì nguyện lực tức là căn lành, cho nên Ngài hành bố thí chẳng phải là mù mắt. Ngài phải quán sát nhân duyên, rồi sau đó mới làm, tất cả đều căn cứ vào trí huệ và tâm nguyện mà bố thí. Mục đích Ngài bố thí, chẳng phải là vì viên mãn công đức của mình, mà là vì khiến cho chúng sinh đắc được an lạc, có tâm xả mình vì người, thì tự nhiên Ngài sẽ viên mãn bố thí Ba La Mật. Bồ Tát thiết lập hội bố thí lớn, người khác xả không được, mà Ngài đều xả được; người khác không làm được mà Ngài làm được. Cho nên pháp hội bố thí của Ngài là hội bố thí lớn nhất vô giá, phong phú nhất, hội bố thí toàn thiện tốt cùng nhất, hội bố thí thù thắng hơn người khác, hội bố thí thù thắng nhất. Nếu có người cần thân mạng của Ngài, thì Bồ Tát cũng chẳng có tư hào do dự bố thí cho họ, mà còn chẳng sinh chút tâm hiềm hận nào, thấy đều xả thí cho người xin. Bồ Tát dùng đủ thứ tâm ít có khó được như vậy, để bố thí răng của Ngài.

Lúc đó, Bồ Tát đem các căn lành hồi hướng như vậy: Nguyện cho tất cả chúng sinh được răng trắng bén nhọn, thành tháp tối thắng, thọ trời người cúng dường.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được răng bằng phẳng đồng đều, như tướng tốt của Phật, chẳng có hở thiếu. Nguyện cho tất cả chúng sinh được tâm điều phục, khéo hướng về hạnh Ba La Mật của Bồ Tát. Nguyện cho tất cả chúng sinh được miệng lành thanh tịnh, răng bóng trắng, hiển hiện phân minh. Nguyện cho tất cả chúng sinh được răng trang nghiêm có thể nghĩ nhớ, miệng được thanh tịnh, không có tướng xấu. Nguyện cho tất cả chúng sinh thành tựu đầy đủ bốn mươi cái răng, thường tỏa ra đủ thứ hương thơm ít có.

Bồ Tát phát tâm ít có như ở trên đã nói rồi, lại đem căn lành của Ngài bố thí răng, hồi hướng như vậy: Tôi nguyện cho tất cả chúng sinh được răng trắng sạch bén nhọn, có hình dáng giống như tháp, tiếp thọ trời người cúng dường thức ăn uống thượng hạng. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh được răng rất bằng phẳng đồng đều, ngay hàng, giống như Phật có tướng tốt về răng, không hở cũng không thiếu khuyết. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh được thân tâm an nhiên, năm căn điều thuận, chẳng cấp tốc thô tháo, cũng chẳng nổi giận, nhu hoà khiêm nhường, khéo tu tập các hạnh môn, hướng về lục độ vạn hạnh của Bồ Tát tu. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh được nghiệp miệng thanh tịnh, thường nói lời chân chánh. Răng trắng khiết, răng rất

bóng sáng, hiển hiện phân minh rõ ràng. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh được răng đoan chánh toàn mỹ, miệng cũng đặc biệt thanh tịnh. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh thành tựu đầy đủ bốn mươi cái răng. Tại sao phải nguyện cho chúng sinh đầy đủ bốn mươi cái răng ? Vì bốn mươi cái răng rất khó có được, là bậc đế vương đại phú quý mới sinh ra có đủ bốn mươi cái răng. Phật là đấng Pháp Vương, bậc đại giác phước huệ đầy đủ, cho nên Ngài có bốn mươi cái răng. Ngài Thanh Lương Quốc Sư tả Kinh Hoa Nghiêm Sớ Sao, là Bồ Tát thị hiện, cũng có đủ bốn mươi cái răng. Vị đại Bồ Tát tu pháp hồi hướng này, Ngài cũng hy vọng chúng sinh thành tựu đầy đủ bốn mươi cái răng.

Các vị ! Mọi người hãy mau phát tâm tu hạnh Bồ Tát, bằng không, khiến cho Bồ Tát thất vọng thương tâm ! Ở trong răng thường thường toả ra đủ thứ hương thơm ít có, thứ hương thơm đó rất tự nhiên từ trong răng, theo sự hô hấp nhẹ nhàng toả ra trong không khí, tuyệt đối chẳng phải là nước dầu thơm.

Nguyện cho tất cả chúng sinh ý khéo điều phục, răng trắng bóng, như hoa sen trắng, có vân quay về bên phải, thành tựu chữ vạn. Nguyện cho tất cả chúng sinh miệng môi thanh tịnh, răng trắng sạch, phóng ra vô lượng quang minh, chiếu sáng khắp cùng. Nguyện cho tất cả chúng sinh răng cứng sắc bén, ăn nhai kỹ, không tham trước mùi vị, làm ruộng phước vô thượng.

Nguyện cho tất cả chúng sinh nơi giữa răng thường phóng quang minh, thọ ký cho các Bồ Tát đệ nhất.

Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát khi Ngài bỏ thí răng. Vì khiến cho chúng sinh đủ nhất thiết trí, trí huệ thanh tịnh ở trong các pháp.

Bồ Tát lại nguyện cho tất cả chúng sinh, khéo điều phục ý căn của mình, ở trong ý niệm chẳng khởi tà niệm tham sân si, cho nên phải khéo tự điều phục, thường tu giới định huệ ba học vô lậu, sinh khởi chánh niệm. Răng sinh ra trắng khiết sạch sẽ, giống như hoa sen trắng, trên răng có vân, quay về phía bên phải, thành tự hình chữ vạn. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh miệng môi thanh tịnh. Răng trắng khiết phóng ra vô lượng quang minh, chiếu sáng khắp cõi nước chư Phật trong mười phương thế giới. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh răng sinh ra rất chắc và bén nhọn, bất cứ ăn gì, đều nhai kỹ càng, chẳng có nuốt trửng. Tuy nhiên có răng tốt, nhưng không tham trước ăn uống, mà làm ruộng phước bậc nhất của chúng sinh. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh răng thường có quang minh phóng ra, có thể thọ việc các Như Lai thọ ký đệ nhất. Nói Bồ Tát khi nào sẽ thành Phật, cõi nước tên gì, trụ kiếp như thế nào, trụ thế bao lâu?

Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát khi Ngài bỏ thí răng. Bồ Tát vì khiến cho tất cả chúng sinh đều đầy đủ nhất thiết trí huệ, ở trong các Phật pháp sinh đại trí huệ,

dùng đại trí huệ thanh tịnh này, để giáo hoá tất cả chúng sinh.

Phật tử ! Nếu có ai đến chỗ đại Bồ Tát xin cái lưỡi, thì Ngài đối với người xin, dùng tâm từ bi, nói lời nhẹ nhàng khả ái. Như thuở xưa Bồ Tát Đoan Chánh Diện Vương, Bồ Tát Bất Thoái Chuyển, và vô lượng các Bồ Tát khác.

Các vị đệ tử của Phật ! Nếu có người nào đến chỗ đại Bồ Tát xin cái lưỡi của Ngài, thì lúc đó Bồ Tát dùng tâm đại từ đại bi, và dùng lời nói rất hoà mục khả ái đối với người xin. Như thuở xưa có vị Bồ Tát Đoan Chánh Diện Vương, Bồ Tát Bất Thoái Chuyển, và vô lượng vô số các Bồ Tát khác, bố thí cái lưỡi. Vì Bồ Tát muốn viên mãn bố thí Ba La Mật, thì phải xả bỏ nội tài, nhưng người xin nội tài thật là ít có, cho nên Bồ Tát thấy có người đến xin nội tài của Ngài, thì phát tâm hoan hỷ, tâm cung kính, vui vẻ nói năng dịu dàng mà bố thí.

Phật tử ! Khi đại Bồ Tát ở trong các cõi thọ sinh, thì có vô lượng trăm ngàn ức Na do tha chúng sinh đến xin cái lưỡi. Khi đó Bồ Tát đặc người đó trên toà sư tử. Dùng tâm không sân. Tâm không hại. Tâm không hận. Tâm đại oai đức. Tâm sinh ra từ giống tánh của Phật. Tâm trụ chỗ Bồ

Tát trụ. Tâm thường chẳng trước loạn. Tâm trụ nơi thế lực lớn. Tâm không chấp nơi thân. Tâm không chấp nơi lời nói. Hai gồi quỳ xuống đất, mở miệng thè lưỡi ra, tâm từ bi lời nói nhẹ nhàng, nói với người xin rằng: Nay thân này của tôi, đều thuộc về ông, ông có thể lấy lưỡi của tôi, tùy ý mà sử dụng, khiến cho nguyện vọng của ông đều được đầy đủ.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát khi Ngài tu Bồ Tát hạnh, thường thọ sinh ở trong sáu nẻo. Ở trong những thế giới đó, thường có vô lượng số trăm ngàn ức Na do tha chúng sinh, đến xin cái lưỡi của Ngài. Khi ấy, Bồ Tát đặc người xin lên trên toà sư tử. Tâm của Ngài an tĩnh, chẳng có tơ hào phần uất, cũng chẳng có tâm giết hại chúng sinh, cũng chẳng có tâm oán hận ai; chỉ dùng tâm thành tựu đại oai đức, tâm từ bi từ trong giống tánh của Phật chảy ra, tâm vô ngã rộng lớn trụ chỗ trụ của Bồ Tát, tâm thanh tịnh chẳng điên đảo cũng chẳng ngu si, tâm trụ nơi địa vị thế lực lớn, tâm chẳng chấp trước đối với thân, tâm cũng chẳng chấp trước đối với lời nói. Bồ Tát dùng mười thứ tâm thanh tịnh thù thắng đó, hai gồi quỳ xuống đất, mở miệng ra, thè lưỡi ra cho người xin xem, tâm từ bi nói lời nhẹ nhàng với người xin rằng: Hiện tại thân thể này của tôi, hoàn toàn thuộc về ông, tùy ông muốn làm gì thì làm. Ông muốn cái lưỡi của tôi, thì có thể cắt lấy đi, khiến cho nguyện vọng của ông được tùy tâm mãn nguyện.

Lúc đó Bồ Tát, đem các căn lành hồi hướng như vậy: Nguyện cho tất cả chúng sinh được lưới cùng khắp, đều có thể tuyên nói diễn bày các pháp lời nói. Nguyện cho tất cả chúng sinh được lưới che trùm cả mặt, lời nói ra không hai, thảy đều chân thật. Nguyện cho tất cả chúng sinh được lưới che trùm khắp tất cả cõi Phật, thị hiện thần thông tự tại của chư Phật. Nguyện cho tất cả chúng sinh được lưới mềm mỏng, luôn thọ được hương vị thanh tịnh thơm ngon thượng hạng. Nguyện cho tất cả chúng sinh được lưới biện tài, dứt trừ được tất cả lưới nghi của thế gian. Nguyện cho tất cả chúng sinh được lưới quang minh, có thể phóng ra vô số vạn ức quang minh. Nguyện cho tất cả chúng sinh được lưới quyết định, biện nói các pháp chẳng cùng tận. Nguyện cho tất cả chúng sinh được lưới điều phục khắp, khéo khai thị tất cả bí yếu, những lời nói ra đều khiến cho họ tin thọ. Nguyện cho tất cả chúng sinh được lưới thông đạt khắp, khéo nhập vào tất cả

biển ngôn ngữ. Nguyên cho tất cả chúng sinh được lưỡi khéo nói tất cả các pháp môn, nơi lời nói trí đều đến bờ kia.

Đó là hồi hương căn lành của đại Bồ Tát, khi Ngài bố thí lưỡi. Vì khiến cho chúng sinh đều đắc được trí viên mãn vô ngại.

Lúc đó Bồ Tát, Ngài đem đủ thứ căn lành tu tập, hồi hương như vậy: Ngài nói: Tôi nguyện cho tất cả chúng sinh, đều đắc được lưỡi dùng khắp pháp giới, đều nói được lời nói của mỗi cõi nước. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh được lưỡi che trùm cả mặt; khi thè lưỡi ra thì có thể che trùm khắp cả khuôn mặt, lưỡi của Phật là như thế. Tại sao lưỡi của chúng ta ngắn và nhỏ ? Vì chúng ta ưa nói dối, lâu dần thì thụt vào ngắn và nhỏ như vậy; nếu như học theo Phật không nói dối, giữ giới thanh tịnh, thì mỗi người đều có thể được lưỡi che trùm cả mặt. Lời nói không hai, thấy đều chân thật, tức là không nói dối, thành thật không dối trá, lời nói có uy tín. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh được lưỡi che khắp tất cả cõi Phật, có tướng lưỡi rộng dài, che khắp ba ngàn đại thiên thế giới và tất cả cõi nước chư Phật. Lại có thể thị hiện sức thần thông nhiệm vận tự tại của chư Phật. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh được lưỡi mềm mỏng, luôn luôn thọ được hương vị ăn uống thanh tịnh thơm ngon thượng hạng. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh được lưỡi biện tài vô ngại, dứt trừ được lưỡi nghi của người đời. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh được lưỡi

quang minh, cái lưới có thể phóng ra vô số vạn ức quang minh. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh được lưới quyết định, tất cả sự lý, cái lưới đều đắc được sự quyết định chánh quyết, biện luận diễn nói thật tướng của các pháp, chẳng khi nào cùng tận. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh được lưới điều phục, đối với chúng sinh cương cứng khó điều, khó phục, nghe được Ngài khai thị, thì lập tức hồi tâm thuần phục, nghe sự giáo hoá. Nếu giảng giải pháp môn bí yếu của chư Phật, thì một khi xiển minh, chúng đều liễu ngộ tin thọ phụng hành.

Đại đệ tử của Phật, Ngài Phú Lô Na thuyết pháp đệ nhất, Ngài đắc được lưới điều phục khắp này. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh được lưới thông đạt khắp cùng, đối với hết thảy ngôn ngữ, một khi lọt qua tai thì liền hiểu và nói được, có thiên tài ngôn ngữ, đắc được tam muội ngôn ngữ, cho nên nói khéo nhập vào biển ngôn ngữ. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh được lưới phương tiện khéo léo hay hoàng dương các thứ pháp môn. Lời nói trí huệ của Ngài đã đến được rốt ráo thành thực tột đỉnh-bờ bên kia. Đó là hồi hướng căn lành tu tập của đại Bồ Tát khi Ngài bố thí lưới, vì khiến cho tất cả chúng sinh, đều đắc được trí huệ viên mãn chẳng có chướng ngại.

Phật tử ! Đại Bồ Tát đem cái đầu bồ thí cho người đến xin. Như Bồ Tát Tối Thắng Trí. Đại trượng phu quốc vương Ca Thi, và các đại Bồ Tát khác. Vì muốn thành tựu đầu trí huệ tối thắng, nhập vào tất cả các pháp. Vì muốn thành tựu chứng

được đầu đại bồ đề cứu chúng sinh. Vì muốn đầy đủ đầu tối đệ nhất thấy tất cả các pháp. Vì được đầu trí huệ chánh kiến thanh tịnh. Vì muốn thành tựu đầu không chướng ngại. Vì muốn chứng được đầu bậc đệ nhất. Vì cầu đầu trí huệ tối thắng thế gian. Vì muốn thành tựu đầu trí huệ thanh tịnh ba cõi không thấy được danh. Vì được đầu trí huệ vương thị hiện đến khắp mười phương. Vì muốn được đầu tự tại đầy đủ tất cả các pháp không thể phá hoại được.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát, Ngài lại đem cái đầu của mình bố thí cho người đến xin. Giống như thuở xưa Bồ Tát Tối Thắng Trí, đại trượng phu quốc vương Ca Thi, cùng với vô lượng vô số các đại Bồ Tát khác, đều đã từng thực hành qua tinh thần bố thí đại vô úy. Mục đích các Ngài thực hành bố thí này, là vì muốn thành tựu đầu trí huệ thù thắng có thể thâm nhập vào chân lý của các pháp. Lại vì hy vọng chúng được đầu đại bồ đề giác đạo, cứu hộ chúng sinh, cứu bạt chúng sinh thoát khỏi biển khổ sinh tử. Lại vì muốn đắc được đầu tối đệ nhất đầy đủ thắng trí, thấy rõ chân lý của sự lý ở trong tất cả các pháp. Lại vì muốn đắc được đầu có trí huệ thanh tịnh chánh tri chánh kiến. Chánh tri chánh kiến là trợ giúp người, cứu hộ người, dẫn dắt người đi trên con đường tin phụng Phật pháp, làm ảnh hưởng người phát tâm bồ đề. Nếu có người muốn xuất gia

tu đạo, thì khiến cho họ được thành tựu, khen ngợi họ. Tài bồi tưới nước khiến cho hạt giống bồ đề dần dần lớn lên, làm như thế tức là biểu hiện của sự chánh tri chánh kiến; bằng không thì tức là tà tri tà kiến của kẻ ác. Lại vì muốn thành tựu đầu không bị bất cứ gì chướng ngại, tất cả đều thuận tâm như ý, sự lý đều viên dung vô ngại. Lại vì muốn chúng được đầu của bậc đệ nhất thế gian, khiến cho chúng sinh đều có chỗ nương tựa. Lại vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh đều đắc được đầu tối thù thắng trên thế gian, có trí huệ vô thượng vi diệu, vĩnh viễn chẳng sinh tà kiến, chẳng dính vào lưới ngu si. Lại vì muốn thành tựu đầu có trí huệ thanh tịnh, trong ba cõi không thể thấy được đánh. Lại vì muốn đắc được đầu vua trí huệ, có thể thị hiện trong mười phương thế giới-cũng giống như đầu của Phật. Lại vì muốn được đầu đầy đủ chân lý của tất cả các pháp, thông đạt vô ngại, thiên ma ngoại đạo không thể phá hoại được, đầu tất cả tự tại.

Phật tử ! Đại Bồ Tát, an trụ pháp này, tinh cần tu tập, vì đã nhập vào giống tánh của chư Phật, học Phật tu hành bố thí. Ở chỗ chư Phật, sinh niềm tin thanh tịnh, tăng trưởng căn lành, khiến cho những người xin đều được thoả mãn, tâm được thanh tịnh, vui mừng vô lượng, tâm thanh tịnh tin hiểu, chiếu rõ Phật pháp, phát tâm bồ đề, an trụ tâm xả, các căn thơ thới, công

đức tăng trưởng, sinh ưa muốn lành, thường thích tu hành hạnh bố thí rộng lớn.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát, Ngài rất an nhiên tự tại, dũng mãnh tinh tấn chuyên tu hạnh khó làm mà làm được, bố thí đầu. Đó là biểu thị Ngài đã thâm nhập vào giống tánh của chư Phật. Học hành vi của Phật và bố thí nội tài và ngoại tài, ở tại đạo tràng của Phật, lắng nghe pháp của chư Phật nói, sinh tâm tin thanh tịnh, tăng trưởng căn lành tối thắng. Khiến cho những người đến xin đầu, đều được mãn nguyện, tâm của họ thanh tịnh vô lượng, hoan hỷ vui mừng vô lượng. Vì tâm thanh tịnh tin hiểu của Bồ Tát đối với tất cả Phật pháp, đều thấu rõ liễu ngộ, phát tâm đại bồ đề, an trụ nơi tâm bố thí xả bỏ, vĩnh viễn chẳng thôi chuyển. Ở trong cảnh giới thanh tịnh vô vi đó, các căn-sáu căn tự nhiên điều thuận thơ thới, căn lành công đức, ngày càng tăng trưởng, trong tâm sinh ra ý niệm ưa thích làm lành, thường hoan hỷ tu hành phạm hạnh, lập pháp hội bố thí rộng lớn.

Bấy giờ, Bồ Tát đem các căn lành hồi hướng như vậy: Nguyện cho tất cả chúng sinh được đầu Như Lai, được đánh đầu không ai thấy. Tất cả mọi nơi không bị che khuất. Là thượng thủ nhất ở trong cõi nước của chư Phật. Tóc xoắn về bên phải. Quang minh thanh tịnh nhuần bóng. Có chữ vạn nghiêm sức, ít có trong đời. Đây

đủ đầu Phật. Thành tựu đầu trí huệ. Đầu tối đệ nhất ở trong tất cả thế gian. Là đầu đầy đủ, là đầu thanh tịnh, là đầu ngôi đạo tràng viên mãn trí huệ. Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát khi Ngài bố thí đầu, vì khiến cho chúng sinh được pháp tối thắng, thành tựu đại trí huệ vô thượng.

Khi đại Bồ Tát bố thí đầu, thì đem đủ thứ căn lành công đức tu tập bố thí, đối với chúng sinh hồi hướng như vậy: Nguyên cho tất cả chúng sinh đều được đầu giống như Phật, tức là tướng đánh Phật không ai thấy được, ở bất cứ chỗ nào, cũng không thể nào che khuất quang minh đầu của Ngài. Ở trong cõi nước của chư Phật, là tối thượng thủ bậc nhất. Đầu tóc của Ngài đều tự nhiên xoắn về bên phải, màu tóc thuần tịnh, quang minh sáng bóng, tóc xoắn về bên phải hiển hiện ra giống hình chữ vạn, chẳng phải do sự nghiêm sức làm nên, mà tự nhiên thành tựu sự trang nghiêm ít có trong đời. Đầy đủ hết thảy tướng tốt đầu của Phật, hiếm có trong đời, thành tựu đầu có trí huệ. Cũng là đầu đệ nhất ở trong hết thảy chúng sinh thế gian, là đầu viên mãn đầy đủ tất cả ưu điểm, thanh tịnh nhất, ngôi đạo tràng thuyết pháp lợi sinh, viên mãn nhất thiết chủng trí. Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát, khi Ngài bố thí đầu, vì khiến cho tất cả chúng sinh, đều đắc được quang minh pháp tạng thù thắng nhất, thành tựu đại trí huệ vô thượng.

Phật tử ! Đại Bồ Tát dùng tay chân của mình bố thí cho chúng sinh. Như Bồ Tát Thường Tinh Tấn, Bồ Tát Vô Ưu Vương, và vô lượng các Bồ Tát khác. Ở trong các cõi, đủ thứ nơi sinh, bố thí tay chân. Dùng niềm tin làm tay, sinh khởi hạnh nhiều ích. Qua lại xoay vòng, siêng tu chánh pháp. Nguyên được tay báu, dùng tay làm vật bố thí. Chỗ thực hành chẳng không, đầy đủ đạo Bồ Tát. Thường dang rộng hai tay sẵn sàng bố thí, bước đi dững mãnh không khiếm sợ. Dùng sức tin thanh tịnh, đầy đủ hạnh tinh tấn, trừ diệt đường ác, thành tựu bồ đề.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát, lại dùng tay và chân của Ngài bố thí cho những chúng sinh chẳng có tay chân. Giống như thuở xưa Bồ Tát Thường Tinh Tấn, Bồ Tát Vô Ưu Vương, và rất nhiều các vị đại Bồ Tát khác, khi các Ngài tại nhân địa hành Bồ Tát đạo, thì thương xót những chúng sinh cụt tay, cụt chân, liền đem tay chân của mình bố thí cho họ, thà mình thọ khổ. Bồ Tát đại từ đại bi, đối với chúng sinh, khó xả mà xả bỏ được, khó nhẫn mà nhẫn được, khó nhường mà nhường được. Chúng ta người tu đạo, nên thời khắc phản tỉnh, nhìn lỗi lầm của chính mình, đừng cứ đi giặt đồ dơ thay thế cho người khác, nói

người ta dài ngắn. Người khác là một mặt gương sáng của mình, người ta có hạnh lành thì mình khen ngợi học tập; người ta có ác hạnh thì mình thương xót họ mà tự biết cảnh tỉnh, đừng tùy tiện phỉ báng họ, sân hận với họ, chán ghét họ. Nếu có thể khuyên họ được, thì giúp họ sửa lỗi hướng thiện, tức là lợi ích người, là công đức lành. Người tu đạo quan trọng nhất là giữ giới, đối cảnh giới không động vọng niệm, không sinh tâm tham dục, ngày ngày sám hối, phát nguyện phát tâm bồ đề. Như thế mới có thể tăng tấn định lực, mới gọi là công phu nên làm. Hy vọng mọi người cố gắng, học hạnh Bồ Tát, trừ khử sạch tập khí ma bệnh của mình.

Đại Bồ Tát tu hạnh bố thí, chẳng phải chỉ hành bố thí trong loài người, mà Ngài vào trong khắp chín pháp giới, sáu loài tứ sinh để thọ sinh. Ngài chẳng tiếc mạng sống, chẳng sợ gian nan khốn khổ, vào sâu trong đủ loại chúng sinh, giáo hoá, điều phục, tế độ, lợi ích họ, khiến cho họ đều biết bỏ tà theo chánh, cải ác hướng thiện, và còn bố thí nội tài tay chân của Ngài .v.v... Tại sao dùng niềm tin làm tay ? Vì tin mới có thể đi thực hành. Tin là nhân bố thí tay, có tài báu vật chất từ trong tay bố thí ra, đó là quả của niềm tin nhờ tay. Cho nên Bồ Tát dùng niềm tin làm tay, thì sinh khởi tất cả hạnh lành lợi ích chúng sinh. Bồ Tát chẳng tính thời gian kiếp số, như vậy đi đi lại lại trong chín pháp giới và ban đủ thứ cho chúng sinh-đời đời kiếp kiếp sinh sống với họ, một mặt tự lợi, siêng tu tất cả chánh pháp cầu đạo vô thượng, một mặt lợi tha, giáo hoá vô lượng chúng sinh, tiếp dẫn họ vào Phật đạo. Lại nguyện cho đắc được tay báu, vô lượng các châu báu đều từ trong tay chảy ra, dùng tay báu đó bố thí khắp cho tất cả chúng sinh. Chỗ thực

hành chẳng không: Đến bất cứ nơi nào, Ngài đều thực hành bố thí khắp, tuyệt đối chẳng khiến cho người có tâm luống qua mà thất vọng. Việc làm đều đầy đủ đạo Bồ Tát, bình đẳng bố thí khắp. Ngài thường dũi tay báu của Ngài ra, tùy thời muốn đem tài phước của mình, rộng bố thí cho người, Ngài đến khắp nơi quán sát bệnh khổ của chúng sinh, mãn nguyện tâm đại từ bi, nương theo đại nguyện lực cứu khắp chúng sinh, qua lại ở trong sáu loài bốn sinh, dưng mãnh không khiếp sợ. Dùng tâm tin nguyện lực thanh tịnh, đầy đủ tinh thần tinh tấn hành đạo, một lòng diệt trừ đường ác, dẫn dắt chúng sinh tiến đến thành tựu bồ đề giác đạo.

Phật tử ! Khi đại Bồ Tát bố thí như vậy, dùng vô lượng vô biên tâm rộng lớn, khai mở pháp môn thanh tịnh, nhập vào biển chư Phật, thành tựu bố thí tay, chu cấp khắp mười phương. Nguyện lực nhậm trì đạo nhất thiết trí. Trụ nơi tâm róc ráo lia cầu. Pháp thân trí thân, không dứt không hoại. Tất cả ma nghiệp không thể khuynh động được. Nương thiện tri thức, tâm ý bền vững, đồng với các Bồ Tát, tu hành bố thí.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát, khi Ngài bố thí tay chân, Ngài dùng tâm từ bi rộng lớn vô lượng vô biên, đối với chúng sinh khai thị diễn nói pháp môn thanh tịnh của chư Phật nói. Do đó, Ngài có thể vào sâu biển pháp của

chư Phật. Cũng nhờ công đức đó mà thành tựu tay báu bố thí, chu cấp khắp cho mười phương chúng sinh thọ khổ. Bồ Tát phát nguyện lực lớn, dùng sự hoằng dương Phật pháp làm trách nhiệm của mình, khiến cho Phật pháp trụ trì lâu dài tại thế gian, dùng nguyện lực vô thượng, trụ nơi trí đạo: An trụ nơi tâm chân chẳng có trần cấu, thanh tịnh không nhiễm. Vì liả khỏi tâm cấu bấn, cho nên pháp thân thậm nhiên. Vì trụ trí địa, liền thành tựu trí thân. Pháp thân thậm nhiên, không thể bị huỷ hoại. Ngọn đèn trí vĩnh viễn liên tục, chẳng có đoạn diệt. Lúc đó, tất cả vọng niệm ác hạnh không thanh tịnh, đều chẳng có biện pháp nào để giao động chí nguyện kiên cố của Ngài được. Y chỉ thiện tri thức, nghe sự giáo hoá của Ngài, tài bồi tâm tin kiên cố. Đồng như các vị đại Bồ Tát tu hành bố thí Ba La Mật.

Phật tử ! Khi đại Bồ Tát, vì các chúng sinh mà cầu nhất thiết trí bố thí tay chân. Ngài đem các căn lành hồi hướng như vậy: Nguyện cho tất cả chúng sinh, đầy đủ sức thần thông, đều đắc được tay báu. Được tay báu rồi, đều tôn kính nhau, sinh nghĩ tưởng làm ruộng phước. Dùng đủ thứ báu, càng phải cúng dường lẫn nhau. Lại dùng các thứ báu cúng dường chư Phật. Nối mây báu đẹp khắp cõi nước của chư Phật. Khiến cho các chúng sinh cùng khởi tâm từ bi, không nã hại lẫn nhau. Du hành đến

các cõi nước chư Phật. An trụ nơi không sợ hãi, tự nhiên đầy đủ, rốt ráo thần thông.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát vì cứu tất cả chúng sinh, nên phải có đại trí huệ, cho nên Ngài bố thí tay chân. Khi Ngài bố thí tay chân, lại đem đủ thứ căn lành của Ngài tu tập, đối với chúng sinh hồi hướng như vậy: Ngài nói tôi nguyện cho tất cả chúng sinh, đều đầy đủ sức thần thông, đắc được tay báu tự nhiên hiện ra bảy báu. Khi họ đắc được bảy báu rồi, đừng sinh tâm tham, phải có tâm tôn kính lẫn nhau, phải sinh ra tư tưởng tôi có thể làm ruộng phước cho những chúng sinh khác. Càng phải đem châu báu đẹp sinh ra từ tay báu, cúng dường cho mọi người. Lại biết đem những châu báu đó, cúng dường mười phương chư Phật, và nôi mây báu đẹp khắp cõi nước của chư Phật. Khiến cho hết thảy chúng sinh đều sinh tâm từ bi, trợ giúp lẫn nhau, không sinh ác tâm phiền não và xâm hại kẻ khác. Thường đến cõi nước của chư Phật, chiêm ngưỡng gần gũi lễ lạy chư Phật, an trụ trong tâm bình tĩnh không sợ hãi, tự nhiên đầy đủ sức thần thông chân thật.

Lại khiến cho chúng sinh đều đắc được tay báu: Tay hoa, tay hương, tay y phục, tay lọng, tay tràng hoa, tay hương bột, tay đồ trang nghiêm, tay vô biên, tay vô lượng, tay khắp cùng. Đắc được những tay đó rồi, dùng sức thần thông thường siêng đi đến tất cả cõi Phật, có thể dùng

một tay rờ khắp tất cả thế giới của chư Phật. Dùng tay tự tại giữ gìn các chúng sinh. Được tướng tay tốt, phóng ra vô lượng quang minh. Có thể dùng một tay che khắp chúng sinh. Thành tựu tay Như Lai ngón tay có màn lưới, móng như đồng đỏ.

Bồ Tát vì tất cả chúng sinh, bố thí tay chân để cầu nhất thiết trí. Lại đem công đức tu tập hồi hướng cho chúng sinh, hy vọng chúng sinh đắc được đủ thứ tay hiếm có trên đời, khiến cho mỗi chúng sinh đều được tay báu, hay sinh ra tất cả báu đẹp. Tay hoa: Hay sinh ra đủ thứ hoa quý. Tay hương: Hay sinh ra các thứ hương báu. Tay y phục: Hay hiện ra y trời. Tay lọng: Hay sinh ra lọng hoa có các châu báu. Tay tràng hoa: Hay sinh ra tất cả tràng hoa. Tay hương bột: Hay sinh ra hương bột tốt nhất. Tay đồ trang nghiêm: Có thể sinh ra các thứ đồ trang nghiêm hiếm có trên đời. Tay vô biên: Thứ tay này diệu dụng vô biên. Tay vô lượng: Thứ tay này có thể sinh ra vô lượng bảy báu. Tay khắp cùng: Hay bình đẳng hộ khắp tất cả chúng sinh. Bồ Tát hy vọng chúng sinh đều có thể sinh ra đủ thứ tay báu hiếm có trên đời, dụng tâm của Ngài là thương xót chúng sinh, có tay báu như vậy rồi, thì tất cả đều sẽ toại tâm mãn nguyện, không khởi tâm tham sân si, chẳng tạo nghiệp ác. Đắc được tay báu đó rồi, thì phải biết cảm ân báo đức, dùng sức thân thông luôn luôn đi đến cõi nước của chư Phật, lễ lạy chư Phật, cúng dường chư Phật, lắng nghe lời

dạy của chư Phật, siêng tu Phật đạo. Đắc được tay báu đó rồi, lại có thể dùng một tay, có thể rờ khắp đánh chúng sinh trong thế giới của chư Phật. Lại có thể dùng tay báu tự tại hộ trì tất cả chúng sinh. Đắc được tay báu tướng tốt, có thể phóng ra vô lượng vô biên quang minh. Lại có thể dùng tay báu đó che mát khắp tất cả chúng sinh. Thành tựu tay giống như đức Như Lai, ngón tay có màn lưới, móng như đồng đỏ tốt đẹp giống như Phật.

Bấy giờ, Bồ Tát dùng tay đại nguyện, che khắp chúng sinh. Nguyện cho tất cả chúng sinh chí thường ưa cầu vô thượng bồ đề. Sinh ra biển tất cả công đức. Thấy người đến xin, hoan hỉ không nhàm chán, nhập vào biển Phật pháp, đồng căn lành với Phật. Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát khi Ngài bố thí tay chân.

Khi Bồ Tát nói lời nguyện, đồng thời Ngài dũi ra tay phát đại nguyện, che mát khắp tất cả chúng sinh, từ từ Ngài nói ra lời nguyện trong tâm của Ngài: Nguyện cho tất cả chúng sinh đều đắc được lợi ích sự hồi hướng của tôi, phải lập chí thường ưa cầu vô thượng bồ đề giác đạo, luôn luôn trụ chánh niệm, tập thực hành các điều lành, tích tụ đủ thứ công đức, vô lượng vô biên như biển cả. Thấy người đến xin tay chân của bạn, thì sinh tâm đại hoan hỉ, chẳng có biểu hiện không vui. Nhập vào trong biển trí huệ của Phật, có căn lành công đức giống như đức Phật. Đó là đại Bồ Tát

hồi hướng đủ thứ căn lành của Ngài tu tập cho chúng sinh, khi Ngài bố thí tay chân.

Phật tử ! Đại Bồ Tát huỷ hoại thân mình chảy máu, để bố thí cho chúng sinh. Như Bồ Tát Pháp Nghiệp. Bồ Tát Thiện Ý Vương, và vô lượng các Bồ Tát khác. Ở trong các cõi, khi bố thí thân thể máu huyết, thì khởi tâm thành tựu nhất thiết trí. Khởi tâm hoan hỷ ngưỡng mộ đại bồ đề. Khởi tâm ưa thích tu hạnh Bồ Tát. Khởi tâm chẳng lấy khổ thọ. Khởi tâm ưa thấy người xin. Khởi tâm chẳng hiềm người đến xin. Khởi tâm hướng về tất cả Bồ Tát đạo. Khởi tâm thủ hộ hạnh xả của tất cả Bồ Tát. Khởi tâm tăng thêm rộng lớn hạnh bố thí lành của Bồ Tát. Khởi tâm chẳng thôi chuyển, tâm chẳng nghỉ ngơi, tâm chẳng luyến tiếc nơi chính mình.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát Ngài huỷ hoại thân thể của mình, lấy máu bố thí cho chúng sinh cần máu. Hiện nay các nơi đều có những chỗ cho máu, để cung cấp máu cho những người thiếu máu, giống như hoại thân lấy máu bố thí cho chúng sinh. Bất quá thuở xưa công cụ y liệu không tiến bộ, hoại thân lấy máu là người phải có tinh thần

hy sinh không sợ hãi-Bồ Tát mới làm được. Như Bồ Tát Pháp Nghiệp, Bồ Tát Thiện Ý Vương, còn có nhiều Bồ Tát khác đều đã thực hành qua sự bố thí này. Vị Bồ Tát này khi Ngài ở trong sáu nẻo hoại thân bố thí máu, thì Ngài phát khởi tâm vô lượng, làm công đức bố thí này, hy vọng thành tựu nhất thiết trí huệ. Dùng tâm hoan hỷ, ngưỡng mộ bồ đề giác đạo, chân thành ưa thích tu học hạnh Bồ Tát. Ngài tự nguyện thực hành sự bố thí này, tuyệt đối không cho rằng là thọ khổ. Sinh khởi tâm hoan hỷ thấy có người đến xin máu của Ngài, tuyệt đối chẳng sinh tâm hiềm chán đối với người xin. Sinh khởi tâm hướng về cầu Bồ Tát đạo. Lại sinh khởi tâm thù hận hạnh bố thí đại hỷ đại xả của các vị Bồ Tát. Lại sinh khởi tăng thêm rộng lớn tâm bố thí của Bồ Tát, khiến cho càng ngày càng tăng trưởng, rộng lớn đến tận cùng hư không khắp pháp giới. Đủ thứ tâm thù thắng như vậy, tuyệt đối chẳng thối chuyển, tuyệt đối chẳng nghỉ ngơi, tuyệt đối cũng chẳng luyến tiếc lợi ích của chính mình, mà sinh tâm ích kỷ.

Đem các căn lành hồi hướng như vậy: Nguyện cho tất cả chúng sinh đều được thành tựu pháp thân trí thân. Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân không mệt mỏi, giống như kim cương. Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân không thể hoại, không thể làm thương hại được. Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân như biến hoá, hiện khắp thế gian, chẳng cùng tận.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân đáng ưa thích, thanh tịnh kiên cố vi diệu. Nguyện cho tất cả chúng sinh được sinh thân pháp giới, đồng với Như Lai, không chỗ nương tựa.

Bồ Tát đem đủ thứ căn lành, hồi hướng cho chúng sinh như vậy: Nguyện cho tất cả chúng sinh đều được viên mãn bồ đề, chu khắp pháp giới, thành tựu thanh tịnh pháp thân. Trí chúng các pháp thật tướng, thông đạt vô ngại, thành tựu thân trí huệ vô thượng. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh được thân thể vĩnh viễn không mỏi mệt, kiên cố giống như Na la diên. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đắc được thân kim cang bất hoại, đao thương kiếm mác đều không thể làm thương hại đến nhục thân của họ được. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đắc được thân thể trăm ngàn ức biến hoá, thị hiện khắp thế gian, chẳng cùng tận. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đắc được thân thể thanh tịnh tốt đẹp, viên mãn kiên cường, khiến cho chúng sinh gần gũi, khiến cho chúng sinh sinh tâm hoan hỷ. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh được sinh thân tận hư không biến pháp giới, đồng như pháp thân của Phật, không cần nương tựa bất cứ chỗ nào.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, được thân quang minh như báu đẹp, tất cả người đời không thể chói sáng hơn được. Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân trí tạng

hải, nơi cõi bất tử mà được tự tại. Nguyên cho tất cả chúng sinh được thân bảo hải, ai thấy cũng đều được lợi ích, không luống qua. Nguyên cho tất cả chúng sinh đắc được thân hư không, thế gian não loạn, không thể nhiễm trước.

Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát, Ngài dùng tâm đại thừa, tâm rộng lớn, tâm vui mừng, tâm hân hạnh, tâm hoan hỉ, tâm tăng thượng, tâm an lạc, tâm không ô nhiễm, đề hoại thân lấy máu bồ thí.

Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đắc được thân thể như dạ minh châu, quang minh chiếu sáng mười phương, trên thế gian chẳng có ai sáng hơn quang minh đó được. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đắc được thân trí huệ bảo tạng, thâm sâu như biển cả, nơi cõi bất tử-Bồ Tát ngộ nhập vào các pháp thật tướng, chúng được cảnh giới Niết Bàn, tất cả giải thoát được tự tại, cho nên Ngài cũng nguyện cho tất cả chúng sinh đắc được thân tự tại như vậy. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đắc được thân như bảo hải, tùy tâm sở dục có thể ở trong thân của Ngài xuất hiện nhiều thứ báu, khiến cho người thấy được Ngài, đều đắc được lợi ích, không luống qua. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đắc được thân như hư không, hết thấy phiền não và hoạn nạn trên thế gian tuyệt đối không nhiễm trên thân của Ngài. Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát, khi Ngài hoại thân

lấy máu bồ thí cho chúng sinh, Ngài dùng tâm đại thừa Bồ Tát, tâm thanh tịnh không nhiễm, tâm rộng lớn vô biên, tâm hân hoan khoái lạc, tâm hân hạnh minh bạch pháp môn bồ thí, tâm hoan hỉ, tâm tăng trưởng trí huệ hướng thượng, tâm an ổn khoái lạc, tâm không ô trược. Dùng đủ thứ tâm thắng diệu như vậy để bồ thí.

Phật tử ! Đại Bồ Tát thấy có người đến cầu xin thân tuỷ thịt của mình, liền hoan hỉ nói lời dịu dàng với người xin rằng: Thân tuỷ thịt của tôi, tùy ý lấy dùng. Như Bồ Tát Nhiêu Ích, Bồ Tát Nhất Thiết Thí Vương, và vô lượng các Bồ Tát khác.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát nếu thấy có người đến cầu xin Ngài tuỷ và thân thịt thì, Ngài rất hoan hỉ, lập tức hoà nhan duyệt sắc với người đến cầu xin, hiện ra dáng vẻ rất vui mừng, dùng lời nói dịu dàng nói với họ rằng: "Thịt và tuỷ trên thân của tôi đây, tùy ý ông, hoan hỉ dùng bao nhiêu thì lấy bấy nhiêu". Giống như thuở xưa Bồ Tát Nhiêu Ích, Bồ Tát Nhất Thiết Thí Vương, và còn có vô lượng các đại Bồ Tát khác, các Ngài đều đã từng thực hành đại bồ thí thân thịt cốt tuỷ này để cứu chúng sinh. Trước kia có vị thái tử Nguyệt Quang, có xe một mình tự đi du hành, ở giữa đường gặp một người nghèo khổ mình đây ghẻ lở, ông ta ngăn cản xe của thái tử, và nói với thái tử rằng:

- "Minh tôi sinh ra chứng bệnh này, rất là đau khổ và phiền não. Thái tử ! Ngài thật là hạnh phúc, một mình tự

cõi xe đi du hành. Ngài có thể phát tâm đại từ, thương xót tôi, trị cho bệnh của tôi được lành chăng?"

Thái tử nghe rồi, bèn đi hỏi rất nhiều danh y.

- Bác sĩ nói: "Chứng bệnh đó là do tâm sân hận nặng mà sinh ra, phải lấy cốt tuỷ của người nào mà từ nhỏ đến lớn chưa từng sinh ra một chút tâm sân hận, thoa lên thân bệnh ghẻ của người đó, và còn uống máu và tuỷ của người đó thì mới khỏi được".

Thái tử nghe xong trong tâm suy nghĩ, đến đâu để tìm người như thế đây, ai có thể không tiếc thân thể của mình ! Ngoại trừ chính ta đây, do đó lập tức sai chiên đà la lóc thịt đập xương, lấy tuỷ thoa lên cho bệnh nhân, và lấy máu cho uống.

Bồ Tát ở trong các cõi, đủ thứ các nơi sinh ra, khi dùng tuỷ thịt của mình bố thí cho người xin, thì tâm hoan hỷ rộng lớn. Tâm bố thí tăng trưởng. Đồng với các Bồ Tát tu tập căn lành, lia trần cấu của thế gian, đắc được ý chí vui thích thâm sâu. Dùng thân bố thí khắp, tâm chẳng cùng tận. Đây đủ vô lượng căn lành rộng lớn, nhiếp thọ tất cả diệu công đức bảo. Như pháp của Bồ Tát, thọ hành không nhàm mỏi. Tâm thường ưa thích bố thí công đức. Một lòng chu cấp, tâm chẳng hồi tiếc. Quán sát các pháp đều từ duyên không có

thể. Không tham nghiệp bố thí và quả báo bố thí. Tùy chỗ được gặp, bình đẳng bố thí cho.

Bồ Tát ở trong sáu nẻo thọ sinh trong các loài, chỉ cần có chúng sinh cầu xin Ngài tuý thịt, thì Ngài lập tức bố thí cho. Khi Ngài bố thí cho người, thì tâm tràn đầy sự hoan hỷ, tâm cảnh rộng lớn, tâm bố thí cũng càng ngày càng tăng trưởng. Đồng với các vị đại Bồ Tát trong quá khứ tu tập pháp môn bố thí, căn lành tích tụ cũng đồng đều. Do đó Ngài xa lìa tất cả trần cấu của thế gian, đắc được trí huệ thâm sâu, lập định tín nguyện của mình, cảm được pháp lạc chân thật. Đem thân thể của mình và ngũ tạng lục phủ, bố thí khắp cho chúng sinh cần, tâm thương nhớ chúng sinh hành bố thí nội tài ngoại tài, vĩnh viễn chẳng ngừng nghỉ. Dùng công đức bố thí đó, đầy đủ vô lượng căn lành rộng lớn, có thể nhiếp thọ tất cả thắng diệu công đức bảo. Pháp môn tu hành đều hợp với pháp môn của Bồ Tát tu, tâm thọ thân trì, cung hành thực tiễn, chưa từng sinh tâm mỗi mệt, trong tâm đều hoan hỷ làm công đức bố thí. Tâm của Ngài chẳng có ý niệm nào khác, chỉ chuyên tâm nhất ý chu cấp cho chúng sinh, chúng sinh cần gì, thì Ngài chu cấp cái đó. Nội tài, ngoại tài, người khác khó xả mà Ngài đều xả được, chưa từng sinh tâm hối tiếc. Bồ Tát thường suy gẫm quán sát các pháp, thấu đạt các pháp thật tướng, minh bạch tất cả các pháp đều từ duyên mà sinh, chẳng có bản thể của nó. Tuy nhiên bố thí có đức, nhưng Bồ Tát không tham, cũng không chấp trước công đức bố thí đó, càng không tính toán tương lai thu hoạch được quả báo gì. Hoài bảo của Ngài là thái độ hành sở vô sự, rất là tự

tại. Ngài tùy thời tùy lúc, khi gặp cơ hội bố thí, thì Ngài không lựa chọn đối tượng bố thí, chẳng phân biệt kẻ gần người xa, chẳng nhớ ác xưa, cũng chẳng ghét kẻ ác, một luật bố thí bình đẳng.

Phật tử ! Khi đại Bồ Tát bố thí như vậy thì, tất cả chư Phật thấy đều hiện tiền. Ngài nghĩ chư Phật như cha, vì được hộ niệm. Tất cả chúng sinh thấy đều hiện tiền, vì khắp khiến cho được an trụ nơi pháp thanh tịnh. Tất cả thế giới thấy đều hiện tiền, vì nghiêm tịnh tất cả cõi nước chư Phật. Tất cả chúng sinh thấy đều hiện tiền, vì dùng tâm đại bi cứu hộ khắp. Tất cả Phật đạo thấy đều hiện tiền, vì ưa quán mười thứ lực của Như Lai. Quá khứ vị lai hiện tại tất cả Bồ Tát, thấy đều hiện tiền, vì đều cùng viên mãn các căn lành. Tất cả không sợ hãi thấy đều hiện tiền, vì làm được sự tử hống tối thượng. Tất cả ba đời thấy đều hiện tiền, vì được trí bình đẳng quán sát khắp. Tất cả thế gian thấy đều hiện tiền, vì phát nguyện rộng lớn, suốt kiếp vị lai tu bồ đề. Tất cả hạnh Bồ Tát

không mệt mỗi thầy đều hiện tiền, vì phát tâm rộng lớn vô số lượng.

Các vị đệ tử của Phật ! Khi đại Bồ Tát hành bố thí thân thịt cốt tủy, thì mười phương chư Phật cùng lúc đều hiện ra ở trước Ngài, khen ngợi Ngài rằng: "Thiện nam tử ! Đó mới là bố thí vô thượng !" Lúc đó Bồ Tát thấy được chư Phật, tâm nghĩ mình giống như người con đi du hành đã lâu nay gặp lại cha. Đó tức là tâm đại từ bi của Bồ Tát, xả thân cứu chúng sinh, vì đắc được cảm ứng chư Phật hộ niệm. Tất cả chúng sinh cũng đều hiện tiền, vì Bồ Tát khiến cho khắp tất cả chúng sinh, đều an trụ ở trong Phật pháp thanh tịnh. Tất cả thế giới đều hiện tiền, vì Bồ Tát đã từng trang nghiêm tất cả cõi Phật. Lại nữa tất cả chúng sinh đều hiện tiền, vì Bồ Tát chưa từng tiếc thân mạng, khắp cứu hộ họ. Tất cả Phật đạo đều hiện tiền, vì Bồ Tát đã từng dũng mãnh tinh tấn, chí ưa quán sát mười thân lực không thể nghĩ bàn của Phật. Tất cả Bồ Tát trong ba đời cùng lúc đều hiện ra ở trước, vì trong quá khứ các Ngài đã từng tu hạnh Bồ Tát với nhau, đồng thời viên mãn đủ thứ căn lành. Tất cả sự sợ hãi thầy đều hiện ra ở trước, vì Bồ Tát đã từng ở trong các cõi, rộng làm sư tử hồng. Sư tử hồng là đánh trống pháp lớn, thổi loa pháp lớn, hoằng dương chánh pháp, giáo hoá chúng sinh. Tất cả ba đời thầy đều hiện ra ở trước-là nói tất cả chư Phật, các Bồ Tát, tất cả đủ loại chúng sinh trong ba đời, đồng thời hiển hiện ra ở trước, là vì Bồ Tát đã đạt được cảnh giới chuyển thức thành trí, đắc được diệu quán sát trí bình đẳng. Đủ loại chúng sinh trên thế gian thầy đều hiển hiện ra, là vì Bồ Tát đối với những chúng sinh đó, khiến cho họ sinh tâm đại bi,

phát tâm nguyện rộng lớn. Ngài nói: Chúng sinh vô biên thế nguyện độ, suốt tất cả kiếp vị lai, tôi phải siêng tu bồ đề giác đạo, cứu bạt tất cả chúng sinh. Mười phương ba đời các Bồ Tát, khi các Ngài tu hạnh Bồ Tát, chưa từng có vị nào sinh tâm mỗi một nhàm chán, cũng đều hiển hiện ra ở trước, vì đó đây đều đã từng phát tâm bồ đề rộng lớn vô số lượng.

Phật tử ! Khi đại Bồ Tát bố thí tuỷ và thịt, thì đem căn lành đó hồi hướng như vậy: Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân kim cang, không thể huỷ hoại. Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân kiên mật, luôn không khuyết giảm. Nguyện cho tất cả chúng sinh được ý sinh thân, giống như thân Phật, trang nghiêm thanh tịnh. Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân tướng trăm phước, ba mươi hai tướng tự trang nghiêm. Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân diệu trang nghiêm, tám mươi vẻ đẹp, đầy đủ mười lực không thể phá hoại được. Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân Như Lai, rất ráo thanh tịnh, không thể hạn lượng. Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân kiên cố, tất cả ma

oán không thể phá hoại được. Nguyên cho tất cả chúng sinh được nhất tướng, đồng một thân tướng với chư Phật ba đời. Nguyên cho tất cả chúng sinh được thân vô ngại, dùng tịnh pháp thân khắp cõi hư không. Nguyên cho tất cả chúng sinh được Bồ đề tạng thân, có thể dung nạp khắp tất cả thế gian.

Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát cầu nhất thiết trí, khi Ngài bố thí tủy và thịt. Vì khiến cho chúng sinh đều được thân Như Lai rất ráo thanh tịnh vô lượng.

Các vị đệ tử của Phật ! Khi đại Bồ Tát Ngài bố thí cốt tủy và thân thịt, thì đem căn lành của Ngài tu bố thí, đối với chúng sinh hồi hướng như vậy: Nguyên cho tất cả chúng sinh, đều được thân kim cang bất hoại, không thể nào bị vật bên ngoài phá hoại được. Thân kim cang tức là thân vô lậu, chẳng có tất cả tập khí mao bệnh, không thể lậu vào ba đường ác. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được thân kiên mật, sáu căn thông minh lanh lợi, thân tâm khoẻ mạnh, chẳng có chút thiếu khuyết nào, tứ chi ngũ quan lục căn, đều viên mãn đầy đủ. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được ý sinh thân không thể nghĩ bàn, tùy theo ý niệm mà đến khắp ba ngàn thế giới, chẳng bị tất cả sự trở ngại. Ba ngàn thế giới cũng không ngoài một niệm. Giống như pháp thân của Phật, đầy khắp hư không, tùy nơi

hiện ra thân thanh tịnh trang nghiêm. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, được thân tướng tốt trăm phước, có ba mươi hai tướng giống như thân Phật, tự trang nghiêm thân. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, được thân tám mươi vẻ đẹp, trang nghiêm vi diệu không thể tưởng tượng được. Đồng thời đầy đủ mười lực, không thể phá hoại được. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được thân giống như Phật, thanh tịnh không có văn tự nào có thể so sánh được. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được thân kiên cố nhất, tất cả ma vương và oán địch không cách chi phá hoại được. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, được thân nhất tướng, nhất tướng tức là tất cả tướng, thân tướng có thể huyễn hoá trăm ngàn ức đồng với chư Phật ba đời. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, được thân không bị tất cả hình thể sắc tướng trở ngại được, có thể hợp nhất với khí vật, dùng pháp thân thanh tịnh, khắp cùng hư không pháp giới. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được thân giống như bồ đề giác đạo, có thể dung nạp khắp mười phương thế giới, cũng có thể hiển hiện tất cả chúng sinh, thành Chánh Giác ở trong thân của Ngài. Đó là hồi hướng căn lành, vì cầu nhất thiết trí huệ của đại Bồ Tát, khi Ngài bố thí cốt tuỷ và thân thịt cho chúng sinh. Hy vọng khiến cho tất cả chúng sinh đều đắc được thân chân thật thanh tịnh vô lượng giống như chư Phật.

Thân Phật là một nhiều vô ngại, vì tiếp dẫn chúng sinh, tùy loại mà hoá thân, cho nên nói Phật có trăm ngàn ức hoá thân, hoặc nói thân vô tận. Ở trong Kinh điển ghi có mười thân viên mãn:

1. Dưới cội bồ đề, hàng ma thành đạo là bồ đề thân.

2. Bốn nguyện độ sinh, thù nhân hàng tích làm nguyện thân.
3. Phổ ứng quần cơ, tùy loại hiện hoá làm hoá thân.
4. Thân lực nhậm trì, toàn thân bất hoại làm lực trì thân.
5. Vi trần tướng hải, trang nghiêm thật báo làm trang nghiêm thân.
6. Oai đức quảng đại, ma ngoại quy phục làm oai thế thân.
7. Ý có chỗ đến, thì thân liền đến, làm ý sinh thân.
8. Phước đức đầy đủ như biển, tròn khắp làm phước đức thân.
9. Pháp tính thanh tịnh, chu khắp pháp giới làm pháp thân.
10. Diệu trí viên minh, thông đạt vô ngại làm trí thân.

Điều gọi là hai thân, ba thân, mười thân, trăm ngàn ức thân, thật tức là một pháp giới thân, cùng làm duyên khởi, tương tức tương nhập, triển chuyển vô ngại, tổng làm một nhiều vô ngại pháp giới thân.

Phật tử ! Đại Bồ Tát đem tim mình bố thí cho những người đến xin. Như Bồ Tát Vô Hối Yểm. Bồ Tát Vô Ngại Vương, và vô lượng các đại Bồ Tát khác. Khi đem tim mình bố thí cho người xin, thì Ngài học tâm bố thí tự tại. Tu tâm bố thí tất cả. Tâm tập hành đàn Ba La Mật. Tâm thành tựu

đàn Ba La Mật. Tâm học tất cả Bồ Tát bồ thí. Tâm vô tận tất cả đều xả. Tâm tập quán tất cả đều bồ thí. Tâm gánh vác hạnh bồ thí của tất cả Bồ Tát. Tâm chánh niệm tất cả chư Phật hiện tiền. Tâm cúng dường cho tất cả những người đến xin không đoạn tuyệt.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát, Ngài đem tim của mình bồ thí cho người đến xin. Như thuở xưa có vị Bồ Tát Vô Hối Yểm, Bồ Tát Vô Ngại Vương, và vô lượng các vị đại Bồ Tát khác, các Ngài đều đã từng thực hành đại bồ thí khó làm mà làm được. Khi Bồ Tát đem tim mình bồ thí cho người xin, thì Ngài buông xả vạn duyên, tâm của Ngài rất tự tại. Ngài tu tâm bồ thí tất cả, học tập đàn Ba La Mật-tâm bồ thí đến bờ kia. Tâm thành tựu bồ thí độ. Tâm học tập các Bồ Tát quá khứ tu bồ thí. Tâm bồ thí vô tận, tất cả trong ngoài đều thí xả được. Tâm tập quán dưỡng thành hoan hỷ bồ thí. Tâm gánh vác trách nhiệm hạnh bồ thí của tất cả Bồ Tát. Tâm chánh niệm chư Phật thường hiện tiền. Tâm bồ thí đối với tất cả những người đến cầu xin, thấy đều khiến cho họ được toại tâm mãn nguyện, vĩnh viễn không đoạn tuyệt. Bồ Tát ôm ấp mười tám nguyện này, hành nghiệp lành bồ thí.

Khi đại Bồ Tát bồ thí như vậy thì, tâm của Ngài thanh tịnh. Vì độ tất cả các chúng sinh. Vì được mười lực bồ đề. Vì nương

vào đại nguyện mà tu hành. Vì muốn an trụ Bồ Tát đạo. Vì muốn thành tựu nhất thiết trí. Vì không bỏ lia thệ nguyện xưa.

Đem các căn lành đó hồi hướng như vậy: Nguyện cho tất cả chúng sinh được tâm kim cang tạng, tất cả núi Kim Cang và núi Thiết Vi đều không thể phá hoại được. Nguyện cho tất cả chúng sinh được tâm kim cang giới tướng chữ vạn trang nghiêm. Được tâm không thể lay động. Được tâm không sợ hãi. Được tâm lợi ích thế gian thường vô tận. Được tâm đại dũng mãnh tràng trí huệ tạng.

Đại Bồ Tát, khi Ngài bố thí tim của mình cho người đến xin thì, tâm của Ngài rất thanh tịnh tự tại, tư hào không tạp niệm, vì Ngài muốn độ tất cả chúng sinh. Lại vì muốn chúng được bồ đề giác đạo, nhập vào quả vị của Phật. Lại vì nương vào đại thệ nguyện thưở xưa Ngài đã phát, mà tu đại bố thí này. Lại vì an trụ vào quả vị bồ đề giác đạo, không có tâm thoái chuyển. Lại vì hy vọng diệu trí viên mãn, thành tựu trí huệ thù thắng, cũng không muốn xả bỏ lia đại thệ nguyện của mình đã phát, vì cứu chúng sinh, chẳng tiếc tất cả, nhất định muốn hoàn thành thệ nguyện của mình, mà bố thí tim của mình cho chúng sinh. Bồ Tát đem đủ thứ căn lành của Ngài tu tập, đối với chúng sinh hồi hướng như vậy: Ngài nói tôi nguyện cho tất cả chúng

sinh đều đắc được tâm kiên cố như kim cang, dù có dùng thế lực của tất cả núi Kim Cang và núi Thiết Vi, cũng không thể nào phá hoại được chánh niệm của Ngài. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh được tâm kim cang giới tướng chữ vạn trang nghiêm, biểu thị vạn đức cát tường, mà nhập vào trí huệ lại khế hợp với pháp tính chư Phật. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh được tâm tín nguyện kiên định, chẳng bị dị luận của thiên ma ngoại đạo mà lay động. Lại đắc được tâm không sợ hãi đối với bất cứ cảnh giới gì. Lại đắc được tâm hằng thường chỉ biết lợi ích cho thế gian. Lại đắc được tâm đại dũng mãnh tràng đại trí huệ tạng.

Được tâm kiên cố tràng như Na la diên. Được tâm không thể cùng tận như biển chúng sinh. Được tâm Na la diên tạng không thể phá hoại được. Được tâm diệt trừ các chúng ma nghiệp ma quân. Được tâm không sợ hãi. Được tâm đại oai đức. Được tâm thường tinh tấn. Được tâm đại dũng mãnh. Được tâm không kinh hãi. Được tâm áo giáp kim cang. Được tâm các Bồ Tát tối thượng. Được tâm thành tựu Phật pháp bồ đề quang minh. Được tâm thành nhất thiết trí, ngồi dưới cội bồ đề, an trụ tất cả chánh pháp của chư Phật, lia các mê hoặc. Được tâm thành tựu mười lực.

Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát khi Ngài bố thí tim. Vì khiến cho chúng sinh chẳng nhiễm thế gian, đầy đủ tâm mười lực của Như Lai.

Bồ Tát lại hy vọng chúng sinh đắc được tâm kiên cố giống như tràng Na la diên. Lại đắc được tâm đại từ bi vô cùng vô tận, nhiều giống như chúng sinh, thâm sâu vô lượng không đáy như biển cả, hạnh bố thí chẳng cùng tận. Lại đắc được tâm pháp tính Na la diên, không vật gì có thể phá hoại được. Lại đắc được tâm đại dũng mãnh, có thể tiêu diệt được tất cả nghiệp ma, có thể phá trừ hết thảy ma quân. Lại đắc được tâm chân lý không sợ hãi. Lại đắc được tâm bình đẳng từ ái có oai đức, khiến cho người cung kính mà lại thích phục tùng. Lại đắc được tâm luôn luôn biết tinh tấn tu trì chánh pháp. Lại đắc được tâm dũng mãnh cứu hộ tất cả chúng sinh, chẳng tiếc hy sinh thân mình. Lại đắc được tâm định không kinh sợ, cũng chẳng động thanh sắc. Lại đắc được tâm tin áo giáp kiên cố như kim cang. Lại đắc được tâm từ bi thanh tịnh giống như các Bồ Tát. Lại đắc được tâm trí huệ thành tựu pháp của Phật nói và viên mãn giác đạo. Lại đắc được thành tựu tâm đại trí huệ ngồi ở dưới cội bồ đề, an trụ trong chánh pháp của chư Phật, lìa khỏi hết thảy nhiễm ô điên đảo và tất cả dụ hoặc không chánh đáng. Lại đắc được thành tựu tâm mười thứ lực đại oai thần.

Mười hai thứ tâm tối thắng ít có đó, là khi đại Bồ Tát bố thí tim, đem đủ thứ căn lành của Ngài tu tập, hồi hướng cho chúng sinh. Vì hy vọng chúng sinh đều không ô nhiễm

những mao bệnh không thanh tịnh của thế gian, có thể viên mãn đầy đủ mười thứ tâm oai thần lực, cho nên Bồ Tát ưa thích thực hành đại bố thí này.

Phật tử ! Nếu có người đến xin ruột thận gan phổi, thì đại Bồ Tát đều bố thí cho. Như Bồ Tát Thiện Thí. Bồ Tát Hàng Ma Tự Tại Vương, và vô lượng các đại Bồ Tát khác. Khi thực hành bố thí đó, thấy người đến xin, tâm của Ngài hoan hỷ, dùng mắt từ ái quát sát, vì cầu bồ đề. Tùy theo chỗ họ cần, thấy đều bố thí cho. Trong tâm chẳng hối tiếc, quán sát thân này, chẳng có bền vững. Tôi phải bố thí cho họ, để đổi lấy thân kiên cố. Lại nghĩ thân này cũng sẽ hư hoại, người thấy sẽ sinh nhàm chán, là thức ăn của chồn sói chó. Thân này vô thường, rồi sẽ phải bỏ, làm thức ăn cho loài khác, không có giác tri.

Các vị đệ tử của Phật ! Nếu như có người đến cầu xin ruột già, ruột non, thận, gan, phổi, thì đại Bồ Tát liền lập tức bố thí cho họ. Như thuở xưa Bồ Tát Thiện Thí, Bồ Tát Hàng Ma Tự Tại Vương, và vô lượng các vị đại Bồ Tát khác. Các Ngài đã từng thực hành đại bố thí này, khó xả mà xả được, khó làm mà làm được. Khi vị đại Bồ Tát này hành bố thí, Ngài thấy người đến xin, thì tâm của Ngài tràn

đầy tâm hoan hỷ, dùng mắt từ ái, nhìn vào nội tạng của người đến xin. Bồ Tát vì cầu đạo quả vô thượng bồ đề, cho nên Ngài đều tùy thuận chúng sinh, bất cứ họ cầu xin gì, Ngài đều làm cho họ được toại tâm mãn nguyện, tuyệt đối trong tâm chẳng hối tiếc. Tại sao ? Vì Bồ Tát quán sát thân này chẳng bền vững: Hiện tại có người cần tôi phải mau bố thí cho họ, để được thân kim cương kiên cố bất hoại. Lại nghĩ đến thân thể này, chuyển nháy mắt thời gian trôi qua mấy mươi năm, sẽ hư hoại rữa mục, đến lúc đó ai thấy cũng đều sinh tâm nhàm chán. Nếu chẳng may chết sớm, bất quá làm thức ăn cho chồn, sói, và chó. Thân thể này là vô thường, đến phút cuối rồi cũng phải xả bỏ. Làm thức ăn cho dã thú, chẳng có tri giác, chẳng bằng sớm bố thí cho người.

Phật tử ! Khi đại Bồ Tát quán sát như thế, biết thân vô thường, rất ô uế. Nơi pháp thấu hiểu tỏ ngộ, sinh tâm đại hoan hỷ. Cung kính xem người đến xin đó, như bậc thiện tri thức. Tùy chỗ họ cầu xin, thấy đều bố thí cho. Dùng thân không bền này, đổi lấy thân bền vững.

Các vị đệ tử của Phật ! Khi vị đại Bồ Tát đó quán tưởng như vậy, Ngài biết thân thể này là vô thường, là bốn đại giả hợp mà thành, bên ngoài thì mờ hôi, bên trong thì tiết ra những chất ô uế, hôi thối đến cực điểm. Bồ Tát có tư tưởng như thế rồi, lập tức khoát nhiên hiểu ngộ chân không diệu hữu của Phật pháp. Chân chánh công đức lợi ích của

sự bố thí cũng đều minh bạch triệt để, do đó sinh ra tâm đại hoan hỷ. Ngài rất cung kính thành khẩn chú ý nhìn người đến xin ngũ tạng lục phủ. Trong tâm lại nghĩ như vậy: Vì này đến giáo hoá ta, dẫn dắt ta phát tâm Bồ đề, thiện tri thức bảo hộ ta tu hạnh Bồ Tát ! Chỗ họ cần, ta đều thí tặng cho họ. Đem thân ô uế, không bền vững, vô thường, bốn đại giả hợp hư vọng này, đổi lấy pháp thân kim cang bất hoại, quang minh trí huệ biến hoá vô cùng vô tận.

Phật tử ! Khi đại Bồ Tát bố thí như vậy, Ngài đem hết thầy căn lành hồi hướng như vậy: Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân trí tạng, trong ngoài đều thanh tịnh. Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân phước tạng, có thể nhậm trì khắp tất cả trí nguyện. Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân thượng diệu, bên trong chứa hương thơm, bên ngoài phát ra quang minh. Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân không lộ bụng, trên dưới ngay thẳng, chi đốt tương xứng. Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân trí huệ, dùng vị Phật pháp thư thái dưỡng lớn. Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân vô tận, tu tập an trụ pháp tính thâm sâu.

Các vị đệ tử của Phật ! Khi đại Bồ Tát Bồ thí như Kinh văn đã nói ở trước, Ngài đem tất cả căn lành tu tập, hồi hướng cho tất cả chúng sinh: Ngài nói tôi nguyện cho tất cả chúng sinh đều được thân trí huệ bảo tạng, bên trong viên minh tịnh trí, chẳng có chút tư tưởng nhiễm ô nào, bên ngoài thân đoan chánh hiển lộ, tướng tốt trang nghiêm, có khí chất thanh cao, được trí thân trong ngoài thanh tịnh như thế. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh được thân phước báo bảo tạng, có thể làm công đức đại Bồ thí nhậm vận tự tại khắp, toại tâm mãn nguyện, không có sự khổ về cầu không được. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh được thân tốt đẹp tối thượng, bên trong chứa hương thơm, bên ngoài phát ra quang minh trí huệ, khiến cho ai thấy được cũng đều sinh tâm cung kính tôn trọng. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh được thân trên dưới ngay thẳng, tứ chi các đốt đều viên mãn tương xứng, đừng có bụng mập mạp khó coi. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh được thân trí huệ, pháp hỷ sung mãn, dùng vị Phật pháp để thư thối dưỡng lớn trí huệ. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh được thân công đức vô cùng tận, tu tập vô lượng pháp môn, an trụ ở trong pháp tính thâm sâu, vĩnh viễn không mới nhàm, vĩnh viễn không thối chuyển.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân Đà la ni thanh tịnh tạng, dùng diệu biện tài, hiển bày các pháp. Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân thanh tịnh, thân tâm trong ngoài đều tịnh. Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân trí quán hạnh

thâm sâu của Như Lai, trí huệ sung mãn, mưa đại pháp vũ. Nguyên cho tất cả chúng sinh được thân ở trong vắng lặng, ở ngoài vì chúng sinh làm trí tràng vương, phóng đại quang minh, chiếu khắp tất cả.

Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát, khi Ngài bố thí ruột thận gan phổi. Vì khiến cho chúng sinh trong ngoài thanh tịnh, đều được an trụ nơi trí huệ vô ngại.

Bồ Tát lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được thân Đà la ni thanh tịnh tạng-Đà la ni là tiếng Phạn, dịch là tổng trì, tức là có thể tổng nghĩa nhậm trì vô lượng Phật pháp, khiến cho không quên mất. Giữ thiện không thôi nghĩ, giữ ác đừng cho sinh khởi, lấy niệm định huệ làm thể, khái quát là bốn thứ: Pháp, nghĩa, Chú, nhẫn, đà la ni. Hy vọng chúng sinh được thân Đà la ni thanh tịnh tạng, dùng bốn vô ngại biện tài, để hiển bày ra thật tướng lý thể không thể nghĩ bàn của các pháp. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh được thân thanh tịnh, thân tâm chẳng như bản, trong ngoài sạch sẽ. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh được thân trí quán hạnh thâm sâu giống như Phật, tức dùng Bát Nhã thâm sâu quán chiếu các hạnh vô thường, chứng được vô lượng diệu trí huệ, xiển minh các pháp thật tướng khắp đối với chúng sinh, giống như khắp mưa cam lồ pháp vũ, thấm nhuần pháp giới hữu tình vô tình. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh được thân bên trong vắng lặng-tức là bên trong tâm vắng lặng, định lực thâm hậu, chẳng sinh vọng niệm,

chẳng bị cảnh giới làm lay động. Đối với bên ngoài làm trí huệ tràng vương của chúng sinh, dùng trí huệ lãnh đạo tất cả chúng sinh thoát khỏi biển sinh tử, hướng về Phật đạo. Phóng đại quang minh, chiếu khắp các pháp giới, phá trừ đen tối. Đó tức là hồi hướng đủ thứ căn lành công đức của đại Bồ Tát, khi Ngài tu pháp môn bố thí ngũ tạng lục phủ. Vì hy vọng chúng sinh đều đắc được thân tâm trong ngoài thanh tịnh, đều được an ổn trụ trong cảnh giới trí huệ chẳng có chướng ngại.

**Phật tử ! Đại Bồ Tát bố thí những
lóng xương của mình cho người xin. Như
Bồ Tát Pháp Tạng. Bồ Tát Quang Minh
Vương, và vô lượng các đại Bồ Tát khác.
Khi bố thí lóng xương phần thân của mình,
thấy người đến xin, Ngài sinh tâm ưa thích.
Tâm hoan hỷ. Tâm tịnh tín. Tâm an lạc.
Tâm dũng mãnh. Tâm từ. Tâm vô ngại.
Tâm thanh tịnh. Tùy chỗ người xin, đều bố
thí cho họ.**

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát bố thí lóng xương trên thân của mình, cho người đến xin, như thuở xưa Bồ Tát Pháp Tạng, Bồ Tát Quang Minh Vương, và vô lượng các vị đại Bồ Tát khác. Khi vị đại Bồ Tát đó bố thí lóng xương trên thân Ngài, nhìn thấy có người đến xin, bèn sinh tâm ưa thích vô hạn, cao hứng có thể viên mãn tâm bố thí độ. Tâm của Ngài thanh tịnh, tin sâu có thể đạt được mục

đích Bồ thí của Ngài. Do đó, trong tâm đặc biệt bình an khoái lạc. Có tâm dũng mãnh, chẳng cảm thấy thống khổ. Khởi tâm đại từ, nguyện cho người xin được lóng xương đó, giải trừ bệnh khổ của họ. Hành Bồ thí đó chẳng sinh tâm chướng ngại, trong tâm rất thanh tịnh, chẳng có tạp niệm. Tùy thuận người đến cầu xin, đều hoan hỉ cho họ, chẳng có tâm bôn xên không thể xả không được.

Khi đại Bồ Tát Bồ thí lóng xương, thì đem căn lành đó hồi hướng như vậy: Nguyện cho tất cả chúng sinh được hoá thân, đừng thọ thân máu thịt xương nữa. Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân kim cương, không thể phá hoại được, không có ai thắng qua được. Nguyện cho tất cả chúng sinh được pháp thân viên mãn nhất thiết trí, nơi cõi sinh chẳng ràng buộc, chẳng chấp trước. Nguyện cho tất cả chúng sinh được trí lực, các căn viên mãn, chẳng đoạn, chẳng hoại. Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân pháp lực, trí lực tự tại, đến nơi bờ kia. Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân kiên cố, thân đó chân thật, thường không tán hoại.

Khi đại Bồ Tát bố thí lóng xương, Ngài đem đủ thứ căn lành tu tập, đối với chúng sinh hồi hướng như vậy: Ngài nói tôi nguyện cho tất cả chúng sinh, đều đắc được hoá thân hoa sen, đừng có thân máu, thịt, xương, bốn đại giả hợp này nữa. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đắc được thân kim cang, chẳng có vật gì phá hoại được, trên thế gian chẳng có ai thắng qua thân kim cang bất hoại này. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được pháp thân thanh tịnh viên mãn nhất thiết trí, sinh ra trong cảnh giới tự tại chẳng có ràng buộc, chẳng có chấp trước. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được thân trí lực, sáu căn viên mãn đầy đủ, vĩnh viễn chẳng đoạn, chẳng hoại, chẳng thiếu khuyết. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đắc được thân pháp lực, thân đó thanh tịnh quang minh, trí huệ sung mãn, tự tại vô ngại, đến được Niết Bàn bờ bên kia. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đắc được thân kiên cố, thân đó mạnh khoẻ, vĩnh viễn chẳng có bệnh nã, trong ngoài chân thật, vĩnh viễn không thể tán hoại.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân tùy ứng, giáo hoá điều phục tất cả chúng sinh. Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân trí huân, có đầy đủ sức mạnh Na la diên. Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân kiên cố tương tục không đoạn tuyệt, vĩnh viễn lìa khỏi tất cả bệnh tật mệt mỏi. Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân đại lực an trụ, đều đầy đủ sức đại tinh tấn.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được pháp thân bình đẳng khắp thế gian, trụ nơi trí huệ tối thượng vô lượng. Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân phước đức lực, ai thấy đều được lợi ích, xa lìa các điều ác. Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân không nơi nương tựa, đều được đầy đủ trí huệ không nương tựa. Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân Phật nhiếp thọ, thường được tất cả chư Phật gia hộ.

Bồ Tát lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được thân tùy tiếng ứng hoá, ngàn chỗ cầu ngàn chỗ ứng, vào trong đủ loài chúng sinh, tùy theo loài mà ứng hiện, giáo hoá điều phục, khiến cho họ đều được an trụ nơi Phật đạo. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, thường thường gần gũi bậc thiện tri thức, thọ được thân trí huệ huân tập, trở thành bậc trí, và còn có sức mạnh kim cang đại lực sĩ. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đắc được thân thể kiên cố, tinh thần sung mãn, có sức mạnh hơn người, tương tục không dứt, vĩnh viễn không cảm thấy mệt mỏi, cũng chẳng bị mệt mỏi quá độ mà sinh bệnh, cũng chẳng vì vậy mà ngừng tất cả sự hoạt động, cho nên chẳng có những hiện tượng xấu đó. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đắc được thân thể có sức mạnh, lại có thể an trụ nơi vắng lặng, lại hay dừng mãnh tinh tấn, chẳng kể ngày đêm, dụng công tu hành. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được pháp thân thanh tịnh tận hư không khắp pháp giới, bình đẳng hộ khắp pháp

giới chúng sinh, an trụ nơi trí huệ tối thượng vô lượng. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đắc được thân phước đức lực. Người có phước huệ đức tánh đều đầy đủ, thì tự nhiên có sức nhiếp hoá, khiến cho người thiện thấy được, liền tăng trưởng thiện niệm của họ; còn người ác thấy được, thì lập tức biết cải ác hướng thiện, xa lìa mọi tập ác ngày xưa. Cổ ngữ có nói:

"Thân giáo trọng hơn ngôn giáo".

Lại nói:

"Cầu kinh sư thì dễ
Cầu nhân sư thì khó".

Những lời lẽ đó đều biểu thị lực phước đức của thân, hay khiến cho người thấy được lợi ích xa lìa các điều ác. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đắc được pháp thân đầy khắp hư không, chẳng cần nơi nương tựa, đầy đủ trí huệ không chấp, không nương tựa. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đắc được thân thanh tịnh được chư Phật nhiếp thọ, thường thường được Phật lực của chư Phật gia bị và hộ niệm.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân lợi ích khắp các chúng sinh, thấy đều vào khắp tất cả mọi loài. Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân hiện khắp, chiếu hiện khắp tất cả Phật pháp. Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân đầy đủ tinh tấn, chuyên nhớ siêng tu đại thừa trí hạnh.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân thanh tịnh lìa cống cao ngã mạn, trí thường an trụ, không động loạn. Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân hạnh kiên cố, thành tựu tất cả trí nghiệp đại thừa. Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân sinh vào nhà Phật, vĩnh viễn lìa tất cả sinh tử thế gian.

Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát, khi Ngài bồ thí lóng xương. Vì khiến cho chúng sinh đắc được nhất thiết trí, vĩnh viễn được thanh tịnh.

Bồ Tát lại nguyện cho tất cả chúng sinh, được thân lợi ích khắp tất cả chúng sinh, bình đẳng vào trong sáu nẻo để giáo hoá tất cả chúng sinh, cứu độ họ. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đắc được thân thị hiện khắp, có thể chiếu hiện khắp tất cả Phật pháp. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đắc được thân tinh tấn tu học tất cả pháp môn, viên mãn đầy đủ thông đạt vô ngại, một lòng một ý chuyên môn siêng tu Phật pháp đại thừa, cầu trí huệ vô thượng. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đắc được thân thanh tịnh lìa khỏi tập khí cống cao ngã mạn, dùng trí lãnh đạo tất cả mọi hành vi, thường an trụ nơi cảnh giới trí huệ, chẳng bị hoàn cảnh lay động, chẳng bị tham sân si mê loạn.

Người tu học Phật đạo, quan trọng nhất là phải diệt trừ tập khí ma bệnh chấp ta, ngã mạn, cống cao. Hằng ngày chúng ta tu, tức cũng là diệt trừ tập khí. Diệt trừ được

một phần tập khí mao bệnh, thì đắc được một phần pháp thân thanh tịnh; nếu chẳng hạ thủ công phu về phương diện này, thì thân thanh tịnh chẳng dễ gì đắc được; nếu chẳng đắc được thân thanh tịnh, thì trí huệ không thể hiện tiền. Ngã mạn, ngã chấp, cống cao, những thứ đó đều là tập khí nhiễm ô, cũng là mao bệnh rất khó dứt trừ, ai ai cũng đều cho rằng là tâm lý, thì đều cảm thấy ở đâu cũng cao hơn người một bậc, việc gì cũng muốn tranh đệ nhất, có thái độ trong con mắt chẳng xem ai ra gì. Đó đều là mao bệnh xấu cống cao ngã mạn, hy vọng mọi người tùy thời chú ý tu sửa những mao bệnh này, nhất là người xuất gia càng phải đặc biệt tự chế. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đắc được thân thể kết thật tín niệm trác tuyệt, tu hành biện đạo vĩnh viễn chẳng thôi chuyển, từ lúc ban đầu phát tâm Bồ đề cho đến thành Phật, chẳng bao giờ thay đổi tư tưởng tu hành, cũng chẳng hiện ra ý niệm giải đãi, thành tựu nghiệp quả nhất thiết trí huệ, viên mãn hạnh Bồ Tát đại thừa. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đắc được thân sinh vào nhà Phật, làm con của đấng Pháp Vương, vĩnh viễn lìa khỏi sinh tử của thế gian. Đó là hồi hướng đủ thứ căn lành tu tập của đại Bồ Tát, khi Ngài bố thí lóng xương. Vì khiến cho chúng sinh đắc được trí huệ, thân tâm cũng vĩnh viễn xa lìa cấu bẩn, trong ngoài đều được thanh tịnh.

Phật tử ! Đại Bồ Tát thấy có người tay cầm dao bén đến cầu xin da của mình, Ngài sinh tâm hoan hỷ, các căn thư thái, ví như có ân nặng với mình, bèn nghinh tiếp rước, mời ngồi trên toà, cuối mình cung kính, mà

nghĩ như vậy: Người này đến xin, thật là khó gặp, họ muốn làm cho ta mãn tâm nguyện được nhất thiết trí, cho nên đến cầu xin, lợi ích cho ta. Bồ Tát hoan hỉ vui vẻ mà nói rằng: Thân này của tôi, tất cả đều xả bỏ, ai muốn cần da thì tùy ý mà lấy. Như thuở xưa Bồ Tát Thanh Tịnh Tạng, Bồ Tát Kim Hiếp Lộc Vương, và vô lượng các đại Bồ Tát khác, chẳng có gì khác biệt.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát nhìn thấy có người cầm dao bén đến xin da của Ngài. Ngài thấy rồi bèn lập tức sinh tâm đại hoan hỉ vui vẻ, toàn thân sung mãn sự cao hứng, giống như có người ban tặng ân huệ cho Ngài. Ngài lập tức nghinh đón, thỉnh mời vào trong nhà và mời vị đó ngồi trên toà, hỏi thăm cung kính đến cực điểm. Trong tâm nghĩ rằng: Vị này đến xin da, thật là bậc thiện tri thức của ta, có nhân duyên lớn với ta. Khắp thế gian rất nhiều người, nhưng chỉ có mình vị này đến xin da của ta, đây chẳng phải là rất khó gặp chăng ? Họ đến muốn làm cho ta được nguyện vọng đầy đủ nhất thiết trí ! Cho nên đến xin da của ta, đây là làm lợi ích cho ta ! Nghĩ như thế, trong tâm càng thêm hoan hỉ, vui vẻ tươi cười mà nói với vị đó rằng: "Thân thể tôi bây giờ, toàn thân trong ngoài đều bố thí, ông muốn dùng da của tôi, thì tùy ý ông, muốn chỗ nào thì cứ lấy !" Thuở xưa có vị Bồ Tát Thanh Tịnh Tạng, Bồ Tát Kim Hiếp Lộc Vương, ngoài ra còn có vô lượng các

đại Bồ Tát khác, đều đã từng bố thí da, giống như Ngài chẳng có gì khác biệt.

Bấy giờ, Bồ Tát đem các căn lành hồi hướng như vậy: Nguyện cho tất cả chúng sinh được da mịn màng, giống như đức Như Lai, sắc tướng thanh tịnh, người thấy chẳng nhàm. Nguyện cho tất cả chúng sinh được da bất hoại, giống như kim cương, không có gì hoại được. Nguyện cho tất cả chúng sinh được da sắc vàng, giống như vàng thật tốt đẹp ở cõi Diêm Phù Đề, thanh tịnh sáng sủa. Nguyện cho tất cả chúng sinh được da vô lượng màu sắc, tùy tâm ưa thích của họ, hiện ra màu sắc thanh tịnh. Nguyện cho tất cả chúng sinh được da thanh tịnh sắc đẹp, đầy đủ sắc tướng thanh tịnh của Như Lai. Nguyện cho tất cả chúng sinh được da màu sắc đệ nhất, tự tánh thanh tịnh, sắc tướng không gì so sánh được.

Khi Bồ Tát quán tưởng như vậy, liền đem đủ thứ công đức của Ngài tu bố thí, vì chúng sinh mà hồi hướng như vậy: Tôi nguyện cho tất cả chúng sinh, đều được da mịn màng, giống như màu da của Phật-sắc vàng, nhãn

bóng thanh tịnh, ai thấy cũng đều hoan hỷ. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh được da bất hoại, giống như kim cương, chẳng có vật gì có thể hại được. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh được da sắc vàng, giống như vàng thật tốt đẹp ở cõi Diêm Phù Đề, thanh tịnh mà còn sáng sủa. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh được da vô lượng màu sắc, tùy tâm của mỗi người thấy được đều hoan hỷ, muốn màu gì thì hiện ra màu đó. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh được da thanh tịnh tốt đẹp nhất, đầy đủ sự trang nghiêm của người xuất gia, cũng có thể biểu hiện từ bi thiện căn của đệ tử Phật, giống như sắc tướng thanh tịnh của Phật-ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh được da màu sắc tốt đẹp bậc nhất trên thế gian, vì tự tánh thanh tịnh không nhiễm, phẩm đức cao siêu, cho nên màu da tướng bên ngoài thân thể, chẳng có chỗ nào mà không đoan chánh viên mãn. Sắc tướng thanh tịnh, chẳng có ai có thể so sánh được.

Nguyện cho tất cả chúng sinh thành tựu màu da thanh tịnh của Như Lai, dùng các tướng tốt tự trang nghiêm. Nguyện cho tất cả chúng sinh được màu da đẹp, phóng đại quang minh, chiếu khắp tất cả. Nguyện cho tất cả chúng sinh được da lưới sáng, như tràng cao của thế gian, phóng ra bất khả thuyết quang minh viên mãn. Nguyện cho tất cả chúng sinh được màu da nhẵn bóng, tất cả sắc tướng thấy đều thanh tịnh.

Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát khi Ngài bố thí da. Vì khiến cho chúng sinh đều được tất cả cõi Phật trang nghiêm thanh tịnh, đầy đủ đại công đức của Như Lai.

Bồ Tát lại nguyện cho tất cả chúng sinh, có thể tu hành các điều lành, không làm các điều ác, siêng tu Phật pháp của chư Phật nói, y giáo phụng hành, thành tựu màu da thanh tịnh giống như Phật, dùng tướng tốt viên mãn mà tu hành đắc được đầy đủ, tự trang nghiêm thân mình. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh được màu da tốt đẹp nhất, phóng đại quang minh, có thể chiếu khắp đến tất cả hữu tình vô tình trong mười phương thế giới. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh được da rất quang minh mà hiển hiện tám lưới, giống như tràng cao dựng thẳng của thế gian, phóng ra vô lượng quang minh, chiếu soi mười phương. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, được màu da nhẵn bóng mềm mại sáng sủa, ngũ quan tứ chi, khắp thân trên dưới đều hiển hiện tướng tốt thanh tịnh. Đó tức là hồi hướng căn lành công đức tu tập của đại Bồ Tát. Vì khiến cho chúng sinh đều đắc được cõi Phật trang nghiêm thanh tịnh, cũng hy vọng mỗi chúng sinh đều có thể tu tập đại công đức giống như Phật.

Phật tử ! Đại Bồ Tát dùng ngón tay ngón chân bố thí cho những người xin. Như Bồ Tát Kiên Tinh Tấn. Bồ Tát Diêm

Phù Đề Tự Tại Vương, và vô lượng các đại Bồ Tát khác. Bảy giờ, Bồ Tát hoan hỷ vui vẻ, tâm Ngài an lành, chẳng có điên đảo. Nương theo đại thừa, chẳng cầu báo đáp, chẳng màng tiếng tăm, chỉ phát tâm Bồ Tát rộng lớn, xa lìa tất cả sự nhiễm ô tham sân đồ kị, chuyên hướng về diệu pháp vô thượng của Như Lai.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát, hiện tại Ngài lại đem ngón tay ngón chân bố thí cho những người đến xin. Như thuở xưa Bồ Tát Kiên Tinh Tấn, Bồ Tát Diêm Phù Đề Tự Tại Vương, cùng với vô lượng các đại Bồ Tát khác, khi các Ngài hành Bồ Tát đạo, đều đã thực hành đại bố thí này, khó làm mà làm được. Vị Bồ Tát này bố thí ngón tay, ngón chân, trên mặt của Ngài hiện ra dáng vẻ từ bi hoan hỷ, trong tâm của Ngài rất an ổn từ bi, chẳng có chút điên đảo tạp loạn nào. Hoàn toàn ôm hoài bảo tu theo Phật pháp đại thừa, tâm nguyện làm lợi ích cho chúng sinh. Ngài chẳng cầu báo đáp tốt đẹp, cũng chẳng hy vọng có tiếng tăm là đại thiện nhân, để cho ai ai cũng biết đến cúng dường lễ bái Ngài. Ngài chỉ thương xót dân chúng, đại bi làm đầu, phát tâm nguyện bồ đề rộng lớn. Khi Bồ Tát ban đầu phát tâm, thì xa lìa tâm nhiễm ô tham sân đồ kị, và đủ thứ tập khí ma bệnh như bản. Ngài chỉ chuyên tâm một lòng hướng về diệu pháp cầu chứng quả Phật.

Phật tử ! Khi đại Bồ Tát bố thí như vậy, Ngài đem các căn lành thấy đều hồi hướng: Nguyện cho tất cả chúng sinh được ngón tay chân thon dài, giống như Phật không khác. Nguyện cho tất cả chúng sinh được ngón tay chân tròn trịa, trên dưới xứng với nhau. Nguyện cho tất cả chúng sinh được móng tay chân đồng đỏ, nổi cao thanh tịnh chói sáng. Nguyện cho tất cả chúng sinh được ngón tay chân của bậc nhất thiết trí thắng trọng phụ, đều có thể nhiếp trì tất cả các pháp. Nguyện cho tất cả chúng sinh được ngón tay chân tốt đẹp, đầy đủ mùi lục. Nguyện cho tất cả chúng sinh được ngón tay chân như bậc đại nhân thon dài mập mạp đều đặn.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát, khi bố thí ngón tay ngón chân như ở trên đã nói, Ngài đem căn lành công đức của Ngài tu hành, tư hào cũng chẳng lưu lại, đều hồi hướng cho chúng sinh. Ngài nguyện cho tất cả chúng sinh đều đắc được ngón tay thon nhỏ mà dài, giống như ngón tay của Phật, chẳng có gì khác biệt. Tại sao Bồ Tát hy vọng ngón tay của chúng sinh thon dài ? Một là vì ngón tay của Phật thon dài, nên Ngài cũng muốn chúng sinh có ngón tay

giống như ngón tay của Phật. Hai là ngón tay dài hơn bàn tay là tướng đại quý, mà còn thông minh hơn người.

Thời xưa khi hình dung tướng đế vương, thì nhất định nói hai tay của họ dài quá gối, hai tai thông xuống gần vai, mắt phượng đỏ, đi như rồng, như hổ, cho nên Bồ Tát nguyện chúng sinh có ngón tay thon. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh được ngón tay mập tròn, đầu ngón tay tròn tựa có thịt, cũng chẳng lộ gân cốt, no đầy vừa phải, không thô, không tế, trên dưới bằng đều tương xứng, khiến cho người thấy được sinh tâm hoan hỉ. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh được móng tay màu đồng đỏ, nhô lên cao, bề mặt móng tay rất thanh tịnh lại có quang minh chiếu sáng, nói đơn giản là có thể dùng làm gương chiếu soi người và vật, là quý tướng thiên nhiên. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh có ngón tay của bậc nhất thiết trí huệ thù thắng đại trượng phu. Bậc đại trượng phu thì: «Phú quý không dâm, bần tiện không không thay đổi, oai võ không khuất phục», phải có chí lớn tiết lượng, mới có thể được gọi là đại trượng phu. Nói về Bồ Tát đại trượng phu, thì Ngài học tập tất cả các pháp, thông đạt tất cả các pháp, mà còn có thể sinh được ngón tay tướng tốt, giống như Phật có tám mươi vẻ đẹp, ngón tay tốt là một trong tám mươi vẻ đẹp. Bồ Tát hy vọng chúng sinh cũng có vẻ đẹp như thế, và còn đầy đủ mười thứ oai thần lực. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh được ngón tay của bậc đại nhân. Bậc đại nhân là chỉ Đức Phật đầy đủ phước huệ, tâm nguyện của Bồ Tát là hy vọng chúng sinh cũng đắc được ngón tay giống như Phật, thon nhỏ mà dài, mập tròn no đầy, dài ngắn đồng đều, ngay thẳng xứng nhau, chẳng có hiện tượng không bằng nhau.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được ngón tay có luân tướng, đốt ngón tay tròn đầy, chỉ tay đều xoay vòng về bên phải. Nguyện cho tất cả chúng sinh được ngón tay như hoa sen có chỉ hình chữ vạn, mười lực nghiệp báo, tướng tốt trang nghiêm. Nguyện cho tất cả chúng sinh được ngón tay quang tạng, phóng đại quang minh, chiếu bất khả thuyết thế giới của chư Phật. Nguyện cho tất cả chúng sinh được ngón tay thiện an bố, thiện xảo phân bố, lưới màng đầy đủ. Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát, khi Ngài bố thí ngón tay. Vì khiến cho tất cả chúng sinh đều được tâm thanh tịnh.

Bồ Tát lại nguyện cho tất cả chúng sinh đắc được ngón tay ngón chân có luân tướng, đốt của mỗi ngón đều rất viên mãn, chỉ tay đều xoay vòng về bên phải. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đều đắc được ngón tay như hoa sen, có chỉ tay cát tường hình chữ vạn. Có nghiệp báo mười thứ oai thần lực, thành tựu thứ tướng tốt đó trang nghiêm thân. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đều đắc được quang tạng sáng lạ, phóng đại quang minh, như giữa ban ngày, có thể chiếu đến nhiều thế giới của Phật không thể nào tính đếm được. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh

đều đắc được ngón tay thiện an bố, khéo léo phân bố như lưới, như màng, mọi việc đều viên mãn đầy đủ. Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát khi Ngài bố thí ngón tay ngón chân cho chúng sinh. Vì khiến cho chúng sinh đều đắc được thân tâm thanh tịnh.

Phật tử ! Khi đại Bồ Tát thỉnh cầu pháp, nếu có người nói: Ông có thể bố thí móng liền thịt cho tôi, thì tôi sẽ ban bố pháp cho ông. Bồ Tát liền đáp: Hãy ban bố pháp cho tôi, còn móng liền thịt thì tùy ý mà lấy. Như Bồ Tát Cầu Pháp Tự Tại Vương. Bồ Tát Vô Tận, và vô lượng các đại Bồ Tát khác. Vì cầu pháp, muốn đem chánh pháp khai thị diễn nói, lợi ích chúng sinh. Tất cả đều khiến cho được đầy đủ, nên xả bỏ móng liền thịt cho những người xin.

Các vị đệ tử của Phật ! Khi đại Bồ Tát tu pháp môn hồi hướng, tu hồi hướng thứ sáu-Tuỳ thuận kiên cố hồi hướng tất cả căn lành, thì Ngài coi trọng về bố thí Ba La Mật, còn năm độ kia chẳng phải không tu, chỉ bất quả tùy sức tùy phần mà thôi. Trong quá trình hồi hướng thứ sáu này, Ngài đã từng bố thí nội tài và ngoại tài-đất nước vợ con bảy báu đồ tư sanh, đầu mắt tuỷ não, thân thịt, ngũ quan, tứ chi, ngũ tạng, lục phủ .v.v... Hiện tại Ngài lại làm

công đức bố thí. Bồ Tát vì pháp mà xả thân, vĩnh viễn kiên lập ở trong tâm mắt của chư Phật Bồ Tát và trời người. Chúng ta thân làm đệ tử Phật, đương nhiên không thể trong thời gian ngắn mà đạt được sự hành trì như Bồ Tát, nhưng chúng ta ít nhất cũng phải đi trên con đường thành Phật đạo, tiêu diệt bớt tham sân si, làm các điều lành, không làm các điều ác. Đối với tập khí mao bệnh, phải cố gắng sửa đổi, Bồ Tát xả bỏ được thân thịt của Ngài, chẳng lẽ chúng ta một chút mao bệnh cũng bố thí xả bỏ không được chăng ? Tôi có một cái túi miệng lớn, chuyên thu những tập khí mao bệnh xấu, xin các vị phát tâm đại từ bi, hãy đem bố thí hết cho tôi ! Hơn nữa chúng ta phải phản tỉnh, thường sám hối lỗi lầm của mình. Bồ Tát nguyện nguyện đều hy vọng chúng ta đắc được thân tâm thanh tịnh, khai mở đại trí huệ sớm thành Phật đạo, mà chúng ta chẳng nghe lời Ngài, chẳng tiếp thọ lợi ích của Ngài hồi hướng, suốt ngày khởi vọng tưởng, lúc nào cũng khởi lòng tham dục, ở đâu cũng trách người không phải, sinh tâm sân si. Thân tâm như vậy làm sao mà được thanh tịnh ! làm sao có thể khai đại ngộ, đắc được trí huệ ! Tu đến tám vạn đại kiếp cũng thoát không khỏi cửa tự lầm lẫn, còn nói chi đến minh tâm kiến tánh ! Không sửa đổi tâm ý và hành vi của mình, thì làm sao đối với sự cúng dường của chư Phật Bồ Tát, phụ mẫu, sư trưởng và mười phương ? Tức nhiên chúng ta đã làm đệ tử của Phật, cắt ái từ thân, cạo bỏ râu tóc, thân mặc y của Như Lai, thì chúng ta phải chân tâm thành ý, y giáo phụng hành, cước đạp thật địa, trong ngoài nhất chí, xứng đáng làm đệ tử Phật, Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni !

Bồ Tát Kim Cang Tràng giảng xong phần Kinh văn ở trước rồi, Ngài rất cảm động lại gọi một tiếng các vị đệ tử

của Phật ! Đại Bồ Tát, Ngài muốn cầu nghe Phật pháp chưa từng được nghe, lúc đó nếu như có người nói với Ngài rằng: Nếu Ngài có thể bỏ thí ngón tay và móng tay liền thịt, thì tôi nhất định sẽ nói Phật pháp "liễu sinh thoát tử" cho Ngài nghe. Bồ Tát nghe được pháp vi diệu như thế, rất vui mừng lập tức đáp rằng: Chỉ cần ông nói cho tôi Phật pháp "liễu sinh thoát tử", thì móng tay liền thịt và da thịt trên thân của tôi, tùy ý ông có thể lấy dùng. Giống như thuở xưa Bồ Tát Cầu Pháp Tự Tại Vương, Bồ Tát Vô Tận và vô lượng các vị đại Bồ Tát khác, các Ngài vì cầu pháp, muốn đem chánh pháp giảng nói cho tất cả chúng sinh, hướng dẫn chúng sinh tu học Phật pháp, giáo hoá chúng sinh sinh chánh tín chánh niệm, khiến cho chúng sinh đắc được lợi ích chân thật, mà còn hy vọng chỗ mong cầu của chúng sinh đều được viên mãn, cho nên Bồ Tát thà bỏ thí móng tay liền thịt của mình cho người đến xin.

Lúc đó, Bồ Tát đem căn lành đó hồi hướng như vậy: Nguyện cho tất cả chúng sinh đều đắc được tướng móng đồng đỏ như chư Phật. Nguyện cho tất cả chúng sinh đều đắc được móng nhẫn bóng, tướng tốt trang nghiêm. Nguyện cho tất cả chúng sinh đều đắc được móng quang minh thanh tịnh, chiếu soi bậc nhất. Nguyện cho tất cả chúng sinh đều đắc được móng nhất thiết trí, đủ tướng của bậc đại nhân. Nguyện cho

tất cả chúng sinh đều đắc được móng không gì sánh bằng, nơi các thế gian, không chỗ nhiễm trước. Nguyện cho tất cả chúng sinh đều đắc được móng trang nghiêm đẹp, quang minh chiếu khắp tất cả thế gian. Nguyện cho tất cả chúng sinh đều đắc được móng không hoại, thanh tịnh không thiếu khuyết.

Khi Bồ Tát quyết định đem móng liền thịt bồ thí cho chúng sinh, thì đem căn lành của Ngài bồ thí tịch tập, đối với chúng sinh hồi hướng như vậy: Ngài nói, tôi nguyện cho tất cả chúng sinh, đều đắc được móng màu đồng đỏ giống như chư Phật. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đều đắc được móng quang minh thanh tịnh, giống như gương sáng có thể chiếu thấy tất cả sự vật, cũng có thể chiếu thấy nghiệp quả tuần hoàn của chúng sinh, là móng bạc nhất trong thế gian. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đều đắc được móng có thể sinh ra nhất thiết trí huệ, đầy đủ tướng của bậc đại nhân-tướng móng của chư Phật Bồ Tát. Cổ ngữ Trung Quốc có câu rằng: "Phước nhuận ốc, đức nhuận thân". Nghĩa là nói những người giàu có, nhà cửa của họ chung bày đồ đạc tốt đẹp, hiện bày có tiền có khí mạch, cầu biểu hiện trên vật chất. Người có đức tính thì không giống như thế, tức là họ cao quý nhã khiết về khí chất, tỏa ra một thứ khí chất khiến cho họ kính ngưỡng. Mặt mày của họ cùng với tóc da đều đặc biệt nhẵn bóng có một thứ ánh sáng thanh tịnh, tay dũi ra mười ngón tròn mập, móng

tay quang minh chiếu sáng, từ móng ngón tay có thể nhìn được sự thông minh trí huệ của họ. Lại nguyện cho tất cả chúng đều sinh đắc được móng tốt đẹp nhất, chẳng có ai có thể so sánh được. Đối với năm dục của thế gian, họ chẳng nhiễm, cũng chẳng chấp trước, nhìn thấu tất cả buồng xả tất cả. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đều đắc được móng đặc biệt tốt đẹp lại rất trang nghiêm, trên móng phóng ra quang minh, có thể chiếu khắp ba ngàn đại thiên thế giới. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đều đắc được móng không hoại, thanh tịnh lại không thiếu khuyết, mỹ mãn đầy đủ. Ngũ quan tứ chi của con người tại sao có sự đẹp xấu khác biệt ? Đó đều là do đời đời kiếp kiếp tu căn lành mà thành. Phật có ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, là do Ngài đời đời kiếp kiếp tu hành lục độ vạn hạnh mới thành tựu. Nếu chúng ta muốn có tướng tốt đầy đủ, thì phải theo như lý mà tu hành, xả mình vì chúng sinh.

Nguyện cho tất cả chúng sinh đều đắc được tướng móng phương tiện nhập vào tất cả Phật pháp, trí huệ rộng lớn, thấy đều thanh tịnh. Nguyện cho tất cả chúng sinh đều đắc được móng thiện sinh, nghiệp quả Bồ Tát thấy đều thanh tịnh vi diệu. Nguyện cho tất cả chúng sinh đều đắc được móng như bậc đại Đạo Sư nhất thiết trí, phóng vô lượng tạng quang minh sắc đẹp.

Đó là đại Bồ Tát vì cầu pháp, khi bồ thí móng liền thịt, đem căn lành hồi hướng. Vì khiến cho chúng sinh đầy đủ móng sức lực vô ngại nhất thiết trí của chư Phật.

Bồ Tát lại nguyện cho tất cả chúng sinh, có thể vào sâu các pháp, thông đạt vô ngại, lại có thể vận dụng phương tiện mà không nhiễm nơi cảnh giới, đắc được trí huệ thanh tịnh rộng lớn. Có móng tương tốt như thế, thì đối với sự việc chẳng nhiễm bụi trần, đối với pháp chẳng chấp chẳng nương tựa. Lại nguyện cho tất cả chúng đều sinh đắc được móng có thể sinh ra đủ thứ nghiệp thiện, diệt trừ tất cả nghiệp ác, nghiệp quả đắc được đồng với nghiệp thiện quả báo của Bồ Tát, thấy đều thanh tịnh vi diệu. Lại nguyện cho tất cả chúng đều sinh đắc được trí móng nhất thiết trí huệ, có thể làm đại Đạo Sư của chúng sinh, giống như móng tay của Phật, có thể phóng ra vô lượng tạng quang minh vô lượng màu sắc vi diệu. Ở trên là nói về móng tốt đẹp, đều tương tốt và vẻ đẹp của Phật có đủ. Đại Bồ Tát vì cầu pháp, bồ thí móng liền thịt của Ngài, lại đem căn lành hồi hướng cho chúng sinh, Ngài cũng hy vọng chúng sinh có tương tốt vẻ đẹp như vậy, và còn hy vọng chúng sinh được móng đầy đủ nhất thiết trí huệ, thành tựu tất cả trí lực thông đạt vô ngại giống như chư Phật. Đó là mục đích hồi hướng của đại Bồ Tát.

Phật tử ! Đại Bồ Tát cầu tạng Phật pháp, cung kính tôn trọng, sinh ý nghĩ khó được. Nếu có người đến nói rằng: Ngài có

thể nhảy vào hầm lửa sâu, thì tôi sẽ bố thí pháp cho Ngài. Bồ Tát nghe rồi hoan hỉ vui mừng, suy gẫm như vậy: Tôi vì pháp, còn phải ở lâu trong ngục A tỳ, tất cả các đường ác, thọ vô lượng khổ, hà huống nhảy vào hầm lửa sâu, liền được nghe pháp. Kỳ thay chánh pháp, rất dễ đắc được. Chẳng thọ vô lượng thống khổ địa ngục, chỉ nhảy vào hầm lửa, lập tức liền được nghe. Hãy vì tôi nói, tôi sẽ nhảy vào hầm lửa. Như Bồ Tát Cầu Thiện Pháp Vương, Bồ Tát Kim Cang Tư Duy. Vì cầu pháp mà vào trong hầm lửa.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát, Ngài vì muốn cầu đắc được bảo tạng Phật pháp thành Phật, trên đối với chư Phật, dưới đến tất cả chúng sinh, Ngài đều cung kính tôn trọng, thường sinh khởi ý nghĩa khó được:

"Pháp vi diệu thâm sâu vô thượng,
Trăm ngàn vạn kiếp khó gặp được".

Lại nghĩ:

"Thân người khó được
Phật pháp khó nghe
Nước Phật khó sanh
Thiện tri thức khó gặp".

Lúc đó có người có thể giảng Kinh thuyết pháp được, đến ở trước Bồ Tát nói với Ngài rằng:

- "Nếu như Ngài có thể nhảy vào hầm lửa sâu, như có tinh thần dũng cảm hy sinh nguyện xả bỏ mạng sống để cầu pháp, thì tôi sẽ vì Ngài giảng nói diệu pháp khó gặp được".

Bồ Tát nghe rồi, hoan hỉ vui mừng, trong tâm nghĩ:

- «Ta vì cầu chánh pháp khó được, dù vào trong địa ngục A tỳ và vào trong ba đường ác thọ khổ lâu dài cũng chẳng tiếc. Hiện tại chỉ cần ta nhảy vào hầm lửa ở nhân gian, mà có thể được nghe pháp. Kỳ thay, quá dễ dàng được nghe chánh pháp, không cần phải thọ vô lượng thống khổ trong địa ngục A tỳ, chỉ cần nhảy vào hầm lửa thì có thể được nghe. Xin ông hãy vì tôi nói chánh pháp nhân tạng ! Tôi nghe rồi nhất định sẽ nhảy vào hầm lửa". Bồ Tát biểu hiện như vậy, giống như thuở xưa Bồ Tát Cầu Thiện Pháp Vương, Bồ Tát Tư Duy, các Ngài cũng đã từng vì cầu pháp mà nhảy vào trong hầm lửa sâu.

Tư tưởng của Bồ Tát ngược lại với tư tưởng của phàm phu, Bồ Tát rất cẩn thận khi trồng nhân, cho nên nói Bồ Tát sợ nhân không sợ quả, đối với xử sự tiếp vật, tuyệt đối chẳng sai lầm nhân quả, chẳng làm việc điên đảo, không khởi vọng niệm. Khi quả đến cũng chẳng màng gặp bất cứ cảnh giới gì, Ngài đều tự nhiên, khổ vui đều chẳng động tâm. Phàm phu thì không tự nhiên, trong bụng cứ tính toán với người, chỉ một lòng nghĩ đến lợi ích của mình, vốn chẳng có quan niệm thọ báo. Một khi quả báo đến, thì oán trời trách người, còn không biết sám hối, ở trong sự đau khổ phiền não, chẳng biết tìm lối thoát. Bồ Tát thương xót chúng sinh, nghĩa là thương xót chúng sinh vô tri hồ

đồ. Bồ Tát xả thân cầu pháp, nhảy vào hầm lửa, phát thệ nguyện lớn, cho nên tu căn lành công đức hồi hướng cho chúng sinh, đủ thứ sự bố thí khó làm mà làm được, Ngài đều vì cứu chúng sinh. Chúng ta người tu học Phật đạo, nếu có tinh thần Bồ Tát như thế, thì chúng ta cũng là Bồ Tát. Nếu chẳng có tinh thần như thế, thì hãy mau phát tâm đại bi, học tập theo Bồ Tát. Bồ Tát chẳng sợ gian khổ, chẳng sợ gian nan, một lòng trợ giúp chúng sinh.

Những chuyện cầu pháp xả thân mạng, trong Kinh điển cũng có ghi lại rất nhiều, hiện tại tôi kể một câu chuyện: Vua Phạm Thiên có một vị thái tử, tên là Đàm Ma Kiềm, từ khi sinh ra thì thích tu chánh pháp, cầu quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Cho nên đi cầu pháp khắp bốn phương, nhưng cuối cùng chẳng đắc được gì cả, trong tâm rất buồn rầu.

Lúc đó, trời Đế Thích biến thành Bà La Môn đến gặp Đàm Ma Kiềm, nói:

- "Tôi có chánh pháp 'liễu sinh thoát tử', nếu Ngài muốn cầu pháp này, thì phải có cái giá lớn tương đương với nó, vì hồi đó tôi cầu pháp này, cũng chẳng dễ gì đắc được".

- Đàm Ma Kiềm hỏi: "Ông muốn tôi cho ông cái giá gì?"

- Vị Bà La Môn nói: "Nếu Ngài có tinh thần dũng mãnh không sợ chết nhảy vào hầm lửa sâu mười trượng, có tâm thành cầu pháp, có tinh thần hy sinh, thì tôi mới nói pháp cho Ngài nghe".

Đàm Ma Kiềm nghe rồi, cho rằng như thế rất là dễ, Ngài nghĩ: "Ta vì cầu chánh pháp, đều muốn vào trong ba

đường ác thọ khổ không ngừng, hà huống là chỉ nhảy vào hầm lửa nhỏ có một chút thì có xá gì !!!

Do đó, thái tử Đàm Ma Kiềm bầm với phụ vương, song, ông vua không nhẫn tâm xả bỏ thái tử, bèn thỉnh mời các vua nước nhỏ lân cận đến khuyên can. Thái tử Đàm Ma Kiềm đối với phụ vương và các quốc vương nói: "Thân thể của tôi đây sớm muộn gì cũng phải chết, tôi có thể vì nghe chánh pháp mà chết, còn hơn không nghe pháp mà sống", có nghĩa là "sớm nghe đạo, tối chết là đáng vậy".

Các vị quốc vương khuyên giải, thấy thái tử quyết tâm vì pháp xả thân khó có thể vãn hồi, chỉ lấy mắt nhìn Ngài nhảy vào hầm lửa. Do đó, Bà La Môn liền nói pháp cho thái tử Đàm Ma Kiềm nghe.

Bà La Môn nói:

"Thường hành nơi tâm từ
Trừ khử tướng sân hại
Đại bi thương chúng sinh
Tu hành tâm đại hi.
Đồng chỗ mình đắc pháp
Cứu hộ làm đạo nghĩa
Mới đúng Bồ Tát hạnh".

Thái tử Đàm Ma Kiềm nghe bài kệ đó rồi, rất hoan hỉ bèn nhảy vào trong hầm lửa. Lúc đó, Bà La Môn với Phạm Thiên Vương đồng thời lôi kéo tay thái tử Đàm Ma Kiềm, nói:

- "Hết thầy chúng sinh, đều đợi Ngài đi cứu họ, sao Ngài lại có thể nhảy vào hầm lửa ?"

- Thái tử nói: "Đời người trăm năm cuối cùng cũng sẽ chết, nay tôi đã nghe được chánh pháp mà chết, đã mãn

tâm nguyện của tôi, còn hơn là không nghe pháp mà sống. Ý của tôi đã quyết, không thể nào thay đổi được".

Nói xong, Bà La Môn và Phạm Thiên Vương thấy Ngài kiên quyết như thế, cũng không ngăn cản nữa, chỉ thấy thái tử cười vọt thân mà nhảy vào hầm lửa. Nói thì cũng lạ thật, mọi người đều thấy hầm lửa chảy hừng hực, khi thái tử nhảy vào thì đột nhiên biến thành hồ sen. Nước trong lặn tẩn, hoa sen to như bánh xe xoè nở nghinh tiếp, thái tử ngồi thẳng trang nghiêm trên hoa sen. Nguyên lai là do lòng chí thành cầu pháp của thái tử, mà cảm động đến thiên long bát bộ đều đến ủng hộ. Vị Bà La Môn cũng vọt thân lên hư không, hướng về thái tử cuối đầu nói:

- "Lành thay ! Lành thay ! Ngài thật là một vị đại Bồ Tát cầu pháp quên mình".

Lúc đó, trời mưa hoa báu rục rờ rơi xuống, thái tử Đàm Ma Kiêm, phụ vương và các vị quốc vương, thấy đều hoan hỉ khen ngợi. Thái tử lúc đó chính là tiền thân của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, phụ vương tức là vua Tịnh Phạn. Người tu hành chỉ cần chân thành cầu pháp, thì tự nhiên sẽ có cảm ứng. Nếu như bạn vì cảm ứng mà cầu pháp, nghĩ muốn được thần thông mà cầu pháp, đó là tồn tại tâm vọng niệm, e rằng bạn sẽ chẳng đắc được gì cả.

Bấy giờ, Bồ Tát đem căn lành đó hồi hướng như vậy: Nguyện cho tất cả chúng sinh, trụ nơi pháp nhất thiết trí chỗ của Phật trụ, vĩnh viễn chẳng thối chuyển vô thượng bồ đề. Nguyện cho tất cả chúng sinh lìa các hiểm nạn, thọ sự an lạc của

Phật. Nguyện cho tất cả chúng sinh được tâm không sợ hãi, lìa những khiếp sợ. Nguyện cho tất cả chúng sinh thường ưa thích cầu pháp, đầy đủ an vui, các pháp trang nghiêm. Nguyện cho tất cả chúng sinh lìa các đường ác, diệt trừ tất cả ba độc lửa cháy mạnh. Nguyện cho tất cả chúng sinh được an lạc, đầy đủ việc thắng diệu lạc của Như Lai.

Sau khi Bồ Tát vì cầu pháp mà xả thân mạng rồi, lập tức đem căn lành của Ngài tu tập, vì chúng sinh mà hồi hướng như vậy: Ngài nguyện cho tất cả chúng sinh được trụ nơi quả vị của Phật trụ-cõi Thường Tịch Quang, pháp thân huệ mạng sung mãn hư không, vĩnh viễn chẳng thối chuyển vô thượng bồ đề, cũng không thể thối chuyển vào hàng nhị thừa hoặc địa vị của phàm phu. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đều biết lìa khỏi tất cả tai nạn nguy hiểm, thường làm mười điều lành, đời đời kiếp kiếp có thể xa lìa ba đường ác, sinh trong trời người hưởng thọ phước báo an lạc của Phật pháp. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đắc được tâm không sợ hãi, lìa khỏi tất cả mọi việc khiếp sợ. Nếu chúng ta muốn xa lìa các sự sợ hãi, thì chỉ có đừng tham, đừng truy cầu, không tranh, không sân, đối với mọi người và sự việc có tâm từ bi, nhẫn nhịn nhường làm đầu, hỉ xả giúp người. Làm người tâm bình khí hoà như vậy, đến đâu cũng lợi ích cho mọi người, cũng chẳng có kẻ oán, như vậy thì còn khiến cho bạn sinh tâm khiếp sợ nữa chẳng

! Lại nguyện cho tất cả chúng sinh biết thường sinh tâm ưa thích câu pháp, minh bạch tất cả sự vui thế gian đều là hư huyễn, chỉ có dùng pháp tự làm vui, khiến cho pháp hỉ sung mãn trong tâm, đầy đủ tư tưởng an vui với các pháp, đắc được lợi ích của các pháp, trang nghiêm Phật tính của chính mình. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh có thể lìa khỏi các đường ác-bốn đường ác: Địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, A tu la. Muốn vĩnh viễn lìa bốn đường ác này, thì đừng làm các điều ác, cho đến một chút ý niệm ác cũng không sinh. Nếu như bạn có một tâm niệm sân, tức là hướng về đường A tu la. Cổ đức có nói:

"Một niệm sân khởi lên
Tám vạn cửa chương ngại đều đến".

Lại nói:

"Ngàn ngày nhật củi,
Một chút lửa sẽ thiêu sạch".

Sân tức là lửa vô minh, tuy nói chỉ là một chút lửa nhỏ, nhưng nó có thể thiêu hết sạch rừng công đức ngàn dặm. Chúng ta người tu hành, phải cẩn thận đừng sân hận, nhất định phải biết tùy thời diệt trừ tâm tham sân si. Nếu có một niệm sinh khởi, thì sẽ có quan hệ với các đường ác. Ba độc lửa cháy mạnh bao quát: Tâm tham, sân, si, mạn, nghi, và tập khí, hành vi, mao bệnh, các hình thức biểu hiện. Lửa cháy mạnh tức là lửa hừng hực cháy, thiêu đốt tư tưởng của con người trở thành hồ đồ, thiêu đốt hành vi thành điên đảo, chính mình phiền não thống khổ không yên, càng ảnh hưởng đến những người chung quanh thọ khổ. Bồ Tát thấu hiểu được mao bệnh của chúng sinh, cho nên Ngài hy vọng chúng sinh diệt trừ tất cả ba độc lửa cháy mạnh. Lại

nguyện cho tất cả chúng sinh luôn luôn được sống trong hoàn cảnh bình an khoái lạc, đầy đủ hết thảy việc vui thù thắng vi diệu của Phật. Việc vui của Phật là gì ? Tâm của Phật bao trùm hư không, lượng khắp pháp giới, chẳng tham năm dục, chẳng lưu luyến vui thế gian. Thiên duyệt vi thực pháp hỉ sung mãn. Thương xót chúng sinh cứu khổ ban vui, thành tựu vô lượng vô biên công đức thanh tịnh, trang nghiêm cõi Cực Lạc rộng lớn, Ngài và các Bồ Tát chẳng có các khổ, chỉ thọ các sự vui.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được tâm Bồ Tát, vĩnh viễn lìa tất cả lửa tham sân si. Nguyện cho tất cả chúng sinh được niềm vui các tam muội của Bồ Tát, thấy khắp chư Phật, tâm đại hoan hỉ. Nguyện cho tất cả chúng sinh được khéo nói chánh pháp, nơi pháp rốt ráo, thường chẳng quên mất. Nguyện cho tất cả chúng sinh đầy đủ niềm vui thân thông của Bồ Tát, rốt ráo an trụ nhất thiết chủng trí.

Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát, khi Ngài vì cầu chánh pháp mà nhảy vào hầm lửa. Vì khiến cho chúng sinh lìa nghiệp chướng ngại, đều được đầy đủ lửa trí huệ.

Bồ Tát lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đều đắc được tâm từ bi giống như Bồ Tát. Tâm của Bồ Tát là xem người thân sơ đều bình đẳng, chẳng nhớ lỗi xưa, cũng chẳng ghét kẻ ác, chẳng hỏi chúng sinh đối với Ngài như thế nào, niệm niệm Ngài đều không quên chúng sinh, nguyện nguyện chẳng quên chúng sinh, tất cả công đức căn lành đều hồi hướng cho chúng sinh, hy vọng chúng sinh mọi việc đều viên mãn đầy đủ, luôn luôn sống trong sự an lạc. Do đó Ngài nguyện cho chúng sinh vĩnh viễn lìa tất cả lửa ba độc, chẳng thọ sự độc hại của tham sân si. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đều đắc được niềm vui chánh thọ chánh định của Bồ Tát tu. Ở trong thiền định thường thường thấy được chư Phật, trong tâm tự nhiên sinh khởi tâm đại hoan hỉ. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đều khéo diễn nói chánh pháp, đối với vô lượng pháp môn của Phật nói, đều thông đạt triệt để, thấu hiểu chân chánh, mà chẳng quên mất. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, cũng hoàn toàn đắc được thần thông diệu dụng và tự tại an lạc giống như Bồ Tát, có trí huệ thông đạt được đủ thứ pháp tánh pháp tướng, thì an trụ ở trong nhất thiết chủng trí. Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát, vì cầu chánh pháp mà xả thân nhảy vào hầm lửa. Vì khiến cho chúng sinh vĩnh viễn xa lìa nghiệp nhiễm ô chướng ngại, mà đắc được lửa trí huệ viên mãn thanh tịnh.

Phật tử ! Đại Bồ Tát vì cầu chánh pháp, phân biệt diễn nói, khai mở Bồ Tát đạo, chỉ bày con đường bồ đề, hướng về trí huệ vô thượng. Siêng tu mười lục, tâm nhất

thiết trí rộng lớn, được trí pháp không chướng ngại, khiến cho chúng sinh thanh tịnh, trụ nơi cảnh giới của Bồ Tát. Siêng tu đại trí huệ, khi hộ Phật bồ đề, thì dùng thân thọ đủ vô lượng khổ não. Như Bồ Tát Cầu Thiện Pháp. Bồ Tát Dũng Mãnh Vương, và vô lượng các đại Bồ Tát khác. Vì cầu pháp mà thọ vô lượng khổ, cho đến nhiếp lấy sự phỉ báng chánh pháp, ác nghiệp che đậy, ma nghiệp chi trì, người cực đại ác, họ đáng thọ tất cả khổ não, nhưng Bồ Tát vì cầu pháp, Ngài đều thọ lấy.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát, Ngài vì cầu đắc được chánh pháp nhãn tạng, cho đến tất cả mọi nơi vì chúng sinh diễn nói chánh pháp, phân môn biệt loại thầy đều xiển minh, khiến cho chúng sinh đạt được đạo lý chân thật, thật tướng của các pháp, mở bày tu hạnh Bồ Tát như thế nào, hành Bồ Tát đạo như thế nào? Vì chúng sinh lập ra đường lối tu hành, chỉ bày cho chúng sinh hướng về con đường giác ngộ. Phát nguyện cầu trí huệ vô thượng, tinh tấn siêng tu mười lực của Phật, khiến cho tâm rộng lớn, tâm khai mở trí huệ, biết tất cả các pháp một tướng, thấu rõ các pháp không tướng, đắc được trí huệ pháp môn vô ngại, không, vô tướng, vô nguyện. Khiến cho tất cả chúng sinh đều trở về nguồn cội, khôi phục thanh tịnh, trụ nơi cảnh

giới của Bồ Tát. Bồ Tát dùng mãnh tinh tấn tu học như vậy, cuối cùng đắc được trí huệ thù thắng. Bồ Tát vì bảo hộ chánh pháp và bồ đề giác đạo của chư Phật, trải qua hết sự gian nan, thân tiếp thọ vô lượng thống khổ. Giống như thuở xưa Bồ Tát Cầu Thiên Pháp, Bồ Tát Dũng Mãnh Vương, cùng với vô lượng đại Bồ Tát, các Ngài cũng vì cầu được chánh pháp, mà thọ hết đủ thứ vô lượng gian khổ hiểm nạn, còn phải nhiếp lấy những lời phỉ báng chánh pháp, chẳng tin chánh pháp của những kẻ tà giáo tạo nghiệp ác, đáng thọ tội nghiệp địa ngục vô gián, những kẻ ác đó, họ đáng thọ tội khổ, Bồ Tát đều nguyện thay thế họ thọ khổ. Bồ Tát thương xót những kẻ ác đó vô tri, bị ác nghiệp che đậy, thọ ma nghiệp chi trì, tạo ra đại ác, trở thành kẻ ác lớn nhất, họ đáng tiếp thọ đủ thứ khổ độc nhiệt não, nhưng Bồ Tát vì cầu lấy chánh pháp, nên Ngài hoàn toàn thân tự tiếp thọ hết tất cả khổ não đó.

Đem những căn lành hồi hướng như vậy: Nguyện cho tất cả chúng sinh vĩnh viễn lìa khỏi tất cả khổ não bức bách, thành tựu thân thông tự tại an lạc. Nguyện cho tất cả chúng sinh vĩnh viễn lìa khỏi các khổ, được tất cả niềm vui. Nguyện cho tất cả chúng sinh vĩnh viễn diệt trừ khổ uẩn, được thân chiếu hiện, luôn thọ an lạc. Nguyện cho tất cả chúng sinh vượt khỏi ngục khổ, thành tựu trí hạnh. Nguyện cho

tất cả chúng sinh thấy đạo an ổn, lìa khỏi các đường ác. Nguyên cho tất cả chúng sinh được niềm vui hoan hỷ của pháp, vĩnh viễn dứt các khổ. Nguyên cho tất cả chúng sinh vĩnh viễn nhổ sạch các khổ, từ bi thương nhau, chẳng có tâm tổn hại.

Bồ Tát tự nguyện thay thế chúng sinh thọ khổ, và đem căn lành tích tập vì chúng sinh mà hồi hướng như vậy: Ngài nói, tôi nguyện cho tất cả chúng sinh, vĩnh viễn lìa khỏi các sự thống khổ phiền não, và tất cả khổ ách bức bách, thành tựu bình an khoái lạc, đắc được thần thông diệu dụng tự do tự tại. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, vĩnh viễn lìa khỏi các sự thống khổ, đắc được tất cả khoái lạc. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, vĩnh viễn tiêu diệt khổ uẩn-khổ kết, tiêu diệt hết khổ kết thì sẽ đắc được quang minh chiếu khắp, hiện thân biến hoá, vĩnh viễn thọ được an lạc. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, vượt thoát khỏi thống khổ địa ngục, thành tựu hạnh môn trí huệ-tu học Phật pháp, phát thệ nguyện lớn, phổ độ chúng sinh, cầu đạo vô thượng bồ đề, đó tức là hạnh trí huệ. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, thường hành Phật đạo bình an, xa lìa tất cả đường ác. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, vĩnh viễn nhổ sạch tất cả gốc khổ, trợ giúp thương nhau, có lòng từ bi, đừng có tâm tổn hại người.

Nguyên cho tất cả chúng sinh được niềm vui của chư Phật, lìa khổ sinh tử. Nguyên cho tất cả chúng sinh thành tựu an

lạc thanh tịnh không gì bằng, tất cả khổ não không thể tổn hại. Nguyên cho tất cả chúng sinh được tất cả vui thù thắng, rất ráo đầy đủ niềm vui vô ngại của Phật.

Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát khi Ngài thọ các khổ, để cầu pháp. Vì muốn cứu hộ tất cả chúng sinh khiến cho họ lìa hiểm nạn, trụ nơi giải thoát nhất thiết trí không có sự chướng ngại.

Bồ Tát lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được niềm vui vắng lặng giống như chư Phật, thoát khỏi biển khổ sinh tử. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, thành tựu an lạc thanh tịnh tự tại vô thượng, bất cứ khổ não nào cũng không thể tổn hại được họ, giao động họ. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được các sự khoái lạc thù thắng nhất, phàm là hết thảy niềm vui tự tại không có sự chướng ngại của chư Phật, hy vọng chúng sinh đều hoàn toàn đắc được, viên mãn đầy đủ.

Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát khi Ngài thọ các thứ khổ nạn, để cầu được chánh pháp. Mục đích của Ngài là muốn cứu hộ tất cả chúng sinh, khiến cho họ đều lìa khỏi ba đường ác, an trụ nơi cảnh giới nhất thiết trí-hoàn toàn thanh tịnh, chẳng có ác nghiệp chướng ngại, giải thoát tự tại, cho nên Bồ Tát thà thọ tất cả sự khổ.

Phật tử ! Khi đại Bồ Tát ở ngôi vua cầu chánh pháp, thì cho đến chỉ vì một

hàng, một chữ, một câu, một nghĩa, đều sinh ý nghĩ khó được. Đều có thể xả hết tất cả trong nước: Cõi nước thành ấp, hoặc gần hoặc xa, nhân dân kho tàng, vườn hồ nhà cửa, cây rừng hoa quả, cho đến tất cả vật trân quý đẹp lạ, cung điện lầu các, vợ con quyến thuộc, và ngôi vua đều xả bỏ được hết.

Ở trong pháp không kiên cố, cầu pháp kiên cố. Vì muốn lợi ích tất cả chúng sinh, siêng cầu giải thoát vô ngại của chư Phật, rốt ráo thanh tịnh đạo nhất thiết trí. Như Bồ Tát Đại Thế Đức, Bồ Tát Thắng Đức Vương, và vô lượng các đại Bồ Tát khác. Siêng cầu chánh pháp, cho đến rất ít, dù chỉ một chữ. Năm thế sát đất, chánh niệm tất cả Phật pháp ba đời. Ưa thích tu tập, vĩnh viễn không tham trước danh văn lợi dưỡng, xả bỏ ngôi vua tự tại của thế gian, cầu ngôi Pháp Vương tự tại của Phật. Niềm vui thế gian, tâm chẳng chấp trước, dùng pháp xuất thế, dưỡng lớn tâm mình. Vĩnh

viễn lìa khỏi tất cả hí luận thế gian, trụ nơi pháp không hí luận của chư Phật.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát, khi ở ngôi vua tôn quý nhất thế gian, song, Ngài không coi trọng phú quý trước mắt, mà một lòng tìm cầu chánh pháp, cho đến dù chỉ đắc được một câu Kinh kệ, một câu Phật pháp, một câu chánh ngôn, thậm chí một chữ, Ngài đều coi là trân bảo quý giá, sinh tâm hoan hỷ, sinh tư tưởng khó gặp, khó được. Bồ Tát cũng có thể xả bỏ được hết tất cả tài vật trong nước như: Cõi nước gần, hoặc xa, thành thị thôn ấp, nhân dân, kho tàng châu báu, vườn tược, ao hồ, nhà cửa, phòng ốc, rừng cây, hoa quả, nông thôn, đồng ruộng, cho đến các thứ bảo bối trân quý đẹp lạ, và cung điện của Ngài ở, lầu các, bầy báu .v.v...khó xả nhất là vợ con, cho đến quyền thuộc nô bộc, tôn quý nhất là ngôi vua .v.v...Bồ Tát vì cầu lấy chánh pháp, nên Ngài xả bỏ được hết, bố thí cho người khác, hoặc đầu mắt tuỷ thịt tứ chi lục phủ, Ngài vì cầu chánh pháp, đều không lưu luyến xén tiếc.

Mục đích của Bồ Tát là ở trong pháp hữu vi không rốt ráo, cầu được pháp vô vi rốt ráo chân thật, vĩnh viễn tồn tại, kiếp lửa cũng không thể thiêu huỷ được. Đồng thời Ngài cũng muốn đem chánh pháp chân thật này, lợi ích cho hết thảy chúng sinh. Do đó, Ngài siêng cầu chánh pháp của chư Phật, chẳng có mọi sự chướng ngại, chân chánh đắc được đạo trí huệ giải thoát, viên dung thanh tịnh, thông đạt tất cả lý tánh sự tướng mười pháp giới. Bồ Tát làm như thế, như thuở xưa Bồ Tát Đại Thế Đức, Bồ Tát Thắng Đức Vương, và vô lượng các đại Bồ Tát khác, các Ngài đều vì cầu chánh pháp, cho đến rất ít dù chỉ một chữ, các Ngài

cũng đều xả bỏ đầu mắt tuỷ não bên trong, bên ngoài xả bỏ đất nước vợ con. Nếu Bồ Tát thấy có vị thiện tri thức có thể vì Ngài nói chánh pháp, thì Ngài nhất định cung kính lễ bái, năm thể sát đất-đầu, hai tay, hai chân, trong tâm chánh niệm chánh pháp của ba đời chư Phật nói, pháp hỉ sung mãn, một lòng chuyên chú, ưa thích tu tập. Ngài siêng năng tu tập như thế, tuyệt đối chẳng nguy trang biểu hiện, cầu lấy tiếng tăm lợi ích phong phú của người thế gian. Bồ Tát chẳng tham đồ hư danh và lợi dưỡng của thế tục, Ngài xả bỏ hết ngôi vua, giàu có nhất, tôn quý nhất thế gian, sao lại từ bỏ những danh văn lợi dưỡng của thế tục ? Ngài vì cầu ngôi Pháp Vương tự tại của Phật, mới làm như thế. Đối với tất cả dục lạc thế gian, Ngài đã chẳng còn chút dục niệm nào. Ngài đem chỗ cầu đắc được, thế pháp tu chứng được, dưỡng lớn thân Ngài, thấm nhuần tâm bồ đề giác đạo của Ngài. Vĩnh viễn lìa khỏi tất cả lời lẽ hành vi hư vọng của thế gian, an trụ nơi cảnh giới chánh pháp không có hí luận, chân thật thanh tịnh vô vi của chư Phật.

Bấy giờ, Bồ Tát đem các căn lành hồi hướng như vậy: Nguyện cho tất cả chúng sinh thường ưa thích huệ thí, tất cả đều xả bỏ. Nguyện cho tất cả chúng sinh xả bỏ được hết thảy, trong tâm chẳng hối tiếc. Nguyện cho tất cả chúng sinh thường cầu chánh pháp, không tiếc thân mạng, đồ tư sanh. Nguyện cho tất cả chúng sinh đều được lợi ích của pháp, dứt được nghi hoặc

của tất cả chúng sinh. Nguyên cho tất cả chúng sinh được lòng muốn pháp lành, tâm thường vui thích chánh pháp của chư Phật. Nguyên cho tất cả chúng sinh vì cầu Phật pháp, xả bỏ được thân mạng cùng với ngôi vua, tâm lớn tu tập vô thượng bồ đề. Nguyên cho tất cả chúng sinh tôn trọng chánh pháp, thường ưa thích thâm sâu, chẳng tiếc thân mạng. Nguyên cho tất cả chúng sinh hộ trì pháp rất khó đắc được của chư Phật, thường siêng tu tập. Nguyên cho tất cả chúng sinh đều được bồ đề quang minh của chư Phật, thành tựu hạnh bồ đề, chẳng do người khác mà ngộ. Nguyên cho tất cả chúng sinh thường quán sát được tất cả Phật pháp, nhổ trừ mũi tên nghi hoặc, tâm được an ổn.

Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát, khi Ngài xả bỏ quốc thành để cầu chánh pháp. Vì muốn khiến cho chúng sinh thấy biết viên mãn, thường được trụ nơi đạo an ổn.

Vị đại Bồ Tát đó cầu chánh pháp, Ngài phát tâm đại Bồ đề, học tinh thần ít có của các đại Bồ Tát thuở quá khứ vì pháp quên mình, xả bỏ nội ngoại tài, do đó Ngài đem căn lành tu tập hồi hướng cho chúng sinh như vậy: Ngài nói, tôi nguyện cho tất cả chúng sinh, thường hoan hỷ làm công đức bố thí, đem tất cả khả năng của mình để bố thí. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh có thể huệ thí hết thảy nội ngoại tài, trong tâm tuyệt đối chẳng hối tiếc. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh biết phải thường cầu chánh pháp, vì cầu chánh pháp mà không tiếc thân mạng, và có thể thí xả tất cả vật chất duy trì mạng sống. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đều đắc được lợi ích của chánh pháp, giải trừ hết lòng nghi hoặc của chúng sinh đối với Phật pháp. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh có tâm cầu pháp lành, luôn luôn hoan hỷ nghe chánh pháp của chư Phật. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh có thể vì cầu chánh pháp mà xả bỏ được thân mạng và ngôi vua cao quý, phát tâm nguyện lớn tu tập vô thượng Bồ đề giác đạo, như các đại Bồ Tát thuở xưa. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh biết sự tôn trọng chánh pháp, thường vào sâu được chánh pháp, hoan hỷ ưa thích chánh pháp, chẳng tiếc sinh mạng. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh thường hộ trì chánh pháp, hoằng dương chánh pháp, thường siêng tu tập pháp vi diệu rất khó gặp của chư Phật nói. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đều có thể đắc được quang minh Bồ đề giác đạo của chư Phật, thành tựu quả đức Bồ đề giác đạo, chẳng nhờ người khác mà mình bạch, tự mình tự tu tự ngộ. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đối với tất cả Phật pháp thường quán hành tương ưng, thấu đạt thật tướng các pháp, nhổ trừ hết thảy mũi tên hoài nghi trong tâm, từ đó tin mà không nghi, an

ôn tự tại. Đó là đại Bồ Tát hồi hướng căn lành tu tập cho chúng sinh, khi Ngài cầu chánh pháp, xả bỏ thân mạng quốc thành vợ con. Vì hy vọng chúng sinh ở chỗ thấy hiểu, tức cũng là phương diện tin hiểu, đều được viên mãn thông đạt, sinh khởi chánh tri chánh kiến, an ổn hoan hỷ tu hành Phật đạo.

Phật tử ! Đại Bồ Tát làm ông vua lớn, nơi pháp tự tại, khắp ban hành sắc lệnh, khiến dứt trừ nghiệp giết hại. Trong cõi Diêm Phù Đề, thành ấp tụ lạc, tất cả sự giết hại thấy đều cấm dứt trừ. Loài không chân, hai chân, bốn chân, nhiều chân, đủ thứ loài. Bồ thí khắp không sợ hãi, không có tâm lường gạt. Rộng tu tất cả hạnh của Bồ Tát, nhân từ thương xót loài vật, không làm hại phiền não đến kẻ khác. Phát tâm diệu bảo, an ổn chúng sinh. Ở chỗ chư Phật lập chí ưa thích trí huệ thâm sâu, thường tự an trụ nơi ba thứ giới thanh tịnh, cũng khiến cho chúng sinh an trụ như thế. Đại Bồ Tát khiến các chúng sinh trụ nơi năm giới, vĩnh viễn dứt trừ nghiệp giết hại.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát, Ngài thị hiện làm ông vua một nước lớn-Chuyển Luân Thánh Vương, Ngài

đều căn cứ theo đạo lý Phật pháp trị quốc dạy dân. Ngài dùng phương pháp phương tiện khéo léo, nơi pháp nhiệm vận tự tại, khắp giáo hoá thần dân phát tâm đại từ bi, thí hành nhân chính, sắc lệnh toàn quốc trừ bỏ nghiệp giết hại. Trong cõi Diêm Phù Đề thành ấp tụ lạc nông thôn, tất cả việc giết hại, thầy đều cấm chỉ hết, dứt tuyệt sự giết hại. Chẳng những không thương hại đối với con người, mà cho đến hết thầy động vật cũng không được giết hại, như loài bò sát không chân, con người và phi cầm hai chân, loài súc sinh bốn chân, loài trùng nhiều chân, phàm là động vật có mạng sống, thầy đều thí cho họ chẳng có tâm kinh hãi sợ sệt, được sự bảo hộ an toàn, chẳng có sự nguy hiểm bị giết hại. Giáo hoá nhân dân thương yêu lẫn nhau, không có tâm lường gạt chiếm đoạt, rộng tu tất cả hạnh mà các Bồ Tát tu. Dùng tâm nhân từ ái hộ tất cả chúng sinh hữu tình, không xâm phạm đến họ, cũng không làm cho họ sinh khổ não. Phát tâm từ bi chân thật, khiến cho tất cả chúng sinh đều được sống an ổn không sầu lo. Tại đạo tràng của Phật, luôn nghe chánh pháp, y giáo phụng hành, lập chí nguyện lớn, ưa thích làm tất cả Phật sự. Thường thường an trụ ở trong ba loại giới thanh tịnh:

1. Giới nhiếp pháp lành.
2. Giới nhiếp luật nghi.
3. Giới lợi ích tất cả chúng sinh.

Cũng chỉ dạy chúng sinh làm mười điều lành, tâm chẳng thối lui, chẳng thọ sự dụ dỗ của ngoại đạo, an ổn tự tại, sinh hoạt nơi cảnh giới thanh tịnh. Ông vua đại Bồ Tát này, cũng khiến cho nhân dân toàn quốc đều thọ năm giới-không giết hại, không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối, không uống rượu, mỗi người đều tin sâu Phật pháp, an

phận giữ mình, xã hội an ninh, vĩnh viễn dứt trừ nghiệp giết, hơn nữa cũng chẳng có việc đao binh hung ác phát sinh, đó gọi là nhân gian tịnh độ, tức là hoà vui thái bình như thế.

Bồ Tát đem căn lành đó hồi hướng như vậy: Nguyện cho tất cả chúng sinh phát tâm bồ đề, đầy đủ trí huệ, vĩnh viễn bảo vệ thọ mạng, chẳng có cùng tận. Nguyện cho tất cả chúng sinh trụ vô lượng kiếp, cúng dường tất cả chư Phật, cung kính siêng tu, càng tăng thêm thọ mạng. Nguyện cho tất cả chúng sinh đầy đủ tu hành, lìa pháp già chết, tất cả tai hại không tổn hại đến mạng của họ. Nguyện cho tất cả chúng sinh đầy đủ thành tựu thân không bệnh nã, thọ mạng tự tại, tùy ý mà trụ. Nguyện cho tất cả chúng sinh được mạng sống vô tận, hết thuở vị lai, trụ hạnh Bồ Tát, giáo hoá điều phục tất cả chúng sinh. Nguyện cho tất cả chúng sinh làm cửa thọ mạng, mùi lực căn lành, tăng trưởng ở trong đó.

Bồ Tát đem căn lành giáo hoá chúng sinh dứt tuyệt nghiệp giết, hồi hướng cho chúng sinh như vậy: Ngài nói

tôi nguyện cho tất cả chúng sinh, đều phát tâm đại từ đại bi, hi xả rộng lớn xả mình vì người như vậy. Mỗi người học Phật đạo, nhất định phải phát tâm Bồ Tát, nghĩa là phải có tâm và độ lượng của Bồ Tát.

Chúng ta đừng nói đến sự cao thâm, hãy nói việc bình thường ở trước mắt, ví như đạo tràng sạch sẽ, tùy tay thu lượm tất cả vật nhơ bẩn, đó là việc nhẹ mà dễ dàng, mỗi lần pháp hội kết thúc rồi, đều có nhiều nơi cần phải quét dọn, lúc đó phải tự động đi làm, trong tâm đừng có ý niệm đó không phải việc của tôi, sự phụ chẳng kêu tôi làm. Trong đạo tràng tất cả đều phải tự động tự phát, đừng nghĩ rằng đó là việc của ai, phải tự động đi làm, làm càng nhiều càng tốt. Tu hành chẳng phải chỉ giới hạn tham thiền tụng Kinh, mà là tùy thời tùy lúc tu hành, đừng có tâm phân biệt nhiều như thế, càng đừng có tranh quyền đoạt lợi, tranh làm lãnh tụ chi phối người khác, ở trước mặt sư phụ cầu biểu hiện. Việc làm hư vọng không thật đó, không thể gọi là người tu hành.

Trước kia khi tôi làm Sa Di, mỗi lần tôi đến đạo tràng, đều làm việc mà người khác không làm. Việc đại chúng cùng làm, thì tôi cũng chẳng ở sau người, những công việc biểu hiện có danh, có lợi, tôi chưa từng tranh với ai. Chúng ta tu hành biện đạo, quan trọng nhất là chân đạp thật trên đất, tất cả hướng về chân thật mà làm. Đạo tràng đúng đắn sạch sẽ, tức là trang nghiêm đạo tràng, tín chúng đi đến thấy hoàn cảnh sạch sẽ, thọ được không khí sạch sẽ, cũng khiến cho họ phát tâm bồ đề lập tâm hướng đạo. Tâm Bồ Tát là mình lợi người, từ bi làm mục đích, chúng ta học Phật thì phải học tâm hạnh của Bồ Tát. Hy vọng mọi người hãy mau phát tâm bồ đề, sớm thành đạo quả bồ đề. Xa lìa

ngu si, từ bỏ chút thông minh tự cho mình là cao minh, thật tâm tu học Phật pháp, mới có thể đầy đủ trí huệ. Dứt tuyệt tất cả ý niệm giết, nghiệp giết, mới có thể vĩnh viễn bảo toàn thọ mạng, chẳng có khi nào cùng tận. Thọ mạng đó, chẳng phải nói nhục thân thọ mạng và tuổi thọ trường sinh bất tử của thế gian, mà là nói pháp thân huệ mạng vĩnh viễn chẳng cùng tận.

Lại nguyện cho tất cả chúng sinh có thọ mạng dài vô lượng kiếp, ở trong vô lượng kiếp đều cúng dường mười phương chư Phật. Vì cung kính cúng dường chư Phật, lại siêng tu tất cả Phật pháp, cho nên càng tăng thêm thọ mạng, đắc được vô lượng thọ và vô lượng quang. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh tu tập viên mãn tám vạn bốn ngàn pháp môn và lục độ vạn hạnh, dứt hẳn tham dục ái trước và vô minh, chứng được vô sinh pháp nhẫn, lên được bậc Bồ Tát, thì xa lìa pháp khổ sinh già bệnh chết, tất cả tai nạn độc hại cũng không thể xâm phạm vào mạng sống của họ. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh siêng tu các pháp, thấu đạt các pháp, thâm nhập các pháp, tu đầy đủ tất cả Phật pháp, đạt đến cảnh giới viên dung vô ngại, tự nhiên trở thành thân tâm kim cương kiên cố. Thân chẳng thọ bệnh ma ràng buộc, tâm cũng chẳng thọ mê hoặc của tất cả dị luận. Thọ mạng đắc được tự tại rồi, thì sinh tử do mình không chế, đến đi tự như. Tùy theo nguyện lực của mình mà thọ sinh, đã vượt ra khỏi ba cõi, vua Diêm Vương chẳng quản lý được nữa ! Lại nguyện cho tất cả chúng sinh được thọ mạng lâu dài vô cùng vô tận, hết thuở vị lai trong tất cả kiếp, đều tu hạnh Bồ Tát, hành Bồ Tát đạo, an trụ nơi trí huệ của Bồ Tát, vĩnh viễn chẳng giải đãi, giáo hoá tất cả chúng sinh, điều phục tất cả chúng sinh cương cường, nhiếp

vào Phật đạo. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh trở thành cửa thọ mạng, vào trong cửa này rồi, thì vĩnh viễn không chết. Mười thứ căn lành lực dụng, ở trong cửa thọ mạng tùy theo thời kiếp càng ngày càng tăng trưởng thêm nhiều.

Nguyện cho tất cả chúng sinh căn lành đầy đủ, được mạng vô tận, thành tựu viên mãn nguyện lớn. Nguyện cho tất cả chúng sinh đều thấy chư Phật, cúng dường thừa sự, trụ mạng vô tận, tu tập căn lành. Nguyện cho tất cả chúng sinh ở chỗ Như Lai, khéo học chỗ đáng học, được niềm vui của Thánh pháp, thọ mạng vô tận. Nguyện cho tất cả chúng sinh mạng căn thường trụ không già không bệnh, dũng mãnh tinh tấn, vào trí huệ của Phật.

Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát trụ nơi ba tụ tịnh giới, vĩnh viễn dứt trừ nghiệp giết. Vì khiến cho chúng sinh được trí huệ viên mãn mười lực của Phật.

Bồ Tát lại nguyện cho tất cả chúng sinh, làm các điều lành không làm điều ác, đầy đủ hết thảy căn lành, đắc được thọ mạng chẳng cùng tận, viên mãn tất cả nguyện lớn đã phát. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đều được thấy chư Phật, cúng dường chư Phật, thừa sự hết thảy Phật sự, được thọ mạng vô cùng tận, tu tập pháp lành, làm các

nghiệp lành, rộng tích tập căn lành. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, ở trong đạo tràng của Phật, khéo học tập tất cả Thánh pháp đáng học-pháp thành Phật, được niềm vui vô lượng, thọ mạng vô tận. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, được mạng căn không già, không sinh bệnh, vĩnh viễn không hoại, mà còn dũng mãnh tinh tấn, vào sâu biển trí huệ của Phật.

Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát, an trụ trong ba tụ tịnh giới, vĩnh viễn dứt trừ nghiệp giết. Ngài hy vọng mỗi chúng sinh đắc được lợi ích hồi hướng của Ngài, có thể được diệu dụng mười lực của Phật, cũng có thể viên mãn trí huệ của Phật.

Phật tử ! Đại Bồ Tát thấy có chúng sinh, ôm lòng tàn nhẫn, làm tổn hại người và súc sinh, hết thủy thân nam, khiến cho thân thiếu khuyết, thọ các khổ độc. Bồ Tát thấy việc đó rồi, phát tâm đại từ bi thương xót cứu vớt, khiến cho tất cả nhân dân trong cõi Diêm Phù Đề, đều xả bỏ nghiệp đó.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát, Ngài nhìn thấy lòng của một hạng người, rất tàn nhẫn, từ việc tổn hại người và súc sinh thân nam, khiến cho thân thể người và súc sinh bị tàn phế và đau khổ. Bồ Tát thấy tình hình đó rồi, trong tâm chẳng nhẫn, sinh khởi tâm đại từ bi thương xót họ, quyết tâm cứu độ họ, do đó khiến cho nhân dân cõi

Diêm Phù Đề, từ đó về sau từ bỏ nghiệp ác tàn hại người và súc sinh thân nam.

Bấy giờ, Bồ Tát nói với họ rằng: Sao ông lại làm nghiệp ác đó? Tôi có kho tàng, trăm ngàn vạn ức, tất cả đồ vui, thấy đều đầy đầy, tùy ý ông cần, tôi đều cho ông hết. Việc của ông làm, do các tội sinh ra, nay tôi khuyên ông, đừng làm việc đó nữa. Nghiệp của ông làm chẳng hợp đạo lý. Lợi ích việc làm của ông đắc được, không thể dùng được. Tôn người lợi mình, chẳng có ích gì. Việc ác như thế chẳng phải pháp lành, tất cả Như Lai đều chẳng khen ngợi.

Lúc đó, Bồ Tát nói với người tàn hại người và súc sinh hình nam rằng: Tại sao ông lại làm những nghiệp ác đó? Nếu như ông vì vàng bạc, thì tôi có rất nhiều kho tàng, trong đó chứa đầy vàng bạc châu báu, nếu ông cần phẩm vật đồ tư sanh, hoặc cần đồ chơi, thì trong kho của tôi đều có, tùy sở thích của ông mà lấy, tôi đều cho ông. Hiện tại ông làm những việc giết hại người và súc sinh, bao nhiêu tội nghiệp đều do đó mà phát sinh, tương lai ông sẽ thọ ác báo lớn, cho nên hiện tại tôi khuyên ông, đừng làm những việc ác tán thiên hại lý đó nữa. Như hiện tại những việc ác đó chẳng hợp với đạo lý, dù ông có được nhiều lợi ích, đó lại có công dụng gì? Những việc tổn hại kẻ khác để lợi mình, bất cứ nói như thế nào, cũng không đúng. Giống như

hành vi tội ác như thế, đồng với tất cả hạnh ác bất thiện khác, tương lai khi tội ác đầy đầy, thì nhất định quả báo sẽ lợi hại nhất, chư Phật cũng chẳng khen ngợi ông, cũng không thể cứu độ ông.

Bồ Tát nói như thế rồi, bèn đem hết thầy tất cả đồ vui, bố thí cho hết. Lại đem lời lành vì họ nói diệu pháp, khiến cho họ vui mừng. Đó là khai thị pháp tịch tĩnh, khiến cho họ tin thọ, diệt trừ bất thiện. Tu hành tịnh nghiệp, cùng khởi tâm từ, chẳng tổn hại nhau. Người đó nghe rồi, vĩnh viễn bỏ việc tội ác.

Bồ Tát nói pháp cho người tàn hại người và súc sinh thân hình nam rồi, lập tức đem hết thầy tất cả vật tư sanh và các thứ đồ vui chơi, bố thí hết cho người đó, để làm thoả mãn nguyện vọng của họ. Sau đó lại dùng lời hoà dịu, phương pháp khéo léo xiển dương từ bi hỉ xả Phật pháp vi diệu, khiến cho họ nghe rồi, trong tâm rất hoan hỷ. Lại đối với họ khai thị lợi ích của pháp tịch tĩnh, hướng dẫn họ tu học Phật pháp, làm cho họ sinh tâm tin sâu, thọ trì không giải đãi. Giáo hoá họ từ đây diệt trừ tất cả ác tính ác hạnh và nghiệp giết bất thiện trong quá khứ, tu hành phạm hạnh thanh tịnh. Đối với người và tất cả súc sinh, sinh khởi tâm từ bi thương lẫn nhau, đó đây cũng chẳng tàn sát lẫn nhau nữa. Người đó nghe rồi, thông thiết hối cải, vĩnh viễn xả bỏ tất cả tâm niệm và hành vi tội ác, phát nguyện làm lại con

người mới, xả bỏ nghiệp ác tàn hại người và súc sinh thân hình nam.

Bảy giờ, Bồ Tát đem căn lành đó hồi hướng như vậy: Nguyện cho tất cả chúng sinh đủ thân hình phương trượng, thành tựu tướng mã âm tàng của Như Lai. Nguyện cho tất cả chúng sinh đủ thân người nam, phát tâm dũng mãnh, tu các phạm hạnh. Nguyện cho tất cả chúng sinh đủ sức dũng mãnh, luôn làm chủ đạo, trụ trí vô ngại, vĩnh viễn không thối chuyển. Nguyện cho tất cả chúng sinh đều được đầy đủ thân đại trượng phu, vĩnh viễn lia tâm dục, chẳng có nhiễm trước. Nguyện cho tất cả chúng sinh đều được thành tựu pháp người nam lành, trí huệ tăng trưởng, được Phật khen ngợi. Nguyện cho tất cả chúng sinh khắp được đầy đủ sức lực của bậc đại nhân, thường tu tập mười lực căn lành. Nguyện cho tất cả chúng sinh vĩnh viễn chẳng hư hoại mất thân người nam, thường tu pháp phước trí chưa từng có. Nguyện cho tất cả chúng sinh ở trong năm

đục, không ràng buộc, tâm được giải thoát, nhằm lìa ba cõi, trụ hạnh Bồ Tát. Nguyên cho tất cả chúng sinh thành tựu bậc phương trượng trí huệ bậc nhất, tất cả đều tin sùng, phục tùng sự giáo hoá của họ. Nguyên cho tất cả chúng sinh đầy đủ trí huệ Bồ Tát trượng phu, chẳng lâu sẽ thành vô thượng đại hùng.

Bồ Tát bố thí vô lượng tài vật châu báu và bố thí pháp vi diệu cho người đó rồi, lại đem căn lành công đức của Ngài bố thí hồi hướng cho chúng sinh như vậy: Ngài nói, tôi nguyện cho tất cả chúng sinh, đều được viên mãn đầy đủ thân hình người nam, thành tựu tướng mã âm tàng giống như Phật. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, có đủ thân hình người nam hoàn mãn không thiếu khuyết, biết phát tâm dũng mãnh tinh tấn tu hành tất cả hạnh thanh tịnh. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, có đủ nguyện lực dũng mãnh vô úy, luôn luôn làm người lãnh đạo của chúng sinh, nương tựa thông đạt đại trí huệ vô ngại, vĩnh viễn chẳng thôi chuyển về hàng nhị thừa hoặc phạm phu. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đều được thân đại trượng phu viên mãn đầy đủ, vĩnh viễn lìa tâm niệm tham dục, chẳng có hành vi ô nhiễm không chánh đáng, cũng chẳng chấp trước tà tri tà kiến dị luận ngoại đạo. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đều trở thành người nam lành phẩm đức tốt đẹp, tướng mạo đoan chánh, trí huệ càng ngày càng tăng trưởng, được chư Phật khen ngợi. Lại nguyện cho tất cả chúng

sinh, đều có đủ sức lực của bậc đại nhân. Người có đại giác đại trí đại nguyện, thì gọi là bậc đại nhân, cũng có thể nói là Bồ Tát. Bồ Tát hy vọng chúng sinh đều có trí huệ và nguyện lực của bậc đại giác, thường tu tập mười lực căn lành của Phật. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, vĩnh viễn chẳng thối mất tâm nguyện lực kiên quyết của người nam, vĩnh viễn chẳng hư hoại hình thể bên ngoài của nam tính. Người nữ như có ý chí kiên cường của nam tính, cạo đầu xuất gia thọ giới cụ túc, hoằng pháp lợi sinh làm Phật sự, cũng có thể được tôn làm người nam lành giống nhau, đại trọng phu. Ngược lại, người nam mà chẳng có hùng tâm chí lớn, nhu nhược bất tài, tuy thân hình là người nam, nhưng nhu nhược như người nữ không khác. Bồ Tát hy vọng chúng sinh không hư hoại mất hình thể người nam, mà trong tâm thường biết tu pháp chưa từng có, cầu phước huệ đầy đủ. Pháp chưa từng có tức là thân tâm thanh tịnh, chẳng có tư tưởng hành vi tham ái dâm dục, thậm chí một niệm cũng không sinh. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đối với năm dục trong cõi hồng trần-tài, sắc, danh, ăn, ngủ, hoặc sắc, thanh, hương, vị, xúc, sự hưởng thụ chẳng thanh tịnh này, chẳng tham ái trầm mê, chẳng chấp trước, tâm chẳng bị năm dục ràng buộc, như thế sẽ được giải thoát. Minh bạch thọ tức là khổ, đối với ba cõi, sinh tâm nhàm lìa, lúc nào cũng nghĩ đến muốn xa lìa nhà lửa này, chỉ có tu học hạnh Bồ Tát, an tâm trụ nơi trí huệ của Bồ Tát. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, trở thành bậc đại trọng phu trí huệ bậc nhất, thông đạt chân lý chẳng làm việc hồ đồ, minh biện thị phi, chẳng sinh tư tưởng điên đảo. Tâm tính bình hoà chẳng có vô minh phiền não, bình đẳng từ bi hỉ xả chẳng có oán địch, có đức hạnh toàn mỹ như vậy, thì

những người gần gũi bạn, nam nữ già trẻ nghe danh mà đến nương theo bạn, người thiện ác tốt xấu, đều đến tiếp thọ sự giáo hoá của bạn, tin theo lời dạy của bạn. Tức khiến cho người tôn giáo khác can cường khó điều phục, làm mười điều ác, họ đều đến chỗ bạn bởi cảm chiêu đức giáo hoá của bạn, mà quy y nơi chân lý bát chánh đạo. Đó tức là bậc trượng phu trí huệ đệ nhất, tất cả tín ngưỡng họ, phục tùng sự giáo hoá của họ. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đầy đủ trí huệ và tâm từ bi của Bồ Tát, lại có khí khái dũng mãnh của bậc đại trượng phu, quang minh lỗi lạc. Tương lai không lâu có thể sẽ trở thành một vị đại anh hùng tối cao vô thượng nhất, giống như Đức Phật, trên trời dưới nhân gian Ngài là tôn quý nhất.

Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát, khi Ngài cảm tuyệt tất cả huỷ hoại thân hình nam. Vì khiến cho chúng sinh đủ thân hình đại trượng phu. Điều thủ hộ các điều lành của đại trượng phu. Sinh vào nhà hiền Thánh, trí huệ đầy đủ, thường siêng tu tập hạnh thù thắng của đại trượng phu. Có dụng của đại trượng phu, khéo hiển bày bảy đạo của đại trượng phu. Đầy đủ giống lành trượng phu của chư Phật, chánh giáo của đại trượng phu, dũng mãnh của đại trượng phu, tinh tấn của đại trượng phu, trí huệ của đại trượng phu, thanh tịnh của

đại trượng phu, khắp khiến cho chúng sinh rốt ráo đều được.

Ở trên vừa nói là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát làm pháp thí, Ngài cấm tuyệt tất cả nghiệp ác huỷ hoại thân hình nam, khuyên những người làm ác đó cải ác hướng thiện. Bồ Tát vì khiến cho chúng sinh có đủ thân hình và đức hạnh của đại trượng phu, do đó:

"Đại trượng phu hai tay khai mở đường sinh tử,
Đấng nam nhi hai mi phá tan ải danh lợi".

Càng có thể dùng tinh thần không sợ hãi bảo vệ các điều lành của đại trượng phu. Phạm là người nam có phẩm đức như thế, đều có thể sinh vào nhà hiền Thánh, bậc đồng với Thánh hiền, đầy đủ tất cả các loại trí. Thường hay khuyên tấn tu tập hạnh thù thắng của đại trượng phu. Như trong Kinh nói: "Tướng đầy đủ-thân hình trượng phu; huệ đầy đủ-trí huệ đầy đủ; hạnh đầy đủ-thắng hạnh trượng phu".

Lại có đại dụng của đại trượng phu.

1. Gần gũi thiện tri thức, phát tâm đại bồ đề. Một người có căn lành có trí huệ, thì biết gần gũi thiện tri thức, xa lìa ác tri thức, được vô lượng pháp ích, thành tựu lực lớn dụng lớn.

2. Lắng nghe chánh pháp: Nếu muốn hoàn thành đại dụng của đại trượng phu, thì phải thường nghe chánh pháp, mới có thể tăng trưởng văn huệ, cho nên phạm là khi có thiện tri thức thuyết pháp, nhất định phải đi nghe, lắng nghe chánh pháp.

3. Suy gẫm nghĩa lý: Nghe chánh pháp rồi, nhất định phải suy gẫm nghĩa lý, nghiên cứu thâm sâu, đó là thành tựu công phu tu huệ.

4. Như lời nói mà tu hành: Công phu nghe và suy gẫm đều làm được rồi, tiếp theo là phải như lý tu hành. Cổ nhân có nói:

"Ngồi mà nói, chẳng bằng đi mà hành".

Nếu chỉ biểu hiện cầu ngoài da, hành vi lại trái với đạo, thì đó chẳng phải là đại trọng phu, cũng chẳng thể xưng là đệ tử Phật. Nếu chúng ta muốn làm đệ tử Phật chân chánh, muốn phát đại dụng của đại trọng phu, thì chúng ta phải như lý tu hành, đạp vững trên đất tu hành, đó là thành tựu công phu tu huệ. Đại trọng phu dùng bốn điểm chánh yếu, thứ nhất là phải gần gũi thiện tri thức, vì gần gũi thiện tri thức mới thành tựu văn tư tu (nghe, suy gẫm, tu hành) ba huệ Phật học, mới hiển ra đại dụng của đại trọng phu, do đó có thể thấy người tu học Phật đạo, quan trọng là phải gần gũi thiện tri thức.

Đại trọng phu còn có lối giải thích khác:

1. Tụ chánh: Hay chánh tín không thay đổi.
2. Chánh tha: Hay tùy cơ thọ pháp.
3. Hay tùy đáp vấn: Tấn tốc trả lời vấn nạn.
4. Khéo giải nhân duyên: Minh bạch tất cả nhân duyên của chúng sinh. Khéo hiển bày bày đạo của đại trọng phu: Bồ Tát hy vọng chúng sinh biết dùng phương pháp phương tiện khéo léo, hiển bày ra một bậc trọng phu có đủ bảy thứ đặc điểm, hoặc nói là bảy điều kiện phải có đủ. Hiện tại chiếu theo pháp thế gian, cử ra bảy điểm:

1. Tuổi thọ sống lâu: Thọ mạng lâu dài, sống lâu ở đời.
2. Sắc đẹp đoan nghiêm: Tướng đầy đủ, sắc đầy đủ, xuất gia trang nghiêm.
3. Không bệnh ít phiền não: Thân thể khoẻ mạnh, an lạc tự tại, chẳng có phiền não.
4. Chẳng phải nô bộc, chẳng phải người nữ: Chẳng phải người nô bộc, cũng chẳng phải thân người nữ.
5. Trí huệ mãnh lợi: Có đại trí huệ siêu quần.
6. Lời nói uy nghi: Nói lời nói có trọng lượng, không nói thì thôi, nói ra thì kinh người. Trong khí chất tự nhiên chảy ra khí thế không nộ mà uy, khiến cho người kính sợ.
7. Có đại tông diệp: Tức là xuất thân từ danh môn quý tộc.

Ngoài ra còn có một lối nói pháp, tức là bảy thứ đạo bảy hiền.

1. Hay tùy tín hành: Tùy theo tâm tin tu hành.
2. Tùy pháp hành: Nương vào chánh pháp tu hành.
3. Tin hiểu: Tin hiểu tất cả chân lý Phật pháp.
4. Kiến chí: Có chánh kiến vào sâu các pháp thật tướng.
5. Thân chứng: Thân chứng ngộ diệu ý của các pháp.
6. Huệ giải thoát: Là nương theo trí Bát Nhã thấu đạt sự lý của pháp giới, đắc được tự tại chân chánh.
7. Điều giải thoát: Tất cả hết thấy điều nhìn xuyên thấu buông xả tự tại, đạt được cảnh giới giải thoát không chấp không nương tựa.

Có bảy thứ đạo này, mới đáng gọi là đại trọng phư. Có những điều kiện ưu tú vừa nói ở trên, thì đầy đủ nhân duyên hạt giống sinh vào nhà chư Phật, có thể làm đệ tử tốt

nhất của chư Phật, có thể thừa gia nghiệp của chư Phật, tương lai nhất định sẽ viên mãn quả vị Phật. Bồ Tát đã từng thọ qua chánh giáo nhân cách của đại trượng phu, Ngài lại đem chánh giáo đại trượng phu giáo hoá tất cả chúng sinh, càng hy vọng chúng sinh đều có thể đắc được đại trượng phu chánh giáo, lại có khí tiết dũng mãnh của đại trượng phu, lại có chánh tinh tấn của đại trượng phu, lại có trí huệ thù thắng của đại trượng phu, tất cả hành vi đều nương theo trí mà hành, tuyệt đối chẳng phải hạng người hữu dũng vô mưu, lại có phẩm đức cao thượng của đại trượng phu, thân tâm không dơ trong ngoài thanh tịnh. Bồ Tát có đức tốt như vậy, cho nên Ngài cũng hy vọng chúng sinh đều có đủ những đức tốt đó, trở thành giống lành đại trượng phu của chư Phật, người nam lành toàn mỹ bậc nhất trên thế gian ! Tâm Bồ Tát như thế, chúng ta làm thế nào để không phụ lòng hy vọng của Ngài ! làm thế nào để báo đáp ân đức của Ngài trong muôn một.



**KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT
QUYÊN HAI MƯỜI TÁM
PHẨM THẬP HỒI HƯỚNG
THỨ HAI MƯỜI LĂM PHẦN SÁU**

Phật tử ! Đại Bồ Tát, nếu thấy Như Lai xuất hiện ra đời, diễn nói chánh pháp, thì dùng âm thanh lớn, khắp cáo tất cả: Như Lai hiện ra đời! Như Lai hiện ra đời! Khiến cho các chúng sinh được nghe danh Phật, xả lìa tất cả ngã mạn hí luận. Lại càng siêng chỉ dẫn, khiến cho họ sớm được thấy Phật, khiến cho họ nghĩ nhớ Phật, khiến cho họ hướng về Phật, khiến cho họ phan duyên với Phật, khiến cho họ quán sát Phật, khiến cho họ khen ngợi Phật.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát, nếu như Ngài biết có Phật hiện ra đời, lại ở trước Phật lắng nghe Phật khai diễn chánh pháp nhãn tạng. Lúc đó, Ngài nhất định hô lớn tiếng, hướng về khắp mười phương pháp giới nói: Như Lai đã hiện ra đời ! Như Lai đã hiện ra đời ! Tại sao Bồ Tát

làm như thế ? Một là tâm đại từ bi của Bồ Tát, vì Phật xuất hiện ra đời, là việc trăm ngàn vạn kiếp khó gặp được, trước khi Phật xuất hiện ra đời, chúng sinh như ở trong chỗ u ám, trời người giảm bớt, ác đạo ngày càng tăng, cho đến danh Phật đều không nghe được, chúng sinh đều khổ đến cực điểm. Hiện tại có Phật ra đời, ngày chúng sinh được cứu đã đến, Bồ Tát sao lại nhẫn tâm thấy chúng sinh ở trong nước sôi lửa nóng thọ khổ nạn lớn ! Cho nên Bồ Tát vui mừng hô lớn tiếng, khắp cáo mười phương thế giới, khiến cho chúng sinh lập tức nghe được danh Phật, thấy diện Phật, khiến cho những chúng sinh vô tri có thể xả bỏ đủ thứ tập khí xấu và ngã mạn hí luận hư vọng không thật. Hơn nữa, khi chư Phật xuất hiện ra đời, đều có đại sự và nhân duyên của Ngài. Trong Kinh Pháp Hoa Phẩm Phương Tiện Thứ Hai, trong đó có một đoạn Kinh văn nói rất rõ ràng là: "Chư Phật Thế Tôn, muốn khiến cho chúng sinh khai mở tri kiến Phật, khiến được thanh tịnh, nên xuất hiện ra đời. Muốn mở bày cho chúng sinh tri kiến Phật, nên xuất hiện ra đời. Muốn khiến cho chúng sinh ngộ tri kiến Phật, nên xuất hiện ra đời. Muốn khiến cho chúng sinh vào tri kiến Phật, nên xuất hiện ra đời".

Phật thị hiện ra đời, khai diễn chánh pháp tức là mở bày cho chúng sinh, chánh tri chánh kiến giống như Phật, hiện tại bị năm dục che lấp, Phật đến trợ giúp chúng sinh, làm cho khôi phục lại thanh tịnh. Chỉ bày cho chúng sinh cũng có tri kiến của Phật, mười pháp giới tất cả đều bình đẳng, chẳng có khác biệt. Khiến cho chúng sinh giác ngộ tri kiến vốn có, như pháp tu hành. Khiến cho chúng sinh vào sâu tri kiến của Phật, vĩnh viễn chẳng thoái chuyển, chứng trí huệ của Bồ Tát, viên mãn bồ đề. Có lợi ích thù

thắng như thế, Bồ Tát làm sao không thể khắp nói cho chúng sinh biết, để họ sớm đi đến gặp Phật nghe pháp, và còn phải luôn luôn nghĩ nhớ từ bi đức tướng của Phật, suy gẫm chánh pháp của Phật nói, không làm cho quên mất. Phải dùng chân tâm thành ý hướng về Phật, nương theo lời dạy tu tâm niệm và hành vi, phải y chỉ Đức Phật, thọ được quang minh của Phật gia hộ. Tùy thời quán sát tướng tốt trang nghiêm của Phật, học tâm từ bình đẳng của Phật khắp hộ chúng sinh, dạy chúng sinh biết ân báo ân, tán dương tinh thần vĩ đại của Phật cứu độ chúng sinh, khen ngợi công đức vô lượng vô biên của Phật.

Bồ Tát lại vị họ rộng nói: Phật khó gặp được, ngàn vạn ức kiếp đến thời mới xuất hiện một lần. Do đó chúng sinh được thấy Phật, sinh niềm tin thanh tịnh, nhảy nhót vui mừng, tôn trọng cúng dường. Lại ở chỗ Đức Phật, nghe danh hiệu chư Phật, nhờ vậy sẽ gặp vô số các Đức Phật, trồng các gốc lành, tu tập tăng trưởng.

Bồ Tát lại đối với tất cả chúng sinh nói: Phật xuất hiện ra thế gian, rất khó gặp được, phải trải qua ngàn kiếp, vạn kiếp, ngàn ức kiếp, mới có một vị Phật xuất hiện ra đời. Chúng sinh phải có căn lành lớn, phước đức lớn, mới có thể sinh ra thời này gặp được Phật. Nhân duyên cơ hội tốt này, đừng để mất đi. Khi các bạn thấy được Phật, thì tự nhiên sẽ sinh tâm tin thanh tịnh, sẽ vui mừng nhảy nhót không tự chủ được. Nên dùng tâm tôn trọng Phật thanh

tịnh nhất, dùng tâm lễ bái Phật cung kính nhất, dùng thân tâm này cúng dường Phật, suốt thuở vị lai thừa sự phụng trì. Lại có thể ở tại đạo tràng của Phật, nghe danh hiệu của các đức Phật khác; nhờ vậy, sẽ gặp được vô số đức Phật. Ở trước mỗi vị Phật, đều gieo trồng gốc nghiệp lành tốt nhất, tu tập tất cả pháp môn, tăng trưởng căn lành và đức hạnh, khi phước huệ đầy đủ công đức viên mãn, thì sẽ thành tựu quả vị Phật.

Bấy giờ, vô số trăm ngàn vạn ức Na do tha chúng sinh, vì thấy được Phật, nên đều được thanh tịnh, rất ráo được điều phục. Các chúng sinh đó, ở chỗ Bồ Tát đều sinh ý niệm thiện tri thức tối thượng. Nhờ Bồ Tát nên thành tựu Phật pháp. Dùng căn lành đã gieo trồng vô số kiếp, khắp nơi thế gian bố thí làm Phật sự.

Bồ Tát đối với những chúng sinh đó, khẩn thiết nói khai thị như ở trên rồi, lúc đó, có vô số trăm ngàn vạn ức chúng sinh, nhờ tiếp thọ được sự khuyên dạy của Bồ Tát, mà thấy được Phật, nên thân tâm thọ được lợi ích lớn, cảm giác được thân tâm thanh tịnh, các căn điều phục. Cổ đức có nói:

"Nhiều đời nghe lời thiện
Nghiệp nặng nghe lời ác".

Một chút cũng không sai, nghe được người khác nói lời thiện, đó đều là nhờ phước đức nhiều đời. Lại có cơ hội

nghe Kinh nghe pháp, đó là do nhân duyên tu tập nhiều đời. Không tin thì hãy xem ngoài xã hội, tại sao người đến Chùa nghe Kinh lễ Phật thì ít ? Đó là vì chúng sinh căn lành không đủ. Phạm là người nhiều đời đã gạn gỏi Tam Bảo, căn lành sâu dày, thì họ hoan hỉ gặp Phật nghe pháp, họ có thể dùng niềm vui thiền định làm thức ăn, niềm vui của pháp tràn đầy. Hà huống hiện tại Bồ Tát khuyên bảo họ đi đến gặp Phật thiết xuất hiện ra đời ? Cho nên những chúng sinh đó, đối với Bồ Tát nói không ra được cảm kích, đại khái mọi người có ý niệm giống nhau: Chúng ta thật may mắn, gặp được thiện tri thức tốt nhất. Nhờ vị Bồ Tát này tiếp dẫn, mà khiến cho chúng ta minh bạch chân lý, xa lìa tà ác. Nay chúng ta thân tâm thanh tịnh điều phục, tiêu diệt ba độc năm dục, nhờ đó mà có cơ hội tiếp thọ được Phật pháp, hy vọng thành tựu đạo nghiệp. Dùng căn lành vô số kiếp đã gieo trồng, khắp ở tại thế gian làm các Phật sự. Phạm vi Phật sự bao quát rất rộng, làm các điều lành, việc lớn việc nhỏ hợp với chánh tri chánh kiến, đều có thể gọi là Phật sự. Người xuất gia giảng Kinh thuyết pháp, lãnh đạo thiện tín cư sĩ tu trì, đối với người khuyên làm lành bỏ làm ác, tịnh hoá xã hội .v.v...đều là Phật sự, cũng có thể nói làm tất cả việc mà Phật khen ngợi.

Phật tử ! Khi đại Bồ Tát khai thị chúng sinh khiến cho gặp được Phật, đem các căn lành hồi hướng như vậy: Nguyện cho tất cả chúng sinh chẳng cần chờ khuyên bảo, tự đi đến gặp Phật, thừa sự cúng dường, đều khiến cho hoan hỉ.

Nguyện cho tất cả chúng sinh thường ưa thích gặp Phật, tâm chẳng xả bỏ. Nguyện cho tất cả chúng sinh, thường siêng tu tập trí huệ rộng lớn, thọ trì tất cả pháp tạng của chư Phật. Nguyện cho tất cả chúng sinh, tùy chỗ nghe được đều ngộ Phật pháp, trong vô lượng kiếp tu hạnh Bồ Tát. Nguyện cho tất cả chúng sinh, an trụ chánh niệm, luôn dùng mắt trí huệ gặp Phật ra đời. Nguyện cho tất cả chúng sinh, chẳng nghĩ nhớ nghiệp khác, thường nghĩ thấy Phật, siêng tu mười lục.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát, Ngài khẩn thiết đối với chúng sinh khai thị sự lợi ích gặp Phật nghe pháp rồi, bèn đem đủ thứ căn lành của Ngài tu tập hồi hướng cho chúng sinh như vậy: Ngài nói tôi nguyện cho tất cả chúng sinh minh bạch cơ duyên thấy Phật rất khó được, gặp Phật là phước báu vô thượng, gặp Phật nghe pháp sẽ đắc được lợi ích thù thắng vi diệu, mọi người đều sẽ tự động nhảy nhót đi gặp Phật, đừng đợi người khác đến khuyên mời, hoặc nhờ người khác dẫn dắt mới đi. Tự động tự phát do nơi chân thành, bị người khác dẫn dắt, hoặc khuyên mời là miễn cưỡng. Miễn cưỡng thì chẳng có tâm tin, sẽ chẳng đắc được lợi ích. Chúng ta ở trước phải ân cần thừa sự Phật, phải dùng tâm chí thành cúng dường Phật, tất cả hành vi đều phải biểu hiện nhất chí, mọi việc đều phát tâm hoan

hỉ. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, luôn ưa thích thấy Phật, tâm thành đó vĩnh viễn không dứt mất, hoặc xả bỏ mà thay đổi. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, thường thường tinh tấn siêng tu tất cả chánh pháp nhãn tạng của chư Phật, vì có thể rộng lớn suối nguồn trí huệ. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, tùy tiện nghe được âm thanh gì, thấy được cảnh giới gì, đều có thể khai ngộ, minh bạch hết thấy tất cả trên thế gian đâu chẳng phải là Phật pháp. Hưng suy khen chê của đời người, tiếng chim hương hoa của thiên nhiên, khí hậu bốn mùa thay đổi .v.v...đủ thứ hiện tượng đâu chẳng phải là Phật pháp, đều có thể khiến cho người giác ngộ sự vô thường.

Bồ Tát Phổ Hiền nói với chúng ta rằng: "Sát na cuối cùng lúc lâm chung, tất cả các căn thấy đều tan hoại, tất cả thân thuộc thấy đều xả lìa, tất cả oai thể thấy đều thối lùi mất, phụ tướng đại thân, cung thành trong ngoài, vạn mã xe cỡi, ngọc ngà châu báu, tất cả như vậy, đều chẳng mang theo được". Phạm phu vì danh, vì lợi, suốt đời bôn ba lao nhọc, cuối cùng thì mang theo được cái gì ? Chỉ có mang theo được nghiệp thiện và nghiệp ác đã tạo ra ! Cho nên Bồ Tát Phổ Hiền lại nói với chúng ta: "Chỉ có chúng ta hành phát nguyện lớn, nó sẽ không bỏ lìa chúng ta. Khi chúng ta lâm chung, thì nó dẫn dắt chúng ta vãng sinh về thế giới Cực Lạc, gặp Đức Phật A Di Đà và Bồ Tát Văn Thù, Bồ Tát Quán Âm, cùng các đại Bồ Tát khác". Do đó, đại Bồ Tát tu pháp môn hồi hướng, Ngài hy vọng chúng sinh có thể tùy theo nghe được âm thanh mà tỏ ngộ chân lý Phật pháp, ở trong vô lượng kiếp, đời đời kiếp kiếp, ở khắp các nơi, đều tu học hạnh Bồ Tát, học thực hành Bồ Tát đạo,

vĩnh viễn chẳng giải đãi thời lùi. Cổ Đức cũng cảnh tỉnh chúng ta nói:

"Đời người sống đến bảy mươi xưa nay hiếm
Trước trừ niên thiếu sau trừ già.
Thời gian khoảng giữa chẳng là bao
Lại có một nửa là ngủ nghỉ".

Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, tùy thời đều an trụ ở trong đời sống chánh tri chánh niệm, mọi việc đừng sinh vọng tưởng. Thường dùng mắt tâm trí huệ, nghinh tiếp Phật đến nhân gian để hộ trì khắp chúng sinh. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đừng thọ ảnh hưởng của ngoại đạo dị luận, sinh tưởng niệm không chánh đáng, tạo ra nghiệp ác, phải thường nghĩ nhớ Phật, hy vọng thường gặp Phật nghe pháp, siêng tu mười lực của Phật.

Mười lực của Phật:

1. Trí lực tri giác xứ phi xứ: Xứ nghĩa là đạo lý. Biết đạo lý của sự vật là đúng hay không đúng.
2. Trí lực biết nghiệp báo ba đời: Biết nhân quả nghiệp báo của tất cả chúng sinh ba đời.
3. Trí lực biết tam muội của các thiên giải thoát: Biết tam muội của tứ thiên bát định và tám giải thoát, ba thứ tam muội.
4. Trí lực biết các căn thăng liệt: Biết chúng sinh các căn ưu tú hay hạ liệt.
5. Trí lực biết đủ thứ sự thấu hiểu: Biết trình độ thấu hiểu của chúng sinh đối với sự lý.
6. Trí lực biết đủ thứ cảnh giới: Biết cảnh giới khác biệt của tất cả chúng sinh.

7. Trí lực biết tất cả chí xứ đạo: Biết nghiệp quả thực hành năm giới, mười điều lành, bát chánh đạo .v.v...tại nhân gian và trên trời.

8. Trí lực biết thiên nhãn vô ngại: Dùng thiên nhãn thấy tất cả nghiệp của chúng sinh.

9. Trí lực biết túc mạng vô lậu: Biết túc mạng của chúng sinh, và vô lậu Niết Bàn.

10. Trí lực biết vĩnh viễn đoạn trừ tập khí: Biết vĩnh viễn đoạn trừ tất cả vọng hoặc dư tập khí mà chẳng khiến cho sinh nữa.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, nơi tất cả chỗ thường thấy chư Phật, thấu đạt Như Lai khắp cõi hư không. Nguyện cho tất cả chúng sinh, đều được đầy đủ thân tự tại của Phật, khắp ở trong mười phương, thành đạo thuyết pháp. Nguyện cho tất cả chúng sinh, gặp thiện tri thức, thường nghe Phật pháp, nơi các Đức Như Lai được niềm tin bất hoại. Nguyện cho tất cả chúng sinh, đều khen ngợi chư Phật xuất hiện ra đời, khiến cho người thấy khắp được thanh tịnh.

Đó là hồi hướng căn lành khen Phật ra đời của đại Bồ Tát, vì khiến cho chúng sinh

thấy tất cả chư Phật, cúng dường thừa sự, nơi pháp vô thượng, rốt ráo thanh tịnh.

Bồ Tát lại nguyện cho tất cả chúng sinh, bất cứ ở đâu cũng đều có thể thấy được Phật, minh bạch pháp thân của Phật, là tận cùng hư không khắp pháp giới. Ứng hoá thân của Ngài là tùy duyên ứng cơ chúng sinh mà hiển hiện. Chỉ cần tâm thành ý tịnh, thì sẽ cảm ứng hiện. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đều đắc được thân tự tại đầy đủ phước huệ giống như Phật, tùy nguyện lực và nhân duyên, nhậm vận tự như đến khắp cùng mười phương thế giới thành đạo thuyết pháp. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, thường thường gặp được đại thiện tri thức, nghe được chánh pháp của Phật giáo, đối với bi nguyện xuất hiện ra đời của Phật, cùng với tất cả chánh pháp của Phật nói, thấy đều tin sâu không nghi hoặc, mà còn thiết thực phụng hành, không thọ ảnh hưởng dị luận của ngoại đạo. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đều khen ngợi tán thán bi nguyện chư Phật xuất hiện ra đời. Phạm là người gặp được Phật ra đời, đều đắc được thân tâm thanh tịnh, trồng căn lành lớn, khai mở đại trí huệ. Đó là hồi hướng căn lành tích tập của đại Bồ Tát, tán thán khen ngợi chư Phật xuất hiện ra đời. Vì khiến cho chúng sinh thấy được chư Phật rồi, sẽ minh bạch cúng dường chư Phật, đi thừa sự phụng trì chư Phật. Đối với diệu pháp vô thượng, có thể đắc được trí huệ thanh tịnh, trí huệ viên mãn.

Phật tử ! Đại Bồ Tát xả bỏ đất đai, hoặc bố thí cho chư Phật, tạo lập tinh xá.

Hoặc bố thí cho Bồ Tát và thiện tri thức, tùy ý sử dụng. Hoặc bố thí cho chúng Tăng, dùng làm nơi ở. Hoặc bố thí cho cha mẹ. Hoặc bố thí cho người khác, Thanh Văn Độc Giác, đủ thứ ruộng phước, cho đến tất cả những kẻ bần cùng cô nhi, và bốn chúng. Tùy ý thấy đều bố thí cho, không thiếu thốn thứ gì. Hoặc bố thí kiến lập tháp miếu của Như Lai. Ở trong các nơi như vậy, thấy đều đầy đủ đồ tư sanh, khiến tùy ý sử dụng, không có sự sợ hãi.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát, Ngài bố thí đất đai cho chư Phật tạo lập tinh xá, làm nơi diễn nói chánh pháp. Hoặc bố thí cho các đại Bồ Tát, hoặc đại thiện tri thức-người có đại trí huệ, minh bạch sự lý, có thể hướng dẫn người tu hành, bố thí cho các vị đó tùy ý sử dụng. Hoặc bố thí cho chúng Tăng những người xuất gia, làm nơi tu hành. Hoặc bố thí cho cha mẹ, hoặc bố thí cho những người khác, cũng không hỏi họ có phải là người giàu có chăng. Hoặc bố thí cho hàng nhị thừa bậc Thánh Thanh Văn Độc Giác, như vậy đủ thứ ruộng phước, Phật là ruộng phước lớn nhất. Cho đến tất cả những người nghèo khổ, cô nhi, đây là ruộng phước nhỏ nhất, Bồ Tát một luật bình đẳng bố thí, cùng với bốn chúng đệ tử-Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, ưu bà tắc, ưu bà di, cũng bố thí như nhau; tùy ý họ cần dùng không tính số lượng, đều khiến cho họ mãn nguyện,

tuyệt đối không thiếu thốn. Đó là cảnh giới của Bồ Tát, chẳng phải một số người có thể làm được; hoặc bố thí cho người xuất gia làm chùa, tu viện. Nghe nói những nơi này, Bồ Tát chẳng những bố thí đất đai, mà còn làm chùa, tu viện chỗ ở .v.v... tại mỗi nơi, thiết bày chu toàn, tất cả đồ tư sanh, đáng có thì có, khiến cho bất cứ ai ở trong đó đều không có cảm giác thiếu thốn đồ cần dùng, hoặc không phương tiện, không tự tại, không an toàn. Khiến cho đời sống của họ tùy ý lấy dùng, chẳng có sự sợ hãi và thiếu thốn.

Khi đại Bồ Tát bố thí đất đai, đem các căn lành hồi hướng như vậy: Nguyện cho tất cả chúng sinh đầy đủ đất thanh tịnh nhất thiết trí, đạt đến các hạnh Phổ Hiền bờ bên kia. Nguyện cho tất cả chúng sinh được đất tổng trì, chánh niệm thọ trì tất cả Phật pháp. Nguyện cho tất cả chúng sinh được sức lực trụ trì, thường thủ hộ tất cả Phật giáo. Nguyện cho tất cả chúng sinh được tâm như đất, nơi các chúng sinh ý thường thanh tịnh, chẳng có niệm ác. Nguyện cho tất cả chúng sinh giữ các giống Phật, thành tựu các bậc thứ lớp của các Bồ Tát, chẳng có đoạn tuyệt. Nguyện cho tất

cả chúng sinh khắp vì tất cả làm nơi an ổn, đều khiến điều phục, trụ đạo thanh tịnh.

Khi đại Bồ Tát bố thí đất đai, đều đem căn lành của Ngài tu tập, đối với chúng sinh hồi hướng, Ngài nói: Tôi nguyện cho tất cả chúng sinh, đều được đầy đủ các thứ trí huệ thanh tịnh, đều tu vô tận vạn hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền, đạt thành viên mãn, lên được hạnh nguyện Phổ Hiền bờ bên kia. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, được đất tâm tổng tất cả pháp, trì vô lượng nghĩa, thân thể lực hạnh chánh niệm suy gẫm tu trì tất cả Phật pháp. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được sức lực trụ trì Phật pháp, thường thủ hộ Phật giáo, khiến cho Phật pháp phát triển rộng lớn. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được tâm tin kiên cố giống như đất, đối với những chúng sinh khác có tâm đại từ bi ái hộ, ý thường thanh tịnh, chẳng có tâm ác niệm xâm hại. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, hành trì được không làm các điều ác, chuyên làm các điều lành, làm hạt giống chư Phật, tương lai có thể trở thành đại Bồ Tát, sẽ tu hành đến pháp môn thập địa, có thể y theo thứ tự từng bậc từng bậc tiến tới, chẳng thối tâm Bồ đề, cũng chẳng bỏ tâm nguyện tu hành. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, làm nơi nương tựa bình đẳng cho khắp tất cả chúng sinh, khiến cho những chúng sinh càng càng khó điều phục, nhờ gần gũi nương tựa mà được cảm hoá, tự nhiên cũng sẽ trụ trong Phật đạo thanh tịnh.

**Nguyện cho tất cả chúng sinh đồng các
Như Lai lợi ích thế gian, khắp khiến họ**

siêng tu, an trụ nơi Phật lực. Nguyên cho tất cả chúng sinh khắp vì chỗ ưa thích thế gian, đều khiến cho an trụ trong niềm vui vô thượng của Phật. Nguyên cho tất cả chúng sinh được phương tiện khéo léo, trụ ở trong pháp vô úy các lực của Phật. Nguyên cho tất cả chúng sinh được trí huệ như đại địa, tự tại tu hành tất cả Phật pháp. Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát khi Ngài bố thí đất đai. Vì khiến cho chúng sinh đều được rốt ráo tất cả bậc thanh tịnh của Như Lai.

Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đều giống như Phật lợi ích thế gian, khắp khiến cho những đệ tử Phật siêng tu Phật đạo, đều được an ổn tự tại trụ nơi Phật lực. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, khắp thọ được vui ưa thích thế gian, đều được bình an trụ ở trong niềm vui vô thượng của Phật. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được đủ thứ phương tiện khéo léo, an trụ nơi mười lực của Phật và ở trong chánh pháp không sợ hãi. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, được trí huệ giống như đất. Đất bình đẳng nhất, từ bi nhất, chẳng có tâm thương ghét. Đất hay sinh vạn vật, nuôi lớn vạn vật. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, có trí huệ như đất, an nhiên tự tại tu tập tất cả Phật pháp. Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát, khi Ngài

bồ thí đất đai, vì khiến cho chúng sinh đều có thể đắc được quả địa chân chánh thanh tịnh của chư Phật.

Phật tử ! Đại Bồ Tát bồ thí đồng bực, cúng dường cho tất cả chư Phật Bồ Tát, chân thiện tri thức. Hoặc bồ thí cho Tăng bảo. Hoặc phụng hiến cho cha mẹ, những ruộng phước thù thắng. Hoặc lại bồ thí cho chúng sinh bệnh khổ, khiến cho chẳng thiếu thốn. Hoặc lại bồ thí cho kẻ bần cùng cô nhi, cùng với tất cả những kẻ không ai giúp đỡ săn sóc. Hoặc để giữ gìn tháp miếu của Như Lai. Hoặc để biên chép giữ gìn chánh pháp của chư Phật. Đem trăm ngàn ức Na do tha đồng bực, tùy thời bồ thí cho. Các đồng bực đó, đều thông minh khéo léo, tính tự điều thuận, thường siêng tinh tấn, chẳng có giải đãi. Đầy đủ tâm chất trực, tâm an lạc, tâm lợi ích, tâm nhân từ, tâm cung kính, chẳng có tâm oán hận, chẳng có tâm thù địch. Có thể tùy theo phương tục, làm các điều lợi ích. Lại do tịnh nghiệp của Bồ Tát sở cảm, mới có tài năng, khéo léo tính toán, chẳng có gì mà không thông đạt,

khéo hay cung phụng hầu hạ, làm vừa lòng chủ nhân.

Các vị đệ tử của Phật ! Hiện tại đại Bồ Tát lại bố thí nhiều đồng bạc, cúng dường cho chư Phật, các đại Bồ Tát, các đại thiện tri thức chân chánh, hoặc bố thí cho Tăng Bảo, hoặc phụng hiến cho cha mẹ, đó là những ruộng phước tối thắng vô thượng nhất, hoặc cũng bố thí cho những chúng sinh nghèo khổ bệnh tật, khiến cho có người chiếu cố chăm sóc họ, hiện tại có người đến trợ giúp họ, do đó mà khỏi cái chết, bảo tồn được tánh mạng. Hoặc bố thí cho những người nghèo khổ, và cô cút không có chỗ ở, cùng với những người già trẻ đáng thương không có ai chăm sóc. Hoặc bố thí cho từng lâm đạo tràng, để họ trợ giúp giữ gìn chùa tháp Phật, hoặc trợ giúp biên chép Kinh văn. Những người đồng bạc đó, cũng biết thọ trì chánh pháp, tu hành biện đạo. Bồ Tát dùng trăm ngàn ức Na do tha đồng bạc, tùy thời tùy lúc bố thí khắp. Những đồng bạc mà Ngài bố thí, đều rất thông minh lanh lợi, khéo biết ý của chủ nhân, tính tình của họ đều rất thuần lương, sáu căn thanh tịnh tự nhiên điều thuận. Làm việc không để cho chủ nhân tháo tâm và chỉ huy, hằng ngày tự động tinh tấn làm việc như thế, không có sự giải đãi. Tâm của họ cũng rất lương thiện, thành khẩn thật thà, không dối trá xảo quyệt. Tâm tình thoải mái cũng rất an lạc nơi công việc của họ. Thường ôm hoài bảo làm lợi ích cho mọi người, có tâm nhân từ xử sự cách vật, có tâm cung kính tôn trọng cẩn thận, chưa từng oán hận ai, đối với bất cứ ai cũng đều không có tâm cừ địch. Những đồng bạc đó đều có phẩm hạnh tốt đẹp như vậy, mà còn tùy theo tất cả phong tục tập

quán của chủ nhân, sinh hoạt rất là dung hợp. Đại Thánh Không Tử và Á Thánh Mạnh Tử của Trung Quốc đối với học trò nói rằng:

"Nhập quốc vấn sở
Nhập hương vấn tục".

Bên trong việc nhà có quan hệ đối với chủ nhân, bên ngoài có quan hệ lợi ích đối với địa phương, đều tận tâm tận sức làm tất cả những việc có ích cho mọi người. Lại đều thọ được sự lợi ích nghiệp thanh tịnh của Bồ Tát chiêu cảm, mà phát huy trí lực tài năng vốn có, học tập kỹ thuật và đủ thứ nghề nghiệp .v.v...tinh tấn như vậy, và đều có biểu hiện hơn người. Lại khéo hiểu ý chủ nhân, bất cứ việc lớn nhỏ, không làm cho chủ nhân phiền hà, tất cả đều cung phụng hầu hạ chu toàn, khiến cho trong tâm của chủ nhân rất hoan hỉ mà còn phóng tâm.

Bấy giờ, Bồ Tát đem các căn lành hồi hướng như vậy: Nguyện cho tất cả chúng sinh được tâm điều thuận, ở chỗ tất cả chư Phật, tu tập căn lành. Nguyện cho tất cả chúng sinh tùy thuận cúng dường tất cả chư Phật, nơi chỗ Phật nói, đều nghe và thọ trì. Nguyện cho tất cả chúng sinh được Phật nhiếp thọ, thường quán Như Lai, càng không có niệm nào khác. Nguyện cho tất cả chúng sinh không hư hoại giống Phật, siêng tu tất cả thuận theo căn lành

của Phật. Nguyên cho tất cả chúng sinh thường siêng cúng dường tất cả chư Phật, không có lúc nào trôi qua lãng phí. Nguyên cho tất cả chúng sinh nhiếp trì tất cả diệu nghĩa của chư Phật, lời lẽ biện luận thanh tịnh, du hành không sợ hãi. Nguyên cho tất cả chúng sinh thường ưa thích thấy Phật, tâm không nhàm đủ, ở chỗ chư Phật không tiếc thân mạng.

Khi Bồ Tát bố thí đồng bộc, đồng thời đem đủ thứ căn lành của Ngài tu tập, đối với chúng sinh hồi hướng như vậy: Ngài nói tôi nguyện cho tất cả chúng sinh, đều thân tâm bình an, sáu căn điều thuận, chẳng có phiền não tạp niệm vọng tưởng, dùng tâm tự tại thanh tịnh nhất, ở tại đạo tràng của chư Phật, tu học Phật pháp, làm đủ thứ công việc, tích tụ căn lành công đức. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, chân tâm thành ý, tùy sức, tùy phần, tùy thời, cúng dường chư Phật, đối với chánh pháp của chư Phật nói, Tam Tạng Mười Hai Bộ Kinh điển, đều y giáo phụng hành, xử sự cách vật, trong ngoài nhất chí, thọ nơi tâm, trì nơi thân. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, được quang minh của chư Phật nhiếp thọ, luôn luôn quán tưởng tướng tốt trang nghiêm, phước đức viên mãn, tinh thần từ bi cứu đời của chư Phật, ngoại trừ tư tưởng này ra, không có tư tưởng nào khác, chỉ một lòng nhớ nghĩ đến chư Phật. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đừng sinh tâm ác, làm các điều lành, phát tâm Bồ đề, không hư hoại giống tánh Phật. Siêng tu tất cả

chánh pháp của chư Phật nói, thuận theo tâm ý tích tập căn lành của Phật. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, thường siêng cúng dường chư Phật, Pháp và Tăng, đừng có lúc cúng lúc không, phải có tâm hằng thường, cúng dường Tam Bảo công đức không tổn hại. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, có chánh niệm suy gẫm chánh pháp diệu nghĩa của chư Phật nói, nhiếp thọ tu trì tất cả chánh pháp, lời lẽ thanh tịnh, hoằng dương chánh pháp của chư Phật, du hành mười phương đều không sợ hãi. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, lúc nào cũng hoan hỉ thấy được từ bi tướng tốt trang nghiêm của Phật, vĩnh viễn không bao giờ có tâm biết đủ, càng không sinh tâm nhàm lìa. Ở tại đạo tràng của Phật, tất cả sự việc trong ngoài lớn nhỏ, đều thấy có trách nhiệm của mình trong đó, tuyệt đối không sợ gian nan khó khăn. Như gặp sự việc nguy hiểm của Phật giáo phát sinh, vì bảo vệ Phật giáo, không tiếc thân mạng, quyết tâm đấu tranh bảo vệ đến cùng.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được thấy chư Phật, tâm chẳng nhiễm trước, lìa sự nương tựa của thế gian. Nguyện cho tất cả chúng sinh, chỉ quy y với Phật, vĩnh viễn lìa khỏi sự quy y của tất cả tà giáo. Nguyện cho tất cả chúng sinh, tùy thuận Phật đạo, tâm thường ưa thích quán sát Phật pháp vô thượng.

Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát, khi Ngài bố thí đồng bộc. Vì khiến cho

chúng sinh xa lìa bụi trần đơ bẩn, tịnh trị cõi Phật, được thấy thân tự tại của Như Lai.

Bồ Tát lại nguyện cho tất cả chúng sinh, có đủ phước báo, có căn lành thấy được các Đức Phật, trong tâm rất ráo thanh tịnh, chẳng có tư hào nhiễm ô, lìa khỏi hết thảy tất cả mao bệnh chấp trước của thế gian. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, có trí huệ biện rõ chánh tà, biết Phật mới là nơi quy y chân chánh, cho nên chỉ quy y với Phật, vĩnh viễn lìa khỏi tất cả tà ma dị luận. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, thấu đạt nghĩa lý của các pháp, tùy thuận đạo lý của Phật nói, thường ưa thích quán sát các pháp, chẳng có ngừng nghỉ, thấu hiểu các pháp không tướng, thành tựu đạo quả Phật pháp vô thượng. Đó là hồi hướng đủ thứ căn lành của đại Bồ Tát tu tập, khi Ngài bố thí đồng bực cho các Đức Phật, Bồ Tát, hàng Thánh nhị thừa, đại thiện tri thức, cha mẹ, cùng với các chúng sinh nghèo khổ cô cút .v.v... Vì khiến cho chúng sinh xa lìa tất cả sự nhiễm ô bụi trần, thanh tịnh trị học pháp môn thành Phật, đạt đến quả vị Phật, có thể hiển hiện thân thanh tịnh tự tại như Phật, giáo hoá chúng sinh.

Phật tử ! Đại Bồ Tát dùng thân bố thí cho những người đến xin, khi bố thí sinh tâm khiêm tốn. Sinh tâm như đất. Sinh tâm nhẫn thọ các sự khổ chẳng biến động. Sinh tâm cung cấp hầu hạ chúng sinh không

nhàm mỗi. Sinh tâm đối với chúng sinh như mẹ hiền, hết thấy các điều lành, đều hồi hướng cho. Sinh tâm nơi các chúng sinh ngu si, gian hiểm, cực ác, đủ thứ sự xâm lăng, đều khoan dung, an trụ nơi căn lành, tinh tấn chuyên cần phục vụ cho chúng sinh.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát lại dùng thân của mình bố thí cho những người đến cầu xin. Khi Ngài bố thí thân mình, đối với người xin, trong tâm Ngài sinh ra tâm khiêm cung hoà nhã, chẳng có khí chất ngạo mạn. Lại sinh tâm giống như đất, dung được vạn vật, chẳng màng dơ sạch. Hay sinh ra vạn vật, chẳng lựa sang hèn, hay chở vạn vật, chẳng phân biệt thương ghét. Tâm bình đẳng từ ái giống như đất là như vậy. Lại sinh tâm nhẫn thọ các sự thống khổ, tuyệt đối không biến động thối chuyển. Lại sinh tâm vì chúng sinh mà phục vụ, cung cấp hầu hạ chúng sinh, tuyệt đối không sinh tâm mệt nhọc lười mỗi. Lại sinh tâm đối với tất cả chúng sinh, như mẹ hiền thương yêu con cái, đem đủ thứ căn lành của mình tích tập, hoàn toàn hồi hướng cho họ. Lại sinh tâm đối với những chúng sinh ngu si, gian hiểm, cực ác, họ đối với người làm ác, xâm lăng, lừa dối, áp bức, đủ thứ hành vi hung ác, Bồ Tát đều tha thứ cho họ, chẳng trách họ. Bồ Tát vẫn an trụ nơi căn lành, tinh tấn phục vụ cho chúng sinh.

Bấy giờ, Bồ Tát đều đem căn lành hồi hướng như vậy: Nguyện cho tất cả chúng sinh tùy theo vật họ cần, thường không thiếu thốn. Tu hạnh Bồ Tát, luôn không gián đoạn, chẳng xả bỏ tất cả nghĩa lợi của Bồ Tát. Khéo trụ nơi đạo của Bồ Tát hành. Thấu đạt pháp tính bình đẳng của Bồ Tát. Được ở trong số chủng tộc của Như Lai. Trụ nơi lời lẽ chân thật, giữ hạnh Bồ Tát, khiến cho các thế gian được Phật pháp thanh tịnh. Tâm tin hiểu thâm sâu, chứng được pháp rốt ráo, khiến cho các chúng sinh, sinh ra tăng trưởng căn lành thanh tịnh, trụ nơi công đức lớn, đầy đủ nhất thiết trí.

Khi Bồ Tát phát nguyện dùng thân mình bố thí cho chúng sinh, Ngài lại đem đủ thứ căn lành tu tập vì chúng sinh hồi hướng: Ngài nói, tôi nguyện cho tất cả chúng sinh, tùy theo tất cả vật tư sinh mà họ cần dùng, trong đời sống hằng ngày, đều không thiếu thốn. Đời đời kiếp kiếp, nơi nơi chốn chốn, một sát na đều không gián đoạn tu hạnh môn của Bồ Tát, làm công việc của Bồ Tát làm từ bi giáo hoá tế độ chúng sinh, vĩnh viễn không dừng lại giữa đường, cũng không xả bỏ tất cả nghĩa vụ của Bồ Tát, lợi ích chúng sinh, càng không trái với tâm ý và tông chỉ thân

làm Bồ Tát. Khéo an trụ nơi phạm vi đạo lý của Bồ Tát làm, mọi việc đều hợp với tâm lý của chúng sinh, hợp với sự lợi ích. Lại thông đạt pháp Bồ Tát là oán thân bình đẳng, từ bi chúng sinh, chẳng sinh tâm phân biệt, phải có sự pháp tánh bình đẳng về lối nhìn. Có những ưu điểm vừa nói ở trên, thì có thể được sinh ở trong chủng tộc của Phật. Phải thường trụ trong sự chân thành, có tâm chân thật trung hậu, nói lời thành thật, khiến cho nghiệp ý, nghiệp lời, đều thanh tịnh. Tu pháp môn của Bồ Tát tu, hành trì chánh nghiệp của Bồ Tát hành, thì thân cũng thanh tịnh. Bồ Tát hy vọng mỗi chúng sinh đều có biểu hiện như vậy, thì sẽ cảm chiêu được người khác, do đó khiến cho tất cả thế gian đều trở thành cõi nước thanh tịnh, đắc được Phật pháp thanh tịnh, đều minh bạch được nghĩa lý của chánh pháp. Tất cả chúng sinh cũng đều đối với Phật pháp có sự tin hiểu thâm sâu thân thiết, cuối cùng đều chứng ngộ đạo lý chân thật của chánh pháp. Khiến cho tất cả chúng sinh đều sinh tâm thanh tịnh, khai mở đại trí huệ, tăng trưởng căn lành vô thượng. Trụ ở trong biển công đức lớn, đầy đủ viên mãn nhất thiết chủng trí.

Lại đem căn lành này, khiến cho tất cả chúng sinh thường cúng dường các Đức Phật, hiểu tất cả các pháp, thọ trì đọc tụng, không quên không mất, không hoại không tán. Tâm khéo điều phục, không điều khiến cho điều. Dùng pháp vắng lặng mà điều tập. Khiến cho chúng sinh đó ở chỗ các

Đức Phật, trụ nơi việc như vậy. Lại đem căn lành này, khiến cho tất cả chúng sinh làm tháp bậc nhất, đáng thọ đủ thứ sự cúng dường của thế gian. Khiến cho tất cả chúng sinh trở thành ruộng phước tối thượng, đắc được trí huệ của Phật khai ngộ tất cả. Khiến cho tất cả chúng sinh làm kẻ thọ tối thượng, khắp lợi ích tất cả chúng sinh. Khiến cho tất cả chúng sinh trở thành phước lợi tối thượng, hay khiến cho đầy đủ tất cả căn lành.

Bồ Tát lại đem đủ thứ căn lành của Ngài tu tập, hồi hướng cho tất cả chúng sinh, khiến cho chúng sinh luôn luôn cúng dường mười phương các Đức Phật. Hiểu rõ tất cả chánh pháp, lãnh thọ chánh pháp, tu trì chánh pháp, đọc tụng Tam Tạng mười hai bộ Kinh điển đại thừa. Vĩnh viễn chẳng quên, vĩnh viễn không thất lạc, vĩnh viễn không bị người phá hoại niềm tin, tâm mình cũng vĩnh viễn không tán loạn. Tâm ý thường rất vắng lặng, chẳng có tư tưởng tạp loạn. Nếu sáu căn chạy bên ngoài không điều thuận, thì khiến cho nó điều phục, dùng sự vắng lặng tu thiền định để điều tập nó. Khiến cho những chúng sinh càng càng khó điều phục, ở trong đạo tràng Phật giáo cũng học tập pháp vắng lặng này-ngôi thiền tu định. Bồ Tát lại dùng căn lành thân mình làm đồng bộc, hồi hướng cho chúng sinh, khiến cho họ làm bảo tháp bậc nhất trên thế gian, đáng tiếp thọ

đủ thứ sự cúng dường của tất cả chúng sinh trên thế gian. Lại khiến cho tất cả chúng sinh trở thành ruộng phước tốt nhất-thành Phật rồi là ruộng phước tối thượng của thế gian, đắc được trí huệ như Phật, khai đại ngộ minh bạch tất cả sự và lý trên thế gian, cũng minh bạch pháp xuất thế mới là pháp chân lý chân chánh. Lại khiến cho tất cả chúng sinh làm kẻ thọ tội cao vô thượng-như Đức Phật tiếp thọ tất cả lễ tán cúng dường, cũng khắp lợi ích tất cả chúng sinh. Lại khiến cho tất cả chúng sinh trở thành phước đức bậc nhất tối cao vô thượng, lại hay lợi ích tất cả chúng sinh-giống như Đức Phật, hay khiến cho tất cả chúng sinh đều viên mãn đầy đủ tất cả căn lành.

Khiến cho tất cả chúng sinh trở thành nơi bố thí tốt bậc nhất, hay khiến cho đắc được vô lượng phước báo. Khiến cho tất cả chúng sinh ở trong ba cõi, đều được thoát khỏi. Khiến cho tất cả chúng sinh làm đạo sư bậc nhất, vì thế gian mà mở bày đạo như thật. Khiến cho tất cả chúng sinh được diệu tổng trì, trì đầy đủ tất cả chánh pháp của chư Phật. Khiến cho tất cả chúng sinh chúng được vô lượng pháp giới bậc nhất, đầy đủ chánh đạo hư không vô ngại.

Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát bố thí thân mình, vì khiến cho chúng sinh đều được ứng cúng vô lượng trí thân.

Bồ Tát lại nguyện khiến cho chúng sinh trở thành kẻ ưa thích bố thí bậc nhất thế gian, vì thường hành bố thí, cho nên sẽ đắc được vô lượng vô biên phước báo. Lại nguyện khiến cho tất cả chúng sinh, biết ba cõi như nhà lửa, biết quy y Phật đạo, tùy theo sự lãnh đạo của Bồ Tát, để thoát khỏi ba cõi. Lại khiến cho chúng sinh, làm đạo sư bậc nhất trong ba cõi-giống như Đức Phật vì tất cả chúng sinh thế gian, tuyên nói chỉ bày đạo lý chân như thật tướng. Lại khiến cho chúng sinh, đắc được pháp môn tổng trì thâm sâu vi diệu, biết rõ lý chân không diệu hữu của tất cả các pháp, trì vô lượng nghĩa, chẳng bỏ chánh pháp, tu trì đầy đủ tất cả chánh pháp của mười phương chư Phật. Lại khiến cho chúng sinh, chứng được vô lượng pháp giới huyền môn bậc nhất, viên mãn đầy đủ chánh pháp chánh đạo không chướng ngại như hư không. Ở trên là hồi hướng đủ thứ căn lành của đại Bồ Tát tu tập. Vì hy vọng chúng sinh đều chứng được Phật quả, thọ trời người cúng dường, thành tựu thân trí huệ vô lượng.

Các vị thiện tín ! Các vị hãy nghĩ xem, làm Bồ Tát là dễ, hay là không dễ ? Tinh thần cảnh giới của Bồ Tát, xả bỏ thân thịt xương cốt .v.v...bố thí nội tài, và đất nước vợ con bầy cháu .v.v...bố thí ngoại tài, không dễ làm được. Vì con người xem xả bỏ tiền như lóc thịt; nhưng lóc xương đầu còn khó hơn so với xả thân làm nô bộc. Nếu chúng ta có thể ở bất cứ nơi nào cũng không chiếm tiện nghi, cử chỉ hành động đều phát tâm từ bi, chẳng có ý niệm tham sân si,

hoàn toàn nghĩ về người khác, đó tức là Bồ Tát sống, đó chẳng phải rất dễ làm chăng ? Song, một số người việc dễ mà không làm, việc khó càng không làm được. Các vị nói Bồ Tát có đáng thương hay không? Phát trăm ngàn vạn nguyện lớn, xả bỏ đầu mắt tuỷ não, công đức hoàn toàn hồi hướng cho chúng sinh, Ngài ngày ngày hy vọng, thời thời hy vọng chúng ta thọ được lợi ích của Ngài hồi hướng căn lành, thành Phật thành Thánh. Vậy mà chúng ta vẫn ưa thích ở trong nhà lửa ba cõi, lưu chuyển ở trong biển khổ thế gian, các vị nói Bồ Tát có thương tâm hay chăng ? Song, Ngài tuyệt đối chẳng thôi tâm, vẫn cứu độ chúng sinh, giáo hoá chúng sinh, đem sinh mạng tài sản bố thí cho chúng sinh, đem căn lành công đức hồi hướng cho chúng sinh, hy vọng chúng sinh thành Phật, thành Thánh, thành tổ sư.

Các vị ! Nếu có phụ nữ đã từng làm mẹ, thì bạn có thể thể nghiệm tâm của Bồ Tát, giống như tâm của các vị đối với con cái. Mỗi người phụ nữ làm mẹ, đều lo cho con cái, tất cả đều làm hết lòng hết sức vì con cái, chỉ vì muốn cho con cái được lợi ích. Khi con cái còn ở trong bụng mẹ, thì người mẹ đã bắt đầu lập kế hoạch, đặc niêm hy vọng trong tương lai, tất cả đều mỹ mãn đầy đủ, thông minh tài trí hơn người, vinh hiển dòng dõi. Và lúc con cái ra đời, làm mẹ nghe tiếng con khóc oa oa cất tiếng chào đời, lại nhìn thấy mặt mày con cái, trong sát na thống khổ đó, mùi thán mang thai gian nan khổ sở, đủ thứ cực nhọc không thể hình dung được, khi người mẹ nghe đến tiếng con khóc chào đời thì đều quên hết. Từ đó nuôi nấng con cái, cầu thần lạy Phật, đốt hương khấn nguyện, hy vọng con cái mạnh khoẻ không bệnh tật, mau chóng lớn thành

người. Có người lớn lên không cô phụ sự hy vọng của cha mẹ, cả nhà hạnh phúc vui vẻ. Có những người ngỗ nghịch bất hiếu, đánh cha mắng mẹ, làm những điều không tốt liên lụy đến cha mẹ. Nhưng người mẹ vẫn thương yêu con cái, không thất vọng, cảm thấy con cái của mình tốt hơn bất cứ con cái nhà nào. Các vị, đó tức là tâm từ của mẹ hiền !

Tâm Bồ Tát đối với chúng sinh cũng giống như tâm người mẹ đối với con cái. Đức Phật nói ân của cha mẹ khó báo đền, ân của Bồ Tát đối với chúng ta, làm thế nào có thể báo đáp một trong vạn phần ! Mỗi người tu học Phật đạo, phải luôn luôn đừng quên ân đức sâu nặng ! Bất luận là đệ tử Phật tại gia hay xuất gia, lấy từ bi làm đầu, khoan dung nhân hậu đối đãi với mọi người. Nếu chỗ cơ sở học Phật này làm không tốt, thì e rằng trên con đường bồ đề không dễ gì ấn vết chân của bạn xuống được !

Phật tử ! Đại Bồ Tát nghe pháp hoan hỉ vui mừng, sinh niềm tin thanh tịnh. Có thể dùng thân của Ngài cúng dường chư Phật. Vui mừng tin hiểu Pháp Bảo vô thượng. Ở chỗ chư Phật sinh tư tưởng như cha mẹ, đọc tụng thọ trì đạo pháp vô ngại, vào khắp vô số Na do tha pháp. Đại trí huệ bảo, các môn căn lành, tâm thường nhớ niệm vô lượng chư Phật. Vào cảnh giới của Phật, thông đạt nghĩa lý thâm sâu. Hay dùng phạm âm vi mật của Như Lai, nổi

**mây Phật pháp, mưa Phật pháp vũ, dững
mãnh tự tại, có thể phân biệt nói bậc đệ
nhất nhất thiết trí. Đầy đủ thành tựu thừa
Tát Bà Nhạ². Dùng vô lượng trăm ngàn ức
Na do tha đại pháp, để thành tựu viên mãn
các căn.**

Các vị đệ tử của Phật ! Khi đại Bồ Tát nghe nói về Phật pháp vi diệu, thì thật là pháp hỉ tràn đầy, lập tức sinh khởi niềm tin thanh tịnh. Bồ Tát có thể dùng thân của mình cúng dường chư Phật, thừa sự tất cả Phật sự. Ngài dùng tâm hoan hỉ tin sâu ngộ hiểu Pháp Bảo vô thượng đã nói ra. Ngài đến chỗ của mỗi vị Phật, thấy được Phật, thì trong tâm cảm giác giống như được thấy cha mẹ của mình. Do đó đủ biết Bồ Tát coi trọng việc thấy Phật nghe pháp, mà chúng ta thân làm phạm phu tục tử, như nay được thấy Phật nghe pháp, mà chẳng sinh tư tưởng được chưa từng có ! Bồ Tát cũng ưa thích đọc tụng các Kinh điển đại thừa của Phật nói, càng thành khẩn thực tiễn tâm thọ thân trì, y giáo phụng hành pháp đạo vô ngại trong các Kinh điển. Khấp nghiên cứu thâm nhập vô lượng vô số các pháp. Đắc được đại trí huệ, vào các pháp bảo tạng, thành tựu các môn căn lành. Trong tâm của Ngài luôn luôn nghĩ nhớ mười phương chư Phật, vào nơi cảnh giới của Phật, thông đạt nghĩa lý chân thật của tất cả các pháp. Có thể dùng phạm âm thanh tịnh giống như Phật, nơi mười phương thế giới nổi mây pháp lớn, mưa pháp vũ lớn, đánh trống pháp lớn, chuyển

² Tát Bà Nhạ: Rốt ráo viên mãn trí huệ quả vị Phật.

bánh xe pháp, vì chúng sinh diễn nói diệu pháp. Bồ Tát dũng mãnh không sợ hãi nhậm vận tự như, làm sư tử hồng, phân biệt môn loại, đối với chúng sinh diễn nói bậc trí trong mười phương ba đời-chư Phật, các đại Bồ Tát, các đại thiện tri thức .v.v...cho nên các Ngài trở thành bậc nhất trong thế gian, đến được quả vị cao nhất, phải có đủ những nhân tố. Các Ngài đều đã từng trải qua ba A tăng kỳ tu phước huệ, trăm kiếp trồng tướng tốt, viên mãn sáu độ vạn hạnh, mới đầy đủ thành tựu thừa Tát bà nhạ-tức là rất ráo viên mãn trí huệ quả vị Phật, đủ thứ phẩm loại thế xuất thế gian, trí huệ chẳng có gì mà không hiểu đại Thánh Phật đạo. Trí huệ đó từ trong vô lượng trăm ngàn ức Na do tha pháp lớn, mới có thể tu đến viên mãn đầy đủ các căn lành.

Phật tử ! Đại Bồ Tát ở chỗ các Đức Phật, nghe pháp như vậy, hoan hỷ vô lượng, an trụ trong chánh pháp, tự đoạn trừ nghi hoặc, cũng khiến cho người khác đoạn trừ, tâm luôn luôn vui vẻ thư thái, công đức thành tựu viên mãn, căn lành đầy đủ. Ý luôn luôn tương tục, lợi ích chúng sinh. Tâm thường không thiếu thốn, đắc được trí huệ tối thắng, thành kim cương tạng, gần gũi các Đức Phật, thanh tịnh cõi nước chư Phật, thường siêng cúng dường tất cả Như Lai.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát ở tại đạo tràng của các Đức Phật mười phương ba đời, lắng nghe diệu pháp thâm sâu vô thượng, tâm sinh vô lượng hoan hỷ, an nhiên trụ ở trong chánh pháp, vĩnh viễn không sinh tâm thoái chuyển. Những nghĩa lý Kinh điển trong quá khứ không minh bạch và có chỗ hoài nghi, một khi nghe đến các Đức Phật khai thị, bèn khoát nhiên thông đạt, dứt trừ hết thấy nghi hoặc rồi, đồng thời cũng khiến cho tâm người khác còn chỗ nghi ngờ, cũng được thông đạt vô ngại. Do đó, trong tâm thường vui vẻ thư thái, tất cả công đức cũng rất thuận lợi thành tựu viên mãn, căn lành tu được cũng đầy đủ. Tâm ưa thích nghe thấy pháp đó vẫn liên tục không dứt, chẳng có tâm tự mãn, cũng chẳng sinh ra tâm cống cao ngã mạn, cảm thấy tôi đã thấu hiểu không hoài nghi, chẳng cần nghe nữa. Bồ Tát nghe pháp lợi mình tâm không thôi nghĩ, mà tâm lợi ích chúng sinh thường cũng không thiếu khuyết. Bồ Tát tự tu và lợi tha, và thường lấy mục đích vì chúng sinh mà tu hành làm đầu, cho nên Ngài hay đắc được trí huệ thù thắng, thành tựu thân thể kim cang tạng kiên cố. Lại thường hay gần gũi chư Phật, trang nghiêm cõi nước của các Đức Phật, thường siêng cúng dường mười phương các Đức Phật.

Bấy giờ, Bồ Tát đem các căn lành hồi hướng như vậy: Nguyện cho tất cả chúng sinh đều được thân viên mãn tối thắng, được tất cả các Đức Phật nhiếp thọ. Nguyện cho tất cả chúng sinh thường gần gũi các Đức Phật, nương các Đức Phật mà

ở, luôn được hầu cận ngưỡng mộ, chưa từng xa lìa. Nguyên cho tất cả chúng sinh đều được thân thanh tịnh không hoại, đầy đủ tất cả công đức trí huệ. Nguyên cho tất cả chúng sinh thường siêng cúng dường tất cả các Đức Phật, thực hành phạm hạnh được chỗ rất ráo. Nguyên cho tất cả chúng sinh được thân không còn cái ta, lìa cái ta và của ta. Nguyên cho tất cả chúng sinh có thể phân thân khắp mười phương cõi nước, giống như hình ảnh hiện mà không đến đi.

Lúc đó Bồ Tát đem đủ thứ căn lành của Ngài tu, hồi hướng cho chúng sinh như vậy: Ngài nói tôi nguyện cho tất cả chúng sinh, đều đắc được thân viên mãn thù thắng, được các Đức Phật mười phương nhiếp thọ. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, thường thường được gần gũi các Đức Phật, nương vào các Đức Phật mà ở, được các Đức Phật che chở bảo hộ. Luôn được hầu cận các Đức Phật, chiêm ngưỡng biển phước đức trí huệ của các Đức Phật, không muốn xa lìa. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đều đắc được thân thanh tịnh không hoại, đầy đủ các thứ trí huệ và vô lượng công đức. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, luôn luôn ân cần cúng dường các Đức Phật, không bao giờ gián đoạn, cũng không chấp trước vào tướng cúng dường, hoặc có sự cầu xin. Thực hành chỗ vô sự, hoàn toàn xuất phát từ tâm chân thành thanh tịnh. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh,

được thân không có cái ta, chẳng chấp trước thân ta và tướng cái ta, xả lìa chấp trước cái ta và của ta. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, được thần thông có thể phân thân khắp mười phương cõi nước tùy ý mà đến, tự tại ảnh hiện mà chẳng có đến đi. Giống như:

"Phi điều hành không bất kiến ngân,
Trừ đao đoạn thủy thủy nãi lưu".

Nghĩa là:

Chim bay trên trời chẳng thấy dấu
Rút đao chém nước nước vẫn chảy.

Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân tự tại, đến khắp mười phương, không có cái ta và không có thọ. Nguyện cho tất cả chúng sinh từ thân Phật sinh, ở tại thân nhà vô thượng của Như Lai. Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân pháp lực, sức nhẫn nhục lớn không thể hoại. Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân không gì sánh bằng, thành tựu pháp thân thanh tịnh của Như Lai. Nguyện cho tất cả chúng sinh thành tựu thân công đức xuất thế, sinh vào thế giới thanh tịnh không chỗ đắc được. Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát dùng thân cúng Phật. Vì khiến cho chúng sinh

vĩnh viễn trụ ở trong nhà của các Đức Phật ba đời.

Bồ Tát lại nguyện cho tất cả chúng sinh, được ý sinh thân nhập vận tự tại, đến khắp mười phương thế giới giáo hoá chúng sinh, chẳng có tư tưởng chấp cái ta và cái ta thọ. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, giống như từ trong thân Phật sinh ra. Trong Kinh Pháp Hoa Phẩm Ví Dụ Thứ Ba có mấy câu Kinh văn là: Xá Lợi Phất nghe Phật nói pháp chưa từng có rồi, Ngài dứt trừ tất cả nghi hối, thân tâm thái nhiên nói: "Ngày hôm nay mới biết thật là Phật tử, từ miệng Phật sinh ra, từ pháp hoá sinh, được phần Phật pháp". Vì Phật tử siêng tu các pháp môn, viên mãn lục độ, đầy đủ tất cả căn lành công đức, tự nhiên đều thường cùng ở với Phật, tương lai nhất định sẽ thành Phật. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, được tại nhân địa tu hành công hạnh viên mãn, chứng được pháp thân đồng với hư không. Sức nhẫn nhục sinh ra trong vô hình, bất cứ vật gì cũng phá hoại không được tâm của Ngài. Dù huỷ hoại được thân hình của Ngài, nhưng tinh thần của Ngài vẫn tồn tại. Tục ngữ có nói, người nào đó tinh thần bất tử, tức là nói hạnh lành mỹ đức của họ vĩnh viễn lưu lại trong tâm của họ. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được thân tốt đẹp nhất, trên thế gian không có thân người nào so sánh được, mà còn thành tựu pháp thân thanh tịnh giống như Phật, có thể khắp mọi nơi. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, tu hành viên mãn lục độ vạn hạnh, thành tựu công đức xuất thế, chứng được ba thân mười thân, thường trụ nơi pháp giới thanh tịnh của chư Phật không chỗ đắc được-cõi Tịnh độ Thường Tịch Quang. Đó là hồi hướng cho chúng sinh các

thứ căn lành tích tụ của đại Bồ Tát, Ngài dùng thân cúng dường các Đức Phật, vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh vĩnh viễn an trụ ở trong nhà của các Đức Phật mười phương ba đời.

Phật tử ! Đại Bồ Tát dùng thân bố thí cho tất cả chúng sinh, vì muốn khiến cho khắp tất cả đều thành tựu căn lành, nghĩ nhớ căn lành. Đại Bồ Tát tự nguyện thân của mình làm đèn sáng lớn, chiếu sáng khắp tất cả chúng sinh. Làm các nhạc cụ, nhiếp thọ khắp tất cả chúng sinh. Làm tạng diệu pháp, nhiệm trì khắp tất cả chúng sinh. Làm quang minh thanh tịnh, khai sáng khắp tất cả chúng sinh. Làm quang ảnh thế gian, khắp khiến cho chúng sinh thường được thấy. Làm nhân duyên căn lành, khắp khiến cho chúng sinh thường được gặp. Làm chân thiện tri thức, khiến cho tất cả chúng sinh đều được dạy dỗ. Làm con đường bằng phẳng, khiến cho tất cả chúng sinh đều được đi trên con đường đó. Làm người đầy đủ an lạc bậc nhất, khiến cho tất cả chúng sinh được lìa khổ

thanh tịnh. Làm mặt trời trong sáng, khắp làm lợi ích bình đẳng thế gian.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát dùng thân của Ngài bố thí cho tất cả chúng sinh, mục đích của Ngài là muốn khiến khắp cho tất cả chúng sinh, thành tựu căn lành tu hành của họ, và thường nghĩ nhớ căn lành tích tụ thuở xưa. Đại Bồ Tát, Ngài cũng nguyện Ngài trở thành cái đèn lớn chiếu sáng, chiếu khắp chúng sinh mười phương thế giới, vì họ phá trừ đen tối, tiếp nhận ánh sáng. Lại nguyện trở thành nhạc cụ mà chúng sinh vui thích, dùng tiếng nhạc hay, nhiếp khắp tất cả chúng sinh, khiến cho họ đều cảm nhận được pháp nhạc vô thượng. Lại hy vọng trở thành bảo tạng chánh pháp vi diệu, lãnh đạo khắp tất cả chúng sinh, vào sâu diệu pháp tạng Kinh. Lại hy vọng mình trở thành quang minh trí huệ thanh tịnh, khắp vì chúng sinh diễn nói diệu pháp, khai thị nghĩa lý chân thật của diệu pháp. Lại hy vọng trở thành quang và ảnh của thế gian, khắp khiến cho tất cả chúng sinh thường thường thấy được quang ảnh, vĩnh viễn chẳng bị hiểm ách đen tối. Lại hy vọng có thể làm nhân duyên căn lành của chúng sinh, khắp khiến cho chúng sinh thường thấy được nhân duyên căn lành này, mà tích tụ các thứ căn lành. Lại hy vọng mình có thể làm bậc thiện tri thức chân chánh có đại trí huệ, dạy dỗ chúng sinh, lãnh đạo chúng sinh, khiến cho chúng sinh đều thọ được lợi ích. Lại hy vọng mình giống như con đường lớn bằng phẳng, khiến cho tất cả chúng sinh đều đi trên con đường đó bình an. Lại hy vọng mình trở thành người an lạc bậc nhất trên thế gian, đầy đủ nhất thiết trí huệ, có thể tiếp dẫn chúng sinh lìa khổ được vui, minh bạch tất cả thế gian là khổ, không, vô

thường, đạt đến cảnh giới thanh tịnh vô vi. Lại hy vọng mình giống như ánh sáng trong sáng của mặt trời, lợi ích khắp tất cả thế gian, bình đẳng bố thí cho tất cả chúng sinh thế gian.

Bấy giờ, Bồ Tát đem các căn lành hồi hướng như vậy: Nguyện cho tất cả chúng sinh thường gần gũi Phật, vào bậc trí huệ của Phật. Nguyện cho tất cả chúng sinh được trí huệ tùy thuận, trụ vô thượng giác. Nguyện cho tất cả chúng sinh thường ở nơi pháp hội của Phật, ý khéo điều phục. Nguyện cho tất cả chúng sinh làm gì đều có pháp tắc, đủ oai nghi của Phật. Nguyện cho tất cả chúng sinh đều được Niết Bàn, hiểu sâu nghĩa của pháp. Nguyện cho tất cả chúng sinh đủ hạnh tri túc, sinh vào nhà Như Lai. Nguyện cho tất cả chúng sinh xả bỏ tham dục vô minh, trụ nơi chí lạc của Phật. Nguyện cho tất cả chúng sinh, sinh căn lành thù thắng, ngồi dưới cội bồ đề. Nguyện cho tất cả chúng sinh giết tặc phiền não, lìa tâm oán hại. Nguyện cho tất cả chúng sinh đầy đủ hộ trì tất cả Phật pháp.

Vị đại Bồ Tát đó dùng thân bố thí cho tất cả chúng sinh, khi Ngài phát những điều nguyện ở trên rồi, tiếp theo Ngài đem vô lượng căn lành của Ngài tu tập đối với chúng sinh hồi hướng như vậy: Nguyện cho tất cả chúng sinh luôn luôn gần gũi các Đức Phật, nhờ đó mà có thể đắc được trí huệ của Phật, vào sâu trong biển trí huệ của Phật. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh được trí tuệ thuận, có thể tuệ thuận căn cơ của tất cả chúng sinh, nhiếp thọ chúng sinh hướng về Phật đạo, đạt đến cảnh giới vô thượng, vĩnh viễn chẳng thoái chuyển. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh luôn luôn ở trong pháp hội của Phật, nghe chánh pháp, khiến cho tâm ý thọ được sự huân tập chánh quyết, chẳng sinh phiền não, chẳng bị cảnh giới lay chuyển, thường trụ chánh niệm, ý thức khéo an nhiên điều phục. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh tâm có pháp tắc, làm có quy tắc, học oai nghi của Phật, đầy đủ ba ngàn oai nghi, tám vạn tế hạnh. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đều chứng được Niết Bàn, hưởng thọ được vui vắng lặng thường lạc ngã tịnh, vì thấu rõ nghĩa lý chân thật của các pháp. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh có thể lãnh thọ tri túc đạo lý thường lạc, rằng:

"Tri túc thường lạc
Năng nhẫn tự an".

Nghĩa là:

Biết đủ thường an vui
Nhẫn được thì bình an.

Thông đạt và giác ngộ đạo lý như thế, thì tương lai nhất định sẽ thành Phật, bằng không thì không thể nào sinh vào trong dòng tộc của Như Lai. Lại nguyện cho tất cả

chúng sinh có thể xả bỏ tất cả tham dục vô minh. Người tin hiểu Phật giáo nhiều như cát bụi, sao đến hôm nay người thành Phật chứng quả có được bao nhiêu ? Đó là vì chẳng có ai xả bỏ hết tham dục vô minh. Vô minh thì như màng con mắt, che lấp mắt chân tính, khiến cho con người ở trong đen tối thọ tông chỉ tham dục điên đảo, cứ sinh điên đảo tạo nghiệp ác, trôi nổi ở trong sáu nẻo ba đường ác, đó là vô minh tham dục ban cho chúng sinh cái quả. Nếu chúng ta chẳng nguyện trôi nổi ở trong sinh tử, làm nhà trong ba đường ác, thì phải xả bỏ tham dục vô minh, siêng tu Phật đạo, chí cầu pháp vui, trụ lâu dài trong an vui, nương tựa Tam Bảo. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh có thể sinh ra căn lành thù thắng, làm thế nào mới có thể xả bỏ vô minh tham dục ? Đơn giản nhất chỉ có mười chữ là:

"Không làm các điều ác
Mà làm các điều lành.

Căn cứ hai câu này trên thân miệng ý lúc nào cũng hạ thủ công phu, thì sẽ sinh ra căn lành thù thắng, tham dục vô minh sẽ tiêu trừ trong vô hình, khi bạn đầy đủ viên mãn tất cả công đức, thì sẽ có người trời sẽ vì bạn trải có cát tường ở dưới cội bồ đề, khi bạn ngồi xuống cội bồ đề sẽ thành Đẳng Chánh Giác.

Lại nguyện cho tất cả chúng sinh có thể giết ác tặc phiền não, gì là tặc phiền não ? Làm thế nào để giết tặc phiền não ? Các vị: Ai ai cũng đều có ba tặc phiền não, chúng tên là tham sân si. Chúng ta không cần giết chúng, chỉ chuyển biến qua thì thành hạt going bồ đề. Chúng ta đối với bất cứ sự vật gì cũng đừng khởi tâm tham, mà còn làm cho sạch hết, bố thí sạch hết tất cả, hoàn thành căn

lành bố thí tối thượng. Chúng ta đối với bất cứ ai cũng đừng sinh tâm sân hận, tâm đố kỵ, chuyển tâm sân thành tâm từ bi, tâm bình đẳng, giúp đỡ người hết khả năng của mình, hoàn thành vô lượng căn lành cứu giúp chúng sinh. Chúng ta một lòng chuyên chú tu học chánh đạo, chẳng sinh tà niệm vọng tưởng, chuyển tâm ngu si thành chánh tri chánh kiến, hoàn thành căn lành bố thí pháp lợi người lợi mình. Nếu tu học được như thế, thì tặc phiền não sẽ thành bồ đề, như vậy còn có tâm oán hận nữa chăng ? Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đều đắc được tất cả chánh pháp, đều có thể tu trì tất cả chánh pháp, cũng hộ trì tất cả chánh pháp và đạo tràng của Phật.

Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát, Ngài dùng thân bố thí cho tất cả chúng sinh. Vì muốn lợi ích cho tất cả chúng sinh, khiến cho họ được nơi an ổn vô thượng.

Ở trên là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát, khi Ngài dung thân bố thí cho tất cả chúng sinh. Mục đích của Bồ Tát là muốn lợi ích cho tất cả chúng sinh, khiến cho họ đều đắc được nơi lập thân lập mạng tốt.

Phật tử ! Đại Bồ Tát tự dùng thân của mình hầu hạ các Đức Phật. Ở chỗ các Đức Phật, nhớ báo ân nặng, như nghĩ cha mẹ. Nơi các Như Lai, khởi niềm tin vui sâu. Dùng tâm thanh tịnh, hộ Phật bồ đề, trụ

nơi pháp của các Đức Phật, lìa nghĩ tưởng thế gian, sinh vào nhà Như Lai. Tuỳ thuận các Đức Phật, lìa cảnh giới ma. Thấu đạt chỗ thực hành của các Đức Phật, thành tựu pháp khí của tất cả chư Phật.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát Ngài tự nguyện xả thân hầu hạ các Đức Phật, làm tất cả các việc. Khi phục vụ ở trong đạo tràng của các Đức Phật, trong tâm của Ngài nghĩ: Vì các Đức Phật mà phụng sự chút công sức, nhờ đó mà báo đáp ân sâu của các Đức Phật, giống như báo đáp ân dưỡng dục của cha mẹ. Lại nghĩ đối với các đức Như Lai, nên sinh khởi tâm tin chân thành, thọ được vui tin hiểu. Dùng tâm thanh tịnh nhất không nhiễm, bảo hộ bồ đề giác đạo của Phật, một lòng không hai, an trụ ở trong tất cả Phật pháp, lìa khỏi tất cả vô minh, tham dục, tình ái, đủ thứ si tưởng vọng niệm không thanh tịnh trên thế gian. Sinh vào trong dòng tộc của Phật, theo các Đức Phật tu tập phạm hạnh. Xa lìa cảnh giới tà ma ngoại đạo. Minh bạch tất cả hạnh môn của các Đức Phật tu, thông đạt diệu nghĩa các pháp của các Đức Phật nói, thành tựu pháp khí của chư Phật khen ngợi.

Bấy giờ, Bồ Tát đem căn lành đó hồi hướng như vậy: Nguyện cho tất cả chúng sinh được tâm thanh tịnh, tự trang nghiêm nhất thiết trí bảo. Nguyện cho tất cả chúng sinh trụ khéo điều phục, xa lìa tất cả các

ngiệp bất thiện. Nguyên cho tất cả chúng sinh được quyền thuộc vững bền không thể hoại, khắp nhiếp thọ chánh pháp của các Đức Phật. Nguyên cho tất cả chúng sinh làm đệ tử Phật, đến bậc quán đảnh của Bồ Tát. Nguyên cho tất cả chúng sinh thường được các Đức Phật nhiếp thọ, vĩnh viễn lia tất cả các pháp bất thiện. Nguyên cho tất cả chúng sinh tùy thuận các Đức Phật, tu hành pháp tối thắng của Bồ Tát. Nguyên cho tất cả chúng sinh vào cảnh giới của Phật, thấy đều được thọ ký nhất thiết trí. Nguyên cho tất cả chúng sinh thấy đều bình đẳng với các Như Lai, đều tự tại đối với tất cả Phật pháp. Nguyên cho tất cả chúng sinh đều được các Đức Phật nhiếp thọ, thường tu tập nghiệp không thủ lấy chấp trước. Nguyên cho tất cả chúng sinh thường làm người hầu cận bậc nhất của các Đức Phật, tu tất cả hạnh trí huệ của Phật.

Khi trong tâm Bồ Tát sinh khởi các thứ tư tưởng như ở trên thì, lập tức đem các căn lành tu tập, đối với chúng

sinh hồi hướng như vậy: Ngài nguyện chín pháp giới chúng sinh, đều đắc được tâm thanh tịnh, chẳng có nhiễm ô, cũng chẳng ngu si, dùng nhiệt thiết trí huệ như báu để trang nghiêm pháp thân của mình. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh an trụ nơi bậc trí của Bồ Tát, khéo nương theo pháp để điều phục các căn của mình, xa lìa tất cả nghiệp ác không thiện, thành tựu đủ thứ nghiệp thiện. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đều đắc được quyền thuộc thù thắng, trong ngoài hoà thuận, bình an tự tại chẳng có phiền não. Mỗi thân tộc đều có thể nhiếp thọ chánh pháp của các Đức Phật, cũng có thể lưu truyền tuyên dương chánh pháp của các Đức Phật. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đều có thể làm đệ tử Phật, quy y Tam Bảo, phát tâm bồ đề, tu học hạnh Bồ Tát, đạt đến bậc thứ lớp cao nhất của Bồ Tát, thọ các Đức Phật quán đánh, vào hậu bổ Phật vị. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, luôn luôn được các Đức Phật nhiếp thọ, làm các điều lành, không làm điều ác, nghiêm trì giới thanh tịnh, phát tâm đại bồ đề, vĩnh viễn lìa khỏi những hoàn cảnh ác liệt. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, có thể theo các Đức Phật, thuận lời Phật nói, học tập tu hành Phật pháp đại thừa vi diệu thâm sâu vô thượng mà các đại Bồ Tát tu. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, tu hành viên mãn lục độ vạn hạnh, đầy đủ các căn lành và nhất thiết đạo chủng trí, vào trong cảnh giới của Phật, được mười phương các Đức Phật thọ ký nhất thiết trí huệ. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, có thể đạt đến chỗ bình đẳng với Phật, hết thảy tám vạn bốn ngàn pháp môn của các Đức Phật nói, tam tạng mười hai bộ Kinh điển, đều thông đạt vô ngại, vận dụng tự như, vào sâu biển trí huệ. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đều được các Đức Phật nhiếp thọ, thường tu hành không

thủ lấy-không tham, không chấp trước năm dục, không khởi hoặc nghiệp, một lòng tu trì nghiệp thanh tịnh. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, thường làm người hầu cận của các Đức Phật, tại đạo tràng của các Đức Phật, tu tập hạnh môn đại trí huệ.

Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát khi Ngài dùng thân của mình hầu hạ các Đức Phật. Vì muốn chứng được bồ đề của các Đức Phật. Vì muốn cứu hộ tất cả chúng sinh. Vì muốn thoát khỏi tất cả ba cõi. Vì muốn thành tựu tâm không tổn nã. Vì được vô lượng bồ đề rộng lớn. Vì muốn thành tựu trí huệ Phật pháp. Vì muốn thường được các Đức Phật nhiếp thọ. Vì được các Đức Phật hộ trì. Vì muốn tin hiểu tất cả Phật pháp. Vì muốn thành tựu bình đẳng căn lành với các Đức Phật ba đời. Vì muốn viên mãn tâm không hồi hận. Chứng được pháp tất cả pháp của các Đức Phật.

Ở trên vừa nói là đại Bồ Tát, dùng thân của mình dâng lên các Đức Phật, làm người hầu hạ các Đức Phật, đem các căn lành đắc được hồi hướng cho chúng sinh. Mục đích Bồ Tát hồi hướng cho chúng sinh, là vì muốn chứng được giác đạo và giác quả của các Đức Phật, sớm thành đạo nghiệp. Là vì cứu hộ tất cả chúng sinh, lợi mình cũng

không quên lợi chúng sinh. Hy vọng mình hoàn thành quả Phật, mới có thể cứu bạt tất cả chúng sinh thoát khỏi ba cõi. Tất cả ba cõi là bao quát tất cả chư Thiên, vì chư Thiên vẫn chưa thoát khỏi ba cõi, vẫn chưa thoát khỏi khổ luân hồi, cho nên người tu hành không tu phước báo của trời người, phải tu pháp rốt ráo thoát khỏi ba cõi-lục độ vạn hạnh, mới vĩnh viễn lìa khỏi ba cõi. Là vì muốn thành tựu tâm không tổn não người khác, xâm hại chúng sinh. Là vì muốn đắc được vô lượng bồ đề giác quả rộng lớn-thành quả Phật Chánh Giác. Là vì muốn thành tựu đại trí huệ của Phật pháp, thông đạt diệu lý duyên khởi tánh không của các Đức Phật. Là vì muốn thường được các Đức Phật nhiếp thọ bảo hộ. Là vì muốn nương theo các Đức Phật, được các Đức Phật ái hộ. Là vì tin sâu các pháp, thấu hiểu tất cả các pháp của Phật nói. Là vì muốn thành tựu căn lành đồng với các Đức Phật ba đời, chứng được quả Phật bình đẳng. Là vì viên mãn lục độ vạn hạnh đầy đủ phước huệ, chẳng có thiếu khuyết tâm hối hận, rốt ráo chứng được các thứ pháp môn của các Đức Phật nói. Do những nhân duyên vừa nói ở trên, cho nên Bồ Tát phát nguyện xả bỏ thân mình để hầu hạ các Đức Phật, ưa thích làm tất cả mọi việc.

**Phật tử ! Đại Bồ Tát bố thí cõi nước
tất cả mọi vật, cho đến ngôi vua, thấy đều
xả bỏ được. Nơi các việc đời, tâm được tự
tại, không ràng buộc, không luyến tiếc, xa
lìa nghiệp ác, lợi ích chúng sinh, chẳng
chấp nghiệp quả, chẳng ưa pháp thế gian,**

lại chẳng tham nhiễm các cõi nơi sinh ra. Tuy ở tại thế gian, chẳng phải nơi này sinh ra. Tâm không chấp trước uẩn giới xứ pháp. Nơi pháp trong ngoài, tâm không nương trụ, thường không quên mất các hạnh Bồ Tát, chưa từng xa lìa các thiện tri thức. Hành trì hạnh nguyện rộng lớn của các Bồ Tát, thường ưa thích thừa sự tất cả bạn lành.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát bố thí cõi nước của Ngài và tất cả tài sản vật chất, thậm chí ngôi vua cao quý nhất, Ngài cũng bố thí cho người khác. Đối với tất cả vinh hoa phú quý trên thế gian, danh lợi địa vị, Ngài đều xem như mây trôi, nhìn xuyên thủng buông xả mà còn rất tự tại, chẳng có chút vướng mắc nào, chẳng có sự ràng buộc, chẳng có tham ác và chấp trước. Xa lìa tất cả nghiệp ác, một lòng một dạ làm mọi việc lợi ích chúng sinh. Chẳng có tư tưởng thọ báo, cũng chẳng ưa thích những việc thế tục, thọ hưởng năm dục. Càng không tham đồ giàu có và địa vị bất chánh, cũng chẳng đến những nơi tạo tội nghiệp, tất cả nghiệp ác ô nhiễm như giết hại, trộm cắp, tà dâm, nói dối, uống rượu, tuyệt đối chẳng nhiễm. Tuy thân cùng với chúng sinh ở tại thế gian, nhưng tâm của Ngài giống như "chẳng phải từ đây sinh ra". Vì tâm của Bồ Tát chẳng giống như phàm phu chấp trước năm uẩn-sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Chẳng chấp trước mười tám giới: sáu căn, sáu trần, sáu thức. Chẳng chấp trước nơi mười hai xứ-

sáu căn, sáu trần. Uẩn giới xứ ba cái này đều là pháp ô nhiễm mê chấp của phàm phu, tâm Bồ Tát chẳng chấp trước vào những pháp này. Về pháp vô lậu của nội pháp và pháp hữu lậu của ngoại pháp, đều chẳng sinh tâm nương trụ, cho nên Ngài có thể bên trong thì bố thí đầu mắt tuỷ não, bên ngoài thì bố thí đất nước vợ con. Bồ Tát mọi thời mọi nơi đều chẳng quên mất lục độ vạn hạnh của Ngài tu, là phải xả mình vì người, đại công vô tư, muốn lợi ích tất cả chúng sinh. Ngài cũng chưa từng xa rời các vị đại thiện tri thức, gần gũi cúng dường, thừa sự tất cả mọi việc hậu hạ cung cấp. Hành trì hạnh nguyện rộng lớn của các đại Bồ Tát, và thường ưa thích trợ giúp tất cả những người bạn lành cùng tu.

Bảy giờ, Bồ Tát đem căn lành này hồi hướng như vậy: Nguyện cho tất cả chúng sinh làm đại Pháp Vương, nơi pháp tự tại, đến được bờ kia. Nguyện cho tất cả chúng sinh thành vua Phật pháp, diệt trừ tất cả phiền não oán tặc. Nguyện cho tất cả chúng sinh trụ ngôi vua Phật, được trí Như Lai, khai diễn Phật pháp. Nguyện cho tất cả chúng sinh trụ cảnh giới của Phật, chuyển được bánh xe pháp tự tại vô thượng. Nguyện cho tất cả chúng sinh sinh vào nhà Như Lai, nơi pháp tự tại, hộ trì giống Phật, vĩnh viễn khiến không đoạn tuyệt. Nguyện

cho tất cả chúng sinh khai thị vô lượng chánh pháp của bậc Pháp Vương, thành tựu vô biên các đại Bồ Tát.

Đại Bồ Tát tu pháp hồi hướng, Ngài đem cõi nước ngôi vua và tất cả mọi vật bố thí cho chúng sinh, lại phát tâm bồ đề tu vô thượng đạo cứu độ tất cả chúng sinh, lúc đó Ngài lại đem căn lành bố thí hồi hướng cho chúng sinh: Ngài nói tôi nguyện cho tất cả chúng sinh đều được làm đại Pháp Vương-thành Phật, đối với pháp như thật không nghĩa thật tướng, đều thông đạt vô ngại, vận dụng tự như, chẳng thêm tạo tác, rất tự tại đạt đến Niết Bàn bờ kia. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh thành Pháp Vương trong Phật giáo, đắc được pháp chánh tri chánh kiến, thường vui thích pháp. Do đó, tất cả phiền não oán tặc, thảy đều phá tan tiêu diệt hết. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh có thể trụ nơi bậc Pháp Vương của Phật, đắc được nhất thiết chủng trí như Phật, lại có thể khai thị diễn nói pháp của các Đức Phật nói. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đạt đến cảnh giới của các Đức Phật, có thể chuyển bánh xe chánh pháp vô thượng, nhậm vận tự tại chẳng bị mọi sự trở ngại. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đều được sinh vào dòng dõi của Phật, đối với tất cả các pháp đều thấu hiểu, vận dụng tự như, toàn tâm toàn sức bảo hộ chúng sinh phát tâm bồ đề, khiến cho họ thừa gia nghiệp của Phật, tiếp nối huệ mạng của Phật, khiến cho hạt giống Phật vĩnh viễn không đoạn tuyệt. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh có thể khai diễn chỉ bày chánh pháp nghĩa lý của các Đức Phật nói, do đó mà có thể thành tựu vô lượng đại Bồ Tát.

Nguyện cho tất cả chúng sinh trụ pháp giới thanh tịnh, làm đại Pháp Vương, hiện thân Phật ra đời liên tục chẳng dứt. Nguyện cho tất cả chúng sinh nơi các thế giới làm vua trí huệ, hoá đạo chúng sinh, chẳng lúc nào tạm xả bỏ. Nguyện cho tất cả chúng sinh, khắp vì tất cả chúng sinh làm chủ bố thí pháp, trong các thế giới pháp giới hư không giới, khiến cho họ đều được trụ nơi đại thừa. Nguyện cho tất cả chúng sinh được thành vua đầy đủ các điều thiện, đồng với căn lành của các Đức Phật ba đời.

Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát, khi Ngài bố thí ngôi vua. Vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh rất ráo trụ nơi an ổn.

Bồ Tát lại nguyện cho tất cả chúng sinh trụ nơi cảnh giới thanh tịnh, làm vua thuyết pháp lớn nhất, thị hiện thân Phật, xuất hiện ra đời, mỗi vị Phật, mỗi vị Phật tiếp nối xuất hiện ra thế gian, liên tục không ngừng. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh tại tất cả thế giới, đều làm bậc lãnh đạo có trí huệ nhất, giáo hoá chúng sinh, làm Phật sự tịnh hoá xã hội, chẳng ngừng nghỉ. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, khắp vì chúng sinh trong mười phương ba đời tất cả thế giới tận hư không khắp pháp giới, diễn nói chánh pháp,

bồ thí mưa pháp, làm chủ bồ thí pháp, khiến cho tất cả chúng sinh đều tin thọ Phật pháp đại thừa, an trụ nơi cảnh giới đại thừa pháp ích. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đều làm các điều lành, đầy đủ các căn lành, làm vua của các điều lành, đồng với căn lành của các Đức Phật ba đời. Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát, khi Ngài tu bồ thí ngôi vua, vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh, chân chánh an trụ nơi an ổn, tức cũng là an trụ trong đạo tràng của các Đức Phật.

Phật tử ! Đại Bồ Tát thấy có người đến xin đại thành tốt đẹp kinh đô của vua, và những chỗ thâm thúy, đều bồ thí cho họ, tâm chẳng xén tiếc, chuyên hướng về bồ đề, phát thệ nguyện lớn, trụ nơi đại từ, hành nơi đại bi, lợi ích chúng sinh. Dùng trí rộng lớn thấu hiểu pháp thâm sâu, an trụ nơi pháp tánh bình đẳng của các Đức Phật, vì phát tâm cầu nhất thiết trí. Vì nơi pháp tự tại khởi tâm ưa thích thâm sâu. Vì cầu chứng được trí tự tại. Vì tịnh tu tất cả các công đức. Vì trụ nơi đại trí huệ kiên cố. Vì rộng tích tập tất cả các căn lành. Vì tu hành tất cả nguyện Phật pháp. Vì tự nhiên giác ngộ pháp đại trí. Vì an trụ tâm bồ đề không thoái chuyển. Vì tu tập tất cả hạnh

nguyện Bồ Tát. Vì nhất thiết chủng trí trọn rốt ráo, mà thực hành bố thí.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát Ngài thấy có người đến cầu xin kinh thành của vua ở-thủ đô trang nghiêm đẹp nhất, và cùng với những vùng biên giới, cửa khẩu xuất nhập nơi thu thuế, những nơi quan trọng như thế, Ngài đều chẳng có tư hào xen tiếc, thấy đều bố thí cho người xin. Tại sao Bồ Tát hăng hái như thế ? Vì Ngài một lòng cầu bồ đề giác đạo, phát thệ nguyện rộng lớn, khắp độ tất cả chúng sinh thoát khỏi biển sinh tử. Đãi người tiếp vật, mọi sự đều ôm lòng từ bi, lúc nào cũng lấy tông chỉ cứu khổ ban vui đối với chúng sinh. Tất cả hành sự, đều lợi ích chúng sinh, dùng mục tiêu này vì người khác mà làm. Cho nên nói Bồ Tát trụ nơi đại từ, hành nơi đại bi. Chí nguyện và tâm ý của Ngài sung mãn sự vui vẻ hay làm lợi ích cho chúng sinh. Dùng trí huệ rộng lớn của Ngài, thông đạt thấu hiểu pháp nghĩa thâm sâu vi diệu. Do đó, Bồ Tát có trí huệ không thôi chuyển, và pháp tánh bình đẳng của các Đức Phật. Mục đích của Bồ Tát phát tâm bồ đề là vì cầu được minh bạch nhất thiết trí huệ. Đối với sự giải thoát thân tâm, đắc được diệu pháp nhậm vận tự tại, sinh ra tâm tin ưa thích thâm sâu. Đối với thần thông diệu dụng, trí huệ nhậm vận tự như, cũng hy vọng chúng đắc được. Siêng tu tất cả công đức thanh tịnh, an trụ trong trí huệ kiên cố rộng lớn vô biên, khắp tu tập các căn lành bình đẳng rộng lớn. Tu hành pháp môn và nguyện lớn của các Đức Phật nói, thì tự nhiên sẽ đạt được công hạnh viên mãn, sẽ khai đại ngộ, chiếu rõ thật tướng của các pháp, đắc được đại trí huệ, thấu rõ không chỗ đắc: An trụ nơi tâm bồ đề, dũng mãnh tinh

tán, vĩnh viễn không sinh tâm thối chuyển. Tu tập hạnh môn và nguyện lớn của các đại Bồ Tát tu, hy vọng đắc được nhất thiết chủng trí giống như Đức Phật, đều chân thật đắc được. Bồ Tát vì hoàn thành những nguyện vọng ở trên, cho nên Ngài phải tu hành bố thí lớn ít có khó làm được.

Bồ Tát đem căn lành hồi hướng như vậy: Nguyện cho tất cả chúng sinh đều có thể nghiêm tịnh vô lượng cõi nước, dâng cúng cho các Đức Phật làm chỗ ở. Nguyện cho tất cả chúng sinh thường ưa ở nơi A Lan Nhã, vắng lặng không động. Nguyện cho tất cả chúng sinh vĩnh viễn không nương ở nơi kinh đô tụ lạc, tâm ưa thích vắng lặng, vĩnh viễn được rốt ráo. Nguyện cho tất cả chúng sinh vĩnh viễn không ưa chấp tất cả thế gian, nơi lời lẽ thế gian, thường ưa xa lìa. Nguyện cho tất cả chúng sinh được lìa tâm tham, bố thí hết thảy, trong tâm chẳng hối tiếc. Nguyện cho tất cả chúng sinh được tâm xuất ly, xả bỏ các gia nghiệp. Nguyện cho tất cả chúng sinh được tâm không bồn xển, thường hành bố thí. Nguyện cho tất cả chúng sinh được tâm

không chấp, lìa pháp tại gia. Nguyện cho tất cả chúng sinh được lìa các khổ, trừ diệt tất cả tai nạn sợ hãi. Nguyện cho tất cả chúng sinh nghiêm tịnh mười phương tất cả thế giới, bố thí cho các Đức Phật.

Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát, khi Ngài bố thí kinh đô. Vì khiến cho chúng sinh đều được nghiêm tịnh các cõi nước Phật.

Bồ Tát đem căn lành tu tập bố thí kinh đô thành lớn, hồi hướng cho chúng sinh như sau: Như lời Ngài nói, tôi nguyện cho tất cả chúng sinh, đều có thể dùng công đức của Ngài tu, trang nghiêm vô lượng vô biên cõi nước nhiều như số hạt bụi, đem những cõi nước thanh tịnh đó, dâng cúng cho các Đức Phật, để làm đạo tràng hoằng pháp lợi sinh. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, ưa xa lìa thành thị, ở nơi rừng núi thanh tịnh, vắng lặng tu tập phạm hạnh, chẳng tùy tiện đi du hành khắp nơi. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đừng ở nơi đô thành của vua và trong khu trung tâm thành phố, hoặc là trị trấn lớn đông đúc dân cư. Vì những nơi phồn hoa đó, là nơi ô uế tạo nghiệp, dễ khiến cho người đoạ lạc, cho nên Bồ Tát không muốn cho chúng sinh dính nhiễm nghiệp ác, mà muốn chúng sinh hiểu được tâm ưa thích sự vắng lặng, có thể đắc được trí huệ thanh tịnh rốt ráo. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, vĩnh viễn không chấp trước vào tất cả hư huyền danh văn lợi dưỡng, vinh hoa phú quý, vợ con tiền tài, hưởng thụ vô thường của

thế gian. Đối với những lời lẽ a dua xiêm nịnh của thế gian, phải xa lìa đừng nghe, đừng thấy, vì những lời lẽ ngon ngọt dễ nghe đó, đều dẫn dụ con người đi hướng về con đường ác. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, được tâm biết đủ thường an vui, chẳng có tham dục. Không tham cầu, thì càng ưa thích bố thí, đem hết thầy bố thí cho người, mà chẳng sinh tâm hối tiếc. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, được tâm thoát khỏi nhà thế tục, có thể xả bỏ vợ con tài sản danh lợi, phá tan gông cùm chướng ngại vô hình. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, được tâm không tham xen, thường bố thí cho chúng sinh. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, được tâm không chấp trước, đối với câu: "Bất hiếu hữu tam, vô hậu vi đại" của thế gian hay nói, không coi là quá nghiêm trọng, vì nó làm chướng ngại chí nguyện xuất gia vô thượng. Và còn có thể dùng thân tâm thanh tịnh, hướng đạo dừng cảm lìa khỏi truyền thống nối dõi tông đường của pháp thế tục gia đình. Tục ngữ có nói: "Nhất tử thành Phật, cửu tộc thăng thiên", thậm chí gà chó ở trong nhà cũng đều theo sinh về trời, đó chẳng hơn là hiếu đạo nối dõi tông đường chăng ? Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, thoát khỏi tất cả thông khổ, trừ diệt hết mọi tai nạn họa hoạn sợ hãi. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, có thể cúng dường đồ trang nghiêm tốt đẹp, nghiêm tịnh tất cả thế giới trong mười phương, dâng cúng cho các Đức Phật trong mười phương. Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát, khi Ngài bố thí kinh đô. Vì muốn khiến cho chúng sinh đều hoàn thành trang nghiêm thanh tịnh cõi nước của các Đức Phật.

Phật tử ! Đại Bồ Tát đem hết thảy tất cả quyền thuộc trong cung, các thiếu nữ hầu hạ đều xinh đẹp đoan chánh, tài năng đầy đủ, cười nói ca múa, thảy đều khéo léo. Các thứ y phục, các thứ hương hoa, dùng để nghiêm thân, ai thấy cũng đều hoan hỉ, tình không nhàm đủ, nữ báu như vậy trăm ngàn vạn ức Na do tha số, đều do nghiệp thiện của Bồ Tát sinh ra, tùy ý tự tại, kính thuận không lỗi lầm, thảy đều đem bố thí hết cho những người đến xin, mà tâm không lưu luyến, tâm không đam mê, tâm không ràng buộc, tâm không chấp luyến, tâm không tham nhiễm, tâm không phân biệt, tâm không đui theo, tâm không thủ tướng, tâm không dục lạc.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát bố thí kinh đô ngôi vua rồi, hiện tại Ngài lại bố thí hết thảy quyền thuộc ở trong cung gồm hoàng hậu, phi tần, thái tử, công chúa và những tì nữ ca múa kỹ nhạc. Những người nữ đó, dung mạo đều xinh đẹp đoan chánh hơn người, tài năng đều đầy đủ, nói cười phong nhã, ca múa tuyệt luân. Quần áo y phục rất đẹp, hoa quý hương thơm dùng trang nghiêm thân, khiến cho ai thấy được cũng đều sinh tâm hoan hỉ, không khi nào nhìn chán.

Nữ báu như vậy có nhiều hàng trăm ngàn vạn ức Na do tha, đều do phước báu nghiệp thiện của Bồ Tát, tích lũy nhiều đời nhiều kiếp sinh ra. Họ cũng rất an tường tự tại, sống rất tự do, đối với người lớn họ rất kính trọng thuận theo, chưa từng phạm chút lỗi lầm nào. Bồ Tát đem hết những người nữ đó, bố thí cho những người đến xin. Khi Bồ Tát quyết tâm bố thí cho người, thì tâm không lưu luyến mà xả bỏ không được, tâm không đắm mê, tâm không bị ràng buộc, tâm không chấp trước buông xả không dặng, tâm không tham dục nhiễm ô, tâm chẳng phân biệt thương ghét, tâm chẳng đuổi theo, tâm chẳng chấp lấy tướng, tâm không dục lạc.

Bấy giờ, Bồ Tát quán các căn lành. Vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh, đều được thoát khỏi mà hồi hướng. Được vui trong Phật pháp mà hồi hướng. Nơi không kiên cố được kiên cố mà hồi hướng. Được trí kim cương tâm không thể hoại mà hồi hướng. Vào đạo tràng Phật mà hồi hướng. Đến được bờ bên kia mà hồi hướng. Được tâm vô thượng bồ đề mà hồi hướng. Hay dùng trí huệ thấu đạt các pháp mà hồi hướng. Sinh ra tất cả căn lành mà hồi hướng. Vào nhà các Đức Phật ba đời mà hồi hướng.

Đại Bồ Tát tu bồ thí, lúc đó Ngài tư duy kỹ càng, quán sát tất cả căn lành, khảo luận vì chúng sinh mà hồi hướng, do đó trong tâm Ngài lập ra mười mục tiêu vì chúng sinh hồi hướng:

1. Hy vọng tất cả chúng sinh đều được thoát khỏi ba cõi, chấm dứt sinh tử.

2. Hy vọng tất cả chúng sinh đều được niềm vui tràn đầy trong Phật pháp.

3. Hy vọng tất cả chúng sinh minh bạch đạo lý việc đời vô thường hư huyễn không có chủ. Trong quá trình sinh tử vô thường không kiên cố, tu học Phật pháp, được pháp tánh thân kiên cố vĩnh hằng.

4. Hy vọng tất cả chúng sinh được trí huệ kim cang Bát Nhã thù thắng, và tâm không thể bị phá hoại.

5. Hy vọng tất cả chúng sinh đều được nghe pháp ở trong đạo tràng của Phật.

6. Hy vọng tất cả chúng sinh đều được lên bờ Niết Bàn bên kia.

7. Hy vọng tất cả chúng sinh được tâm vô thượng bồ đề giác đạo.

8. Hy vọng tất cả chúng sinh dùng trí huệ kim cang, thấu đạt thật tướng lý thể của các pháp.

9. Hy vọng tất cả chúng sinh siêng tu các pháp môn Bồ Tát đạo, nhờ đó mà sinh ra tất cả căn lành.

10. Hy vọng tất cả chúng sinh tu hành viên mãn, đầy đủ các công đức, được sinh vào dòng dõi của các Đức Phật ba đời. Vào giống tánh Phật, được thành quả Phật. Bồ Tát căn cứ mười điều này, mà vì chúng sinh hồi hướng.

Phật tử ! Đại Bồ Tát trụ nơi pháp như vậy, được sinh vào nhà Như Lai. Tăng trưởng nhân thù thắng thanh tịnh của các Đức Phật. Sinh ra nhất thiết trí đạo tối thắng. Vào sâu trí nghiệp rộng lớn của Bồ Tát. Diệt trừ tất cả phiền não trần cấu của thế gian. Thường cúng dường bố thí công đức ruộng phước. Vì các chúng sinh tuyên nói diệu pháp, khéo léo an lập, khiến cho họ tu tập các hạnh thanh tịnh, thường siêng nhiếp lấy tất cả căn lành.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát, thân tâm của Ngài luôn luôn đều huân đức ở trong Phật pháp đại thừa vô thượng, cho nên Ngài thành tựu giống Phật, sinh vào trong dòng dõi của Phật. Mắt thấy phước được thù thắng vi diệu của Phật, tăng trưởng nhân tố tối thắng nghiệp thiện thanh tịnh của Bồ Tát, mà sinh ra đạo chủng chủng trí huệ tối thù thắng, vào sâu trí huệ rộng lớn của Bồ Tát, nương trí hành tất cả nghiệp thiện. Diệt trừ vô lượng trần cấu và phiền não của thế gian. Biết phải thường thường cúng dường Tam Bảo, khắp hành bố thí, cứu tế chúng sinh cô nhi nghèo khổ, tu công đức lành, trở thành ruộng phước cho chúng sinh gieo trồng. Lại vì chúng sinh diễn nói diệu pháp của các Đức Phật nói, dung pháp môn phương tiện khéo léo an ủi tất cả chúng sinh, khiến cho họ đều có thể học tập tu trì hạnh môn thanh tịnh. Thường hộ niệm chúng sinh, giáo

hoá chúng sinh, siêng tu nghiệp thiện, nhiếp lấy tất cả căn lành.

Bấy giờ, Bồ Tát đem các căn lành hồi hướng như vậy: Nguyện cho tất cả chúng sinh thường được vô lượng tam muội quyền thuộc. Bồ Tát thắng định tương tục không dứt. Nguyện cho tất cả chúng sinh thường ưa thấy Phật, đều vào trang nghiêm tam muội của chư Phật. Nguyện cho tất cả chúng sinh thành tựu định lực không nghĩ bàn của Bồ Tát, tự tại du hí vô lượng thân thông. Nguyện cho tất cả chúng sinh vào định như thật, được tâm không hoại. Nguyện cho tất cả chúng sinh được tam muội thâm sâu của Bồ Tát, nơi các thiền định mà được tự tại. Nguyện cho tất cả chúng sinh được tâm giải thoát, thành tựu tất cả tam muội quyền thuộc. Nguyện cho tất cả chúng sinh ở trong các thứ tam muội, đều được khéo léo, đều có thể nhiếp lấy các tướng tam muội. Nguyện cho tất cả chúng sinh được thắng trí tam muội, khắp học tập các môn tam muội. Nguyện cho tất

cả chúng sinh được vô ngại tam muội, vào sâu thiền định, trọn không thối chuyển mất. Nguyện cho tất cả chúng sinh được vô trước tam muội, tâm luôn chánh thọ chẳng thủ lấy hai pháp.

Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát khi Ngài bố thí tất cả quyền thuộc trong nội cung.

Lúc đó, Bồ Tát đem căn lành của Ngài tu tập bố thí quyền thuộc trong cung, hồi hướng cho chúng sinh như sau: Ngài nói tôi nguyện cho tất cả chúng sinh luôn luôn được rất nhiều quyền thuộc chánh định chánh thọ, tam muội thiền định tối thắng của Bồ Tát tu tập, vĩnh viễn không đoạn tuyệt. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, luôn luôn hoan hỉ thấy Phật, đồng thời cũng vào trong tam muội trang nghiêm của các Đức Phật-trong chánh định. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, thành tựu đại định vi diệu không thể nghĩ bàn của Bồ Tát, nhậm vận tự tại du hí mười phương cõi nước chư Phật, hiện vô lượng thần thông. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, vào trong định chân như thật tướng, được tâm kim cang không thể hoại. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, hoàn toàn đắc được chánh định thâm sâu của Bồ Tát, ở trong tứ thiền bát định mà được niềm vui thiền định tự tại, xuất định nhập định không cần tác ý. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được tâm giải thoát, không chấp trước, thành tựu các thứ tam muội, dùng tam muội-chánh định làm quyền thuộc. Lại nguyện cho tất cả

chúng sinh, ở trong vô lượng tam muội đều đắc được tam muội phương tiện khéo léo nhiệm vận tự như, có thể dùng một tam muội diễn biến thành vô lượng tam muội, tất cả tam muội đều nhiếp lấy với nhau. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, được tam muội trí huệ thù thắng, học tập khắp tất cả tam muội, đều đạt được môn viên dung vô ngại. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được chánh định viên dung vô ngại, vào trong thiền định thâm sâu, trọn không thối thất công năng thiền định đó. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được chẳng chấp về tam muội không, chẳng chấp về tam muội có, tâm thường ở trong chánh định chánh thọ, chẳng thủ trước pháp môn khác. Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát, khi Ngài bố thí quán thuộc trong nội cung.

Bồ Tát vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh đều được quyền thuộc thanh tịnh không hoại. Vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh đều được quyền thuộc Bồ Tát. Vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh đều được đầy đủ Phật pháp. Vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh đầy đủ nhất thiết trí lực. Vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh chứng được trí huệ vô thượng. Vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh được quyền thuộc tùy thuận. Vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh được người tu hành cùng chí hướng ở

chung với nhau. Vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh đầy đủ tất cả phước trí. Vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh thành tựu căn lành thanh tịnh. Vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh được quyền thuộc lương thiện. Vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh thành tựu pháp thân thanh tịnh của Như Lai. Vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh thành tựu biện tài thứ lớp như lý, khéo nói vô tận pháp tạng của chư Phật. Vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh vĩnh viễn xả bỏ tất cả căn lành thế tục, đồng tu căn lành thanh tịnh xuất thế. Vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh tịnh nghiệp viên mãn, thành tựu tất cả pháp thanh tịnh. Vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh tất cả Phật pháp thấy đều hiện tiền, dùng pháp quang minh khắp nghiêm tịnh.

Tại sao Bồ Tát đem công đức căn lành của Ngài bố thí quyền thuộc trong nội cung, hồi hướng cho chúng sinh ? Thứ nhất là Ngài chẳng vì tham đồ hư danh của thế gian. Thứ hai là chẳng tham đồ người khác cúng dường. Ngài một lòng hy vọng tất cả chúng sinh, đều có thể đắc được bạn lành và quyền thuộc thanh tịnh kim cang bất hoại. Lại

vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh, đều đắc được quyền thuộc của họ làm Bồ Tát bất thoái. Lại vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh, đều minh bạch pháp của chư Phật nói, đầy đủ sự cầu pháp của họ. Lại vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh, thiết thực tu hành pháp môn của chư Phật nói, mà thành tựu đủ thứ trí huệ thần thông lực. Lại vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh, chúng được trí huệ vô thượng thù thắng, trên thế gian chẳng có gì hơn được thứ trí huệ Ba La Mật này. Lại vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh, đều được quyền thuộc rất hoà mục, cung kính thương yêu nhau, giúp đỡ lẫn nhau, đó đây đều tùy thuận khiêm nhường. Lại vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh, tùy nơi đều có thể gặp được bạn đạo chí đồng đạo hợp, cùng tu với nhau, quyết không gặp cảnh khổ ghét mà gặp nhau. Lại vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh, đầy đủ tất cả phước đức và trí huệ, thành tựu bậc Thánh nhân đầy đủ phước huệ. Lại vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh, đều thành tựu đủ thứ căn lành thanh tịnh. Lại vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh, đều được quyền thuộc thiện lương. Lại vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh, thành tựu pháp thân thanh tịnh giống như Phật, sung mãn hư không pháp giới, đồng thể với Phật. Lại vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh, thành tựu biện tài chân thật, được trí huệ bốn biện tài vô ngại. Khéo diễn nói đại bảo pháp tạng vô cùng vô tận của chư Phật mười phương ba đời nói, có thứ lớp ví dụ giải nói, hùng biện hợp lý, khiến cho người nghe được pháp hỉ thâm sâu. Lại vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh, minh bạch chẳng trông căn lành nhân duyên thế tục, vì căn lành thế tục là hữu lậu, chẳng rốt ráo, cho nên phải vĩnh viễn xả bỏ, phải tu căn lành vô lậu xuất thế, căn lành thanh tịnh hợp với chánh

pháp. Lại vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh, đắc được tám vạn bốn ngàn pháp môn của chư Phật nói hiện ra trước mắt-viên mãn thành tựu, dùng trí huệ quang minh của pháp khắp trang nghiêm mười phương cõi nước, khiến cho mười phương cõi nước đều trở thành cõi thanh tịnh yên vui. Vì các nhân duyên như thế, mà Bồ Tát đem căn lành của Ngài bố thí quyền thuộc trong cung, hồi hướng cho tất cả chúng sinh, hy vọng chúng sinh thọ được sự lợi ích hồi hướng của Ngài, đầy đủ nguyện vọng của Ngài.

Phật tử ! Đại Bồ Tát có thể đem vợ con thương yêu của mình để bố thí. Như thuở xưa thái tử Tu Đạt Noa. Bồ Tát Hiện Trang Nghiêm Vương, và vô lượng các Bồ Tát khác.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát, Ngài có thể bố thí vợ con thương yêu của mình, khó xả bỏ mà xả bỏ được, mục đích chỉ vì cầu pháp, cho nên nói Bồ Tát vì pháp mà xả bỏ được, vì pháp quên mình. Bồ Tát có thể xả bỏ vợ con thương yêu của mình, như thuở xưa thái tử Tu Đạt Noa, hiện tại như Bồ Tát Hiện Trang Nghiêm Vương, và còn có vô lượng các Bồ Tát khác, các Ngài chẳng phải chẳng thương yêu vợ con của các Ngài, mà bố thí cho người khác. Các Ngài đem những gì quý báu, thích nhất của mình bố thí cho người, đó mới gọi là khó xả bỏ mà xả bỏ được, khó làm mà làm được, cho nên mới được gọi là Bồ Tát.

Giảng về đoạn này có câu chuyện quan hệ về thái tử Tu Đạt Noa xả bỏ vợ con để cầu pháp: Thái tử đã là vương

tử quán đánh, tức sẽ là người kế vị ngôi vua, nhưng Ngài rất mến mộ Phật pháp, lại ưa thích bố thí lớn. Người hương về Ngài cầu xin bố thí chẳng biết là bao nhiêu, chẳng những Ngài đem tất cả vật chất và ngôi vua tương lai của Ngài ra bố thí cho người rồi, cuối cùng chỗ ở cũng bố thí luôn. Phụ vương của Ngài thấy tình hình như vậy, bèn cho Ngài chiếc xe bò cũ kỹ, kêu Ngài mang vợ con vào trong rừng sâu núi thẳm không người ở. Lúc đó, trời Đế Thích vì thấy Ngài tất cả đều xả bỏ được, dẫn vợ và con cạnh bên mình, bèn nghĩ cách thử tâm xả bỏ triệt để của Ngài như thế nào? Do đó, bèn hoá làm một người Bà La Môn tướng mạo rất xấu xí, đến chỗ thái tử nói rằng:

- "Tôi từng nói rất nhiều diệu pháp, bắt quá bây giờ tôi đói quá, nếu Ngài xả bỏ cúng vợ con của Ngài cho tôi ăn, thì tôi sẽ nói pháp cho Ngài nghe".

Thái tử lập tức hữu khả, nhưng vợ của Ngài không nhẫn tâm đưa con mình cho người ăn, bèn khóc lóc.

- Thái tử nói: "Lúc nàng muốn lấy tôi, tôi đã nói e rằng nàng sẽ cản trở tâm cầu pháp của tôi, cho nên tôi không muốn cưới nàng. Về sau nàng đã phát nguyện không cản trở tôi, và còn nguyện trợ giúp cho tôi tu đạo. Lúc đó nàng đã từng nói bài kệ, chẳng lẽ nàng đã quên rồi sao? Chẳng phải nàng đã nói:

"Vô lượng kiếp đầu đời
Núi kim cang rộng lớn
Nếu thương mà nạp nhận
Tôi cam chịu khổ này.
Vô lượng biên sinh tử
Đem thịt thân tôi thí
Ngài được nơi Pháp Vương

Nguyện tôi cũng được thế.
Nếu thương nạp nhận tôi
Làm chủ thân của tôi
Đời đời hành bố thí
Nguyện thường đem tôi thí".

Thái tử nói xong cũng sinh tâm hoan hỷ, bèn dẫn con đưa cho Bà La Môn ăn. Sau đó Bà La Môn nói với thái tử rằng:

"Tất cả hành vô thường
Sinh ra đều có khổ
Năm âm không vô tướng
Chẳng có ta của ta".

Thái tử nghe rồi, rất hoan hỷ vô cùng, chẳng có gì hối tiếc, bèn biên chép bài kệ này lưu truyền cho đời sau này.

Lúc đó, trời Đế Thích biết tâm cầu pháp của thái tử kiên cố như thế, rất tán phục, bèn vọt thân lên hư không, hiện ra thân phận của mình, rất cung kính nói với thái tử rằng:

- "Ngài chân thật là bậc tu hành, tương lai nhất định sẽ thành quả Phật".

Nói xong ẩn thân chẳng còn thấy nữa. Lúc đó, thái tử phát hiện vợ con vẫn đang ở bên cạnh Ngài. Một người tu hành thường phải thọ sự khảo nghiệm của chư Thiên, Bồ Tát, hoặc Phật. Nhất là trong lúc nghịch cảnh, xem bạn có chân tâm thành ý tu hành chăng? Do đó, người tu hành nhất định phải có ý chí kiên cường, bằng không thì chẳng vượt qua đặng sự khảo nghiệm, thì sẽ đoạ lạc, hoặc sinh tâm thôi chuyền.

Bấy giờ, Bồ Tát nương tâm cầu nhất thiết trí, tu tất cả sự bố thí. Tịnh tu bố thí của Bồ Tát đạo, tâm Ngài thanh tịnh, chẳng có sự hối tiếc, xả bỏ hết thấy sự trân quý của mình, để cầu nhất thiết trí, khiến cho các chúng sinh chí nguyện thanh tịnh thâm sâu, thành tựu hạnh bồ đề, quán Bồ Tát đạo, niệm Phật bồ đề, trụ nơi giống tánh Phật.

Lúc đó toàn tâm toàn ý của Bồ Tát ôm hoài bão chúng được nhất thiết trí huệ, tu hành các sự bố thí, chuyên tâm nhất chí tu hành pháp thanh tịnh của Bồ Tát tu, tâm của Ngài thanh tịnh, chưa từng sinh tâm hối tiếc, mà ngừng nghiệp thiện bố thí. Bồ Tát bố thí, chẳng phải Ngài đem vật chất dư thừa bố thí cho người, cũng chẳng phải đem những gì mình không thích bố thí cho người, càng chẳng phải đem những vật hư hoại bố thí cho người, mà là đem hết tất cả những vật trân quý nhất để bố thí cho người. Vì Ngài cầu đắc được nhất thiết trí. Tư tưởng của Ngài khác với tư tưởng của phàm phu là tại chỗ này. Sự truy cầu của phàm phu là vật chất có hình tướng vô thường không thật, sự cầu của Bồ Tát là chí cao vô thượng, trí huệ vĩnh hằng, và Phật pháp thâm sâu vi diệu. Bồ Tát cầu nhất thiết trí, chẳng chỉ vì lợi mình, Ngài hi vọng chúng sinh đắc được sự lợi ích hồi hướng của Ngài, đồng thời cũng sinh tâm thanh tịnh, tin sâu tất cả chánh pháp của chư Phật nói, lập chí lớn phát nguyện lớn, lấy pháp làm niềm vui, hoan hỉ hành bố thí.

Siêng tu lục độ, thành tựu hạnh môn bồ đề giác đạo. Quán sát Bồ Tát tu Phật đạo đại thừa, thường thường nghĩ nhớ bồ đề giác đạo Chánh Đẳng Chánh Giác của chư Phật tu chứng. An trụ trong giống tánh của Phật, vĩnh viễn không thối thất, được Phật gia bị.

Đại Bồ Tát thành tựu tâm bồ thí như vậy rồi, quyết định chí cầu thân của Như Lai. Tự quán thân mình hệ thuộc tất cả, chẳng được tự tại. Lại dùng thân của Ngài nhiếp khắp chúng sinh, giống như cỡi châu báu, bồ thí tất cả, ai chưa đầy đủ thì khiến cho họ được đầy đủ. Bồ Tát hộ niệm chúng sinh như thế, muốn khiến cho thân mình làm tháp bậc nhất, khắp khiến cho tất cả chúng sinh hoan hỷ. Muốn nơi thế gian sinh tâm bình đẳng. Muốn vì chúng sinh làm hồ mát mẻ. Muốn ban cho chúng sinh tất cả sự an lạc. Muốn vì chúng sinh làm đại thí chủ. Trí huệ tự tại, biết rõ hạnh của Bồ Tát tu hành, mà có thể đại thệ trang nghiêm như thế. Hướng về nhất thiết trí, nguyện thành tựu ruộng phước trí huệ vô thượng. Khắp nhớ nghĩ chúng sinh, thường theo bảo hộ, mà có thể thành tựu thân mình lợi

ích trí huệ quang minh, chiếu khắp thế gian. Thường siêng nghĩ nhớ tâm bố thí của Bồ Tát, luôn ưa thích quán sát cảnh giới của Như Lai.

Đại Bồ Tát thành tựu tâm bố thí như đã nói ở trên rồi. Ngài quyết định lập chí trên cầu Phật đạo, muốn được pháp thân giống như Phật. Ngài lại quán sát thân thể của mình, trong vô hình bị rất nhiều trần lao ràng buộc, không thể đắc được tự tại. Ví như nóng lạnh đói khát, đều không thể tự chủ được, vì thích ứng sinh tồn nên phải thay đổi thân thể. Tuy nhiên cảm thấy sắc thân này hệ lụy, nhưng không nhờ sắc thân này để tu chân, thì không thể nào thành tựu đạo nghiệp, cho nên phải nhiếp hoá khắp chúng sinh, vẫn còn phải dùng thân thể này. Ví dụ: Thân thể này giống như cõi châu báu, có các châu báu ẩn tàng thâm sâu, có thể sinh sản ra các thứ báu vật, đem những báu vật đó làm bố thí lớn, khiến cho những chúng sinh nghèo khổ, đều được đầy đủ nhu cầu của họ, khiến cho họ đều có đời sống an ổn vui vẻ. Bồ Tát thường hộ niệm chúng sinh như vậy, chẳng xả bỏ chúng sinh, do đó Ngài hi vọng mình trở thành tháp báu bậc nhất trong thế gian, khắp khiến cho tất cả chúng sinh, thấy được Ngài đều sinh tâm đại hoan hỷ. Lại cảm thấy mình đối với tất cả chúng sinh trong thế gian, phải đối đãi bình đẳng, không có tâm phân biệt thương ghét. Lại cảm thấy mình phải làm hồ mát mẻ cho tất cả chúng sinh, có thể tắm rửa tẩy trừ hết những bụi bặm và phiền não của họ. Lại hi vọng có thể ban cho chúng sinh tất cả sự an lạc. Lại nghĩ đến phải làm đại thí chủ của chúng sinh, khắp bố

thí cho họ những đồ vật họ cần dùng, họ thích nhất, và pháp ích vô thượng.

Hết thấy trí huệ của Bồ Tát nhậm vận tự như, vì Ngài đã thấu triệt quán thông tất cả hạnh môn của Bồ Tát tu, đều đã viên dung vô ngại, mà còn phát thệ nguyện lớn, độ tất cả chúng sinh thoát khỏi biển khổ, dùng nguyện lớn đó trang nghiêm cõi Phật, trang nghiêm pháp thân của mình. Mục tiêu của Ngài là hướng về nhất thiết trí huệ thành Phật, muốn mình trở thành ruộng phước trí huệ vô thượng của chúng sinh. Khấp thương xót nghĩ đến tất cả chúng sinh, tùy thời tùy lúc hộ trì họ, chẳng khiến cho họ thọ tai nạn sợ hãi. Tuy nhiên Bồ Tát không lúc nào chẳng lợi ích chúng sinh mà khổ nhọc, nhưng Ngài chẳng bỏ sự tu trì của mình. Ngài làm việc lợi người lợi mình rồi, đại trí huệ quang minh của Ngài chiếu khắp mười phương thế giới. Ngài thường nghĩ nhớ không quên, là làm một vị đại Bồ Tát phải có tâm bố thí. Vì bố thí là đứng đầu trong lục độ Ba La Mật, Bồ Tát có thể viên mãn rốt ráo bố thí độ, thì năm độ kia nhất định cũng sẽ viên mãn đầy đủ. Khi nào Bồ Tát làm việc, đều lấy trí huệ làm đầu, chẳng giống như phạm phu chúng ta dùng ý làm việc. Dùng ý làm việc tức là tư tưởng ngu si, hành vi điên đảo. Do đó, Bồ Tát thường siêng nghĩ nhớ tâm bố thí, để đừng mất đi căn lành bố thí. Bồ Tát cũng thường hoan hỷ tinh toạ ngôi suy gẫm cảnh giới của chư Phật, quán tưởng cõi Thường Tịch Quang Tịnh Độ của chư Phật đang ở.

Phật tử ! Đại Bồ Tát dùng tâm không ràng buộc không chấp trước bố thí vợ con. Căn lành tu tập được hồi hướng như vậy:

Nguyện cho tất cả chúng sinh trụ nơi Phật bồ đề, khởi thân biến hoá, khắp cùng pháp giới, chuyển bánh xe pháp bất thoái. Nguyện cho tất cả chúng sinh được thân vô trước, nguyện lực đi khắp tất cả cõi Phật. Nguyện cho tất cả chúng sinh xả bỏ tâm thương ghét, dứt sạch kết tập tham sân. Nguyện cho tất cả chúng sinh làm đệ tử Phật, theo Phật tu hành. Nguyện cho tất cả chúng sinh ở chỗ chư Phật, sinh tâm như chính nhà mình, không thể trở hoại. Nguyện cho tất cả chúng sinh thường làm con Phật, từ pháp hoá sinh. Nguyện cho tất cả chúng sinh được nơi rất ráo, thành tựu trí huệ tự tại của Như Lai. Nguyện cho tất cả chúng sinh chứng Phật bồ đề, vĩnh viễn lìa phiền não. Nguyện cho tất cả chúng sinh diễn nói đầy đủ đạo Phật bồ đề, thường thích tu hành pháp thí vô thượng. Nguyện cho tất cả chúng sinh được tâm chánh định, chẳng bị tất cả các duyên phá hoại. Nguyện cho tất cả chúng sinh ngồi cõi bồ

đề, thành tối Chánh Giác, khai thị vô lượng các thiện nam nữ từ pháp hoá sinh.

Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát, khi Ngài bố thí vợ con. Vì muốn khiến cho chúng sinh đều chứng được trí huệ vô trước giải thoát vô ngại.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát, Ngài dùng tâm chẳng ràng buộc, chẳng chấp trước, tâm giải thoát chân chánh buông xả tự tại, bố thí vợ và con của Ngài cho người xin, căn lành tu tập được vì chúng sinh mà hồi hướng như vậy: Ngài nói, tôi nguyện cho tất cả chúng sinh an trụ nơi bờ đề giác đạo của Phật, đắc được ý sinh thân ngàn biến vạn hoá, du hành khắp mười phương thế giới, chuyển bánh xe pháp bất thoái, hồng dương chánh pháp, giáo hoá chúng sinh. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh được thân trí huệ vô trước, ôm hoài bảo đại nguyện lực đã phát ra, đến mười phương cõi nước chư Phật gần gũi chư Phật, cúng dường lễ bái chư Phật. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh xả bỏ tâm tình ái và thương ghét quá khứ, vì ái dục là chủ nhân khiến cho chúng sinh trầm luân trong dòng sinh tử vô lượng kiếp, thương ghét che lấp tâm trí vốn có, ràng buộc con người đi vào đường ác, điên đảo thị phi tạo nghiệp ác. Nếu như xả bỏ được hai thứ tâm này, thì có thể dứt trừ được kết tập tham luyến, thoát khỏi biển khổ, nhập vào dòng pháp tánh. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh đều quy y Phật, làm đệ tử của Phật, theo chư Phật tu hành, học phương pháp của Phật tu hành, học hạnh của Phật, học từ bi của Phật. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh ở tại đạo

tràng của Phật, giống như ở nhà mình, giống như nương ở nhà của cha mẹ mình, trong tâm chẳng có trở ngại, cũng chẳng bị dị luận ngoại đạo làm giao cảm. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, thường làm trưởng tử của chư Phật, như tùng Phật khẩu sinh, tùng pháp hoá sinh. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được nơi quy y chân thật, thành tựu trí huệ tự tại giống như Phật. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, tu bồ đề giác đạo Phật quả, giống như chư Phật đã chứng được, vĩnh viễn xa lìa vô minh phiền não. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đầy đủ bốn biện tài vô ngại, diễn nói bồ đề giác đạo của Phật nói, thường thường ưa thích tu hành pháp môn bố thí vô thượng.

Trong pháp môn bố thí, thì bố thí pháp là trên hết, bố thí tài là giúp đỡ người cải thiện đời sống, bố thí pháp là tiếp nối huệ mạng, cho nên bố thí pháp là trên hết. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh được tâm chánh định, đối với bất cứ việc gì, cũng đều có sự nhận thức chánh quyết, có tông chỉ nhất định không thay đổi. Bồ Tát hy vọng chúng sinh có tâm chánh định, thì sẽ không bị những duyên bên ngoài phá hoại sự thành tựu chánh đáng. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, ngồi dưới cội bồ đề thành Chánh Đẳng Chánh Giác, chứng được quả vị Phật, sau đó chuyển bánh xe pháp, khai thị vô lượng chánh pháp, giáo hoá chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh thọ được sự lợi ích của chánh pháp, đều trở thành người hoàn mỹ nhất, tài đức kiêm toàn. Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát, khi Ngài bố thí vợ con. Vì muốn khiến cho mỗi chúng sinh, đều có thể chứng được đại trí huệ chẳng có chướng ngại, chân chánh giải thoát.

Phật tử ! Đại Bồ Tát trang nghiêm nhà cửa phòng xá và các đồ tư sanh. Tùy theo người cầu xin, tất cả đều bố thí cho hết. Thực hành bố thí pháp, chẳng chấp trước về nhà cửa, xa lìa tất cả quan niệm nhà ở, nhàm chán gia nghiệp, đồ tư sanh, chẳng tham, không thích, không bị tâm ràng buộc. Biết nhà dễ hư hoại, tâm luôn nhàm lìa, đều chẳng có sự ưa thích. Song, muốn xuất gia tu hạnh Bồ Tát, dùng các Phật pháp mà tự trang nghiêm chính mình, tất cả đều xả bỏ, trong tâm chẳng hối tiếc. Thường được chư Phật khen ngợi. Nhà cửa tài vật, tùy theo chỗ có, đều bố thí cho hết, thấy người đến xin, sinh tâm vui mừng.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát, Ngài sửa sang nhà cửa cho thật đẹp, cùng với đủ thứ vật cần dùng. Nếu có người đến cầu xin, thì Bồ Tát chẳng do dự lập tức đem bố thí tặng cho họ. Bồ Tát tu pháp môn bố thí, đối với tất cả gia đình, Ngài chẳng có tâm chấp trước, trong tâm của Ngài sớm đã lìa quan niệm gia tộc. Ngài minh bạch nhà vốn là không, do nhân duyên hoà hợp mà thành, duyên hết thì sẽ phân tán, có gì mà chấp trước ! Ngài vốn nhàm chán hết thấy động sản và bất động sản trong nhà, cùng với những đồ vật tư sanh. Trong đời sống hằng ngày, Ngài

chẳng tham hưởng thụ quần áo đẹp thức ăn ngon năm dục, cho nên tâm của Ngài chẳng bị những vật chất đó ràng buộc. Ngài biết nhà cuối cùng cũng sẽ tan hoại, chẳng tồn tại vĩnh viễn, cho nên tâm của Ngài đối với quan niệm gia đình rất là đạm bạc, luôn luôn đều muốn xả bỏ nhà thế tục, xuất gia tu đạo, cầu thoát khỏi nhà ba cõi. Bồ Tát nhìn xuyên thấu tất cả, buông xả tất cả, vì không bị gia đình bức bách, cho nên Bồ Tát chỉ cầu thoát khỏi nhà thế tục, tu học theo hạnh Bồ Tát. Dùng tám vạn bốn ngàn pháp môn của chư Phật nói tu tập, mà chứng được đạo quả bồ đề, để trang nghiêm thân mình. Xả bỏ hết vật chất bên ngoài thân, chẳng sinh tâm hối tiếc. Tác phong như thế của Bồ Tát, luôn luôn được mười phương chư Phật tán thán khen ngợi: Lành thay ! Lành thay ! Thiện nam tử ! Ông thật tinh tấn, phát tâm đại bồ đề như thế, làm việc mà người khác không làm được, xả bỏ nhà cửa vật chất mà người khác không thể xả bỏ được, tất cả hết thảy, đều bố thí cho người khác, mà chẳng hối tiếc, chẳng lưu luyến, chẳng chấp trước, thật là đáng quý. Bồ Tát thấy thấy có người đến cầu xin, trong tâm rất hoan hỷ vô cùng, vui mừng có cơ hội thực hành đại bố thí.

Bấy giờ, Bồ Tát đem căn lành hồi hướng như vậy:

Nguyện cho tất cả chúng sinh xả lìa vợ con, thành tựu niềm vui xuất gia bậc nhất. Nguyện cho tất cả chúng sinh giải thoát khỏi nhà ràng buộc, vào nhà giải thoát, ở

trong các Phật pháp tu hành phạm hạnh. Nguyên cho tất cả chúng sinh xả lìa bỏ xén, ưa thích bố thí tất cả, tâm chẳng thối chuyển. Nguyên cho tất cả chúng sinh vĩnh viễn lìa nghiệp nhà, ít dục biết đủ, không cất giấu của cải. Nguyên cho tất cả chúng sinh thoát khỏi nhà thế tục, trụ nhà Như Lai. Nguyên cho tất cả chúng sinh được pháp vô ngại, diệt trừ tất cả sự chướng ngại. Nguyên cho tất cả chúng sinh lìa sự luyến ái quyền thuộc gia đình, tuy hiện ở nhà mà tâm chẳng chấp trước. Nguyên cho tất cả chúng sinh khéo hoá dụ, không lìa nghiệp nhà, mà nói trí huệ của Phật. Nguyên cho tất cả chúng sinh thân hiện tại gia, tâm thường tùy thuận Phật trí mà trụ. Nguyên cho tất cả chúng sinh ở tại gia, mà trụ nơi nhà Phật, khắp khiến cho vô lượng vô viên chúng sinh phát tâm hoan hỷ.

Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát, khi Ngài bố thí nhà cửa. Vì muốn khiến cho chúng sinh thành tựu đủ thứ

hạnh nguyện thân thông trí huệ của Bồ Tát.

Đại Bồ Tát tu hạnh bố thí, lúc đó lại đem căn lành tu tập bố thí nhà cửa, vì chúng sinh mà hồi hướng như vậy: Ngài nói tôi nguyện cho tất cả chúng sinh quyết tâm xả lia tự cầu giải thoát, đi tu học phạm hạnh Bồ Tát đạo, thành tựu tự tại an lạc của sự xuất gia. Xuất gia là việc không dễ dàng, chẳng phải cạo đầu xong, mặc y cà sa vào, nói mấy câu đạo lý nghe hay lỗ tai, ngồi đó nhắm mắt tham thiền. Đó chỉ là người xuất gia mặc y Phật, ăn cơm Phật, biểu diễn mà thôi. Nếu có thể lời nói hành động hợp nhất, từ bi bình đẳng đãi người tiếp vật, trước người sau người chẳng trái với chánh đạo, thì đó mới là bốn phận của một người xuất. Người xuất gia có ba loại:

1. Thân xuất gia tâm không xuất gia.
2. Tâm xuất gia thân chưa xuất gia.
3. Thân tâm đều đã xuất gia.

Nhà xuất gia có ba trình độ khác nhau, xem người công phu tu trì mà định.

1. Xuất thế tục gia (ra khỏi nhà thế tục): Đây tức là bốn chúng đệ tử-Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Sa Di, Da Di Ni.

2. Xuất phiền não gia (ra khỏi nhà phiền não): Xuất gia rồi mỗi người tự tu trì tiến tới, chỉ có mình biết, bất quá nói năng hành động của người này, người khác cũng có thể nhìn thấy được. Tập khí mao bệnh của một người xuất gia, ngày càng giảm bớt, thì biểu hiện tham sân si, ngày càng tiêu diệt, cổ đức có nói:

"Vô minh phần phần phá

Pháp thân phần phần chứng".

Nghĩa là phá từng phần từng phần vô minh, chứng từng phần từng phần pháp thân. Vị xuất gia đó, đang nỗ lực thoát khỏi nhà vô minh phiền não, hướng đi tới đại đạo bồ đề.

3. Xuất tam giới gia (ra khỏi nhà ba cõi): Đây tức là người đã xuất gia mà vẫn còn chìm đắm trong tại gia, khai thị tổ hợp gia tộc, đều do nhân duyên thành tựu, không cần quá chấp trước. Họ dẫn dụng nhân sinh đạo lý đại trí huệ của Phật nói, chỉ dẫn những kẻ mê lầm, khiến cho họ không lìa nhà thế tục, mà cũng tín ngưỡng Phật pháp, tu học Phật pháp, minh bạch Phật pháp, không bị nhà thế tục trói buộc.

Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, tuy nhiên hiện thân ở trong nhà thế tục, mà tâm tùy thuận trí huệ của chư Phật, tu hành biện đạo an trụ chẳng động. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, tuy nhiên hiện tại chẳng có xuất gia, vẫn là cư sĩ tại gia, nhưng tâm nguyện của họ đã trụ nơi địa vị của Phật, có thể khắp khiến cho vô lượng vô biên chúng sinh, phát sinh tâm hoan hỉ. Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát, khi Ngài bố thí nhà cửa. Vì muốn khiến cho chúng sinh thành tựu đủ thứ đại nguyện và pháp môn tu hành như Bồ Tát, và thần thông trí huệ nhiệm vận tự tại.

Phật tử ! Đại Bồ Tát bố thí đủ thứ vườn rừng đình đài, nơi trang nghiêm du hí khoái lạc, bèn nghĩ như vậy: Tôi sẽ vì tất cả chúng sinh làm vườn rừng tốt. Tôi sẽ vì tất cả chúng sinh thị hiện pháp vui. Tôi sẽ

bồ thí cho tất cả chúng sinh ý hoan hỷ. Tôi sẽ bày cho tất cả chúng sinh vô biên sự vui mừng. Tôi sẽ bồ thí cho tất cả chúng sinh pháp môn khai tịnh. Tôi sẽ khiến cho tất cả chúng sinh phát tâm hoan hỷ. Tôi sẽ khiến cho tất cả chúng sinh được Phật bồ đề. Tôi sẽ khiến cho tất cả chúng sinh thành tựu viên mãn nguyện lớn. Tôi sẽ ở nơi chúng sinh giống như cha mẹ. Tôi sẽ khiến cho tất cả chúng sinh được trí huệ quán sát. Tôi sẽ bồ thí cho tất cả chúng sinh đồ vật tư sanh. Tôi sẽ ở nơi tất cả chúng sinh giống như cha lành, sinh trưởng tất cả căn lành nguyện lớn.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát, lại nguyện cho tất cả chúng sinh, giải thoát khỏi sự ràng buộc gia đình, nhập vào gia đình của chư Phật, tu học pháp môn của chư Phật nói, siêng tu phạm hạnh thanh tịnh. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh trừ khử sạch tâm tham sân si, chuyển biến thành tâm hỷ xả hoan hỷ bồ thí, ưa thí xả hết thảy vật chất, vĩnh viễn chẳng sinh tâm thối chuyển. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, vĩnh viễn lìa khỏi quan niệm gia đình thế tục, thăng quan phát tài, dương danh hiển thân, truyền tông tiếp đại .v.v...càng không muốn tham đồ bất nghĩa, cất giấu châu báu, những việc đó đều là gốc mầm tạo nghiệp mang họa. Cổ nhân có nói:

"Đa tàng tất hậu vong".

Lại nói:

"Thân biên vô ái vật
Tự vô phiền não sinh".

Nghĩa là mình chẳng có vật thương tiếc, thì chẳng có phiền não gì sinh ra. Cổ nhân nói không sai chút nào, chung quanh mình thương tiếc vật gì nhiều, thì phiền não ràng buộc không ngừng, đó cũng là thương tiếc vật gì, thì cũng xả bỏ không được, chết đi chẳng nhắm mắt đặng, cuối cùng vẫn là hai bàn tay trắng ra đi.

Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, sớm thoát khỏi phiền não ràng buộc của nhà thế tục, để học Phật pháp, tu học hạnh thanh tịnh, tương lai trụ ở trong nhà của Phật, ở với Phật. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, được pháp rốt ráo viên dung vô ngại, diệt trừ sạch tất cả pháp ô nhiễm chướng ngại người khác, thanh tịnh tự tại. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, lìa khỏi tình ái trong gia đình, tuy nhiên hiện là thân phận tại gia, nhưng trong tâm chẳng chấp trước luyến ái về gia đình. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, khéo làm vườn hoa lớn nhỏ, rừng cây danh quý, thiết kế lầu các tinh xảo mỹ lệ, đình đài, nhà ca hát, nhảy múa, nơi nơi đều trang trí rất là đẹp đẽ, trần thiết cũng trang nghiêm, thật là tận thiện tận mỹ, khiến cho mọi người vui chơi mà quên về. Bồ Tát bố thí những nơi cao cấp như vậy cho chúng sinh, Ngài vẫn cảm thấy chưa đủ, do đó, trong tâm Ngài nghĩ: Bản thân tôi phải làm một vườn rừng đẹp cho chúng sinh, để cho chúng sinh học từ hành vi của tôi mà được hoàn thành nhân cách kiện toàn. Tôi phải vì chúng sinh dùng thân làm khuông phép, thị hiện đời người chánh

quyết bát chánh đạo, khiến cho chúng sinh biết lấy pháp làm vui, mới là chân chánh an lạc. Tôi phải tùy thời bố thí cho tất cả chúng sinh tâm ý hoan hỷ. Tôi phải chỉ dẫn chúng sinh, như thế nào để truy cầu vô biên vô tận hoan hỷ an lạc. Tôi phải đối với tất cả chúng sinh khai thị diễn nói đủ thứ pháp môn thanh tịnh. Tôi phải khiến cho tất cả chúng sinh, tùy thời đều tự tại phát sinh tâm hoan hỷ. Tôi phải khiến cho tất cả chúng sinh đều đắc được quả bồ đề giác đạo của Phật. Tôi phải khiến cho tất cả chúng sinh, đều có thể viên mãn thành tựu nguyện lớn của họ đã phát. Tôi phải đối với tất cả chúng sinh như là người cha từ ái của họ. Tôi phải giáo hoá tất cả chúng sinh, khiến cho họ đều khai mở đại trí huệ, dùng mắt trí huệ để quán sát tất cả nhân duyên thiện ác thị phi, tuần hoàn nghiệp báo trên thế gian. Tôi phải bố thí cho tất cả chúng sinh vật chất nuôi dưỡng sinh mạng, dưỡng lớn Phật pháp huệ mạng. Tôi phải đối với tất cả chúng sinh, giống như mẹ hiền của họ, bồi dưỡng họ sinh trưởng các thứ căn lành, hướng dẫn họ phát tâm nguyện lớn, gieo trồng hạt giống bồ đề.

Phật tử ! Khi đại Bồ Tát tu hành các căn lành như vậy, nơi chúng sinh ác, chẳng sinh tâm mỗi nhàm, cũng chẳng làm khởi tâm xả bỏ. Giả sử thế gian đầy tất cả chúng sinh không biết ơn, Bồ Tát ở chỗ họ ban đầu chẳng sinh tâm hiềm hận, chẳng sinh một tâm niệm cầu báo đáp, chỉ muốn diệt vô lượng khổ não của họ. Nơi các thế gian

tâm như hư không, chẳng có sự nhiễm trước, khắp quán tướng chân thật của các pháp. Phát thệ nguyện lớn, diệt trừ khổ của chúng sinh. Vĩnh viễn chẳng nhằm bỏ chí nguyện đại thừa, diệt trừ tất cả những cái thấy, tu các hạnh nguyện bình đẳng của Bồ Tát.

Các vị đệ tử của Phật ! Khi đại Bồ Tát, giống như Kinh văn ở trước đã nói, tu hành đủ thứ căn lành, đối với những chúng sinh ác bất thiện, Ngài chẳng sinh tâm nhằm chán, cũng không thể gặp mà khởi tâm bỏ họ. Giả sử trên thế gian đây đây tất cả những chúng sinh không biết ơn báo đức, đối với thiện tri thức vong ơn bội nghĩa, Bồ Tát đối với loại người này, từ đầu đến cuối cũng chẳng hiềm khích họ, chẳng sân hận họ, tuyệt đối chẳng sinh một tâm niệm đáp lại, nhận rằng mình bố thí cho các bạn rất nhiều đồ vật, đối đãi các bạn có ơn, thì các bạn sẽ báo đáp tôi, làm nô lệ cho tôi. Bồ Tát chẳng có những tư tưởng như thế, chỉ nguyện có thể thay thế chúng sinh diệt trừ vô lượng đau khổ phiền não. Đối với tất cả vinh hoa phú quý trên thế gian, hưởng thụ năm dục, Ngài đều thấy như là mây trôi. Tâm của Ngài giống như hư không, có thể dung chứa vạn vật, chẳng sinh chẳng diệt, không tăng không giảm, không dơ không sạch, chẳng nhiễm một chút nào, chẳng chấp trước bất cứ những gì, tự tại vô hạn. Khắp quán sát thật tướng của các pháp, minh bạch tướng chân thật tức là vô tướng, vô tướng mới là thật tướng. Có tướng thì có sinh

diệt, vô tướng thì chẳng có sinh diệt. Cho nên Bồ Tát đã giác ngộ đạo lý này, bèn phát thệ nguyện lớn cứu chúng sinh thoát khỏi cảnh mê có tướng, diệt trừ đau khổ truy cầu, chấp trước, có tướng của chúng sinh. Ngài vĩnh viễn chẳng xả bỏ tất cả chúng sinh, vĩnh viễn cũng chẳng xả lìa chí nguyện Bồ Tát đại thừa cứu chúng sinh. Ngài đã diệt trừ kiến hoặc tà tri tà kiến, tư hoặc, vô minh hoặc. Đây đủ chánh tri chánh kiến, tu hành hạnh lớn nguyện lớn bình đẳng vô tư của các vị đại Bồ Tát, giáo hoá tất cả chúng sinh.

Phật tử ! Đại Bồ Tát quán sát như vậy rồi, nhiếp các căn lành đều đem hồi hướng:

Nguyện cho tất cả chúng sinh niệm niệm sinh ra vô lượng pháp lành, thành tựu tâm vườn rừng vô thượng. Nguyện cho tất cả chúng sinh, được pháp chẳng động, thấy tất cả chư Phật đều hoan hỉ. Nguyện cho tất cả chúng sinh, ưa thích pháp vườn tược, được niềm vui vườn tược của chư Phật. Nguyện cho tất cả chúng sinh, được tâm tịnh diệu, thường thấy vườn rừng thần thông của Như Lai. Nguyện cho tất cả chúng sinh, được niềm vui du hí của Phật, thường khéo du hí cảnh giới trí huệ. Nguyện cho tất cả chúng sinh, được niềm

vui du hí, đến khắp đạo tràng chúng hội cõi nước của chư Phật.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu pháp môn hồi hướng, giống như ở trước đã nói, quán sát căn tánh ưu liệt của chúng sinh thế gian rồi, Bồ Tát thương xót chúng sinh ngu si, nghĩ muốn cứu chúng sinh thoát khỏi biển khổ, do đó, Ngài nhiếp lấy các thứ căn lành của mình tu tập, đều hồi hướng cho chúng sinh. Ngài nói tôi nguyện cho tất cả chúng sinh, ở trong niệm niệm, đều từ từ sinh ra vô lượng pháp lành, thành tựu tâm tốt đẹp giống như vườn rừng. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được pháp tam muội chánh định chẳng động, ở trong định thấy được các đức Phật, mỗi vị Phật đối với Bồ Tát đều sinh tâm hoan hỷ. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, hoan hỷ như pháp vườn hoa và vườn động thực chim thú quây quần, người với chim thú sống hoà bình với nhau, đầy sự vui vẻ thương yêu. Chỉ có vườn tược trong cõi nước chư Phật, mới đắc được sự vui vẻ không thể nghĩ bàn như thế. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đều đắc được tâm pháp thanh tịnh thượng diệu, luôn luôn có thể thấy được thần túc vườn rừng của Phật. Thứ vườn rừng đó nhà tự nhiên ngàn biến vạn hoá, có thần lực kỳ diệu không thể nghĩ bàn, có thể ví dụ nó có thần túc thông. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được niềm vui du hí của Phật, sự du hí đó là chư Phật vì giáo hoá chúng sinh, biến đổi phương thức dẫn dắt chúng sinh nhập vào biển trí huệ của Phật, chứ chẳng phải du hí của thế gian chẳng có ý nghĩa gì, mà là có thể khiến cho chúng sinh thường du hí trong cảnh giới trí huệ. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đắc được niềm vui du hí thần thông, ở trong

mỗi niệm có thể đến khắp cõi nước chư Phật trong mười phương, tham gia đại pháp hội thuyết pháp, nghe chánh pháp, trong đạo tràng của chư Phật.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, thành tựu du hí giải thoát của Bồ Tát, suốt kiếp thưở vị lai thực hành hạnh Bồ Tát, tâm không mệt mỏi.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, thấy tất cả chư Phật đầy khắp pháp giới, phát tâm rộng lớn, trụ nơi vườn rừng của Phật.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, đều có thể đến khắp tất cả cõi Phật. Trong mỗi mỗi cõi, đều cúng dường các đức Phật.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, được tâm muốn thiện lành, trang nghiêm thanh tịnh tất cả cõi Phật.

Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát, khi Ngài bố thí vườn rừng đình đài. Vì muốn khiến cho chúng sinh thấy được tất cả chư Phật. Du hí tất cả vườn rừng của Phật.

Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, thành tựu giải thoát vô ngại giống như các đại Bồ Tát, nhậm vận tự tại du hí trong các cõi, suốt thưở vô lượng kiếp vị lai, đều tu hành

hạnh Bồ Tát, hành Bồ Tát đạo, mà tâm vĩnh viễn không mệt mỏi. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, thấy được chư Phật đầy đầy trong hư không pháp giới, mỗi chúng sinh đều phát tâm bồ đề rộng lớn, mọi người đều trụ nơi vườn rừng của chư Phật. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đều có thể đến khắp cõi nước chư Phật trong mười phương, đến đạo tràng của mỗi vị Phật để cúng dường chư Phật, lễ lạy chư Phật, gần gũi chư Phật. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đều được tâm vui thiện lành, thanh tịnh ba nghiệp thành tựu căn lành, trang nghiêm cõi nước chư Phật.

Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát, khi Ngài bố thí vườn rừng đình đài. Ngài vì muốn khiến cho tất cả chúng sinh, đều có thể thấy được mười phương chư Phật, trụ tại du hí nơi vườn rừng của chư Phật.

Phật tử ! Đại Bồ Tát lập trăm ngàn ức Na do tha, vô lượng vô số hội bố thí rộng lớn, tất cả đều thanh tịnh, được chư Phật ẩn khả, trọn không tổn nã một chúng sinh nào. Khắp khiến cho chúng sinh xa lìa các điều ác, thanh tịnh ba nghiệp, thành tựu trí huệ, mở bày vô lượng trăm ngàn ức Na do tha A tăng kỳ cảnh giới thanh tịnh. Tích tập vô lượng trăm ngàn ức Na do tha A tăng kỳ vật tư sanh.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu pháp bố thí, Ngài đã từng lập trăm ngàn ức Na do tha A tăng kỳ vô

lượng vô số lần pháp hội bố thí rộng lớn. Những lần pháp hội đó, đều làm được viên mãn thanh tịnh, lại được mười phương chư Phật khen ngợi ân khả. Từ đầu đến cuối chẳng có tổn hại nào loạn một chúng sinh nào. Khấp khiến cho tất cả chúng sinh đều xa lìa các thứ nghiệp ác, đắc được đạo quả ba nghiệp thanh tịnh, thành tựu tâm trí huệ. Mở bày vô lượng trăm ngàn ức Na do tha A tăng kỳ cảnh giới thanh tịnh. Tích tập vô lượng trăm ngàn ức Na do tha A tăng kỳ vật tư sanh tốt đẹp.

Bồ Tát phát tâm Bồ đề rất khó được, hành bố thí vô hạn, khiến cho các chúng sinh trụ đạo thanh tịnh. Ban đầu, giữa, sau, đều thiện. Sinh niềm tin hiểu biết thanh tịnh. Tuỳ thuận sự ưa thích trăm ngàn ức vô lượng tâm chúng sinh, đều khiến cho họ hoan hỉ. Dùng đại từ bi cứu hộ tất cả, thừa sự cúng dường chư Phật ba đời. Vì muốn thành tựu tất cả giống Phật. Tu hành bố thí, trong tâm chẳng hối tiếc, tăng trưởng niềm tin, thành tựu viên mãn hạnh thù thắng, niệm niệm tăng tấn bố thí Ba La Mật.

Bồ Tát phát tâm Bồ đề vô thượng rất khó được, thực hành đại bố thí khó xả mà xả bỏ được-trong thì xả đầu mắt tuỷ não ngũ tạng lục phủ và thân này. Ngoài thì xả đất

nước vợ con và tất cả kho tàng bảy báu. Bồ thí pháp, bồ thí không sợ hãi, chẳng có giới hạn. Khiến cho tất cả chúng sinh đều an trụ nơi Phật đạo thanh tịnh. Ban đầu lành, giữa lành, sau lành, ngày đêm sáu thời, chẳng có thời nào chẳng sinh tâm tin thanh tịnh, và đối với Phật đạo các thứ pháp môn tâm trí giác ngộ thông đạt thấu hiểu. Tuỳ thuận trăm ngàn ức vô lượng chúng sinh đều hoan hỉ. Bồ Tát đều khiến cho mỗi người đều đầy đủ tâm hoan hỉ của họ. Dùng tâm đại từ bi để cứu bạt tất cả chúng sinh, khiến cho họ thoát khỏi biển khổ, dùng nguyện lực cứu khổ cứu nạn, để bảo hộ tất cả chúng sinh, khiến cho họ đều đắc được an ổn vui vẻ. Thừa sự mười phương chư Phật, dùng đồ vật thượng hạng cúng dường mười phương chư Phật. Mục đích Bồ Tát tu hành thành khẩn như thế, là vì hy vọng thành tựu đức hạnh giống Phật, tu hành bồ thí lớn khó làm mà làm được. Hy sinh bất cứ cái gì, đều hành vô sở đắc, trong tâm chưa từng so sánh, cũng chẳng sinh tâm hối tiếc. Căn lành tăng trưởng, niềm tin ngày càng kiên cố, viên mãn thành công đủ thứ hạnh môn thù thắng.

Bấy giờ, Bồ Tát đem các căn lành hồi hướng như vậy:

Nguyện cho tất cả chúng sinh phát tâm đại thừa, đều được thành tựu bồ thí đại thừa. Nguyện cho tất cả chúng sinh, đều có thể thực hành hội bồ thí lớn. Bồ thí tất cả. Bồ thí lành. Bồ thí tối thắng. Bồ thí vô thượng. Bồ thí vô thượng nhất. Bồ thí

không gì bằng. Bồ thí vượt hơn các thế gian. Bồ thí được tất cả chư Phật khen ngợi.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, làm thí chủ bậc nhất. Nơi các đường ác cứu giúp chúng sinh, đều khiến cho họ được vào con đường trí huệ vô ngại. Tu đại nguyện bình đẳng căn lành như thật, tự chúng được trí huệ cảnh giới không khác biệt.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, an trụ các thiên định trí huệ vắng lặng, vào con đường bất tử, rốt ráo tất cả thần thông trí huệ. Dũng mãnh tinh tấn, đầy đủ các bậc, trang nghiêm Phật pháp, đến nơi bờ kia, vĩnh viễn không thoái chuyển.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, lập hội bố thí lớn, trọn không nhàm mỏi, cứu tế chúng sinh, chẳng ngừng nghỉ, rốt ráo nhất thiết chủng trí vô thượng.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, luôn siêng gieo trồng tất cả căn lành, đến được bờ kia vô lượng công đức.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, thường được chư Phật khen ngợi, khắp vì thế gian làm đại thí chủ, công đức đầy đủ, sung mãn pháp giới, chiếu khắp mười phương, bố thí niềm vui vô thượng.

Khi Bồ Tát thành tựu hạnh thù thắng, hướng về bố thí Ba La Mật rồi, Ngài bèn đem hết thầy các căn lành tu tập, hồi hướng cho chúng sinh: Ngài nói tôi nguyện cho tất cả chúng sinh, đều phát tâm Bồ Tát đại thừa-đại thừa là thừa viên mãn, tức cũng là Phật thừa, Bồ Tát thừa. Bồ Tát hi vọng thành Phật, cho nên phải phát tâm đại thừa, phát tâm đại thừa độ khắp chúng sinh thoát khỏi biển sinh tử. Đều có thể thành tựu bố thí đại thừa. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, đều thực hành pháp hội bố thí lớn, đem hết tất cả ra bố thí, dùng tâm lành tận thiện tận mỹ để bố thí, bố thí thù thắng nhất, bố thí tốt đẹp nhất, bố thí vô thượng nhất, bố thí chẳng có gì bằng được, bố thí vượt hơn tất cả thế gian, được mười phương chư Phật tán thán khen ngợi. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, làm đại thí chủ bậc nhất trên thế gian, đến bốn đường ác bố thí bình đẳng, và còn khuyên họ cải ác hướng thiện, cứu tế họ thoát khỏi các đường ác, hy vọng họ tương lai đều đắc được trí huệ viên dung vô ngại, vào Phật đạo, tu hành nguyện lớn bình đẳng, thành tựu trí huệ căn lành bình đẳng chân thật, chẳng có tâm phân biệt, tự chứng được cảnh giới trí huệ thật tu. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, an trụ trong bốn thiên tám định vắng lặng, dùng trí diệt khổ sinh tử, vào con đường Niết Bàn chấm dứt sinh tử. Đắc được thần thông và trí huệ

chân thật, dũng mãnh tinh tấn tu hành Phật đạo, viên mãn đầy đủ công đức các bậc thập địa, thành tựu quả vị thập địa Bồ Tát. Dùng căn lành tu tập để trang nghiêm Phật pháp, đến được Niết Bàn bờ kia, vĩnh viễn không thối chuyển tâm bồ đề, cũng chẳng thối lui về địa vị phàm phu, trừ phi theo nguyện lực trở lại, vẫn còn sinh tử độ khắp chúng sinh. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, cũng thường lập pháp hội bố thí lớn, chẳng nhàm mỏi, luôn luôn cứu tế tất cả chúng sinh, tâm nguyện bố thí luôn luôn không ngừng nghỉ giữa chừng. Như thế niệm niệm không ngừng hành bố thí công đức, cuối cùng sẽ đắc được nhất thiết chủng trí vô thượng chân thật. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, luôn luôn siêng năng gieo trồng tất cả căn lành, thời thời tài bồi căn lành, khiến cho căn lành tăng trưởng, đạt đến công đức bờ kia chẳng có hạn lượng. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, thường thường được chư Phật tán thán khen ngợi, đến khắp mười phương thế giới, làm đại thí chủ của chúng sinh, đủ thứ công đức đầy đủ viên mãn, đầy đầy khắp hư không pháp giới, ân huệ bố thí khắp và mười phương cõi nước, ban cho chúng sinh niềm vui vô thượng.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, lập hội bố thí lớn, rộng tích tập căn lành, bình đẳng nhiếp chúng sinh đến bờ kia.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, thành tựu bố thí thù thắng nhất, khắp khiến cho chúng sinh trụ thừa đệ nhất.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, bồ thí theo thời, vĩnh viễn lìa phi thời, bồ thí lớn rất ráo.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, thành tựu bồ thí lành, đến được bồ thí bờ kên kia của Phật đại trượng phu.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, rất ráo thường hành bồ thí đại trang nghiêm, tôn hết tất cả chư Phật làm thầy, thấy đều gần gũi, cúng dường lớn.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, trụ nơi bồ thí thanh tịnh, tích tập vô lượng phước đức đồng pháp giới, đến bờ bên kia.

Nguyện cho tất cả chúng sinh, nơi các thế gian làm đại thí chủ, thế độ mọi loài, trụ bậc Như Lai.

Đó là hồi hướng căn lành lập hội bồ thí lớn của đại Bồ Tát. Vì muốn khiến cho chúng sinh hành bồ thí vô thượng, bồ thí rất ráo của Phật, thành tựu bồ thí lành, bồ thí không thể hoại, bồ thí cúng dường chư Phật, bồ thí không sân hận, bồ thí cứu chúng sinh, bồ thí thành nhất thiết trí, bồ

thí thường thấy chư Phật, bồ thí khéo tinh tấn, bồ thí rộng lớn thành tựu tất cả công đức trí huệ của Bồ Tát chư Phật.

Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, mở pháp hội bồ thí lớn nhất, vật chất chất đống như núi, phẩm là hết thảy đồ vật ở nhân gian hoặc trên trời đều có hết, tùy ý chúng sinh hoan hỷ, đều có thể làm mãn nguyện yêu cầu của họ, bình đẳng nhiếp thọ tất cả chúng sinh đến Niết Bàn bờ bên kia. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, thành tựu sự bồ thí thù thắng đặc biệt nhất, giảng Kinh thuyết pháp, khai thị các pháp môn thâm áo, chỉ dẫn chúng sinh tu Phật đạo vô thượng, khắp khiến cho chúng sinh đều trụ nơi Phật thừa bậc nhất. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, bồ thí đúng thời-như đói thì bồ thí cơm, khát thì bồ thí nước. Đương lúc cần gấp, thì lập tức đầy đủ nguyện vọng của họ, đó là bồ thí đúng thời. Giả sử người khác không cần nữa, mà bạn vẫn bồ thí, thì ngược lại làm cho họ phiền phức, cho rằng bạn là kẻ nguỵ thiện, đó là bồ thí không đúng thời. Bồ Tát hy vọng chúng sinh không bồ thí trái thời, đầu óc cần phải sáng suốt, biết lúc nào thích nghi sự bồ thí, thì mới kết duyên hoan hỷ với chúng sinh. Pháp hội bồ thí lớn, phải làm cho thực tế, phẩm vật bồ thí phải tốt nhất, người chủ trì pháp hội bồ thí phải khiêm cung thành khẩn, khi bồ thí vật cho người thì thái độ phải cung kính. Nếu được như thế thì, người bồ thí chẳng có tâm kiêu mạn, kẻ thọ nhận chẳng mặc cảm tự ti, đều hoan hỷ, thì sẽ rốt ráo viên mãn pháp hội bồ thí lớn.

Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, thành tựu sự bồ thí thiện, đạt đến bồ thí lớn của bậc đại trượng phu như Phật

làm, công đức đầy đủ viên mãn, thành tựu bố thí Ba La Mật. Sự bố thí đó chỉ có Phật Bồ Tát mới làm được, vì phải xả bỏ nội ngoại tài, phàm phu chẳng đạt đến cảnh giới này. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, luôn luôn chân chánh bố thí lớn trang nghiêm, mười phương chư Phật đều đến làm đạo sư pháp bố thí của họ, tất cả chúng sinh cũng đều biết gần gũi chư Phật, đều phát khởi cúng dường lớn đến chư Phật. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, có thể dùng ba nghiệp thanh tịnh, thường thường bố thí, tích tụ vô lượng phước đức đồng với pháp giới, đều được công đức bờ bên kia. Lại nguyện cho tất cả chúng sinh, làm chủ bố thí trong mười phương thế giới, phát thế nguyện lớn, nhất định muốn cứu độ khắp tất cả chúng sinh, đều đi đến cõi nước của chư Phật.

Đó là hồi hướng căn lành của đại Bồ Tát, khi Ngài mở pháp hội bố thí lớn, đem hết thầy công đức căn lành hồi hướng cho chúng sinh. Vì muốn khiến cho chúng sinh thực hành bố thí vô thượng, giống như sự bố thí chân chánh tốt đẹp của chư Phật đã làm, thành tựu nghiệp thiện bố thí, bố thí không thể bị ngoại đạo phá hoại, bố thí cúng dường mười phương ba đời chư Phật, bố thí chẳng có tâm sân hận oán giận, bình đẳng bố thí cứu giúp tất cả chúng sinh, bố thí thành tựu nhất thiết trí huệ, nhờ công đức bố thí mà có thể thường được thấy chư Phật, dũng mãnh tinh tiến bố thí siêng tu nghiệp thiện, thành tựu công đức của tất cả Bồ Tát, và trí huệ của chư Phật, bố thí rộng lớn. Vì những nguyên nhân ở trên, cho nên Bồ Tát phải tu pháp bố thí, thực hành đạo bố thí.

Phật tử ! Đại Bồ Tát bố thí tất cả vật tư sanh, tâm chẳng có tham tiếc, chẳng cầu quả báo, chẳng hy vọng phước lạc của thế gian. Là tâm vọng tưởng, khéo tư duy các pháp. Vì muốn lợi ích tất cả chúng sinh, mà quán sát thật tướng của tất cả các pháp. Tùy theo đủ thứ chúng sinh khác nhau, sự dùng và chỗ mong cầu thấy đều khác nhau, mà sắm sửa vô lượng đồ vật tư sanh, tất cả đều nghiêm sức, thấy đều tốt đẹp, thực hành bố thí vô biên, bố thí tất cả, bố thí hết trong ngoài.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu pháp môn bố thí, Ngài bố thí các thứ đồ vật cần dùng trong cuộc sống-tiền tài, châu báu, ăn uống, thuốc men, Ngài đều không sinh tâm tham sên, cũng không cầu người khác báo đáp cho Ngài. Đối với danh văn lợi dưỡng phú quý trên thế gian, Ngài chẳng có chút mong cầu gì cả. Ngài sớm đã lia tâm vọng tưởng, lúc nào cũng tư duy các pháp. Vì Ngài muốn lợi ích tất cả chúng sinh, cho nên Ngài quán sát thật tánh, thật tướng, chân tánh, của tất cả các pháp rất kỹ càng. Tùy theo căn tánh khác nhau của tất cả chúng sinh, chỗ dùng, chỗ mong cầu của họ thấy đều khác nhau. Bồ Tát sắm sửa vô lượng phẩm vật tư sanh, đầy đủ hết các thứ, tất cả phẩm vật đều trang nghiêm, tốt đẹp nhất hiếm có trên

thế gian. Bồ Tát thực hành bố thí vô biên, bố thí tất cả, nội tài ngoại tài đều bố thí xả hết.

Khi Bồ Tát bố thí, tăng thêm sức chí nguyện, đắc được công đức lớn, thành tựu tâm báu, thường bảo hộ tất cả chúng sinh, đều khiến cho họ phát sinh chí nguyện thù thắng. Bồ Tát chưa từng có tâm cầu đền đáp. Hết thấy căn lành đồng với chư Phật ba đời, đều viên mãn nhất thiết chủng trí.

Khi Bồ Tát bố thí như thế, thì Ngài rất hoan hỷ, tinh thần sung mãn, nguyện lực tăng trưởng trong vô hình, đắc được công đức lớn, đó là cảm ứng của sự không mong cầu. Chẳng những đắc được công đức vô cùng vô tận, mà còn thành tựu tâm báu trí huệ thù thắng nhất. Luôn luôn bảo hộ tất cả chúng sinh, khiến cho họ cũng lập chí lớn, phát nguyện lớn. Bồ Tát từ lúc phát nguyện bố thí khắp tất cả, chưa từng có tâm hy vọng chúng sinh báo đáp. Ngài tu tập đủ thứ căn lành, đã đồng với chư Phật ba đời. Pháp môn đã tu và căn lành tích tập đều đã viên mãn, các thứ trí huệ cũng đã đầy đủ.

Phật tử ! Đại Bồ Tát đem hết thấy căn lành bố thí đó, hồi hướng cho chúng sinh:

Nguyện cho tất cả chúng sinh thanh tịnh điều phục. Nguyện cho tất cả chúng sinh diệt trừ phiền não, nghiêm tịnh tất cả

cõi nước chư Phật. Nguyên cho tất cả chúng sinh dùng tâm thanh tịnh, nơi một niệm đi khắp pháp giới. Nguyên cho tất cả chúng sinh trí huệ sung mãn hư không pháp giới. Nguyên cho tất cả chúng sinh được nhất thiết trí, vào khắp ba đời điều phục chúng sinh, tất cả mọi thời thường chuyển bánh xe pháp thanh tịnh bất thối. Nguyên cho tất cả chúng sinh đủ nhất thiết trí, khéo thị hiện thần thông phương tiện, lợi ích chúng sinh.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát đem vô lượng công đức căn lành của Ngài bố thí tích tập, hồi hướng cho tất cả chúng sinh. Nguyên cho tất cả chúng sinh thân tâm điều thuận, sáu căn thanh tịnh. Nguyên cho tất cả chúng sinh diệt trừ đủ thứ phiền não, dùng công đức thanh tịnh trang nghiêm cõi nước của mười phương chư Phật. Nguyên cho tất cả chúng sinh dùng tâm thanh tịnh, ở trong một niệm du hành khắp mười phương pháp giới. Nguyên cho tất cả chúng sinh trí huệ sung mãn tận hư không khắp pháp giới. Nguyên cho tất cả chúng sinh đều đắc được nhất thiết trí huệ, vào khắp ba đời, giáo hoá điều phục chúng sinh. Mọi thời gian đều có thể chuyển bánh xe pháp thanh tịnh, hoằng dương chánh pháp, vĩnh viễn không mệt mỏi, vĩnh viễn không gián đoạn, vĩnh viễn không thối chuyển. Nguyên cho tất cả chúng sinh đầy đủ các thứ trí huệ, khéo

vận dụng thân thông, quán căn cơ chúng sinh, tùy thuận phương tiện nhiếp thọ chúng sinh, lợi ích vô lượng vô biên chúng sinh.

Nguyện cho tất cả chúng sinh đều ngộ nhập vào bồ đề của chư Phật, suốt thưở kiếp vị lai trong mười phương thế giới, thường nói chánh pháp, chưa từng nghỉ ngơi, khiến cho các chúng sinh khắp được nghe biết.

Nguyện cho tất cả chúng sinh nơi vô lượng kiếp tu hạnh Bồ Tát, đều được viên mãn.

Nguyện cho tất cả chúng sinh trong tất cả thế giới, hoặc nhiễm, hoặc tịnh, hoặc lớn, hoặc nhỏ, hoặc thô, hoặc tế, hoặc giữa, hoặc úp, hoặc một trang nghiêm, hoặc đủ thứ trang nghiêm, các thế giới có thể nói ra, các thế giới trong vô số thế giới, thấy đều tu hạnh Bồ Tát.

Nguyện cho tất cả chúng sinh ở trong mỗi niệm, trong ba đời thường làm tất cả Phật sự, giáo hoá chúng sinh, hướng về nhất thiết trí.

Bồ Tát lại nguyện cho tất cả chúng sinh đều khai mở trí huệ, ngộ nhập bồ đề giác đạo của chư Phật, suốt kiếp vị lai thường đến mười phương thế giới, giảng giải chánh pháp, vĩnh viễn không mệt mỏi, khắp khiến cho tất cả chúng sinh đều nghe được chánh pháp, cũng nhập vào bồ đề giác đạo. Nguyện cho tất cả chúng sinh, ở trong vô lượng kiếp, đời đời kiếp kiếp đều tu hạnh Bồ Tát-lục độ vạn hạnh, đều tu hành viên mãn. Nguyện cho tất cả chúng sinh, ở trong đủ thứ thế giới: hoặc thế giới thanh tịnh, hoặc thế giới nhiễm ô, hoặc thế giới lớn, hoặc thế giới nhỏ, hoặc thế giới thô, hoặc thế giới vi tế, hoặc thế giới úp, hoặc thế giới ngửa, hoặc thế giới một thứ trang nghiêm, hoặc thế giới nhiều thứ trang nghiêm, hoặc tên thế giới mắt có thể thấy, ở trong đủ thứ thế giới trong vô lượng thế giới, đều ở tại đó tu hạnh Bồ Tát, hành Bồ Tát đạo, chẳng có nơi nào bỏ qua, nơi nơi đều có chúng sinh phát tâm bồ đề như thế. Nguyện cho tất cả chúng sinh, thường thường ở trong mỗi niệm, trong thế giới mười phương ba đời, đều làm các Phật sự-hoàng dương Phật pháp, phổ độ chúng sinh, giáo hoá chúng sinh, hướng về con đường trí huệ thanh tịnh chân chánh tiến tới.

Phật tử ! Đại Bồ Tát tùy thuận tất cả chỗ mong cầu của các chúng sinh, đem A tạng kỳ đồ vật như vậy bố thí. Vì khiến cho Phật pháp tương tục không dứt. Đại bi cứu khắp tất cả chúng sinh, an trụ nơi đại từ, tu hạnh Bồ Tát. Đối với lời dạy trong Phật

giáo, trọn không huỷ phạm. Dùng phương tiện khéo léo tu hành các điều lành. Không dứt mất tất cả giống tánh của chư Phật. Tuỳ theo chỗ mong cầu đều ban cho, mà không nhàm mỏi, tất cả đều xả bỏ, chưa từng hối tiếc. Thường siêng tu hồi hướng về đạo nhất thiết trí.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu pháp bố thí, tuỳ thuận chỗ cần dùng của chúng sinh, dùng tâm đại hỷ đại xả, đem vô lượng đồ vật bố thí cho tất cả chúng sinh, mãn nguyện tâm mong cầu của họ. Tại sao Bồ Tát phải làm như thế ? Vì khiến cho tất cả Phật pháp, vĩnh viễn trường tồn không dứt: An trụ tâm đại bi, cứu độ khắp tất cả chúng sinh, khiến cho họ đều được an ổn, tự nhiên, phát tâm đại từ, siêng tu Bồ Tát thừa lục độ vạn hạnh. Đối với lời chỉ dạy khai thị của chư Phật, thành tâm y giáo phụng hành, thực hành đúng đắn, chưa từng huỷ phạm. Nương vào pháp môn phương tiện khéo léo, tu hành các nghiệp lành, tức là không làm các điều ác, làm toàn các điều lành. Xa lìa ác tri thức và nghiệp ác, thành tựu căn lành giống tánh Phật, khiến cho giống tánh chư Phật không dứt. Tuỳ theo sự mong cầu của người xin, đều khiến cho họ được mãn nguyện, tuyệt đối không buồn phiền, cũng không cảm thấy họ cầu xin nhiều mà sinh tâm mệt mỏi, tất cả đều xả bỏ, cũng chưa từng hối tiếc. Luôn luôn đem căn lành của mình tích tập, hồi hướng cho tất cả chúng sinh, hy vọng họ đều hướng về cầu nhất thiết trí huệ, sớm thành đạo quả.

Bấy giờ, mười phương cõi nước đủ thứ hình loại, đủ thứ cõi sinh, đủ thứ ruộng phước, đều tụ hội lại, đến chỗ Bồ Tát, cầu xin đủ thứ, Bồ Tát thấy rồi, nhiếp thọ khắp hết, tâm sinh hoan hỉ, như thấy bạn lành. Đại bi thương xót, nghĩ tìm cách làm cho họ mãn nguyện. Tâm xả tăng trưởng, chẳng có ngừng nghỉ, cũng chẳng mệt mỏi. Tuỳ theo chỗ mong cầu, đều khiến cho họ được đầy đủ, lìa khổ bản cùng.

Lúc đó, các cõi nước trong mười phương đủ thứ hình trạng khác nhau, trong đó có đủ thứ giống loài khác nhau, chúng sinh trong sáu đường, và đủ thứ ruộng phước-Phật và Bồ Tát, bậc Thánh nhị thừa, các đại thiện tri thức trong mười phương, thật là hải hội vân tập, đều đến chỗ hội bố thí lớn của Bồ Tát, tuỳ theo tâm mong cầu, hướng về Bồ Tát hoá duyên. Bồ Tát thấy pháp hội náo nhiệt rồi, đều nhiếp thọ khắp hết những chúng sinh đó. Trong tâm Ngài hoan hỉ giống như gặp được bạn lành xa cách đã lâu năm. Dùng tâm đại bi thương xót những chúng sinh đó, nghĩ tưởng dùng phương cách tốt nhất, để làm mãn nguyện tâm nguyện của họ. Tâm đại xả tự nhiên tăng trưởng, chẳng có ngừng nghỉ, cũng chẳng cảm thấy mệt mỏi. Tuỳ theo chỗ họ cần dùng, đều khiến cho họ được đầy đủ, lìa khỏi hoàn cảnh khổ bản cùng.

Bấy giờ, những người đến xin, tâm rất vui mừng, truyền tụng khen ngợi đức hạnh của Bồ Tát. Tiếng tốt toả khắp, mọi người đều đến chỗ Bồ Tát. Bồ Tát thấy rồi, hoan hỉ vô lượng.

Lúc đó, tất cả chúng sinh hướng về Bồ Tát cầu xin, sinh tâm rất vui mừng, mà truyền tụng tán thán khen ngợi đức hạnh của Bồ Tát. Bồ Tát vì cứu khổ của chúng sinh, thà nguyện mình chịu khổ. Dem hết thầy đồ vật ra bố thí cho chúng sinh, rồi đem công đức đặc được hồi hướng pháp giới chúng sinh, đó là tinh thần của Bồ Tát.

Do đó có thể thấy, Bồ Tát cũng hoan hỉ người khen ngợi. Song, sự hoan hỉ đó chẳng phải Bồ Tát cầu lại, là chẳng cầu mà được. Tiếng tăm tốt đó, bất luận người xa gần đều biết, cho nên đều đến sùng bái Ngài, đều đến quy y với Ngài. Bồ Tát thấy cảnh giới như vậy rồi, tâm sinh hoan hỉ vô cùng vô tận.

Giả sử, trăm ngàn vạn ức Na do tha kiếp thọ sự an vui của trời Đế Thích. Vô số kiếp thọ sự an vui của trời Dạ Ma. Vô lượng kiếp thọ sự an vui của trời Đâu Suất. Vô biên kiếp thọ sự an vui của trời Thiện Biến Hoá. Vô đẳng kiếp thọ sự an vui của trời Tha Hoá Tự Tại. Bất khả số kiếp thọ sự an vui của trời Phạm Vương. Bất khả

xưng kiếp thọ sự an vui của vua Chuyển Luân Vương. Bất khả tư kiếp thọ sự an vui của trời Biến Tịnh. Bất khả thuyết kiếp thọ sự an vui của trời Tịnh Cư, đều không bằng được.

Giả sử trải qua trăm ngàn ức Na do tha số kiếp, hưởng thọ sự an vui của trời Đê Thích. Trời Đê Thích còn gọi là Thích Đề Hoàn Nhơn, dịch là "năng thiên chủ". Tức là Thiên Chúa, Thượng Đế, Ngọc Hoàng Đại Đế .v.v... của ngoại đạo. Trời Đê Thích ở cung trời Đao Lợi, ở đó làm thiên chúa, quản lý ba mươi hai cõi trời khác.

Trải qua vô số kiếp hưởng thọ sự an vui của trời Dạ Ma. Trời Dạ Ma dịch là "thiện thời phần". Trời này tuy nhiên chẳng có ánh sáng ngày đêm, song, ngày đêm có ánh sáng tự nhiên. Vì ngày đêm chẳng phân biệt, cho nên dùng hoa sen nở khép làm tiêu chuẩn. Hoa nở làm ngày, hoa khép làm đêm, do đó gọi là thiện thời phần.

Sự an vui của trời Dạ Ma, không thể nào tả hết được, chẳng cách chi hình dung được. Tóm lại, nghĩ ăn thì có ăn, nghĩ quần áo thì có quần áo, thích hợp vừa vặn. Thức ăn không nhiều không ít, quần áo không lớn không nhỏ. Chỗ của người trời ở, hào hoa tốt đẹp hơn cung điện ở nhân gian, cảnh giới vi diệu này không thể nào tả được. Các vị ! Ai muốn đến cõi trời này hưởng thọ sự an vui, thì trước hết phải buông bỏ tình ái, bằng không thì không thể hy vọng.

Nay kể một câu chuyện về người em cùng cha khác mẹ với Đức Phật, đó là Tôn Đà La Nan Đà, dịch là "diễm hỉ". Ngài cưới một người vợ đẹp vô cùng, gọi là Tôn Đà

La. Hai người tình cảm như keo với sơn, đi đứng nằm ngồi, không rời nửa bước.

Một ngày nọ, Đức Phật muốn độ em của Ngài xuất gia tu đạo, giải thoát sinh tử. Cố ý đến trước cửa nhà người em khát thực. Ngài Nan Đà nhìn thấy anh của mình đến khát thực, nhất định muốn cúng dường thức ăn. Bèn nói với vợ rằng:

- "Anh muốn cúng dường đức Phật, lập tức sẽ trở lại ngay".

Tôn Đà La nghe, bèn nhỏ xuống đất một bãi nước bọt, nói với Nan Đà rằng:

- "Phải trở lại trước khi nước bọt này khô, bằng không thì không cho anh vào phòng của em".

Ngài Nan Đà lập tức đáp ứng điều kiện của nàng, do đó, mang cơm ra cúng dường đức Phật.

Đức Phật dùng thần lực, khiến cho hai người cách xa khoảng hơn một thước, Ngài Nan Đà nghĩ đem cơm bỏ vào trong bình bát của Đức Phật, song, cũng làm không được. Phật lùi về sau, Ngài Nan Đà tiến về trước, theo đuổi cho đến khi đến Tinh xá Kỳ Hoàn. Phật bèn cạo tóc cho Ngài Nan Đà xuất gia làm đệ tử. Song, Ngài Nan Đà chẳng có tâm tu hành, lúc nào cũng nghĩ đến người vợ đẹp ở nhà. Thân ở tại Tinh xá, mà tâm ở tại vương cung. Luôn tìm cơ hội để về nhà đoàn viên vợ chồng, hưởng thọ sự khoái lạc của nhân gian.

Một ngày nọ, đức Phật và tất cả chư Tăng đi khát thực, chỉ còn mình Ngài Nan Đà ở lại Tinh xá, kêu Ngài quét dọn cho sạch sẽ. Ngài Nan Đà nghĩ đây là cơ hội đi về hoàng cung, không nên bỏ lỡ. Do đó, chẳng có tâm trí nào làm việc, tâm nghĩ:

- "Đức Phật trở về sẽ đi con đường lớn bằng phẳng, tuyệt đối không đi con đường nhỏ hẹp. Mình đi con đường nhỏ, chắc sẽ không gặp đức Phật".

Bèn quyết định đi con đường nhỏ, đi đến nửa đường thì từ xa thấy đức Phật, từ con đường nhỏ đi trở về. Ngài Nan Đà lập tức chạy vào lùm cây bên đường trốn, để cho đức Phật đừng thấy. Song, đức Phật đi đến trước lùm cây bên đường nói:

- "Nan Đà ! Con ở đây làm gì thế ?"

Nan Đà nói dối: "Con đến nghinh tiếp đức Thế Tôn".

Đức Phật nói: "Theo ta trở về !"

Ngài Nan Đà không còn cách nào khác, cúi đầu trở về Tinh xá Kỳ Hoàn, ngày ngày buồn rầu không vui.

Một ngày nọ, đức Phật nói với Ngài Nan Đà rằng:

- "Nan Đà ! Hằng ngày con buồn rầu, không biết tu hành, hôm nay ta dẫn con đi dạo".

Do đó, hai người đi vào trong núi, nhìn thấy bầy khỉ chạy nhảy đùa giỡn, đông đảo khoảng năm trăm con. Đức Phật hỏi Ngài Nan Đà:

- "Nan Đà ! Con thấy con khỉ đẹp hay là Tôn Đà La đẹp ?"

- Ngài Nan Đà nói: "Đương nhiên vợ của con đẹp hơn, cô ta là người nữ đẹp nhất".

Đức Phật lại dẫn Ngài Nan Đà lên trời du ngoạn. Ngài Nan Đà nhìn thấy trong cung trời có năm trăm tiên nữ xinh đẹp đoan trang, đang quét nhà, bèn hỏi các cô tiên nữ rằng:

- "Các cô đang làm gì thế ?"

- Các cô tiên nữ cung kính đáp: "Chúng tôi đang quét dọn cung điện cho sạch sẽ, chuẩn bị đón Ngài Nan Đà

em của đức Phật đến. Hiện giờ ông ta đang xuất gia tu hành với đức Phật. Tương lai kiếp sau ông ta sẽ sinh về đây, chúng tôi năm trăm người tiên nữ sẽ hầu hạ ông ta".

Ngài Nan Đà nghe nói tâm rất hớn hở vui mừng-tương lai có thể hưởng thụ những tiên nữ đẹp này, quyết định tu hành, không muốn trở về hoàng cung nữa. Đức Phật biết ý của Ngài, bèn hỏi:

- "Nan Đà ! Hiện tại con cảm thấy những tiên nữ này đẹp, hay là Tôn Đà La đẹp ?"

- Ngài Nan Đà đáp: "Đương nhiên các tiên nữ đẹp, vợ của con xấu xí cũng giống như con khỉ". Lại nói: "Đức Thế Tôn ! Con quyết định theo Ngài tu hành".

Đức Phật có tha tâm thông, biết vọng tưởng trong tâm Ngài Nan Đà, vì muốn đến thiên cung hưởng thụ dục lạc với các tiên nữ mà tu hành.

Đức Phật lại dẫn Ngài Nan Đà đi xuống địa ngục đạo, khi đi đến địa ngục dầu sôi, thì thấy hai con quỷ đang ngủ bên cạnh chảo dầu sôi, lửa đã tắt. Ngài Nan Đà thấy vậy, cảm thấy kỳ lạ, sao hai con quỷ này không chịu làm việc ? bèn hỏi quỷ rằng:

- "Sao các ông không chịu nấu chảo dầu này cho sôi mà lại ngủ ?"

- Hai con quỷ mở mắt nhìn nói: "Vì tôn giả Nan Đà em của đức Phật, hiện tại đang theo Phật tu hành, ông ta muốn lên trời làm thiên chủ, có năm trăm cô tiên nữ vui chơi hầu hạ, chỉ hưởng phước trời khoảng năm trăm năm. Khi phước trời hưởng hết, thì sẽ đoạ lạc vào địa ngục, thọ khổ trong chảo dầu sôi. Bởi cách hiện tại thời gian năm trăm năm, cho nên chúng tôi không cần gấp nấu chảo dầu này cho sôi".

- Ngài Nan Đà nghe nói hốt hoảng run sợ, bèn hỏi quý: "Xin hỏi quý có cách gì không bị đọa lạc vào đây chăng?"

- Quý đáp: "Trừ phi tu hành thoát khỏi ba cõi, thì vượt ra khỏi sự cai quản của chúng tôi"!

Ngài Nan Đà nghĩ, không cần sinh về cõi trời hưởng phước, thì tương lai cũng sẽ không bị đọa lạc vào địa ngục chảo dầu sôi thọ khổ. Phải chuyên tâm nhất chí tu hành pháp xuất thế gian, đó là pháp môn gốc rễ giải quyết vấn đề sinh tử. Do đó, dũng mãnh tinh tấn tu hành, chẳng bao lâu chứng được quả A la hán, là nghi dung bậc nhất.

Chúng ta nghe câu chuyện này, phải giác ngộ pháp thế gian tất cả đều vô thường, tình cảm vợ chồng cũng vô thường, dùng sắc đẹp để duy trì tình cảm thì không trường cửu, ngày sau nếu gặp trai, hoặc gái đẹp hơn, thì dễ bị sa ngã luyến ái. Tại sao? Vì tâm ích kỷ tác quái. Giống như Ngài Nan Đà, ái tình của Ngài chẳng chuyên nhất, tư tưởng thay đổi luôn luôn. Vợ của Ngài xinh đẹp như thế, mà Ngài lại yêu thích tiên nữ, mà quên ân ái của vợ. Khi Ngài nhìn thấy sự lợi hại của chảo dầu sôi, thì sinh tâm run sợ, không còn nghĩ đến lên trời làm thiên chủ, mà quên đi tiên nữ xinh đẹp. Lần này trải qua, Ngài bừng tỉnh mãnh liệt, quyết tâm tu đạo, thoát khỏi ba cõi, vĩnh viễn không thọ khổ chảo dầu sôi.

Mục đích của chúng ta tu đạo, là chấm dứt sinh tử, đạt đến bờ Niết Bàn rốt ráo bên kia. Tu hành như thế nào? Trước hết phải đoạn dục khử ái, phải nhận rõ ái dục là gốc sinh tử. Đoạn được ái dục rồi, thì mới vĩnh viễn thoát khỏi khổ luân hồi. Tóm lại, đừng ích kỷ, đừng chuyên nghĩ về chính mình, phải đem những gì mình có bố thí cho toàn thể

giới, phải phát tâm rộng lớn, dùng hư không làm lượng, dùng pháp giới làm thể. Nếu được như thế thì sớm sẽ thành Phật.

Kinh văn ở trên nói, trải qua vô lượng kiếp, hưởng thụ sự an vui của trời Đâu Suất. Trời Đâu Suất dịch là "trời Tri Túc". Thiên chúng cõi trời này, lúc nào cũng biết đủ, chẳng có tâm tham cầu không biết chán, do đó:

"Người biết đủ thường an vui
Người hay nhẫn thường an lạc".

Tại sao chúng ta không được an vui luôn luôn ? Vì chẳng biết đủ, cho nên tự tìm phiền não.

Nội viện của trời Đâu Suất là chỗ ở của Bồ Tát sẽ thành Phật sau này, khi Bồ Tát muốn thành Phật, đều đến cung trời này ở, đợi khi nhân duyên chín mùi, thì hàng sinh xuống nhân gian thành Phật, cõi trời này còn gọi là trời Bồ Xứ. Hiện tại Bồ Tát Di Lặc đang ở nội viện, đợi khi Phật Thích Ca thôi vị, thì Ngài sẽ thành Phật, danh hiệu là Đương Lai Hạ Sinh Di Lặc Tôn Phật. Ngài chuyên tu nhẫn nhục Ba La Mật, ai không nhẫn được, Ngài nhẫn được, ai thấy sự việc này sinh phiền não, Ngài chẳng sinh phiền não; chẳng những không sinh phiền não, mà còn thường sinh tâm hoan hỷ. Do đó:

"Bụng to hay chứa,
Chứa việc thiên hạ khó chứa.
Mở miệng liền cười,
Cười người thế gian đáng cười".

Bồ Tát Di Lặc vẫn đang đợi ở nội viện để thành Phật, đến lúc nào mới thành Phật ?

Tuổi thọ của con người có tám vạn bốn ngàn tuổi. Từ kiếp giảm mười tuổi bắt đầu, mỗi một trăm năm tăng lên một tuổi, thân cao thêm một tấc (tuổi thọ mười tuổi, thân cao một thước). Tăng đến tám vạn bốn ngàn tuổi thì ngừng, sau đó lại giảm. Cũng cứ mỗi một trăm năm giảm một tuổi, thân giảm một tấc, giảm đến mười tuổi thì ngừng. Lúc này con người, một khi sinh ra thì có tư tưởng đâm dục, người với người tàn sát lẫn nhau, dùng cỏ lá làm vũ khí giết người. Vì tâm con người quá bại hoại, bèn có tai nạn lớn xuất hiện, hoặc là nạn nước, hoặc là nạn lửa, hoặc là nạn gió, tiêu diệt loài người gần hết, chỉ còn lại ít người có căn lành không chết. Những người đó bèn sinh tâm hổ thẹn, cùng nhau thảo luận nghiên cứu, tại sao phải chịu tai nạn như thế ? Do đó, sớm cải ác hướng thiện. Do một niệm thiện, mà tuổi thọ lại bắt đầu tăng lên.

Hiện tại là kiếp giảm hơn sáu mươi tuổi, giảm đến mười tuổi thì ngừng. Sau đó lại bắt đầu tăng lên, tăng đến tám vạn bốn ngàn tuổi thì ngừng. Lại bắt đầu giảm, khi giảm xuống bốn ngàn tuổi, thì thời kỳ Bồ Tát Di Lạc hàng sinh xuống nhân gian thành Phật.

Như vậy một tăng một giảm là một kiếp, một ngàn kiếp làm một tiểu kiếp, hai mươi tiểu kiếp làm một trung kiếp, bốn trung kiếp làm một đại kiếp. Đức Phật Thích Ca tu ba đại A tăng kỳ kiếp mới thành Phật. Nếu chúng ta y theo lời dạy của đức Phật tu hành, thì không cần trải qua thời gian dài ba A tăng kỳ kiếp. Nếu nhận chân tu hành thì có thể sẽ khai ngộ, lập tức thành Phật. Tại sao dễ thành Phật như thế ? Vì đức Phật đã thể chúng ta khai thông con đường thành Phật, thành một con đường lớn quang minh bằng phẳng, chỉ cần chúng ta dung mãnh tiến về trước, y

giáo phụng hành, thì sớm sẽ thành Phật, thẳng đến Niết Bàn rốt ráo bờ bên kia.

Tuổi thọ của trái đất là một đại kiếp, chia làm bốn kiếp thành, trụ, hoại, không. Kiếp thành trải qua hai mươi tiểu kiếp. Kiếp trụ trải qua hai mươi tiểu kiếp. Kiếp hoại trải qua hai mươi tiểu kiếp. Kiếp không trải qua hai mươi tiểu kiếp, do đó, cộng thành tám mươi tiểu kiếp.

Trái đất có bốn kiếp: thành, trụ, hoại, không; con người có sinh, trụ, dị, diệt bốn giai đoạn. Lúc lớn lên trải qua hai mươi năm, thời kỳ sự nghiệp trải qua hai mươi năm, thời kỳ biến dị trải qua hai mươi năm, thời kỳ tiêu diệt trải qua hai mươi năm. Tức cũng là sinh, già, bệnh, chết, bốn khổ lớn. Chúng ta ở tại thế gian, nếu muốn thoát khỏi sức lực của tạo hoá, thì phải tu hành. Tu hành mới đắc được an lạc rốt ráo, không bị thành, trụ, hoại, không, biến đổi, không bị sinh, trụ, dị, diệt, giao động.

Trải qua vô biên kiếp, hưởng thụ sự an vui của trời Thiện Biến Hoá. Thiên chúng ở cõi trời này, do phước báo tu hành của mình, đắc được sức thần thông tự tại, có thể biến hoá sự vui năm dục tự mình thọ dụng. Tức cũng là tâm nghĩ âm thanh gì, hoặc nhạc khúc gì, thì tự động biến hiện ra, khiến cho họ thưởng thức được an vui vô cùng vô tận.

Trải qua nhiều kiếp, hưởng thụ sự an vui của trời Tha Hoá Tự Tại. Tâm nghĩ âm nhạc gì ? Không cần tự mình biến hoá, mà cõi trời khác đem đến. Cõi trời này tuy an vui, nhưng là nơi ở của ma vương Ba Tuần. Ma Ba Tuần thường đến nhân gian nhiễu loạn thân tâm của người tu hành, khiến cho họ thoái lui tâm bồ đề. Nếu người tu đạo

định lực không đủ, nhận thức cảnh giới không rõ ràng, lấy giả làm thật, thì dễ nhập vào ma.

Lại trải qua bất khả số kiếp, hưởng thụ sự an vui của trời Đại Phạm Thiên Vương. Thiên vương cõi trời này tu hạnh thanh tịnh, tên gọi là Thi Khí. Ông ta rất tin sâu chánh pháp, thưở xưa đã từng phát nguyện, phàm là có Phật hiện ra đời, ông ta là người thỉnh Phật thuyết pháp trước tiên. Khi ông ta đi đứng nằm ngồi, đều có oai đáng sợ, có nghi đáng kính. Vì không thiếu oai nghi, nên giới định huệ ba học vô lậu viên dung vô ngại, cho nên thông trị các thiên chúng Phạm Chúng Thiên và Phạm Phụ Thiên.

Trải qua bất khả xưng kiếp, hưởng thụ sự an vui của vua Chuyển Luân Thánh Vương cai trị ba ngàn đại thiên thế giới. Chuyển luân Thánh vương có bốn hàng:

1. Kim luân vương: quản lý bốn thiên hạ.
2. Ngân luân vương: quản lý ba thiên hạ.
3. Đồng luân vương: quản lý hai thiên hạ.
4. Thiết luân vương: quản lý một thiên hạ.

Những vị đó đều hưởng thụ sự an vui bảy báu. Bảy báu là gì ? Tức là: 1. Bánh xe báu. 2. Châu báu. 3. Voi báu. 4. Ngựa báu. 5. Binh báu. 6. Thần báu. 7. Nữ báu. Khi vua luân vương sắp mất, đem bảy báu giao cho thái tử, những người khác không thể nào kế thừa bảy báu được. Nếu không có thái tử, nội trong bảy ngày sẽ tự động biến mất.

Trải qua bất khả tư kiếp, hưởng thụ sự an vui của trời Biến Tịnh. Cõi trời này càng vui hơn, tiêu diệt tất cả tâm hoan hỷ, mà đắc được niềm vui thật thanh tịnh hoàn toàn. Cõi trời này tuy là an vui, nhưng hay khiến cho người tu thiên đoạ lạc, cho nên người tu thiên, không muốn ở cõi trời này vĩnh viễn, mà mau đến cõi trời Tứ Thiên ở.

Trải qua bất khả thuyết kiếp, hưởng thụ sự an vui của trời Tịnh Cư. Cõi trời này gọi là trời Ngũ Bất Hoàn. Vì người sinh về cõi trời này, chẳng bị tái sinh trở lại cõi dục giới, cho nên gọi là trời Ngũ Bất Hoàn. Thiên chúng cõi này, đã đoạn sạch tư hoặc của dục giới, chưa đoạn sạch tư hoặc của sắc giới và vô sắc giới.

Tất cả chư thiên tuy có sự an vui như thế, song, vẫn có lúc hết, do đó, chẳng bằng sự an vui của Bồ Tát. Do đó có câu:

"Lục dục chư Thiên cụ ngũ suy,
Tam thiên thiên thượng hữu phong tai,
Nhập quân tu đạo Phi Phi Tướng,
Bất như Tây Phương quy khứ lai".

Ý nói là:

Sáu cõi trời dục giới có năm tướng suy,
Trời Tam Thiên có nạn gió,
Dù bạn tu đến cõi trời Phi Phi Tướng,
Chẳng bằng đi đến cõi Tây Phương.

Sáu cõi trời dục giới tức là: Trời Tứ Thiên Vương, trời Đao Lợi, trời Dạ Ma, trời Đâu Suất, trời Thiện Biên Hoá, trời Tha Hoá Tự Tại. Chư thiên của sáu cõi trời này, khi hưởng hết phước báo, thì sẽ phát sinh năm tướng suy, chứng minh cái chết sắp đến. Hiện tượng năm tướng suy hiện ra rồi, nếu nghiệp thiện chín mùi thì xuống nhân gian làm vua, hoặc làm đại thần, người tôn quý .v.v...nếu nghiệp ác chín mùi, thì đọa vào ba đường ác thọ khổ.

Năm tướng suy là gì ?

1. Hoa trên đầu héo: Mũ của người trời đội làm bằng hoa tươi đẹp, không khi nào khô héo. Khi năm tướng suy hiện, thì hoa trên đầu tự nhiên héo.

2. Quần áo dơ bẩn: Quần áo của người trời mặc, rất sạch sẽ, chẳng có dính bụi. Khi năm tướng suy hiện, thì quần áo dơ bẩn.

3. Thân toả ra mùi hôi: Người trời giữ gìn năm giới, làm mười điều lành, cho nên thân thể toả ra mùi thơm. Khi năm tướng suy hiện, thì thân toả ra mùi hôi.

4. Hai nách ra mồ hôi: Thân thể người trời rất sạch sẽ, không bao giờ ra mồ hôi. Song, khi năm tướng suy hiện, thì hai nách chảy mồ hôi.

5. Ngồi không yên: Người trời thường ngồi thiền, nhưng khi năm tướng suy hiện, thì họ đứng ngồi không yên, chẳng bao lâu họ sẽ đọa vào trong sáu nẻo luân hồi, tùy theo nghiệp báo mà đi đâu thai. Hoặc trong ba đường lành, hoặc trong ba đường ác.

Đại Bồ Tát thấy người đến xin, hoan hỉ ưa thích, vui mừng nhảy nhót. Tâm tin tăng trưởng, chí nguyện thanh tịnh, các căn điều thuận, tin hiểu thành tựu viên mãn, cho đến tăng tấn bồ đề của chư Phật.

Đại Bồ Tát thấy có người đến chỗ Ngài hoá duyên, sinh tâm đại hoan hỉ và ưa thích, vui mừng chẳng tự chủ được mà nhảy nhót. Tâm tin của Bồ Tát tăng trưởng, chí nguyện ưa thích đều rất thanh tịnh. Sáu căn lương thiện điều thuận, tâm tin và trí huệ hiểu biết đã thành tựu viên

mãn. Cho đến tăng tán bồ đề giác đạo của tất cả chư Phật mười phương ba đời.

Phật tử ! Đại Bồ Tát đem căn lành đó, vì lợi ích tất cả chúng sinh mà hồi hướng. Vì muốn an lạc tất cả chúng sinh mà hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh được nghĩa lợi lớn mà hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh được thanh tịnh mà hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh đều cầu bồ đề mà hồi hướng.

Bồ Tát Kim Cang Tạng lại gọi một tiếng các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo, đem đủ thứ căn lành bố thí như đã nói ở trên, vì nghĩ muốn lợi ích tất cả chúng sinh, cho nên mới vì chúng sinh hồi hướng. Muốn an lạc tất cả chúng sinh, cho nên mới vì chúng sinh hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh đắc được lợi ích lớn, cho nên mới vì chúng sinh hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh đắc được nguồn gốc thanh tịnh, cho nên mới vì chúng sinh hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh phát tâm cầu bồ đề, cho nên mới vì chúng sinh mà hồi hướng.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh đều được bình đẳng mà hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh đều được tâm hiền thiện mà hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh đều vào đại thừa mà hồi hướng.

Vì khiến cho tất cả chúng sinh đều được trí huệ hiền thiện mà hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh đều đủ hạnh nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền, viên mãn mười lực, hiện thành Chánh Giác mà hồi hướng.

Bồ Tát vì khiến cho tất cả chúng sinh, hoàn toàn đắc được pháp tánh bình đẳng thành Phật, cho nên mới vì chúng sinh hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, hoàn toàn đắc được tâm hiền thiện, cho nên mới vì chúng sinh hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, hoàn toàn vào pháp môn đại thừa, cho nên mới vì chúng sinh hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đều đắc được trí huệ hiền thiện, cho nên mới vì chúng sinh hồi hướng. Vì khiến cho tất cả chúng sinh, đều đầy đủ hạnh nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền, viên mãn mười lực của Phật, pháp đại thừa này sẽ thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, tức cũng là thành Phật, cho nên mới vì chúng sinh hồi hướng.

Phật tử ! Khi đại Bồ Tát đem các căn lành hồi hướng như vậy, thì nghiệp thân miệng ý thấy đều giải thoát, chẳng chấp trước, chẳng ràng buộc.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu Bồ Tát đạo, khi đem tất cả căn lành tích tập, vì chúng sinh trong pháp giới hồi hướng như vậy, thì nghiệp thân, miệng, ý của Bồ Tát đều đã thanh tịnh, thấy đều giải thoát, cũng chẳng chấp trước, cũng chẳng ràng buộc.

Không có tướng chúng sinh. Không có tướng thọ mạng. Không có tướng Bồ Già La³. Không có tướng người. Không có tướng đồng tử. Không có tướng kẻ sinh. Không có tướng người làm. Không có tướng kẻ thọ. Không có tướng có. Không có tướng không. Không có tướng đời này đời sau. Không có tướng chết đây sinh kia. Không có tướng về thường. Không có tướng về vô thường. Không có tướng về ba cõi. Không có tướng về không có ba cõi. Chẳng tướng, chẳng không tướng.

Bồ Tát làm gì cũng đều chẳng có nghĩ tướng. Chẳng có nghĩ tướng gì hết, tức là khứ vọng, khứ vọng tức là thật, lý thể chân thật. Cho nên chẳng có tướng chúng sinh, chẳng có tướng thọ mạng, chẳng có tướng Bồ Già La (tướng số thủ thú), chẳng có tướng người, chẳng có tướng đồng tử, chẳng có tướng kẻ sinh, chẳng có tướng kẻ làm, chẳng có tướng kẻ thọ, chẳng có tướng về cái có, chẳng có tướng về cái không, chẳng có tướng về đời này, cũng chẳng có tướng về đời sau. Bồ Tát chẳng có tướng chết ở đây, lại sinh về chỗ kia. Bồ Tát chẳng có tướng về thường, cũng chẳng có tướng về vô thường. Cũng chẳng có tướng kiến, cũng chẳng có đoạn kiến, đoạn thường hai lối thấy

³ Bồ Già La: Tướng số thủ thú.

này đều chẳng có. Chẳng có tướng về cõi dục, cõi sắc, cõi vô sắc. Tức cũng là chẳng có cõi nào, cũng chẳng có cõi nào không. Tại sao nói như thế ? Vì muốn trừ khử chấp trước của chúng sinh. Cũng chẳng có phi tướng, cũng chẳng có phi phi tướng.

Như vậy, hồi hướng chẳng ràng buộc. Hồi hướng giải thoát chẳng ràng buộc. Hồi hướng chẳng phải nghiệp. Hồi hướng chẳng phải nghiệp báo. Hồi hướng chẳng phân biệt. Hồi hướng chẳng không phân biệt. Hồi hướng chẳng suy tư. Hồi hướng chẳng phải đã suy tư. Hồi hướng chẳng có tâm. Hồi hướng chẳng không tâm.

Lìa mọi sự chấp trước như vậy, thì chẳng có sự ràng buộc, cho nên hồi hướng cho chúng sinh, hồi hướng về bồ đề, hồi hướng về thật tế. Cũng chẳng phải nói không có sự ràng buộc thì được giải thoát, cũng chẳng phải như vậy. Chẳng có tất cả cảnh giới tâm, đường lời lẽ đã dứt bặc, nơi tâm hành đã diệt, mà hồi hướng cho chúng sinh. Cũng chẳng có nghiệp để hồi hướng, cũng chẳng có nghiệp báo để hồi hướng. Tại sao ? Vì "Phàm hết thấy tướng, đều là hư vọng, nếu thấy các tướng chẳng phải tướng, tức thấy Như Lai". Do đó, quét hết tất cả các pháp, lìa hết thấy các tướng. Cũng chẳng phải có sự phân biệt để hồi hướng. Cũng chẳng phải chẳng có sự phân biệt để hồi hướng. Cũng chẳng phải suy gẫm để hồi hướng. Cũng chẳng có một tâm để hồi hướng, cũng chẳng có cái không tâm để hồi

hướng. Phải ở tại chẳng có, chẳng không, chẳng đoạn, chẳng thường, như vậy đề tu hành.

Phật tử ! Khi đại Bồ Tát hồi hướng như vậy, thì chẳng chấp trong, chẳng chấp ngoài, chẳng chấp năng duyên, chẳng chấp sở duyên. Chẳng chấp nhân, chẳng chấp quả, chẳng chấp pháp, chẳng chấp phi pháp. Chẳng chấp tướng, chẳng chấp phi tướng, chẳng chấp sắc. Chẳng chấp sắc sinh, chẳng chấp sắc diệt, chẳng chấp thọ tướng hành thức, chẳng chấp thọ tướng hành thức sinh, chẳng chấp thọ tướng hành thức diệt.

Các vị đệ tử của Phật: Khi đại Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo, vì chúng sinh hồi hướng thì, cũng chẳng chấp trước bên trong, trong chẳng có thân tâm; cũng chẳng chấp trước bên ngoài, ngoài chẳng có thế giới. Chẳng chấp nơi tướng ta năng duyên, chẳng chấp nơi cảnh giới sở duyên. Chẳng chấp vào nhân, cũng chẳng chấp vào quả. Chẳng chấp trước vào pháp có thể nói, cũng chẳng chấp trước vào phi pháp có thể nói. Chẳng chấp trước sự suy gẫm, cũng chẳng chấp trước vào chẳng suy gẫm. Chẳng chấp trước vào sắc uẩn, cũng chẳng chấp trước vào sắc uẩn sinh, cũng chẳng chấp trước vào sắc uẩn diệt. Chẳng chấp trước vào thọ tướng hành thức bốn uẩn, cũng chẳng chấp trước vào thọ

tướng hành thức bốn uẩn sinh, cũng chẳng chấp trước vào sắc thọ tướng hành thức bốn uẩn diệt.

Phật tử ! Nếu đại Bồ Tát nơi các pháp này không chấp, thì chẳng ràng buộc nơi sắc, chẳng ràng buộc nơi sắc sinh, chẳng ràng buộc nơi sắc diệt. Chẳng ràng buộc nơi thọ tướng hành thức, chẳng ràng buộc nơi thọ tướng hành thức sinh, chẳng ràng buộc nơi thọ tướng hành thức diệt. Nếu nơi các pháp này chẳng ràng buộc, thì cũng ở nơi các pháp này không hiểu.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu Bồ Tát đạo, nếu đối với tất cả các pháp chẳng chấp trước, thì chẳng ràng buộc nơi sắc uẩn, cũng chẳng ràng buộc vào sắc uẩn sinh, cũng chẳng ràng buộc vào sắc uẩn diệt. Cũng chẳng ràng buộc vào thọ tướng hành thức, cũng chẳng ràng buộc vào thọ tướng hành thức sinh, cũng chẳng ràng buộc vào sắc thọ tướng hành thức diệt. Nếu nơi tất cả các pháp chẳng chấp trước, thì chẳng có sự ràng buộc. Tức nhiên chẳng có sự ràng buộc, vậy đối với các pháp lại có gì có thể hiểu !

Tại sao ? Vì chẳng có chút pháp nào. Hoặc hiện sinh, hoặc đã sinh, hoặc sẽ sinh. Không có pháp nào có thể lấy. Không có pháp nào có thể chấp. Tất cả các pháp, tự

tướng đều như vậy. Không có tự tánh, tự tánh tướng đều là.

Tại vì sao ? Vì chẳng có chút pháp nào. Hoặc hiện tại sinh, hoặc quá khứ sinh, hoặc tương lai sinh. Chẳng có pháp gì để thủ lấy, chẳng có pháp gì để chấp trước. Tướng của tất cả các pháp là không; tức nhiên là không, vậy lại có gì để chấp trước ! Chẳng có tự tánh, tự tánh tướng cũng chẳng có.

Chẳng một, chẳng hai, chẳng nhiều, chẳng vô lượng. Chẳng nhỏ, chẳng lớn, chẳng hẹp, chẳng rộng. Chẳng sâu, chẳng cạn, chẳng vắng lặng, chẳng hí luận. Chẳng nơi chốn, chẳng không nơi chốn. Chẳng phải pháp, chẳng phải không pháp. Chẳng có thể, chẳng phải không có thể. Chẳng có, chẳng phải không có.

Chẳng phải một, chẳng phải hai. Chẳng phải nhiều, chẳng phải vô lượng. Chẳng phải nhỏ, chẳng phải lớn. Chẳng phải chật hẹp, chẳng phải rộng lớn. Chẳng phải sâu, chẳng phải cạn. Đó là quét hết tất cả các pháp, lià hết thảy các tướng. Cũng chẳng phải vắng lặng, cũng chẳng phải hí luận. Cũng chẳng phải có xứ sở, cũng chẳng phải không xứ sở. Cũng chẳng phải có pháp, cũng chẳng phải không có pháp. Tại sao ? Vì lià tất cả các tướng, tức tất cả các pháp. Cũng chẳng phải có thể, cũng chẳng phải không có thể. Cũng chẳng phải có, cũng chẳng phải không có.

Bồ Tát quán sát các pháp như vậy, tức là phi pháp. Ở trong ngôn ngữ, tùy theo thế gian mà kiến lập, phi pháp làm pháp. Chẳng dứt các nghiệp đạo, chẳng xả hạnh Bồ Tát, cầu nhất thiết trí, trọn không thoái chuyển. Biết rõ tất cả nghiệp duyên như mộng, âm thanh như vang, chúng sinh như bóng, các pháp như huyễn, mà cũng chẳng hoại nhân duyên nghiệp lực. Biết rõ các nghiệp, tác dụng rộng lớn. Hiểu tất cả pháp, đều không chỗ làm. Hành đạo vô tác, chưa từng tạm bỏ.

Bồ Tát nghiên cứu rốt ráo triệt để, quán sát tất cả thật tướng các pháp, là chẳng không, chẳng có, cũng có, cũng không, chẳng đoạn, chẳng thường. Tất cả các pháp đều chẳng có tự thể, vốn là không. Do đó:

"Tướng các pháp vắng lặng,
Không thể dùng lời nói".

Phàm là nói ra thì chẳng phải pháp. Ở trong ngôn ngữ, là tùy thuận tri kiến của thế gian mà kiến lập tất cả các pháp. Song, tất cả các pháp đó, phi pháp làm pháp. Vốn chẳng có, mà chúng sinh chấp trước có. Tất cả nghiệp đạo cũng chẳng đoạn, vẫn không xả lìa hạnh Bồ Tát. Tại pháp thế gian mà tu pháp xuất thế, chẳng phải lìa khỏi pháp thế gian, mà có pháp xuất thế, tức cũng là ở trong thế gian mà

tu Bồ Tát đạo. Chẳng phải lìa khỏi thế gian, mà có Bồ Tát đạo.

Bồ Tát ở trong pháp thế gian, mà cầu nhất thiết trí huệ, chẳng màng cầu được, hoặc cầu không được, tuyệt đối chẳng thối chuyển. Bồ Tát thấu rõ nhân duyên của tất cả nghiệp lực giống như mộng. Tất cả âm thanh giống như vang. Tất cả chúng sinh giống như hình bóng. Tất cả các pháp giống như huyễn hoá. Biết tất cả nghiệp tác dụng rộng lớn. Ngài thấu hiểu tất cả các pháp, đều không chỗ làm. Tức là tu hành đạo vô tác, chẳng thêm tạo tác, thì tự nhiên sẽ tác dụng. Thời khắc cũng chẳng tạm xả bỏ vô công dụng đạo.

Phật tử ! Đại Bồ Tát này trụ nhất thiết trí. Hoặc xứ phi xứ, đều hồi hướng khắp nhất thiết trí tánh. Tất cả mọi nơi thấy đều hồi hướng, chẳng có thối chuyển.

Các vị đệ tử của Phật ! Vị đại Bồ Tát này, thường trụ cảnh giới nhất thiết trí. Hoặc có xứ sở, hoặc chẳng có xứ sở. Tuy thời tuy lúc đều hồi hướng khắp nhất thiết trí tánh chân thật. Bất cứ ở đâu, đều hồi hướng như vậy, chỉ có tinh tấn tiến về trước, chẳng khi nào thối lùi về sau.

**Do nghĩa gì mà nói là hồi hướng ?
Vĩnh viễn độ thế gian, đến bờ bên kia, nên gọi là hồi hướng. Vĩnh viễn thoát khỏi các uẩn, đến bờ bên kia, nên gọi là hồi hướng.
Độ đường ngôn ngữ, đến bờ bên kia, nên**

gọi là hồi hướng. Lìa đủ thứ tướng, đến bờ bên kia, nên gọi là hồi hướng. Vĩnh viễn đoạn trừ thân kiến, đến bờ bên kia, nên gọi là hồi hướng.

Dùng nghĩa lý gì để nói rõ gì gọi là hồi hướng ? Đưa ra mười ý nghĩa để nói rõ:

1. Vĩnh viễn độ sinh tử thế gian, đến bờ Niết Bàn bên kia, nên gọi là hồi hướng.

2. Vĩnh viễn thoát khỏi sắc thọ tướng hành thức năm uẩn, đến bờ Niết Bàn bên kia, nên gọi là hồi hướng.

3. Thoát khỏi tất cả lời lẽ, tức là lời lẽ dứt bặc, nghĩa là lìa lời mà nói tướng, đạt đến bờ Niết Bàn bên kia, nên gọi là hồi hướng.

4. Lìa khỏi đủ thứ tướng, tức là nơi tâm hành đã diệt, chẳng có tất cả tướng, đạt đến bờ Niết Bàn bên kia, nên gọi là hồi hướng.

5. Vĩnh viễn đoạn tuyệt thân kiến, tức cũng là ngã kiến, đạt đến bờ Niết Bàn bên kia, nên gọi là hồi hướng.

Vĩnh viễn lìa nơi nương tựa, đến bờ bên kia, nên gọi là hồi hướng. Vĩnh viễn đoạn tuyệt chỗ làm, đến bờ bên kia, nên gọi là hồi hướng. Vĩnh viễn thoát khỏi các cõi, đến bờ bên kia, nên gọi là hồi hướng. Vĩnh viễn xả bỏ thủ lấy, đến bờ bên kia, nên gọi là hồi hướng. Vĩnh viễn thoát khỏi pháp

thế gian, đến bờ bên kia, nên gọi là hồi hướng.

6. Vĩnh viễn lìa khỏi tất cả nơi nương tựa, đạt đến bờ bên kia, nên gọi là hồi hướng.

7. Vĩnh viễn đoạn tuyệt tất cả ác, đạt đến bờ bên kia, nên gọi là hồi hướng.

8. Vĩnh viễn thoát khỏi tam giới hai mươi lăm cõi, đạt đến bờ bên kia, nên gọi là hồi hướng.

9. Vĩnh viễn xả bỏ tất cả thủ lấy, đạt đến bờ bên kia, nên gọi là hồi hướng.

10. Vĩnh viễn thoát khỏi pháp thế gian, đạt đến bờ bên kia, nên gọi là hồi hướng.

Phật tử ! Khi đại Bồ Tát hồi hướng như vậy, tức là tùy thuận Phật trụ. Tùy thuận pháp trụ. Tùy thuận trí trụ. Tùy thuận bồ đề trụ. Tùy thuận nghĩa trụ. Tùy thuận hồi hướng trụ. Tùy thuận cảnh giới trụ. Tùy thuận hành trụ. Tùy thuận chân thật trụ. Tùy thuận thanh tịnh trụ.

Các vị đệ tử của Phật ! Khi đại Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo, hồi hướng như vậy, tức là tùy thuận Phật mà trụ, tùy thuận pháp mà trụ, tùy thuận trí mà trụ, tùy thuận bồ đề mà trụ, tùy thuận nghĩa lý mà trụ, tùy thuận hồi hướng mà trụ, tùy thuận cảnh giới mà trụ, tùy thuận đức hạnh mà trụ, tùy thuận chân thật lý thể mà trụ, tùy thuận nguồn gốc thanh tịnh mà trụ.

Phật tử ! Đại Bồ Tát hồi hướng như vậy, tức là thấu đạt tất cả các pháp, tức là thừa sự tất cả chư Phật. Chẳng có một vị Phật nào mà không thừa sự. Chẳng có một pháp nào mà không cúng dường. Chẳng có một pháp nào có thể diệt hoại. Chẳng có một pháp nào có thể trái ngược. Chẳng có một vật nào có thể tham trước. Chẳng có một pháp nào có thể nhàm lìa. Chẳng thấy trong ngoài tất cả các pháp có chút diệt hoại. Trái với nhân duyên đạo, pháp lực đầy đủ, chẳng có ngừng nghỉ.

Các vị đệ tử của Phật ! Đại Bồ Tát tu Bồ Tát đạo, hồi hướng như vậy, tức là thấu rõ thông đạt tất cả các pháp thật tướng. Tức là thừa sự tất cả chư Phật mười phương ba đời, chẳng có một vị nào mà không thừa sự, chẳng có một pháp nào không cúng dường. Vì Bồ Tát đã chứng được cảnh giới vô sinh pháp nhẫn, cho nên chẳng có một pháp nào có thể diệt hoại, chẳng có một pháp nào có thể sinh khởi. Chẳng có một pháp nào cùng nhau trái ngược, đều tùy thuận với nhau. Bồ Tát tu hồi hướng như vậy, chẳng có sự tham cầu vật quý báu nào mà không xả bỏ bố thí được. Chẳng có một pháp nào mà nhàm nã, muốn lìa khỏi nó. Tại sao ? Vì bên trong quán tâm, tâm chẳng có tâm; nên ngoài quán hình, hình chẳng có hình; ở xa quán vật, vật chẳng có vật,

tất cả đều không. Chẳng có pháp nào có thể diệt hoại, cũng chẳng có chút pháp nào trái ngược với nhân duyên đạo. Tức cũng chẳng có sự không tương hợp với nhân duyên đạo lý. Pháp lực của tám vạn bốn ngàn pháp môn, đều đầy đủ viên mãn, chẳng có khi nào ngừng nghỉ.

Phật tử ! Đó là hồi hướng tất cả căn lành tùy thuận kiên cố thứ sáu.

Các vị đệ tử của Phật ! Đủ thứ đạo lý ở trên vừa nói là, đại Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo, hồi hướng tất cả căn lành tùy thuận kiên cố thứ sáu.

Khi đại Bồ Tát trụ nơi hồi hướng này, thường được chư Phật hộ niệm, kiên cố chẳng thoái chuyển, vào pháp tánh thâm sâu. Tu nhất thiết trí, tùy thuận nghĩa của pháp, tùy thuận pháp tánh, tùy thuận tất cả căn lành kiên cố. Tùy thuận tất cả nguyện lớn viên mãn. Đầy đủ pháp tùy thuận kiên cố. Tất cả kim cương không phá hoại được, ở trong các pháp được tự tại.

Khi đại Bồ Tát tu hạnh Bồ Tát, trụ nơi hồi hướng tất cả căn lành tùy thuận kiên cố, thường được tất cả chư Phật mười phương ba đời bảo hộ và nghĩ nhớ. Luôn luôn gia trì, kiên cố chẳng thoái tâm Bồ đề. Vào trong pháp tánh thâm sâu, tu hành nhất thiết trí huệ. Tùy thuận nghĩa lý của tất cả các pháp, tùy thuận pháp tánh của tất cả các pháp, tùy

thuận tất cả căn lành kiên cố, tùy thuận tất cả nguyện lớn viên mãn, đầy đủ tùy thuận tất cả pháp kiên cố, tất cả kim cang không thể phá hoại được pháp này. Ở trong tất cả các pháp, đắc được nhậm vận tự tại, chẳng có mọi sự chấp trước.

Bấy giờ, Bồ Tát Kim Cang Tràng quán sát mười phương, quán sát chúng hội, quán sát pháp giới rồi, vào nơi nghĩa của chữ câu thâm sâu, tu tập tâm vô lượng rộng lớn. Dùng tâm đại bi che khắp thế gian. Sinh trưởng giống tâm tánh Phật quá khứ, hiện tại, vị lai, vào nơi công đức của tất cả chư Phật, thành tựu lực thân tự tại của chư Phật. Quán sát tâm ưa thích của các chúng sinh. Tùy thuận căn lành thành thực của họ, nương pháp tánh thân, vì họ hiện sắc thân. Nương thần lực của Phật, mà nói kệ rằng.

Lúc đó, Bồ Tát Kim Cang Tràng quán sát khắp nhân duyên của tất cả chúng sinh trong mười phương thế giới. Lại quán sát nhân duyên đại chúng của tất cả hải hội chư Phật trong mười phương ba đời. Lại quán sát nhân duyên của pháp giới. Quán sát rồi, vào trong tam muội chữ câu nghĩa lý thâm sâu. Tu hành học tập tâm rộng lớn vô lượng vô biên tận hư không khắp pháp giới, dùng tâm đại bi lợi

vật, giải trừ khổ não của chúng sinh, che hộ khắp tất cả chúng sinh trong thế giới, sinh trưởng tâm giống tánh của chư Phật quá khứ, tâm giống tánh của chư Phật hiện tại, tâm giống tánh của chư Phật vị lai. Vào công đức của tất cả chư Phật, tức cũng là công đức của chính Bồ Tát, công đức của mình tức là công đức của chư Phật, chư Phật và Bồ Tát là hai mà không hai. Thành tựu lực thân tự tại của chư Phật có đủ sự nhậm vận tự tại. Quán sát sự ưa thích trong tâm của mỗi chúng sinh là gì ? hy vọng những gì ? tùy thuận căn lành của chúng sinh, nhìn xem căn lành nào thành thực thì dùng phương pháp đó để giáo hoá. Căn cứ pháp tánh thân vì họ mà thị hiện sắc thân để nói pháp cho họ nghe. Nương theo đại oai thần lực của mười phương chư Phật, vì chúng sinh mà nói bốn mươi một bài kệ, để giáo hoá chúng sinh có duyên.

**Bồ Tát hiện thân làm ông vua
Là bậc trên hết ở trong đời
Phước đức oai quang hơn tất cả
Khắp vì quần sinh ban lợi ích.**

Bồ Tát quán sát nhân duyên của chúng sinh, đáng dùng thân Phật độ được họ, thì hiện thân Phật mà vì họ nói pháp. Đáng dùng thân Bích Chi Phật độ được họ, thì hiện thân Bích Chi Phật mà vì họ nói pháp. Đáng dùng thân ông vua độ được họ, thì hiện thân ông vua mà vì họ nói pháp. Đáng dùng thân trưởng giả độ được họ, thì hiện thân trưởng giả mà vì họ nói pháp. Tóm lại, đáng dùng thân gì độ được họ, thì hiện thân đó để vì họ nói pháp. Do đó có thể thấy, chỗ của Bồ Tát làm chẳng phải vì mình, mà vì lợi

ích tất cả chúng sinh. Bồ Tát vì giáo hoá chúng sinh, khiến cho họ lìa khổ được vui, cam tâm tình nguyện theo chúng sinh vào đường địa ngục, hoặc đi vào đường ngạ quỷ, hoặc đi vào đường súc sinh. Đó là tinh thần của Bồ Tát.

Bồ Tát thị hiện sắc thân, làm ông vua nước lớn, ở tại địa vị nhân gian mà nói là tôn quý bậc nhất. Tướng mạo cũng viên mãn, phước đức cũng viên mãn. Oai nghi quang hơn hết tất cả, khắp vì chúng sinh mà ban cho lợi ích. Do đó "Thương dân như con", vì nhân dân mà làm việc công đức.

**Tâm Ngài thanh tịnh không nhiễm trước
Nơi đời tự tại đều tôn kính
Hoằng dương chánh pháp dạy bảo người
Khắp khiến chúng sinh được an ổn.**

Tuy Bồ Tát thị hiện làm thân ông vua, song, tâm của Ngài rất thanh tịnh, chẳng có mọi sự ô nhiễm chấp trước, chẳng ích kỷ lợi mình, tất cả hết thảy đều vì lợi ích chúng sinh. Chỉ cần chúng sinh có lợi ích, có thể khiến cho chúng sinh sinh hoan hỷ, thì dù có tan xương nát thịt cũng nguyện ý đi làm, chẳng còn tồn tại tướng ta. Tại thế gian nhậm vận tự tại, cho nên được chúng sinh tôn kính. Ngài hoằng dương chánh pháp, khiến cho chánh pháp ở lâu nơi thế gian, dùng chánh pháp dạy bảo người đời. Bồ Tát khiến cho khắp hết thảy chúng sinh đều đắc được an ổn.

**Hiện sinh quý tộc lên ngôi vua
Thường nương chánh giáo chuyển pháp luân**

Bẩm tính nhân từ không bạo ngược Mười phương kính ngưỡng đều tuân theo.

Bồ Tát thị hiện sắc thân, sinh vào trong dòng quý tộc, tương lai có thể lên làm vua. Luôn luôn căn cứ vào chánh pháp nhân tạng để chuyển đại pháp luân, giáo hoá chúng sinh, khiến cho chúng sinh nghe pháp khai ngộ. Bẩm tính của Bồ Tát rất nhân từ, tâm không sân độc và tư tưởng không ngược đãi với chúng sinh, cho nên chúng sinh trong mười phương thế giới, đều cung kính ngưỡng vọng y theo sự giáo hoá của Ngài.

Trí huệ phân biệt thường sáng suốt Sắc tướng tài năng đều đầy đủ Lâm ngự truyền lệnh đều nghe theo Điều phục ma quân không còn sót.

Tuy Bồ Tát thị hiện làm ông vua, hoặc đại thần, song, trí huệ của Ngài thường sáng suốt, chẳng hề mờ. Khéo phân biệt tất cả đạo lý các pháp thật tướng. Bồ Tát thị hiện sắc tướng rất viên mãn, tài năng rất cao siêu, đầy đủ. Khi làm ông vua, lâm triều chấp chánh, trị lý quốc gia, giá ngự tuần hành. Phạm là chỗ của vua thống trị, bất cứ sông hồ biển cả, Ngài đều đích thân đi quan sát. Hết thấy chúng sinh, đều nghe theo sự giáo hoá của Ngài. Ngài phá tan hàng phục được mười đại ma quân, tiêu diệt chúng hết không còn.

Giữ gìn tịnh giới không huỷ phạm

**Quyết chí nhẫn nhục không lay động
Luôn nguyện diệt trừ tâm sân hận
Thường thích tu hành các Phật pháp.**

Bồ Tát giữ gìn giới luật thanh tịnh, tuyệt đối không huỷ phạm. Lập chí nguyện quyết định, kham nhẫn tất cả điều người khác không thể nhẫn, gặp tất cả cảnh giới tâm không lay động. Vĩnh viễn phát nguyện diệt trừ tất cả tâm sân hận. Thường thường nguyện ý tu hành pháp của chư Phật nói.

**Thức ăn uống hương man y phục
Xe kiệu giường nệm toà với đèn
Bồ Tát đều đem cho giúp người
Cùng với vật khác vô lượng thứ.**

Hết thảy tất cả thức ăn uống, tất cả hương man, tất cả y phục, tất cả xe kiệu, tất cả giường báu, tất cả nệm, tất cả toà báu, tất cả đèn báu, Bồ Tát thảy đều bố thí cho những người đến xin, dùng đủ thứ phẩm vật để cứu giúp chúng sinh, cùng với vô lượng những đồ vật châu báu khác, đều đem ra bố thí, tuyệt đối không sển tiếc. Chúng ta cũng phải học tâm từ bi của Bồ Tát, bố thí cứu giúp kẻ bần cùng.

**Vì lợi ích mà hành bố thí
Khiến họ khai mở tâm rộng lớn
Ở nơi tôn thắng và chỗ khác
Tâm đều thanh tịnh sinh hoan hỉ.**

Bồ Tát vì lợi ích chúng sinh, mà tu hạnh môn bố thí, vì khiến cho chúng sinh khai mở tâm rộng lớn. Trụ nơi cung điện tôn quý thù thắng nhất, hoặc ở những chỗ khác, trong tâm ý lúc nào cũng thanh tịnh, lúc nào cũng hoan hỉ.

**Bồ Tát đều chu cấp tất cả
Trong ngoài hết thấy đều xả được
Đều khiến tâm họ luôn thanh tịnh
Chẳng khiến tạm thời sinh hẹp hòi.**

Bồ Tát đem tất cả phẩm vật, đều chu cấp cho chúng sinh. Nội tài là đầu mắt tuỷ não, ngoại tài là đất nước vợ con, nội tài ngoại tài hết thấy đều bố thí hết. Trong tâm của Bồ Tát vĩnh viễn thanh tịnh, không lúc nào mà không xả bỏ được dù chỉ tạm thời, khiến cho chúng sinh không sinh tâm hẹp hòi, dù bất cứ thời khắc nào.

**Hoặc bố thí đầu hoặc thí mắt
Hoặc bố thí tay hoặc thí chân
Da thịt cốt tuỷ và vật khác
Tất cả đều xả tâm không tiếc.**

Bồ Tát bố thí đầu của mình, hoặc bố thí mắt của mình, hoặc bố thí tay của mình, chân của mình, hoặc bố thí da, thịt, cốt, tuỷ của mình, cùng với những phẩm vật khác, tất cả hết thấy đều bố thí hết, mà trong tâm không có tư tưởng sên tiếc.

Bồ Tát thân làm ông vua lớn

**Chủng tộc tôn quý trong loài người
Mở miệng cắt lưỡi thí quần sinh
Tâm Ngài hoan hỉ không ưu luyến.**

Bồ Tát thị hiện đủ thứ thân hình để giáo hoá chúng sinh, có lúc thị hiện thân ông vua tôn quý nhất, có lúc thị hiện thân kẻ ăn mày nghèo khổ nhất. Tuy thuận căn cơ của chúng sinh mà hiện thân. Bồ Tát thị hiện thân ông vua, là dòng dõi quý tộc, được mọi người cung kính. Ngài mở miệng cắt lưỡi bố thí cho chúng sinh, trong tâm rất hoan hỉ, chẳng có tư tưởng buồn rầu luyến tiếc.

**Đem công đức thí lưỡi đó
Hồi hướng tất cả các chúng sinh
Nguyện họ nhờ đây được thắng duyên
Được lưỡi rộng dài của Như Lai.**

Bồ Tát đem công đức bố thí lưỡi, hồi hướng cho hết thầy pháp giới chúng sinh. Nguyện khắp tất cả chúng sinh, đều nhờ nhân duyên thù thắng này, mà được tướng lưỡi rộng dài của Phật, có thể che khắp ba ngàn đại thiên thế giới, vì những chúng sinh khác rộng nói diệu pháp Kinh Hoa Nghiêm Đại Phương Quảng Phật.

**Hoặc thí vợ con và ngôi vua
Hoặc thí thân mình làm tô tó
Tâm ý thanh tịnh thường hoan hỉ
Như vậy tất cả chẳng buồn tiếc.**

Bồ Tát hoặc đem vợ con của mình, hoặc ngôi vua bố thí cho người, hoặc đem chính bản thân mình bố thí cho người khác, để làm tội tớ cho họ. Bất cứ là nội tài, hay ngoại tài, bố thí rồi, chẳng có tâm cầu báo đáp, cho nên tâm thường thanh tịnh, luôn hoan hỉ. Bố thí tất cả như vậy cũng chẳng buồn rầu, cũng chẳng hối tiếc.

**Tuỳ chỗ cầu xin đều thí cho
Đúng thời giúp cho không nhàm mỏi
Tất cả hết thấy đều xả bỏ
Những người đến xin đều đầy đủ.**

Bồ Tát tuỳ thuận đồ vật mà chúng sinh ưa thích đều bố thí, khiến cho tâm chúng sinh được mãn nguyện. Tóm lại, chúng sinh cần gì thì Bồ Tát bố thí cái đó. Đúng lúc chúng sinh cần thì Ngài bố thí, song, tâm của Ngài chẳng có tư tưởng nhàm mỏi phiền muộn. Hết thấy tất cả phẩm vật, đều xả bỏ bố thí cho chúng sinh. Phạm là chúng sinh đến cầu xin, chẳng làm cho họ thất vọng, đều được đồ vật mà họ mong muốn, đều đại hoan hỉ.

**Vì nghe pháp nên thí thân mình
Tu các khổ hạnh cầu bồ đề
Lại vì chúng sinh xả tất cả
Cầu trí vô thượng không thôi chuyển.**

Bồ Tát vì nghe Phật pháp, cho nên bố thí thân của mình, tu đủ thứ khổ hạnh. Tại sao phải tu khổ hạnh ? Vì cầu đạo bồ đề, sớm thành quả Phật. Bồ Tát lại vì chúng

sinh làm lợi ích, cho đến làm tất cả công đức bố thí cho chúng sinh. Vì cầu trí huệ vô thượng, cho nên vĩnh viễn không thối chuyển tâm bồ đề.

**Từ chỗ đức Phật lắng nghe chánh pháp
Tự xả thân mình làm tội tứ
Vì muốn cứu khắp các quần sinh
Phát sinh vô lượng tâm hoan hỉ.**

Bồ Tát vì ở chỗ đức Phật lắng nghe chánh pháp, cho nên đem thân thể của mình bố thí cho Phật, làm người hầu cận cho Phật. Vì muốn cứu độ khắp tất cả chúng sinh thoát khỏi biển khổ, mới phát sinh tâm từ bi hỉ xả vô lượng, cùng với vô lượng tâm hoan hỉ.

**Bồ Tát thấy Thế Tôn Đạo Sư
Hay dùng tâm từ rộng lợi ích
Bấy giờ nhảy nhót sinh hoan hỉ
Nghe thọ vị pháp của Như Lai.**

Bồ Tát thấy được Phật, hay dùng tâm từ bi rộng lợi ích tất cả chúng sinh. Lúc đó, Bồ Tát thấy Phật lợi ích chúng sinh, hoan hỉ vui mừng, không tự chủ được bèn nhảy nhót lên, lắng nghe lãnh thọ vị pháp thâm sâu của Phật.

**Bồ Tát có tất cả căn lành
Đều đem hồi hướng cho chúng sinh
Khắp đều cứu hộ không thừa sót
Luôn khiến giải thoát thường an lạc.**

Bồ Tát có tất cả căn lành, hoàn toàn hồi hướng cho tất cả công đức, khắp cứu độ bảo hộ cho tất cả chúng sinh, chẳng thừa sót chúng sinh nào, mà không được lợi ích. Vĩnh viễn khiến cho tất cả chúng sinh đắc được giải thoát, đắc được an ổn khoái lạc.

**Bồ Tát có tất cả quyền thuộc
Sắc tướng đoan nghiêm hay biện huệ
Hoa kế y phục và hương thoa
Các thứ trang nghiêm đều đầy đủ.**

Bồ Tát có tất cả quyền thuộc, sắc tướng rất đoan chánh trang nghiêm, lại có trí huệ biện tài vô ngại. Có đủ thứ hoa kế, đủ thứ y phục, đủ thứ hương thoa, đủ thứ hương bột, đủ thứ đồ trang nghiêm, thấy đều đầy đủ.

**Các quyền thuộc đó đều hi hữu
Tất cả Bồ Tát đều thí được
Chuyên cầu Chánh Giác độ quần sinh
Tâm ý như vậy không tạm xả.**

Tất cả quyền thuộc đó rất ít có, song, Bồ Tát đem quyền thuộc của mình đều bố thí được. Tại sao ? Vì chuyên cầu Chánh Giác (Phật), để giáo hoá cứu độ chúng sinh. Tâm đại bồ đề đó, không có lúc nào tạm xả bỏ.

**Bồ Tát suy nghĩ kỹ như vậy
Thực hành các thứ nghiệp rộng lớn
Đều đem hồi hướng các chúng sinh**

Mà chẳng sinh ra tâm chấp lấy.

Bồ Tát khéo suy gẫm như thế, khắp tu hành đủ thứ nghiệp thiện công đức rộng lớn. Đem công đức lành đó, hồi hướng cho tất cả chúng sinh, mà chẳng có tư hào tâm chấp trước thủ lấy tướng. Bồ Tát chẳng có tư tưởng như vậy: "Hiện tại tôi bố thí, có nhiều công đức lành như vậy, công đức của tôi quá lớn". Chẳng giống như vua Lương Võ Đế thấy được Tổ Sư Bồ Đề Đạt Ma, bèn hỏi:

- "Tôi kiến tạo rất nhiều chùa to Phật lớn, độ được rất nhiều Tăng ni, như vậy có bao nhiêu công đức?"

Tổ Sư Bồ Đề Đạt Ma đáp:

- "Chẳng có công đức gì hết".

Tại sao lại nói như thế? Vì tâm chấp trước của vua Lương Võ Đế quá nặng, do đó, cho ông ta một gáo nước lạnh, khiến cho ông ta bừng tỉnh, đừng vì có công đức mà bố thí. Do đó, "Tam luân thể không" mới là thật bố thí.

Bồ Tát xả bỏ ngôi vua lớn Cùng với cõi nước các thành ấp Cung điện lầu các và vườn rừng Tôi tớ thị vệ đều không tiếc.

Khi Bồ Tát thị hiện làm ông vua, thì hoặc đem ngôi vua xả bỏ, hoặc đem cõi nước xả bỏ, hoặc đem thành ấp xả bỏ, hoặc đem cung điện xả bỏ, hoặc đem lầu các xả bỏ, thậm chí vườn rừng, tôi tớ, thị vệ, thầy đều xả bỏ, mà không sên tiếc.

Ở trong vô lượng trăm ngàn kiếp

**Đi khắp các nơi bố thí cho
Nhờ đó giáo hoá các chúng sinh
Đều khiến vượt lên bờ vô thượng.**

Bồ Tát ở trong vô lượng trăm ngàn kiếp về trước, Ngài du hành đến khắp tất cả cõi nước chư Phật mười phương ba đời, để bố thí tất cả căn lành mà Ngài tích tụ. Vì có nhiều công đức lành, cho nên giáo hoá tất cả chúng sinh, khiến cho họ đều vượt lên bờ Niết Bàn vô thượng bên kia.

**Vô lượng phẩm loại đều khác biệt
Mười phương thế giới hội họp đến
Bồ Tát thấy rồi tâm vui mừng
Theo chỗ họ xin khiến đầy đủ.**

Có vô lượng vô biên chúng sinh, phẩm loại đều khác nhau. Mười phương thế giới chúng sinh phẩm loại khác nhau, đều hội họp đến chỗ Bồ Tát hành bố thí. Bồ Tát thấy vô lượng chúng sinh hướng về Ngài hoá duyên như vậy, trong tâm rất vui mừng, bèn tùy theo sự cầu xin của chúng sinh mà bố thí, khiến cho họ đều được đầy đủ.

**Như hồi hướng của Phật ba đời
Bồ Tát cũng tu nghiệp như vậy
Chỗ tu hành của đấng Điều Ngự
Thấy đều theo học đến bờ kia.**

Giống như sự hồi hướng trong quá khứ của tất cả chư Phật mười phương ba đời tu, Bồ Tát cũng tu nghiệp

hồi hướng như vậy. Chư Phật tu hành những pháp môn nào, Bồ Tát đều theo Phật tu học pháp đến bờ kia. Bờ kia tức là cảnh giới không sinh không diệt, không dơ không sạch, không tăng không giảm, tức cũng là thường lạc ngã tịnh bốn đức Niết Bàn.

**Bồ Tát quán sát tất cả pháp
Ai là người vào được pháp này
Vào như thế nào, vào chỗ nào
Như vậy bố thí tâm không trụ.**

Bồ Tát quán sát tất cả Phật pháp, suy gẫm tất cả Phật pháp: Ai vào được pháp này ? Làm thế nào vào được trong pháp vắng lặng ? Tất cả các pháp đều không, lại có gì để vào ! Tức là bố thí pháp cũng là không, có gì có thể trụ ?

**Bồ Tát hồi hướng trí thiện xảo
Bồ Tát hồi hướng pháp phương tiện
Bồ Tát hồi hướng nghĩa chân thật
Ở trong pháp đó không chấp trước.**

Bồ Tát hồi hướng sự tu của Ngài về trí huệ thiện xảo, khiến cho chúng sinh cũng đều có trí huệ thiện xảo. Bồ Tát hồi hướng cho chúng sinh, đó là pháp phương tiện. Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo, hồi hướng về lý thể chân thật, hồi hướng về thật tế, bất cứ tu pháp gì, cũng đều không chấp trước.

Tâm không phân biệt tất cả nghiệp

**Cũng không nhiễm trước nơi nghiệp quả
Biết tánh Bồ đề từ duyên khởi
Vào sâu pháp giới không trái nghịch.**

Tâm của Bồ Tát chẳng chấp trước tất cả nghiệp thiện và nghiệp ác. Cũng chẳng có tư tưởng nhân quả báo ứng, khởi hoặc, tạo nghiệp, thọ báo. Biết pháp tánh Bồ đề là từ nhân duyên sinh ra, cho nên vào pháp giới thâm sâu, cũng chẳng trái nghịch với pháp thật tế lý thể.

**Chẳng ở trong thân mà có nghiệp
Cũng chẳng nương trụ ở nơi tâm
Trí huệ biết rõ không tánh nghiệp
Do nhân duyên nên nghiệp không mất.**

Bồ Tát chẳng nói ở trong thân mình tạo ra nghiệp gì ? cho nên chẳng chấp có nghiệp. Cũng chẳng nương trụ ở nơi tâm. Do đó, "Ứng vô sở trụ, nhi sinh kỳ tâm". Tức là chẳng chấp trước vào tâm. Có trí huệ rồi thì sẽ thấu rõ tất cả nghiệp tánh là không, chẳng có tồn tại tánh nghiệp. Vì có các thứ nhân duyên như vậy, cho nên nghiệp lực cũng chẳng mất đi.

**Tâm chẳng vọng lấy pháp quá khứ
Cũng chẳng tham cầu việc vị lai
Ở nơi hiện tại chẳng chỗ trụ
Thấu đạt ba đời đều vắng lặng.**

Tâm của Bồ Tát chẳng vọng lấy pháp quá khứ, cũng chẳng tham cầu việc vị lai, hiện tại bây giờ cũng chẳng chỗ trụ. Tướng ta, tướng người, tướng chúng sinh, tướng thọ mạng đều không, tất cả đều không chấp trước. Tại sao không chỗ trụ ? Vì thấu rõ thông đạt ba đời đều là vắng lặng.

**Bồ Tát đã đến sắc bên kia
Thọ tướng hành thức cũng như vậy
Vượt khỏi dòng sinh tử thế gian
Tâm Ngài khiêm hạ thường thanh tịnh.**

Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo, hết thấy tất cả đều xả bỏ được, nhìn thấy tất cả đều không. Do đó, đối với sắc thọ tướng hành thức năm uẩn biết là vắng lặng. Vì là vắng lặng, cho nên đến được bờ bên kia sắc thọ tướng hành thức. Tri kiến của Bồ Tát và của phàm phu hoàn toàn khác nhau, Bồ Tát vượt qua được biển khổ sinh tử của thế gian, tâm của Bồ Tát khiêm hạ thường thanh tịnh.

**Quán kỹ năm uẩn mười tám giới
Mười hai xứ cùng với thân mình
Mỗi mỗi nơi đây cầu bỏ đề
Thể tánh rốt ráo không thể được.**

Bồ Tát quán sát kỹ sắc thọ tướng hành thức năm uẩn là không. Lại quán sát mắt tai mũi lưỡi thân ý sáu căn và sắc thanh hương vị xúc pháp sáu trần, cùng với nhãn thức, nhĩ thức, tĩ thức, thiệt thức, thân thức, ý thức, hợp thành

mười tám giới, cũng là không. Lại quán sát mười hai xứ (sáu căn và sáu trần) và thân mình cũng là không. Nơi năm uẩn, mười tám giới, mười hai xứ này cầu bồ đề giác đạo, đều không thể đắc được. Tại sao ? vì thể tính của nó đều là không.

Chẳng lấy tướng các pháp thường trụ Nơi tướng đoạn diệt cũng chẳng chấp Pháp tánh chẳng có cũng chẳng không Nghiệp lý thứ lớp trọn vô tận.

Bồ Tát tu hành trung đạo liễu nghĩa, cũng chẳng thiên về không, cũng chẳng lệch về có. Lệch về có tức là chấp tướng thường-đoạn lạc thường kiến. Thiên về không tức là chấp tướng đoạn, đoạn lạc về đoạn kiến. Phật pháp chẳng phải thường, cũng chẳng phải đoạn, chẳng đoạn chẳng thường là trung đạo liễu nghĩa, cho nên nói chẳng thủ lấy tướng của các pháp thường trụ. Bồ Tát chẳng chấp trước tất cả pháp có tướng thường trụ. Vậy, chẳng có thường, có đoạn chẳng ? Tướng đoạn cũng chẳng chấp vào, cho nên chẳng chấp đoạn, chẳng chấp thường, đó mới là trung đạo liễu nghĩa. Bản tánh của pháp, cũng chẳng phải có, cũng chẳng phải không; có, không cũng là tà kiến. Tuy nhiên chẳng đoạn, chẳng thường, chẳng có, chẳng không, song, lý thể của nghiệp rất có thứ lớp, vô tận chẳng hết được.

Nơi các pháp chẳng có chỗ trụ Chẳng thấy chúng sinh và bồ đề

Trong mười phương cõi nước ba đời Rốt ráo mà cầu không thể được.

Bồ Tát tu hành các pháp, chẳng trụ vào các pháp. Tức pháp chẳng phải pháp, chẳng chấp trước vào tướng của tất cả các pháp. Chẳng những tất cả pháp là không, mà chúng sinh và bồ đề cũng là không, vốn không nên chấp trước. Cõi nước chư Phật mười phương và chỗ trụ của chư Phật ba đời, rốt ráo mà nói thì cầu không thể được. Tại sao ? vì nó vốn là không.

Nếu quán các pháp được như vậy Thì thấu hiểu giống như chư Phật Tuy cầu tánh đó không thể được Chỗ Bồ Tát hành cũng không hư.

Nếu biết các pháp vốn không, thì còn có gì để chấp trước ! Do đó:

"Các pháp từ xưa nay,
Thường là tướng vắng lặng,
Không thể dùng lời nói".

Nếu quán được thật tướng của tất cả các pháp, thì sẽ thấu hiểu giống như chư Phật. Tuy nhiên cầu bản tánh của pháp không thể đắc được, song, công đức của Bồ Tát tu hành Bồ Tát đạo, không thể không có. Tại sao nói không hư ? Vì "Phước không tổn hại", tu hành thì nhất định sẽ có phước, không tu hành thì chắc chắn sẽ không có phước đức.

**Bồ Tát biết pháp từ duyên có
Không trái tất cả chỗ hành đạo
Mở bày giải nói các vết nghiệp
Muốn khiến chúng sinh đều thanh tịnh.**

Bồ Tát thấu rõ tất cả các pháp là từ nhân duyên sinh ra mà có. Do đó,

"Các pháp từ duyên sinh,
Các pháp từ duyên diệt".

Lại nói:

"Nhân duyên sinh ra pháp
Ta nói tức là không
Cũng gọi là tên giả
Cũng gọi nghĩa trung đạo".

Vì nó là tên giả, cho nên nói không cũng là giả. Chẳng trái với tất cả chỗ hành đạo, tức là trung đạo. Phạm là có sự tu hành, thì nhất định sẽ có sự thành tựu. Bồ Tát mở bày pháp môn phương tiện, thị hiện tướng chân thật, giải thích nghĩa thâm sâu, diễn nói pháp vi diệu. Mở bày giải nói đạo lý quả báo của tất cả nghiệp. Tại sao Bồ Tát không việc đi tìm việc làm ? Ở trong lời nói mà lập lời nói, đó là khiến cho chúng sinh khôi phục lại bộ mặt thật vốn có (bản lai diện mục), đắc được nguồn gốc thanh tịnh, tánh diệu chân như.

**Đó là chỗ bậc trí hành đạo
Pháp của tất cả Như Lai nói**

Tùy thuận suy gẫm vào chánh nghĩa Tự nhiên giác ngộ thành bồ đề.

Đó tức là con đường tu hành của người có trí huệ, pháp của tất cả chư Phật mười phương ba đời nói ra. Nếu có thể tùy thuận đạo lý này để suy gẫm thì, sẽ nhập vào nghĩa chánh pháp, tự nhiên sẽ giác ngộ, thành tựu bồ đề giác đạo.

Các pháp không sinh cũng không diệt Cũng lại không đến cũng không đi Chẳng nơi này chết mà sinh kia Là người ngộ hiểu các Phật pháp.

Các pháp là vắng lặng, cho nên nó không sinh cũng không diệt. Pháp thì không đến, không đi. Ở nơi này chết rồi, lại sinh đến nơi khác, những tư tưởng này đều chẳng có. Nếu người này hiểu ngộ được, thì đó là chánh pháp của chư Phật. Vậy, đừng chấp trước vào tất cả tướng.

Thấu đạt các pháp tánh chân thật Mà nơi pháp tánh không phân biệt Biết pháp không tánh không phân biệt Người này khéo vào trí chư Phật.

Thấu rõ thông đạt lý thể của tất cả các pháp chân thật, đối với bản tánh của pháp chẳng có tâm phân biệt. Biết pháp tánh là không, tại nơi không chẳng sinh ra sự phân biệt. Người đó khéo khéo hợp với trí huệ của chư Phật.

**Pháp tánh khắp tất cả mọi nơi
Tất cả chúng sinh và cõi nước
Ba đời tồn tại không thừa sót
Cũng không hình tướng mà đắc được.**

Pháp tánh đầy khắp tất cả mọi nơi, do đó "Tận hư không, khắp pháp giới", đều có pháp tánh. Hết thấy chúng sinh và hết thấy cõi nước, pháp tánh đều tồn tại. Ba đời đều có pháp tánh tồn tại, chẳng có nơi nào mà không có pháp tánh. Tuy là tự nhiên có pháp tánh tồn tại, nhưng pháp tánh không hình tướng mà là vắng lặng, không thể đắc được. Tuy pháp tánh không hình tướng, nhưng nếu thật tu hành thì, cũng đắc được trí huệ chân chánh.

**Chỗ tất cả chư Phật giác ngộ
Thấy đều nhiếp lấy không thừa sót
Tuy nói tất cả pháp ba đời
Các pháp như vậy đều chẳng có.**

Tất cả chư Phật mười phương ba đời giác ngộ pháp tánh khắp tất cả mọi nơi. Pháp tánh tuy nhiên không hình tướng, mà khắp cùng tất cả mọi nơi. Đây là đạo lý gì ? Vì nó có sức lực đó. Phật giác ngộ bản tánh của pháp, nhiếp lấy pháp tánh không thừa sót. Tuy nhiên Phật diễn nói tất cả các pháp ba đời, nhưng không chấp trước pháp tướng. Tuy nhiên pháp tánh là có, nhưng pháp tướng là không. Tất cả các pháp của Phật nói đều là không.

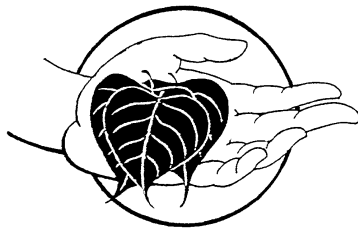
Như các pháp tánh khắp tất cả

Bồ Tát hồi hướng cũng như thế Như vậy hồi hướng các chúng sinh Thường nơi thế gian không thoái chuyển.

Giống như tất cả pháp tánh khắp cùng tất cả mọi nơi, nhưng nhìn mà không thấy, lắng mà không nghe, ngửi mà không mùi. Bồ Tát tu công đức hồi hướng cũng giống như thế, tuy nhiên không có hình tướng, nhưng công đức không thể nghĩ bàn. Vì vậy, cho nên Phật tu tập tất cả công đức hồi hướng cho tất cả chúng sinh. Chẳng những Ngài tu hạnh Bồ Tát một ngày, mà là ngày ngày đều tu hạnh Bồ Tát, tháng tháng đều tu, năm năm đều tu, đời đời kiếp kiếp đều tu hạnh Bồ Tát. Đem công đức hồi hướng cho pháp giới chúng sinh, thường ở tại nhân gian không thoái chuyển tâm bồ đề.

Phật nói pháp chẳng có pháp nhất định, có Kinh thì nói đạo lý có, có Kinh thì nói đạo lý không. Tại sao nói có, nói không ? Vì chúng sinh chẳng chấp trước có, thì chấp trước không; chẳng chấp không thì chấp có. Kỳ thật, pháp thì chẳng không, chẳng có, chẳng đoạn, chẳng thường, cho nên Phật vì phá chấp trước của chúng sinh, mà dùng đủ thứ ví dụ để vì chúng sinh nói pháp. Song, bản tánh của chúng sinh ngu si hồ đồ, chẳng cầm cái này lên, thì cầm cái kia lên, cuối cùng không thể buông xả đặng. Buông xả cái này xuống, thì cầm cái kia lên, buông xả cái kia xuống, thì cầm cái nọ lên. Giống như vọng tưởng, vọng tưởng này ngừng thì vọng tưởng kia lên, vọng tưởng kia ngừng thì vọng tưởng nọ lên. Lại giống như sóng trong biển, chẳng có lúc nào ngừng. Cho nên Phật nói pháp là đối trí vọng tưởng của chúng sinh, nếu không sinh vọng tưởng tức là nguồn

gốc của các pháp, lý thể chân thật. Song, chúng ta chúng sinh không thể dùng vọng tưởng lại được, cho nên chư Phật mới nói tất cả các pháp, để đối trị tất cả vọng tưởng của chúng sinh. Nếu vọng tưởng không còn nữa, thì tất cả các pháp không còn dùng nữa.



Hồi hướng công đức

Trong các sự bố thí, thì bố thí pháp là cao thượng nhất. Vì ấn tông Kinh diễn bố thí cho mọi người đọc, khiến cho họ hiểu rõ những lời đức Phật dạy, phát tâm tu học, thực hành hạnh Bồ Tát, tự lợi lợi tha, tự độ độ tha, tích tụ căn lành công đức, hồi hướng về quả Vô thượng bồ đề, cuối cùng sẽ chứng ngộ quả vị Phật. Nhờ giáo lý Pháp bảo mà chúng ta tin, hiểu, thực hành, và chứng ngộ.

Xin hồi hướng công đức pháp thí cao thượng này, đến các bậc Thầy Tổ, và toàn thể tất cả Phật tử đã phát tâm hùn phước ấn tông, hữu danh, hoặc vô danh, và thân bằng quyến thuộc của tất cả quý vị còn sống hoặc đã quá vãng, cùng pháp giới chúng sinh, thầy đều được lợi lạc, căn lành tăng trưởng, tâm bồ đề kiên cố, luôn luôn an trụ ở trong chánh pháp, tu hành chánh pháp, rốt ráo được thoát khỏi sinh tử luân hồi, đến được bờ giác ngộ bên kia.





NAM MÔ HỘ PHÁP VI ĐÀ TÔN THIÊN BỒ TÁT

KỆ HÒI HƯƠNG CÔNG ĐỨC

Nguyện đem công đức này
Trang Nghiêm cõi Phật tịnh
Trên đền bốn ân nặng
Dưới cứu ba đường khổ
Nếu có ai thấy nghe
Liên phát tâm bồ đề
Khi bỏ báo thân này
Sinh về cõi Cực Lạc.

Những Kinh sách do Hoà Thượng Tuyên Hoá giảng giải, cùng một dịch giả đã in ra:

- Nhân sinh yếu nghĩa.
- Chú đại bi giảng giải.
- Chú lãng nghiêm giảng giải tập 1.
- Chú lãng nghiêm giảng giải tập 2.
- Chú lãng nghiêm giảng giải tập 3.
- Kinh pháp hoa giảng giải tập 1.
- Kinh pháp hoa giảng giải tập 2.
- Kinh pháp hoa giảng giải tập 3.
- Kinh pháp hoa giảng giải tập 4.
- Kinh pháp hoa giảng giải tập 5 (trọn bộ).
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 1.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 2.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 3.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 4.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 5.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 6.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 7.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 8.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 9.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 10.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 11.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 12.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 13.
- Kinh hoa nghiêm giảng giải tập 14.

Quý vị nào muốn thỉnh, xin liên lạc về Chùa Kim Quang.

- Sắp tới đây sẽ tiếp tục lần lượt in ra những tập kế tiếp Kinh Hoa Nghiêm giảng giải.



Bồ Tát có tất cả căn lành
Đều đem hồi hướng cho chúng sinh
Khắp đều cứu hộ không thừa sót
Luôn khiến giải thoát thường an lạc.